

**Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh
Tam Pháp Tạng Bát-nhã
Ba-la-mật-đa**

**Nhóm phiên dịch Đại Tạng
Chùa Châu Lâm**

**KINH PHẬT THUYẾT PHẬT MẪU
XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG
BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Lời Dẫn Nhập

Trong Kinh Tạng Pāli, có đoạn kinh: “Một thời Đức Thế Tôn ngụ tại Tu viện Kalata ở Saketa, ngài bảo các Tỳ-kheo:

“- Nay các thầy! Trên thế gian này, những gì mà Tâm thấy nghe cảm biết, mong ước kiếm tìm, mơ tưởng... Tất cả điều đó ta đều biết rõ... Ta không ý niệm một vật sắc rồi khởi sự thấy, không ý niệm không thấy, không ý niệm đang xem, không ý niệm người thấy. Như Lai không ý niệm một âm thanh rồi khởi sự nghe, không ý niệm không nghe v.v...”

- Nay các thầy! Như Lai ở trong trạng thái NHƯ. đối với các hiện tượng thấy nghe cảm biết, vì Như Lai là NHƯ. Như Lai tuyên nói rằng không có gì tối thượng hơn NHƯ này. Những thấy nghe cảm biết được chấp giữ do TÂM, kẻ khác cho là thật. Giữa những kẻ mê chấp này, Phật là NHƯ, nên không phải thật không phải hư. Từ lâu Như Lai đã thấy sự vương mắc này của thế gian. Như Lai biết, biết Như thật, cho nên các Đức Như Lai không còn vương mắc nữa.”

Qua đoạn kinh trên, chúng ta thấy Tri tuệ Bát-nhã đã ẩn tàng bàng bạc trong đó. Đối với đa số Phật tử, tất cả các lời kinh đều do Đức Phật Thích-ca tuyên thuyết. Các học giả Tây phương lại suy nghĩ khác, cho rằng các Kinh điển Đại thừa, nhất là Bộ Bát-nhã, được phát triển dần dần từ thế kỷ thứ 4 sau Phật Niết-bàn, cho đến thế kỷ thứ 13 sau Phật Niết-bàn [tức là thế kỷ thứ 8 CN].

Bản kinh thuộc hệ thống Bát-nhã đầu tiên được dịch ra tiếng Trung Hoa là Kinh Đạo Hành Bát-nhã, do ngài LOKASHEMĀ [Chi-lâu-ca-sám], gồm 10 quyển vào năm 179 tại Lạc Dương.

Bản Kinh này tên “Phật thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh Tam

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhứt-thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỶ NGUYỆN

Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng
kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử
công-đức, nguyện thập-phương thường-trú

Tam-bảo, Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật,
Đại-bi hội thượng Phật Bồ-tát, từ-bi gia-hộ
Phật-tử..... pháp-danh..... phiền-não đoạn-
diệt, nghiệp-chướng tiêu trừ, thường hoạch
kiết tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện:
âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp-
giới chúng-sanh, tề thành Phật đạo.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhưn chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận.

*(Đứng dậy cảm hướng lên lư rồi chắp tay
đứng thẳng và niệm lớn)*

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lay)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng):

TÁN LƯ-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-bi Hội-thượng Phật Bồ-
Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi
tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn
ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thê
dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt
đạt đậu, đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca

đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa,
tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị
đà dựng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô,
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra.
Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê,
thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt
sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma
ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị,
tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ,
bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc
ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta
bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du
nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì
ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng
a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất
đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta
bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na
ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li
thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
(3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.



Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh Tam Pháp Tạng Bát-nhã Ba-la-mật-đa

Tây Thiên Dịch kinh Tam tạng,
Triều phụng Đại phu, Thích Quang Lộc Khanh,
Truyền pháp Đại sư, Tứ Tử Thần Thi Hộ
phụng chiếu dịch

Quyển I

Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng

Phần 1

Tôi nghe như vậy: Một thời, Phật ở thành Vương Xá, trên núi Thấu Phong, cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Đại Tỷ-khưu, đều là A-la-hán, đã hết tất cả các lậu, không còn phiền não, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải

thoát, như Đại Long Vương, những điều đã làm đều đã đầy đủ, xả bỏ gánh nặng, được thiện lợi lớn, hết mọi ràng buộc, chính trí vô ngại, tâm trú tịch tĩnh, đã được tự-tại. Chỉ có một tôn giả còn trú bổ-đặc-già-la là A-nan.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Tùy ý ông muốn, hãy vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, tùy cơ tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử nghĩ: Nay Tôn giả Tu-bồ-đề dùng trí tuệ biện tài của chính mình để tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát sao? Dùng oai thần và sức gia trì của Phật để thuyết sao?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nhờ oai thần của Phật, biết được Xá-lợi Tử suy nghĩ về tâm như thế, về sắc như thế. Biết như vậy rồi liền bảo Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, đệ tử Thanh Văn của Thế Tôn, đối với các pháp, nếu tự tuyên thuyết hoặc vì người khác tuyên thuyết, tất cả đều là sức oai thần của Phật. Vì sao? Nếu người đó có thể tu học pháp được Phật nói, họ có thể chứng được tự tính các pháp. Nhờ chứng pháp nên có nói ra điều gì cũng không

trái với các pháp. Vì thế, Xá-lợi Tử. Pháp Phật nói thuận với tự tính các pháp. Các Thiện nam tử nên biết như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Phật dạy con hãy theo ý muốn của mình, tùy cơ tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát. Thế Tôn, vì nghĩa gì mà gọi là Bồ-tát? Nên nói pháp nào là pháp Bồ-tát?

Thế Tôn, con chẳng thấy có pháp nào gọi là Bồ-tát; cũng chẳng thấy có pháp nào gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì nghĩa này, nếu Bồ-tát và pháp Bồ-tát đều không thể có, không thể thấy, không thể chứng đắc, thì Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể có, không thể thấy, không thể chứng đắc. Con sẽ vì những Bồ-tát nào, sẽ dạy Bát-nhã Ba-la-mật nào?

Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời nói này, tâm không lay động, không kinh, không sợ, cũng không lui mất, tức gọi là dạy Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát, là biết rõ Bát-nhã Ba-la-mật, là an trú Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, lúc quán tưởng Bát-

nhã Ba-la-mật, nên học như thế. Nhưng Bồ-tát đó tuy học như thế, không nên sinh tâm mình học như thế. Vì sao? Vì cái tâm không phải tâm kia, tính nó thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào, Tu-bồ-đề. Ngài có cái tâm không phải tâm đó không?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, thì có thể chứng đắc không?

Xá-lợi Tử nói: Không thể, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bảo Xá-lợi Tử: Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, mà không thể chứng đắc, tại sao ông nay lại hỏi có cái tâm không phải tâm không?

Xá-lợi Tử nói: Tính của cái không phải tâm gọi là gì?

Tu-bồ-đề nói: Tất cả không bị hoại, xa lìa các phân biệt, chính là tính của cái không phải tâm.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử khen ngợi Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng như Phật nói, ông là bậc tối thắng đệ nhất

trong việc hành tam-muội Vô tránh. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, tức không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này không rời Bát-nhã Ba-la-mật.

Nếu có người muốn học pháp Thanh Văn thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật hãy nên lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như được nói. Đó chính là tương ứng với sự tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Nếu muốn học pháp Duyên Giác thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật hãy nên lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, theo đó mà tu hành. Đó chính là tương ứng với sự tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Nếu muốn học pháp Bồ-tát thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật này hãy nên lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, theo đó mà tu hành. Đó chính là nhờ phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật mà được tương ứng với đầy đủ các nhóm pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật này rộng nói tất cả các pháp thuộc tạng Bồ-tát. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như vậy

tức tương ứng với pháp Bồ-tát. Nếu muốn tu học pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, hãy lắng nghe, tiếp nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, theo đó mà tu hành; tức đối với Bát-nhã Ba-la-mật này có đầy đủ phương tiện, tập hợp các pháp Phật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật này rộng nói tất cả các pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế tức được tương ứng với pháp Vô thượng.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát được nói đó, con không thể thấy cũng không thể chứng đắc, mà Bồ-tát chỉ là danh tự. Thế Tôn, tức danh tự này cũng không thể thấy, không thể có được. Bát-nhã Ba-la-mật cũng chỉ là danh tự, nên không thể thấy, không thể có được. Thế nào là giáo pháp Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật? Vì ý nghĩa như vậy nên con sinh nghi.

Thế Tôn, ở nơi danh tự con cầu Bồ-tát Ma-ha-tát mà cuối cùng vẫn không thể có được. Danh tự đó không phải là chỗ trú cũng không phải không là chỗ trú; không quyết định cũng không phải không quyết định. Vì sao? Vì danh

tự đó không có tự tính. Vì thế, không phải chỗ trú cũng không phải không chỗ trú; không phải quyết định cũng không phải không quyết định. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này mà không lay động, không kinh, không sợ, cũng không lui mất, nên biết rằng Bồ-tát Ma-ha-tát này không là Bát-nhã Ba-la-mật, trú địa Bồ-tát mà không thoái chuyển, tương ứng với thiện trú, vô trú.

Lại nữa, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, khi quán tưởng Bát-nhã Ba-la-mật, không trú ở sắc, không trú ở thụ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Nếu trú ở sắc, tức hành sắc hành, không phải hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu trú ở thụ, tưởng, hành, thức tức hành các hành thuộc thụ, tưởng, hành, thức, không phải hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Trú ở các pháp thì không thể nhận Bát-nhã Ba-la-mật, không tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật, không thể viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật, không thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không được nhận ở sắc, không được nhận ở thụ, tưởng, hành, thức. Nếu không được nhận ở sắc tức không

phải sắc; không được nhận ở thụ, tướng, hành, thức tức không phải thụ, tướng, hành, thức.

Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật không phải là cái được nhận. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp không được nhận nên hành như thế. Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát, là nương tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô thụ, là pháp rộng lớn, tròn đủ, vô lượng, quyết định, không bị tất cả Thanh Văn, Duyên Giác làm hoại.

Thế Tôn, Nhất thiết trí đó không có tướng, không nắm được. Nếu có tướng tức có thể nắm bắt thì các hàng vương tộc Thất-lý-ni-ca, các du hành Bà-la-môn Ba-lý-một-la-nhạ-ca kia, những người như thế không thể sinh tin hiểu đối với Nhất thiết trí. Vì sao? Người đó, đối với Nhất thiết trí, nếu sinh tin hiểu tức sẽ dùng trí suy đoán đo lường mà vào pháp này, không nhận sắc, không nhận thụ, tướng, hành, thức, không lấy pháp hỷ lạc làm cái quán sát của trí, không lấy sắc bên trong làm cái quán sát của trí, không lấy sắc bên ngoài làm cái quán sát của trí, không lấy sắc bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí, cũng không lấy cái nắm ngoài sắc bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí. Như vậy,

không lấy thụ, tưởng, hành, thức bên trong làm cái quán sát của trí; không lấy các thụ, tưởng, hành, thức bên ngoài làm cái quán sát của trí; không lấy các thụ, tưởng, hành, thức bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí; cũng không lấy cái nằm ngoài thụ, tưởng, hành, thức bên trong bên ngoài làm cái quán sát của trí mà các hạng Thất-lý-ni-ca kia, ở nơi pháp như thế và Nhất thiết trí trí sinh tin hiểu sâu xa, ở nơi tự tính của các pháp mà được giải thoát.

Lại nữa, đối với tất cả các pháp đều không nắm bắt cũng không phải không nắm bắt, cho đến Niết-bàn cũng không nắm bắt cũng không phải không nắm bắt. Thế Tôn, người tu pháp Bồ-tát đối với sắc, thụ, tưởng, hành, thức tuy không tiếp nhận nhưng vẫn chưa viên mãn mười Lục, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, cũng không nửa đường thủ chứng Niết-bàn. Vì vậy, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát nên hiểu rõ Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Lại nữa, Thế Tôn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, lúc quán tưởng Bát-nhã Ba-la-mật, nên quán thế này: Pháp nào là Bát-nhã Ba-la-mật? Tướng của Bát-nhã

Ba-la-mật là gì? Các pháp không có sinh, cũng không có sở đắc, Bát-nhã Ba-la-mật làm sao có sở đắc? Nếu khi Bồ-tát quán tưởng như vậy, tâm không lay động, không kinh, không sợ, cũng không lui mất, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này không rời Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu các sắc pháp rời tự tính của sắc; thụ, tưởng, hành, thức rời tự tính của thụ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã Ba-la-mật rời tự tính của Bát-nhã Ba-la-mật; Nhất thiết trí cũng rời tự tính của Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật cũng rời tự tính của Nhất thiết trí; Nhất thiết trí rời tự tính của Nhất thiết trí; làm sao có thể nói Bồ-tát Ma-ha-tát không rời Bát-nhã Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy. Tất cả sắc pháp rời tự tính của sắc; thụ, tưởng, hành, thức rời tự tính của thụ, tưởng, hành, thức; cho đến Nhất thiết trí rời tự tính của Nhất thiết trí; tướng của Bát-nhã Ba-la-mật rời tự tính của tướng Bát-nhã Ba-la-mật; các tướng rời tự tính của các tướng; vô tính cũng rời tự tính.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử lại hỏi Tu-bồ-

đề: Tại sao, Tu-bồ-đề? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo đây mà học, họ có thể thành tựu Nhất thiết trí không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy, Xá-lợi Tử. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế có thể thành tựu Nhất thiết trí. Vì sao? Các pháp không sinh cũng không phải không sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết như thế. Người hành như thế có thể tùy thuận, gần gũi Nhất thiết trí đó; thân tâm thanh tịnh, các tướng thanh tịnh; mọi lúc mọi nơi nghiêm tịnh cõi Phật; thuần thực chúng sinh, đầy đủ Phật pháp. Đó là Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, gần Nhất thiết trí.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại nói: Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát hành nơi sắc pháp thì đó là hành tướng; nếu hành sắc tướng thì đó là hành tướng; nếu sinh sắc hành thì đó là hành tướng; nếu diệt sắc hành thì đó là hành tướng; nếu hoại sắc hành thì đó là hành tướng; nếu làm trống rỗng sắc hành thì đó là hành tướng; ta hành các hành cũng là hành tướng; ta hành Bồ-tát hành cũng là hành tướng; đối với pháp Bồ-tát, ta có cái được cũng là hành tướng. Như

vậy, nếu hành thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu hành các tướng của thụ, tướng, hành, thức thì đó cũng là hành tướng; nếu sinh thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu diệt thọ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu hoại thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; nếu làm trống rỗng thụ, tướng, hành, thức thì đó là hành tướng; ta hành các hành cũng là hành tướng; ta hành Bồ-tát hành cũng là hành tướng; ta được pháp Bồ-tát cũng là hành tướng; nếu khởi niệm có thể hành như thế, cho đến cái gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì đó cũng là hành tướng. Nếu hành như thế, nên biết Bồ-tát này chưa có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Hành như thế nào mới là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không hành sắc, không hành sắc tướng, không hành sự sinh khởi sắc, không hành sự diệt trừ sắc, không hành sự hủy hoại sắc, không hành sự làm trống rỗng sắc, không hành các hành của ta, không khởi các hành

của ta; Bồ-tát hành như thế. Không hành thụ, tướng, hành, thức; không hành tướng của thụ, tướng, hành, thức; không hành sự sinh khởi thọ, tướng, hành, thức; không hành sự diệt trừ thụ, tướng, hành, thức; không hành sự hủy hoại thụ, tướng, hành, thức; không hành sự làm trống rỗng thụ, tướng, hành, thức; không hành các hành của ta; không khởi các hành của ta. Bồ-tát hành mà không khởi niệm như thế. Nếu hành như thế thì gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu được như thế thì gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bồ-tát Ma-ha-tát đó tuy hành như thế, không khởi niệm ta hành, không khởi niệm ta không hành, không khởi niệm ta vừa hành vừa không hành, không khởi niệm ta vừa không phải hành vừa không phải không hành. Cũng không khởi niệm có cái được hành, không khởi niệm không có cái được hành, không khởi niệm vừa có cái được hành vừa không có cái được hành, không khởi niệm vừa không phải có cái được hành vừa không phải không có cái được hành. Vì sao? Không có sự khởi niệm, không có sự nắm bắt, không có sự không nắm bắt

đối với tất cả các pháp. Đây gọi là tam-ma-địa Vô thụ nhất thiết pháp của Bồ-tát Ma-ha-tát, rộng lớn, tròn đủ, vô lượng, quyết định, không bị tất cả Thanh Văn, Duyên Giác làm hoại. Tam-ma-địa này có ở các hành của tất cả tam-ma-địa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể hành như vậy, thì sớm được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề, nhờ oai thần của Phật, nói thế này: Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành vô số tam-ma-địa nhưng không có hành tướng; tuy nhìn thấy vô số tam-ma-địa nhưng không có cái được thấy. Bồ-tát đó không khởi niệm: Tam-ma-địa này, ta đã vào; tam-ma-địa này, ta sẽ vào; tam-ma-địa này, ta đang vào. Như vậy với mọi thời, mọi chỗ, mọi loại, đều rời tất cả các tướng, không có cái được sinh khởi. Nếu được như vậy, nên biết Bồ-tát này trước đó đã theo Phật, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không có hành tướng đối với tam-ma-địa, vị đó được Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thụ ký Vô thượng

Chính đấng Chính giác. Nhưng tam-ma-địa này có được quán không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Xá-lợi Tử. Vì sao? Tam-ma-địa đó không có tính, rời mọi phân biệt, mọi sự liễu tri.

Bấy giờ, Thế Tôn khen: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy. Tu-bồ-đề, như sức oai thần, biện tài và gia trì của Phật Thế Tôn đã tuyên thuyết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành như thế, nên tu học như thế. Vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, đó là tu học Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như thế, tức là tu học Bát-nhã Ba-la-mật sao?

Phật nói: Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, chính là tu học Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như thế thì nên học pháp nào?

Phật nói: Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết không có pháp cũng không có cái được học; đó là tu học. Vì sao? Tất cả pháp kia đều

không có, nhưng hàng dị sinh ngu muội lại phân biệt, đeo bám các pháp không có đó.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu các pháp không có thì nay sao lại có?

Phật nói: Xá-lợi Tử, các pháp không có nhưng nay lại có, như thế là vì hàng dị sinh ngu muội kia không biết được pháp là không có nên nói là vô minh; vì thế cố chấp vô minh. Vì cố chấp nên khởi tâm phân biệt; do phân biệt nên rơi vào nhị biên. Cứ quay vòng như thế đối với tất cả các pháp, phân biệt đủ loại, khởi các tướng sở đắc. Chúng phân biệt rồi thì dựa vào nhị biên mà sinh chấp trước. Vì thế mới phân biệt các pháp quá khứ, phân biệt các pháp vị lai, phân biệt các pháp hiện tại. Do các phân biệt nên đeo bám danh sắc.

Xá-lợi Tử, các dị sinh đó không hiểu các pháp không có tính nên khởi phân biệt, đối với đạo Như thật không thể biết rõ cũng không thể thấy. Do không biết, thấy, nên không ra khỏi ba cõi. Đối với các pháp Thật tế, không thể an trú, cũng không sinh tin; vì thế rơi vào số dị sinh ngu muội đó.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế có phải là học Nhất thiết trí không?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế không phải học Nhất thiết trí. Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế cũng là học Nhất thiết trí. Học như thế cũng là học tất cả các pháp, được gần gũi Nhất thiết trí, thành tựu Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người huyễn hỏi làm thế nào tu học Nhất thiết trí, làm thế nào gần gũi Nhất thiết trí, làm thế nào thành tựu Nhất thiết trí. Người đó hỏi như vậy, con nên trả lời thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nay ta hỏi ông, ông tùy ý đáp.

Tu-bồ-đề nói: Hay thay! Thế Tôn, con mong muốn nghe.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Huyễn khác với sắc, sắc khác với huyễn không? Và như thế, huyễn có khác thụ, tưởng, hành, thức và thụ, tưởng, hành, thức có khác với huyễn không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Khác huyễn không phải sắc, khác sắc không phải huyễn. Huyễn đó là sắc, sắc đó là huyễn. Thụ, tướng, hành, thức cũng vậy.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Có năm thủ uẩn là Bồ-tát chẳng?

Tu-bồ-đề nói: Như vậy, Thế Tôn. Đúng thế, Thiện Thệ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết năm thủ uẩn là người huyễn. Vì sao? Nói sắc như huyễn; thụ, tướng, hành, thức cũng như huyễn. Sắc, thụ, tướng, hành, thức đó chính là sáu căn, năm uẩn. Vì vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như huyễn. Nếu muốn tu học Bát-nhã Ba-la-mật, nên học như huyễn, tức được Vô Thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Bồ-tát mới trú Đại thừa, nghe nói như vậy mà không kinh sợ không?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát mới trú Đại thừa đó, nếu nương theo ác tri thức thì nghe pháp này xong liền bị kinh sợ. Nhưng Bồ-tát đó, nếu theo thiện tri thức, thì nghe pháp này không sinh kinh sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, thế nào là ác tri thức của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Phật nói: Nếu có người bảo phải xa rời Bát-nhã Ba-la-mật, thì đó là ác tri thức của Bồ-tát.

Thế nào là thiện tri thức của Bồ-tát?

Phật nói: Nếu tự mình tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật để chuyển hóa người khác; lại vì người khác chỉ rõ nghiệp phiền não cùng những lỗi lầm của phiền não, khuyên họ hiểu biết, hiểu biết rồi lại khiến họ xa rời; lại khuyên họ đừng rời chư Phật. Tu-bồ-đề nên biết, người này mặc được áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm, an trú Đại thừa. Đó là thiện tri thức của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bồ-tát Ma-ha-tát mặc áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm, an trú Đại thừa. Thế Tôn, nên nói cú nghĩa nào là nghĩa của Bồ-tát?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nên biết không phải cú nghĩa chính là nghĩa của Bồ-tát. Vì sao? Bồ-tát không bị chướng ngại đối với tất cả các pháp, hiểu biết như thật tất cả các pháp; cho

đến Vô Thượng Chính đẳng Chính giác cũng không chướng ngại, cũng hiểu biết như thật. Đây gọi là nghĩa của Bồ-tát.

Lại nữa, Thế Tôn. Sao lại gọi là Ma-ha-tát?

Phật nói: Là bậc tối thượng trong chúng hữu tình. Vì nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, con cũng thích nói nghĩa của Ma-ha-tát.

Phật nói: Tùy thích cứ nói, nay chính là lúc.

Xá-lợi Tử nói: Có ngã kiến, chúng sinh kiến, mạng kiến, bổ-đặc-già-la kiến, chư hữu thú kiến, đoạn kiến, thường kiến và hữu thân kiến. Nếu rời các kiến đó, vì chúng sinh mà nói pháp thì đó là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, con cũng thích nói nghĩa của Ma-ha-tát.

Phật nói: Tùy thích cứ nói, nay chính là lúc.

Tu-bồ-đề nói: Hoặc tâm Bồ-đề, tâm Nhất thiết trí, tâm vô lậu, tâm vô đẳng, tâm vô đẳng đẳng; đối với các tâm như vậy mà không chướng ngại, không đeo bám, không bị tất cả Thanh Văn, Duyên Giác làm hoại. Vì nghĩa đó nên gọi là Ma-ha-tát; nhờ đó mà vào được

trong chúng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tu-bồ-đề:
Tại sao tâm đó không ngăn ngại, không chấp trước?

Tu-bồ-đề nói: Vì vô tâm nên không có tâm chướng ngại cũng không có tâm chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi: Nghĩa của tâm là gì?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, tâm có thể sinh ở nơi hữu, ở nơi vô không? Có thể có được không?

Xá-lợi Tử nói: Không thể, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bảo Xá-lợi Tử: Nếu tâm không thể có được ở nơi hữu, vô, thì sao còn nói đến tâm?

Tôn giả Xá-lợi Tử khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng như Phật nói, ông là bậc tối thắng đệ nhất trong việc hành tam-muội Vô trính.

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Phật: Thế Tôn, con cũng thích nói về nghĩa của Ma-ha-tát.

Phật nói: Tùy thích cứ nói, nay chính là lúc.

Mãn Từ Tử nói: Ma-ha-tát nghĩa là mặc áo giáp Đại thừa, lấy pháp Đại thừa mà tự

trang nghiêm, an trú Đại thừa. Vì vậy nói là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nói Bồ-tát Ma-ha-tát mặc áo giáp Đại thừa là dựa vào nghĩa nào để nói là áo giáp Đại thừa?

Phật nói: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi niệm thế này: Ta nên độ vô lượng vô số chúng sinh khiến đến Niết-bàn. Tuy độ chúng sinh như vậy nhưng đã không khởi tướng độ chúng sinh, không một chúng sinh nào chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì tự tính của tất cả các pháp vốn như vậy, xa rời mọi tạo tác.

Tu-bồ-đề, ví như huyễn sư, ở ngã tư đường, dùng huyễn thuật làm cho đám đông người xuất hiện; và khi họ xuất hiện rồi thì người này lại lánh mặt. Tu-bồ-đề, ông nghĩ thế nào? Những người huyễn đó từ trước đến nay có thật không? Có bị mất đi, có bị hủy hoại không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vậy. Tuy độ vô lượng vô số chúng sinh khiến đến Niết-bàn, nhưng thật không có chúng sinh được độ. Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như vậy mà

không kinh sợ, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc áo giáp Đại thừa mà tự trang nghiêm.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ như thế, tức là mặc áo giáp Đại thừa, dũng mãnh kiên cố, mà khéo trang nghiêm.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy. Vì sao? Nhất thiết trí đó là pháp vô vi, không tạo tác; vì lợi ích chúng sinh nên khởi các phương tiện. Và chúng sinh kia cũng là pháp vô vi, không tạo tác.

Tu-bồ-đề nói: Đúng như Phật nói. Vì sao? Sắc không buộc không cởi; thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi. Thế Tôn, Chân như sắc không buộc không cởi; Chân như thụ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không cởi.

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Tu-bồ-đề: Như Tôn giả nói, sắc không buộc không cởi; thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi; Chân như sắc không buộc không cởi; Chân như thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi. Theo đó, sắc không buộc không cởi là gì? Thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi

là gì? Chân như sắc không buộc không cởi là gì? Chân như thụ, tưởng, hành, thức không buộc không cởi là gì?

Tu-bồ-đề nói: Mãn Từ Tử, ông nay nên biết. Sắc của người huyễn không buộc không cởi; thụ, tưởng, hành, thức của người huyễn không buộc không cởi; Chân như sắc của người huyễn không buộc không cởi; Chân như thụ, tưởng, hành, thức của người huyễn không buộc không cởi. Vì sao? Vì không có, nên không buộc không cởi; vì xa rời nên không buộc không cởi; vì không sinh nên không buộc không cởi. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ như thế, tức an trú Đại thừa, mặc áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm.

Lúc đó, Tôn giả Mãn Từ Tử nghe nói như vậy liền đứng lặng thinh.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như lời Phật dạy, Bồ-tát Ma-ha-tát an trú Đại thừa, mặc áo giáp Đại thừa, được Đại thừa trang nghiêm. Thế Tôn, vì sao gọi là Đại thừa? Bồ-tát làm sao hiểu rõ? Thừa này xuất hiện từ đâu? Sau khi xuất hiện thì trú ở đâu?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đại thừa không có

hạn lượng, không có phần số, không có giới hạn. Vì nghĩa này nên gọi là Đại thừa. Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết rõ như vậy.

Lại nói: Đại thừa từ đâu xuất hiện, trú ở chỗ nào? Thừa này từ ba cõi hiện, trú ở Ba-la-mật. Thừa đó không bị chấp trước nên trú ở Nhất thiết trí; từ đó sinh ra Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu pháp không xuất hiện, cũng không có chỗ trú; và vì không trú nên tương ứng với Nhất thiết trí vô trú.

Lại nữa, Đại thừa này cũng không có, nên không sinh ra. Vì không sinh ra nên mới sinh ra như thế. Vì sao? Hoặc có sinh ra, hoặc không sinh ra, hai pháp như vậy đều không thể có được, đều không sinh ra; cho đến tất cả các pháp, không có pháp nào có thể sinh ra, cũng không có phi pháp nào có thể sinh ra.

Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát sinh ra như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, pháp Đại thừa đó đối với hết thảy thế gian, trời, người, A-tu-la, là pháp tối thẳng, ngang bằng hư không. Giống như hư

không kia có thể nhận vô lượng vô số chúng sinh, pháp Đại thừa kia cũng vậy, có thể nhận vô lượng vô số chúng sinh.

Thế Tôn, đối với pháp Đại thừa, Bồ-tát Ma-ha-tát không thấy có đến, không thấy có đi, cũng không có chỗ trú; không thể được phần trước, không thể được phần sau, không thể được phần giữa; vì ba đời giống nhau, không có cái được sinh ra. Cho nên nghĩa của Đại thừa được nói như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn khen: Hay thay! Hay thay ! Tu-bồ-đề, đúng vậy, đúng vậy. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát tu học như thế đối với pháp Đại thừa; tức Bồ-tát Ma-ha-tát đó được thành tựu Nhất thiết trí.

Quyển II

Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Phật: Thế Tôn, Phật bảo Tu-bồ-đề nói Bát-nhã Ba-la-mật. Tại sao nay lại nói pháp Đại thừa?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền bạch Phật: Thế Tôn, pháp Đại thừa mà con đã nói là trái hay không trái với Bát-nhã Ba-la-mật kia?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề. Những điều ông nói đều hợp với Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nương thần lực Phật, bạch Phật: Thế Tôn, trong quá khứ, hiện tại,

vị lai con mong cầu Bồ-tát Ma-ha-tát mà không thể được. Vì sao? Vì sắc vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô biên. Thụ, tướng, hành, thức vô biên, nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô biên. Sắc là cái Bồ-tát không có nên không thể có sở đắc. Thụ, tướng, hành, thức là cái Bồ-tát không có nên không thể có sở đắc. Thế Tôn, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loại như thế, cầu Bồ-tát Ma-ha-tát mà cuối cùng vẫn không thể có sở đắc. Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể thấy, không thể có sở đắc. Cho đến Nhất thiết trí cũng không thể thấy, không thể có sở đắc. Tất cả các pháp như thế, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loại, đều không thể thấy, không thể có sở đắc. Thế nào là pháp? Thế nào là phi pháp? Nên dùng pháp gì để dạy nhập Bát-nhã Ba-la-mật?

Thế Tôn, Bồ-tát chỉ có danh tự. Bát-nhã Ba-la-mật cũng chỉ có danh tự. Danh tự đó cũng là vô sinh. Thế Tôn, giống như nói ngã, ngã pháp rất ráo đều vô sinh. Vì ngã không có tự tính nên tất cả các pháp cũng như vậy. Tại sao ở đây sắc lại vô trước, vô sinh? Tại sao thụ, tướng, hành, thức lại vô trước, vô sinh?

Vì tất cả các pháp đều vô tính nên vô trước, vô sinh. Vì pháp là vô tính nên tất cả các pháp vô sinh. Vì thế cái vô sinh cũng là vô sinh. Con nay lấy pháp vô sinh để dạy nhập Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, nếu rời pháp vô sinh mà cầu tất cả các pháp, cho đến pháp Phật, Bồ-tát, đều không thể có sở đắc. Vì sao? Nếu rời pháp vô sinh, Bồ-tát Ma-ha-tát không thể thành tựu hạnh Bồ-đề kia.

Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế mà tâm không động, không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, không mất, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật, quán tưởng Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật, dù lúc hành hay quán tưởng thì không nhận sắc, không thấy sắc sinh, không thấy sắc diệt. Cũng vậy, không nhận thụ, tưởng, hành, thức; không thấy thụ, tưởng, hành, thức sinh, không thấy thụ, tưởng, hành, thức diệt. Vì sao? Nếu sắc không sinh tức không phải là sắc. Nếu sắc không diệt tức không phải sắc. Vô sinh này cùng với sắc không hai, không khác. Vô diệt cùng với sắc cũng không hai không khác.

Nếu nói sắc, tức là hai pháp vô sinh, vô diệt. Nếu thụ, tưởng, hành, thức không sinh tức không phải thụ, tưởng, hành, thức. Nếu thụ, tưởng, hành, thức không diệt tức không phải thụ, tưởng, hành, thức. Vô sinh này cùng thụ, tưởng, hành, thức không hai không khác. Vô diệt cùng thụ, tưởng, hành, thức cũng không hai không khác. Nếu nói thụ, tưởng, hành, thức, tức hai pháp vô sinh, vô diệt.

Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật, quán tưởng như vậy rồi, đối với sắc, thụ, tưởng, hành, thức không có cái được nhận, không có cái được sinh, không có cái bị diệt; cho đến tất cả các pháp, tất cả tướng cũng như vậy. Vì sao? Nếu sắc, thụ, tưởng, hành, thức vô sinh vô diệt tức không phải sắc, thụ, tưởng, hành, thức. Sắc, thụ, tưởng, hành, thức này cùng vô sinh, vô diệt, không hai, không khác. Nếu nói sắc, thụ, tưởng, hành, thức, tức là hai pháp vô sinh, vô diệt.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Như tôi hiểu nghĩa Tôn giả Tu-bồ-đề nói, Bồ-tát chính là pháp vô sinh. Nếu vậy, tại sao Bồ-tát, vì lợi ích chúng sinh, còn làm điều khó

làm, còn nghĩ điều khó làm?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, tôi không muốn khiến Bồ-tát Ma-ha-tát làm điều khó làm, nghĩ điều khó làm. Tại sao? Nếu còn ý nghĩ khó làm thì không thể làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh. Nếu đối với tất cả chúng sinh, sinh tướng dễ làm, tướng vui vẻ, tướng của người làm cha, tướng của người làm mẹ, tướng của người làm con của họ, như vậy là có thể làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả chúng sinh nên sinh tướng thế này: Ta ở mọi lúc, mọi nơi, giải thoát tất cả khổ; tất cả chúng sinh cũng như vậy, ở mọi lúc, mọi nơi, giải thoát tất cả khổ. Ở mọi nơi, chẳng bỏ chúng sinh, đều làm cho chúng sinh giải thoát khổ uẩn, ở nơi tâm ý không sinh sai lầm. Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với chúng sinh, nếu khởi tâm như vậy tức không làm điều khó làm, không nghĩ điều khó làm.

Xá-lợi Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát nên khởi tâm như thế này: Giống như ta, ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loại, rốt ráo không có gì cả, vì không thể có sở đắc; tất cả các pháp kia, ở vào mọi lúc, mọi nơi, mọi loại, rốt ráo cũng không có, vì

không thể có sở đắc. Như vậy, tức đối với tất cả các pháp trong ngoài đều khởi tướng vô sở hữu. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành với tâm như vậy, thì không làm việc khó làm, không nghĩ việc khó làm.

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi Tử. Trước đây ông nói Bồ-tát là vô sinh. Đúng vậy, đúng vậy. Bồ-tát thật sự là vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu Bồ-tát là vô sinh, thì pháp Bồ-tát cũng vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Pháp Bồ-tát cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp Bồ-tát vô sinh, Nhất thiết trí kia có vô sinh không?

Tu-bồ-đề nói: Nhất thiết trí vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Pháp Nhất thiết trí vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh, các hàng dị sinh là vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Các hàng dị sinh cũng vô sinh.

Lại hỏi: Pháp dị sinh kia cũng vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Các pháp dị sinh cũng vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát, pháp Bồ-tát, Nhất thiết trí, pháp Nhất thiết trí, dị sinh, pháp dị sinh, đều vô sinh thì Bồ-tát Ma-ha-tát kia có sở đắc Nhất thiết trí là vô sinh, như vậy tức có sở đắc vô sinh sao?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, tôi không muốn làm cho pháp vô sinh trở thành có thể có sở đắc. Vì sao? Vì pháp vô sinh là không thể có sở đắc.

Xá-lợi Tử hỏi: Pháp vô sinh không phải vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy. Pháp vô sinh không phải vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp kia là vô sinh thì vô sinh cũng là vô sinh sao?

Tu-bồ-đề nói: Pháp sinh là vô sinh; pháp vô sinh cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu pháp vô sinh cũng vô sinh, thì điều ông nói, điều ông thích nói là sinh hay vô sinh?

Tu-bồ-đề nói: Điều thích nói cũng vô sinh.

Xá-lợi Tử hỏi: Nếu điều thích nói là vô sinh thì điều được nói có vô sinh không?

Tu-bồ-đề nói: Điều được nói, điều thích nói, tất cả đều vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, ông là bậc tối thắng đệ nhất trong những người thuyết pháp. Vì sao? Với câu hỏi nào cũng đều có thể trả lời; đối với tướng của các pháp đều không động, không hoại.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, pháp vốn như vậy. Các đệ tử Phật ở trong pháp vô y chỉ, tùy cái được hỏi mà đều có thể trả lời; đối với các tướng của pháp đều không động, không hoại. Vì sao? Tất cả các pháp không có nơi y chỉ.

Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Nếu tất cả các pháp không có nơi y chỉ thì Bồ-tát Ma-ha-tát nương Ba-la-mật nào?

Tu-bồ-đề nói: Nương Bát-nhã Ba-la-mật. Xá-lợi Tử, nên như thật biết. Vì tất cả các pháp

kia không có nơi y chỉ, tất cả Ba-la-mật cũng như vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên nghĩ như thế này: “Không nói, không chỉ bày, không nghe, không có sở đắc, tâm không động, không có tướng để mong cầu, không có tướng để giữ.” Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành vô số Bát-nhã Ba-la-mật mà không rời niệm như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Tại sao Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật lại không rời niệm đó?

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không rời niệm như vậy tức là hành mà không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành mà không rời Bát-nhã Ba-la-mật tức là không rời niệm như vậy.

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không rời hành như thế, không rời niệm như thế, thì tất cả chúng sinh kia cũng nên có sự hành mà không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Tất cả chúng sinh cũng không rời hành như thế, không rời niệm như thế.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, điều ông nói

thành tựu nghĩa của tôi. Vì sao? Vì chúng sinh vô tính nên biết niệm cũng vô tính, chúng sinh xa lìa nên biết niệm cũng xa lìa, chúng sinh vô tâm nên biết niệm cũng vô tâm, chúng sinh không giác liễu nên biết niệm cũng không giác liễu, chúng sinh biết nghĩa như thật nên niệm cũng biết nghĩa như thật. Xá-lợi Tử, tôi muốn khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Phẩm 2: Thiên Chủ Để Thích

Bấy giờ, Thiên chủ Để Thích cùng bốn mươi ngàn Thiên chúng đều đến tụ hội, bốn Đại Thiên Vương cùng hai mươi ngàn Thiên chúng, Chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm Thiên Vương cùng mười ngàn chúng Đại Phạm Thiên, Tịnh cư Thiên tử cùng với ngàn Thiên chúng; tất cả như thế đều đến dự hội. Những vị Thiên tử ấy đều có ánh sáng của nghiệp báo, nhưng oai thần của Phật có ánh sáng vượt hơn nên tất cả đều chẳng hiện.

Bấy giờ, Thiên chủ Để Thích nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Chư Thiên chúng tôi cho đến Phạm chúng đều đến tụ tập, vui mừng muốn được nghe, nhận. Tôn giả Tu-bồ-đề, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, khiến các Bồ-tát biết thế nào là an trú, thế nào là tu học, thế nào là tương ứng.

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, nay trong chúng Thiên tử này, vì nhờ sức gia trì và oai thần

của Phật, nếu chưa phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì nên phát tâm; nếu đã vào chính vị tức không thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì họ vẫn còn ràng buộc với Luân hồi. Những người như vậy, nếu có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ta cũng sẽ tùy hỷ khuyến khích khiến cho phát tâm, khiến không dứt hết thiện căn.

Bấy giờ, Thế Tôn khen: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, ông khéo khuyến khích, chỉ đường cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến họ được tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Phật có ơn đức rất lớn đối với chúng sinh. Nay con vì muốn báo ơn Phật nên mới khuyến khích, chỉ đường như thế. Vì sao? Vì đệ tử của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trong quá khứ cũng vì muốn báo ơn Phật mà khuyến khích chỉ đường cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến các Bồ-tát trú pháp chân thật giống như phạm hạnh của mình, cũng dạy thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật; do hành như vậy mà phát sinh Vô thượng trí. Thế Tôn, nay con cũng nhiếp

thụ hộ trì các Bồ-tát Ma-ha-tát như thế. Vì lực nhân duyên nhiếp thụ hộ trì như thế của con nên các Bồ-tát Ma-ha-tát nhanh chóng thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thiên chủ Đế Thích: Các ông hãy lắng nghe, như lý mà suy nghĩ. Nay ta tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật an trú pháp Không của Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến các Bồ-tát mặc giáp Đại thừa, trang nghiêm Đại thừa. Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật có nghĩa là không trú ở năm uẩn, không trú ở nhãn căn, không trú ở sắc cảnh, không trú ở nhãn thức, không trú ở nhãn xúc, cũng không trú ở các thụ do nhãn xúc sinh. Như vậy, không trú ở các căn nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; không trú ở các cảnh thanh, hương, vị, xúc, pháp; không trú ở các thức nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; không trú ở nhĩ xúc cho đến ý xúc; cũng không trú ở các thụ được sinh bởi nhĩ xúc cho đến ý xúc; không trú ở các giới thuộc đất, nước, lửa, gió, không, thức; không trú ở các niệm xứ, chính căn, thần túc, căn, lực, giác, đạo; không trú ở quả Tu-đà-hoàn, không trú ở quả Tư-đà-hàm, không trú ở quả A-na-hàm, không trú

ở quả A-la-hán, không trú ở quả Duyên Giác, không trú ở Phật địa. Nhờ không trú ở năm uẩn cho đến không trú ở Phật địa như thế nên không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là thường hay vô thường; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là khổ hay lạc; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là không hay không phải không; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là ngã hay vô ngã; không trú ở sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho dù là tịnh hay nhiễm; không trú ở sắc pháp để có sở đắc cái Không; không trú ở thụ, tưởng, hành, thức để có sở đắc cái Không; không trú nơi quả vô vi Tu-đà-hoàn; không trú nơi quả vô vi Tư-đà-hàm; không trú nơi quả vô vi A-na-hàm; không trú nơi quả vô vi A-la-hán; không trú nơi quả vô vi Duyên Giác; không trú nơi Phật pháp; không trú nơi phúc điền Tu-đà-hoàn; không trú thân bảy lần qua lại của Tu-đà-hoàn; không trú nơi phúc điền Tư-đà-hàm; không trú nơi Tư-đà-hàm rốt ráo chỉ còn một lần đến cõi đời này để dứt hết giới hạn của khổ; không trú nơi phúc điền của A-na-hàm; không trú nơi A-na-hàm không còn

trở lại đời này mà tự nhập Niết-bàn; không trú nơi phúc điền của A-la-hán; không trú nơi A-la-hán nhập Niết-bàn Vô dư trong chính đời này; không trú nơi phúc điền Duyên Giác, không trú nơi Duyên Giác vượt qua Thanh Văn, không đến Phật địa, mà hướng đến Niết-bàn; không trú nơi phúc điền tối thượng của chư Phật; không trú Phật pháp vượt qua dị sinh cùng địa Thanh Văn, Duyên Giác; làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh, lại khiến cho vô lượng vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa chúng sinh không hướng đến Niết-bàn Vô dư của Thanh Văn, Duyên Giác, mà quyết định hướng đến sự chứng đắc Niết-bàn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, kiến lập Phật sự. Tất cả những gì như trên đều không trú.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử liền khởi niệm thế này: Nếu các Như Lai vượt qua các địa Dị sinh và Thanh Văn, Duyên Giác mà làm lợi ích vô lượng vô số chúng sinh, lại khiến vô lượng vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa chúng sinh không hướng đến Niết-bàn Vô dư của Thanh Văn, Duyên Giác, mà quyết định hướng đến sự chứng đắc Niết-bàn Vô thượng Chính đẳng

Chính giác, kiến lập Phật sự. Đối với các pháp như thế đều không trú, thì nên trú ở đâu?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật, biết được niệm đó rồi, liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác có pháp để trú không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không có pháp để trú. Vì sao? Vì không có tâm trú nên gọi là Như Lai. Vì không trú giới hữu vi, không trú giới vô vi, không trú ở giữa.

Tu-bồ-đề bảo: Đúng vậy, đúng vậy. Xá-lợi Tử, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên theo chỗ trú của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác mà trú. Người trú như thế không có chỗ trú, không phải không có chỗ trú, không phải quyết định, không phải không quyết định. Bồ-tát Ma-ha-tát học như vậy mà khéo an trú nơi tương ưng với vô trú. Bồ-tát Ma-ha-tát học như vậy chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong hội có các Thiên tử suy nghĩ thế này: Ngôn ngữ, văn tự, chương cú của các chúng Dạ-xoa còn có thể biết được, nhưng

các pháp được Tôn giả Tu-bồ-đề nói thì Thiên chúng chúng ta không thể hiểu được.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề biết các Thiên tử ở nơi sắc tâm của mình đã suy nghĩ như thế, liền bảo các Thiên tử: Các ông nên biết, tất cả các pháp kia đều không nói, không chỉ bày, không nghe, không sờ đắ; là mọi phân biệt thì không có cái để biết.

Bấy giờ, các Thiên tử lại khởi niệm thế này: Như Tôn giả Tu-bồ-đề nói lại càng khó hiểu, rộng lớn, sâu xa, tối thượng, vi diệu, Thiên chúng chúng ta khó có thể vào được.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề lại biết các Thiên tử khởi niệm như vậy, liền bảo: Các ông nên biết, nếu muốn đắ quả Tu-đà-hoàn, muốn trú quả Tu-đà-hoàn thì nên trú ở Nhẫn như thế. Nếu muốn đắ quả Tư-đà-hàm, muốn trú quả Tư-đà-hàm, nếu muốn đắ quả A-na-hàm, muốn trú quả A-na-hàm, nếu muốn đắ quả A-la-hán, muốn trú quả A-la-hán, nếu muốn đắ quả Duyên Giác, muốn trú quả Duyên Giác, nếu muốn đắ quả Vô thượng Chính đắng Chính giác, muốn trú quả Vô thượng Chính đắng Chính giác thì đều trú ở Nhẫn như thế.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe nói như vậy lại suy nghĩ: Có người nào có khả năng nghe, nhận pháp Tôn giả Tu-bồ-đề nói?

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật lại biết được suy nghĩ như thế, nên bảo: Các Thiên tử, các ông nên biết, những người huyễn kia có thể nghe, nhận pháp ta nói. Vì sao? Đối với các pháp đó chúng không nghe, không chứng.

Bấy giờ, các Thiên tử hỏi Tu-bồ-đề: Là thế nào, Tôn giả. Tất cả chúng sinh đều giống như huyễn sao?

Tu-bồ-đề nói: Tất cả chúng sinh đều giống như huyễn, như mộng. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh cùng với huyễn mộng, không hai, không khác. Vì thế tất cả các pháp kia cũng như huyễn, mộng. Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, quả A-na-hàm, A-la-hán, quả A-la-hán, Duyên Giác, quả Duyên Giác; tất cả đều như huyễn, như mộng. Quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác kia cũng như huyễn, như mộng.

Bấy giờ, các Thiên tử lại hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu nói Vô thượng Chính đẳng Chính

giác như huyền, như mộng, thì pháp Niết-bàn kia cũng như huyền, như mộng sao?

Tu-bồ-đề nói: Niết-bàn như thế mà còn như huyền mộng huống là các pháp khác.

Các Thiên tử hỏi: Tại sao lại nói pháp Niết-bàn kia như huyền, như mộng?

Tu-bồ-đề nói: Nếu có pháp nào vượt quá Niết-Bàn thì ta cũng nói như huyền như mộng. Vì sao? Vì huyền mộng kia cùng với pháp Niết-Bàn không hai, không khác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, chúng Đại Thanh Văn như thế, cùng chư Bồ-tát Ma-ha-tát, đều hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Bát-nhã Ba-la-mật như Tôn giả đã thuyết, có người nào có khả năng nhận được nghĩa của nó?

Bấy giờ, A-nan liền nói với đại chúng: Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, người đầy đủ Chính kiến, và các A-la-hán đã hết các lậu kia, thì nên biết rằng các vị như thế, đối với Bát-nhã Ba-la-mật được Tu-bồ-đề nói, đều có thể nhận được nghĩa đó.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bảo các chúng: Bát-nhã Ba-la-mật mà tôi nói thì không thể nhận được. Vì sao? Vì trong đó không có pháp được tuyên thuyết, không có pháp được biểu thị, không có cái được phân biệt, không có cái được liễu tri. Vì không tuyên thuyết, không biểu thị, không liễu tri nên Bát-nhã Ba-la-mật được tuyên thuyết như thế, được nghe và nhận như thế.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nghĩ thế này: Nay Tôn giả Tu-bồ-đề tuyên thuyết chính pháp sâu xa như vậy, ta nên biến hoá các hoa quý để rải lên người. Nghĩ như thế xong liền hoá ra vô số hoa quý rải lên Tôn giả Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nghĩ: Vô số hoa quý được hoá ra này, trên cõi trời Tam Thập Tam ta chưa từng được thấy. Hoa này vi diệu, thù thắng, không phải sinh ra từ cây.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích biết Tôn giả Tu-bồ-đề nghĩ như vậy, liền nói với Tu-bồ-đề: Hoa này không phải là pháp được sinh ra. Vì sao? Vì không từ tâm sinh, không từ cây sinh.

Tu-bồ-đề nói: Nay, Kiêu-thi-ca, hoa này nếu không sinh từ cây, không sinh từ tâm tức

là vô sinh. Nếu không sinh ra tức không thể gọi là hoa.

Thiên chủ Đế Thích liền nghĩ: Tôn giả Tu-bồ-đề này trí tuệ thật sâu rộng, đối với danh, cú, văn đều khéo giảng nói. Theo những gì đã nói thì không hoại giả danh mà vẫn tuyên thuyết được thật nghĩa.

Nghĩ vậy xong liền thưa Tu-bồ-đề: Như Tôn giả nói, Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thiên chủ Đế Thích: Đây, Kiêu-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy. Học như vậy là không học quả Tu-đà-hoàn, không học quả Tư-đà-hàm, không học quả A-na-hàm, không học quả A-la-hán, không học quả Duyên Giác. Nếu không học các quả như thế tức học Nhất thiết trí, an trú nơi pháp Phật. An trú như thế tức là học vô lượng vô biên pháp Phật. Học như thế, tuy học các pháp thuộc sắc nhưng không có tăng giảm, tuy học thụ, tưởng, hành, thức nhưng không có tăng giảm. Nếu đối với sắc, thụ, tưởng, hành, thức, học mà không có tăng giảm tức là học mà

không nắm bắt sắc; học mà không nắm bắt thụ, tướng, hành, thức; học mà không bỏ sắc; học mà không bỏ thụ, tướng, hành, thức. Nếu pháp không nắm bắt, không buông bỏ thì đó là pháp không sinh, không diệt. Nếu biết rõ tất cả các pháp không thể nắm bắt, không buông bỏ, không sinh, không diệt, mà học như vậy thì gọi là học Nhất thiết trí, sinh ra Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, vì không nắm bắt đối với pháp, vì học không sinh diệt, nên Nhất thiết trí đó của người học, vì cũng không nắm bắt, vì học không sinh diệt, mới học Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu học như thế có phải là tu học Nhất thiết trí không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy. Nhất thiết trí kia cho đến tất cả pháp Phật đều không thể nắm bắt, không sinh, không diệt. Tu học như thế chính là Bồ-tát Ma-ha-tát học Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Xá-lợi Tử: Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát nên cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát nên cầu nơi những gì Tu-bồ-đề tuyên thuyết.

Thiên chủ Đế Thích nói: Tôn giả Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật được Tu-bồ-đề thuyết đó được thần lực nào gia trì?

Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, nên biết được thần lực của Phật gia trì.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Thiên chủ Đế Thích: Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật mà ta nói đều được thần lực của Như Lai gia trì. Nói Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát nên cầu ở đâu, thì nên biết rằng Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát Ma-ha-tát không nên cầu ở sắc, không nên cầu ở ngoài sắc. Như vậy, không nên cầu ở thụ, tưởng, hành, thức; không nên cầu ở ngoài thụ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Sắc không phải Bát-nhã Ba-la-mật, ngoài sắc cũng không phải Bát-nhã Ba-la-mật; thụ, tưởng, hành, thức không phải Bát-nhã Ba-la-mật, ngoài thụ, tưởng, hành, thức cũng không phải Bát-nhã Ba-la-mật.

Thiên chủ Đế Thích hỏi: Tôn giả Tu-bồ-đề, Đại Ba-la-mật có phải là Bát-nhã Ba-la-mật

không? Vô lượng Ba-la-mật có phải là Bát-nhã Ba-la-mật không? Vô biên Ba-la-mật có phải là Bát-nhã Ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, Vô lượng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, Vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì sắc rộng lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng rộng lớn; vì thụ, tưởng, hành, thức rộng lớn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng rộng lớn. Vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô lượng; sắc, thụ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Vì duyên với vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật vô biên; vì Bát-nhã Ba-la-mật vô biên nên chúng sinh cũng vô biên. Vì nghĩa gì mà gọi là duyên vô biên? Nghĩa là sắc, thụ, tưởng, hành, thức quá khứ không thể có sở đắc, hiện tại không thể có sở đắc, vị lai không thể có sở đắc; cho đến tất cả các pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai cũng đều không thể có sở đắc. Vì nghĩa đó nên gọi là duyên vô biên tức Bát-nhã Ba-la-mật vô biên.

Lại nữa, vì nghĩa gì mà nói chúng sinh vô biên? Kiêu-thi-ca nên biết, quá khứ hiện tại vị lai chúng sinh không thể có số đăc.

Thiên chủ Đế Thích hỏi: Thế nào, Tu-bồ-đề. Thế giới chúng sinh kia là vô biên sao?

Tu-bồ-đề nói: Chúng sinh vô lượng, tính đếm không hết được. Vì nghĩa như vậy nên gọi là chúng sinh vô biên.

Thiên chủ Đế Thích lại bạch Tu-bồ-đề: Nói chúng sinh, vậy chúng sinh là nghĩa thế nào?

Tu-bồ-đề nói: Nghĩa của tất cả các pháp là nghĩa của chúng sinh. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Nên nói nghĩa gì là nghĩa chúng sinh?

Thiên chủ Đế Thích nói: Theo ý tôi, nghĩa của pháp không phải là nghĩa chúng sinh, nghĩa của phi pháp cũng không phải là nghĩa chúng sinh. Nên biết chúng sinh vô bản, vô nhân, vô ngã, vô duyên; chỉ vì phương tiện nên lập thành danh tự đó.

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, trước đây ta nói chúng sinh vô biên, ý ông thế nào? Thật có chúng sinh để có thể nói đến, có thể chỉ ra không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Không, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ Tu-bồ-đề nói: Các chúng sinh không có thật, không thể nói đến, chỉ ra, nên ta nói chúng sinh vô biên. Kiêu-thi-ca, giả sử Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác sống lâu như Hằng hà sa kiếp, dùng phương tiện ngữ ngôn, nói tất cả chúng sinh hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh hoặc đã diệt, hoặc đang diệt, hoặc sẽ diệt, thì có thể nói cho đến hết không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh xưa nay thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Như vậy, vì chúng sinh vô biên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

Bấy giờ, trong hội, Thiên chủ Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương và Đại Thế chủ cùng chư Thiên khác, chúng Thiên nữ, Thần Tiên, v.v..., đều bạch Phật: Vui thay! Hay thay! Như Lai xuất thế. Tôn giả Tu-bồ-đề có thể khéo tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát Ma-ha-tát thụ trì pháp này, nếu không rời Bát-nhã Ba-la-mật của chư Phật Như Lai, thì chúng ta nên tôn kính như nghĩ đến chư Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, và tất cả chúng trời, tiên: Đúng vậy, đúng vậy. Các ông nên biết, xưa ta tu hạnh Bồ-đề ở Đấng Thành tối thượng của Nhiên Đăng Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác. Bấy giờ, ta cũng không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Nhiên Đăng Như Lai đó, thụ ký cho ta Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói: "Về sau, ông trải qua a-tăng-kỳ kiếp sẽ được thành Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Minh hạnh túc Thiện Thệ Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự Trượng phu Thiên Nhân sư Phật Thế Tôn."

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích và chúng trời bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Hiếm có, Thiện Thệ. Bát-nhã Ba-la-mật này có thể bao hàm Nhất thiết trí. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy.

Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp

Phần 1

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cả bốn chúng Tỷ-khuru, Tỷ-khuru-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên chủ Đế Thích, cùng các chúng trời Dục giới, Đại Phạm Thiên Vương, các chúng trời Sắc giới cho đến trời Sắc Cứu Cánh, tất cả chúng Thiên tử: Các vị nên biết, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói, thì người đó không bị các Ma, Ma dân, người, phi nhân rình lấy cơ hội, không bị ác độc làm tổn hại, không bị chết oan, chết yếu mà bỏ mạng sống của mình.

Lại nữa, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, chưa có thể nghe, nhận, đọc, tụng, nhưng đã phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì được chư Thiên đến chỗ người đó hộ niệm, khuyến khích làm cho người đó, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này,

được nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói.

Lại nữa, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, tu hành như đã nói thì người này dù ở nơi nhà trống, dù ở chỗ đông người, dù ở dưới gốc cây và nơi đồng vắng, dù đi trên đường và không phải trên đường, cho đến biển lớn; các nơi như thế, dù đi, dù đứng, dù ngồi, dù nằm đều xa rời mọi sự sợ hãi, được chư Thiên hộ niệm.

Bấy giờ, bốn Đại Thiên Vương bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói thì con sẽ đến đó để hộ niệm người ấy, làm cho tinh tiến, không thoái lui, không mất.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói, thì con cũng sẽ đến hộ niệm người ấy khiến không suy yếu khổ não.

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương và chư Phạm chúng đều bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát-nhã

Ba-la-mật này, nghe, nhận, đọc tụng, tu hành như đã nói thì con sẽ đến hộ trì người ấy khiến không suy yếu khổ não.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, ở đời hiện tại được công đức như thế. Tại sao? Thế Tôn, nếu người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật này thì có thể bao hàm tất cả Ba-la-mật không?

Phật nói: Đúng vậy, Kiêu-thi-ca. Nếu người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật này, tức có thể bao hàm các Ba-la-mật. Kiêu-thi-ca, nếu người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì có công đức rộng lớn, sâu xa. Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông nói.

Thiên chủ Đế Thích nói: Hay thay! Thế Tôn, mong được tuyên thuyết.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này của ta không bị tất cả ác pháp làm hao tổn huỷ hoại. Nếu lúc các ác pháp khởi, muốn làm tổn não, thì pháp ấy sẽ tự dần dần tiêu diệt; mặc dù tạm khởi lại nhưng không làm hại. Vì sao? Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, nhờ sức

công đức thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên ác pháp tuy sinh nhưng tự tiêu mất.

Kiêu-thi-ca, ví như thế gian có các rắn độc bò quanh kiếm ăn, thấy các trùng nhỏ liền muốn ăn nuốt. Lúc đó có cây thuốc gọi là mạt-kỳ có thể tiêu trừ các chất độc, và trùng nhỏ kia lại đến chỗ cây thuốc đó. Lúc đó, rắn độc nghe hơi cây thuốc tức tự thoái lui. Các trùng nhỏ kia không bị ăn thịt. Vì sao? Cây thuốc mạt-kỳ này có thể tiêu trừ các độc.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân cũng vậy. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, tự mình tuyên thuyết, hoặc vì người khác mà nói, tu hành như đã nói, người này không bị tất cả ác pháp làm tổn hại; tuy ác pháp sinh nhưng tự tiêu diệt. Vì sao? Nên biết đều nhờ lực công đức của Bát-nhã Ba-la-mật mà mọi nơi, mọi chốn đều không động chuyển. Bát-nhã Ba-la-mật có thể trừ tất cả phiền não như tham, v.v..., lại có thể dẫn đến sự chứng đắc Niết-bàn Vô thượng. Kiêu-thi-ca, nếu có người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì được bốn Đại Thiên Vương, Thiên chủ Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, cho đến chư

Phật, Bồ-tát thường giúp đỡ người đó khiến không suy yếu khổ não.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì người đó thường nói lời tín thuận, lời dịu dàng, lời thanh tịnh, lời không tạp nhiễm, không sinh phẫn nộ, không bị ngã mạn che lấp, thường khởi tâm từ, không khởi các phiền não hận, nhuế, phẫn, v.v..., không làm cho tăng trưởng. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia thường nghĩ: Ta vì mong hướng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đối với pháp tổn não không nên sinh khởi sân. Vì sao? Pháp sân nếu sinh thì các căn biến đổi, sắc tướng hiển hòa không hòa hợp được. Nghĩ như vậy rồi, an trú chính niệm.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia nhờ thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên ở đời hiện tại đạt được công đức như thế.

Quyển III

Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp

Phần 2

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát vì hồi hướng nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật, không lấy tâm cao mà nắm các tướng.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, tự mình tuyên thuyết, hoặc khiến người khác tuyên thuyết, tu hành như đã nói, người này nhờ lực công đức đó, nếu vào trận chiến không còn khiếp sợ, dũng mãnh, bền

bỉ, chiến thẳng đối phương; cho đến đi, đứng, nằm, ngồi đều được an lành.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này thì người ấy ở mọi nơi, hoặc đi, hoặc dừng, hoặc gặp các nạn đao, gậy, v.v..., thì không làm tổn hại đến thân, cho đến sắp mất mạng sống cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật này là Quảng đại minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô lượng minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô thượng minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô đẳng đẳng minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô đẳng đẳng minh. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân tu học các Minh như thế, không nghĩ điều ác của mình, không nghĩ điều ác của người, không nghĩ điều ác của mình, của người. Kiêu-thi-ca nên biết, người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này, ở đời hiện tại đạt được công đức như thế.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát học các Minh như thế, có thể chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí trí. Đã chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức có thể thấy rõ tất cả chúng sinh có

đủ loại tâm hành. Nói Nhất thiết trí trí là chỉ cho các pháp Minh. Bồ-tát Ma-ha-tát học theo đó, không có pháp nhỏ nào không thể vào, không có pháp nhỏ nào không biết rõ, không có pháp nhỏ nào không thể chứng ngộ. Vì thế gọi là Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu có người có thể biên chép thành kinh để cúng dường, thụ trì; nếu tự mình đọc tụng hoặc bảo người đọc tụng cho đến vì người mà giảng thuyết nghĩa đó, người này không bị tất cả người, phi nhân, v.v..., rình lấy cơ hội; chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm, chỉ trừ sự báo ứng của nghiệp quá khứ. Kiêu-thi-ca, ví như nơi đạo tràng Đại Bồ-đề có cây Bồ-đề bao quanh các phía, nếu người, phi nhân cho đến các loài bàng sinh, vân vân, thì đều không thể vào, cũng không thể ở, không thể phá hoại, làm điều xấu ác. Vì sao? Vì quá khứ, vị lai, hiện tại có các Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều ở nơi này mà chứng quả giác ngộ của Phật.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân thụ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường Bát-

nhã Ba-la-mật cũng đều như vậy. Dù người, phi nhân không thể lấy đi cơ hội, không thể phá hoại, làm điều xấu ác. Vì sao? Nếu cúng dường chỗ có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, tùy theo địa phương mà cùng tạo các bảo tháp, tôn trọng, cúng dường, chiêm lễ, xưng tán. Kiêu-thi-ca, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật này có công đức như vậy ở đời hiện tại.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân chếp kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, tôn trọng, cung kính, đặt hoa quý, hương đốt, hương xoa, hương bột và các vòng hoa cho đến các phướn, lọng tốt, đốt các đèn dầu, cúng dường đủ loại như vậy. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, sau khi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nhập Niết-bàn, thu giữ xá-lợi, xây dựng bảo tháp, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, xưng tán, cúng dường hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, đủ loại cúng dường như vậy. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia thu được phước đức, cùng phúc đức của người trước, cái nào nhiều hơn?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nay ta hỏi ông, ông

tuỳ ý nói. Ý ông thế nào? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác học pháp nào để được thân như vậy? Học pháp nào để chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí trí?

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vì tu học pháp Bát-nhã Ba-la-mật mà chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí trí.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, vì vậy phải biết Phật không dùng thân này để đắc quả Như Lai, mà vì thành tựu Nhất thiết trí trí nên mới thành Như Lai. Nên biết Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác có được Nhất thiết trí trí từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Lại từ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh thân Như Lai. Vì vậy thân này là nơi y chỉ của Nhất thiết trí trí. Vì làm nơi y chỉ cho Nhất thiết trí trí nên được thân Phật, tức được thân Pháp, được thân Tăng. Vì vậy tất cả chúng sinh đối với thân Như Lai đều được lễ bái, cúng dường, cho đến sau khi vào Niết-bàn lại lấy xá-lợi Phật, xây tháp cúng dường.

Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, tuy dựng tháp cúng dường xá-lợi của Như Lai, không bằng có người chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, tôn trọng, cung kính, dùng hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, cúng dường đủ loại như vậy. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này chính là cúng dường Nhất thiết trí trí. Vì vậy Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào muốn cúng dường bậc Nhất thiết trí trí, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này thường nên biên chép, tôn kính, thụ trì, làm các việc cúng dường.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu người cõi Diêm-phù-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, không thể biên chép, thụ trì, đọc tụng, không thể tự mình tuyên thuyết, không thể khiến người khác thuyết; lại không thể dùng hoa hương, cờ phướn, lọng báu, cung kính cúng dường. Thế Tôn, những người như vậy mất đi thiện lợi lớn, không thể thành tựu quả báo rộng lớn.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Ở Diêm-phù-đề có mấy người

có niềm tin bất hoại đối với Phật Pháp Tăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, người ở Diêm-phù-đề, đối với Phật Pháp Tăng, có niềm tin bất hoại, số lượng rất ít.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy. Người cõi Diêm-phù-đề ít ai có niềm tin kiên cố đối với Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo. Đối với quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán và quả Duyên Giác, người chứng được cũng rất ít. Đối với tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nếu người đã phát tâm có thể an trú không thoái chuyển, nếu đang phát tâm thì dũng mãnh, siêng năng, nếu chưa phát tâm thì sẽ có thể phát khởi; những người như vậy lại càng rất ít. Lại nữa, người cõi Diêm-phù-đề ít ai có thể tương ưng khéo trú ở Bát-nhã Ba-la-mật này; ít ai có thể theo pháp Bát-nhã Ba-la-mật này mà tu hành; ít ai đối với Bát-nhã Ba-la-mật này có tâm không thoái chuyển, trú địa Bồ-tát; ít ai đối với Bát-nhã Ba-la-mật này tu hành, hướng đến chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Kiêu-thi-ca, nếu đối với Bát-nhã Ba-la-mật này có thể nghe, nhận, đọc tụng, tự mình tuyên

thuyết hoặc khiến người khác thuyết, tu hành như vậy, cho đến tôn trọng, cung kính, dùng hương hoa, đèn dầu, cờ phướn, lọng báu, đủ loại như vậy mà cúng dường, nên biết người này đã phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không còn thoái chuyển, trú địa Bồ-tát.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ở Diêm-phù-đề này có vô lượng vô số vô biên chúng sinh phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hành đạo Bồ-tát. Ý ông thế nào? Kiêu-thi-ca, ông nay nên biết, tuy có vô lượng vô số vô biên chúng sinh như vậy phát tâm Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát, nhưng trong số đó chỉ một, hoặc hai người trú ở bậc Bất thoái chuyển. Vì sao? Diêm-phù-đề này có chúng sinh khởi tâm thấp kém, sinh tướng thấp kém; trí tuệ, tin hiểu cũng thấp kém, nên sự siêng năng cũng yếu kém, khởi tướng khó đạt được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không thể mong cầu nên sinh biếng nhác.

Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ưa muốn nhanh chóng chứng quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu an lạc tối thượng, thì nên phát tâm dũng mãnh nghe, nhận, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này.

Vì sao? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nên nhớ rằng, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thuở còn tu Bồ-tát hành cũng học như vậy, nay ta cũng học Bát-nhã Ba-la-mật này, Bát-nhã Ba-la-mật này là thầy của ta. Kiêu-thi-ca, dù Phật trú thế hoặc nhập Niết-Bàn, thì các Bồ-tát Ma-ha-tát nên nương Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, sau khi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nhập Niết-bàn, lấy xá-lợi Phật tạo vô số diệu tháp bảy báu, và người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, các y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy, rồi lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên cúng dường như vậy được phúc báo nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu,

tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác lưu truyền rộng rãi, khiến cho chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhãn không mất, Chính pháp không diệt, các Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, tức làm cho Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, sinh tâm tôn trọng, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ loại cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số lượng một ức bảo tháp như đã nói ở trên, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, xây tháp bảy báu khắp cõi Diêm-phù-đề, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý làm đủ việc cúng dường như vậy, lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia vì nhân duyên này được phúc nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhẫn không đoạn, Chính pháp không diệt; Chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, thì Pháp nhẫn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, để nơi thanh tịnh, sinh tâm tôn trọng, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp Diêm-phù-đề như đã nói trên, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, dựng tháp bảy báu khắp bốn Đại châu. Người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, làm đủ việc cúng dường như vậy, lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử,

Thiện nữ nhân kia vì nhân duyên này được phúc nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền khiến chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này, Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt; chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, thì Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, sinh tâm tôn trọng, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp bốn Đại châu như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả như có người lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu đầy cả Tiểu thiên thế

giới, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, làm đủ việc cúng dường như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người đó vì nhân duyên này được nhiều phúc chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến cho chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt; chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, liền được Pháp nhãn bất hoại, bất diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp Tiểu thiên thế giới như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu đầy cả Trung thiên thế giới, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, cúng dường đủ loại như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người đó vì nhân duyên này được nhiều phúc chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền khiến cho chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này Phật nhãn không bị mất, Chính pháp không bị diệt vong; chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi thụ trì, liền được Pháp nhãn không hoại, không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, hương xoa,

đèn, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp Trung thiên thế giới như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả sử có người lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới, người này từ đó cho đến hết đời, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người đó vì nhân duyên này được nhiều phúc chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến cho chúng sinh được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt. Chư Bồ-tát

Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì, tức được Pháp nhãn bất hoại, bất diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, làm đủ việc cúng dường như thế. Kiêu-thi-ca, nên biết người Thiện nam, Thiện nữ này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài số tháp bảy báu được tạo khắp ba ngàn Đại thiên thế giới như đã nói trên, Kiêu-thi-ca, giả sử tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều lấy xá-lợi Phật, tạo tháp bảy báu, hoặc trú một kiếp, hoặc chưa tới một kiếp, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý cho đến đủ loại kỹ nhạc, múa hát, cúng dường rộng lớn như vậy; lại tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Các chúng sinh kia vì nhân duyên đó mà được phúc nhiều chăng?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu,

nên tự mình thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này Phật nhĩn không đoạ, Chính pháp không diệt. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi mỗi đều thụ trì liền được Pháp nhĩn không hoại, không diệt; lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, cúng dường đủ loại như vậy. Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy. Đúng như Phật nói, nếu người tôn trọng, cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết người này cũng đang cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, biết rõ trí của chư Phật; cũng bằng với sự cúng dường rộng lớn, tối thượng, vô biên đối với tất cả thế giới. Thế Tôn, ngoài số lượng ba ngàn Đại thiên thế giới như Phật đã nói ở trên, Thế Tôn, giả sử có vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, và chúng sinh khắp thế giới đó, mỗi một chúng sinh đều lấy xá-lợi Phật, dựng tháp bảy báu, dù trú một kiếp,

dù chưa tới một kiếp, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, cho đến đủ loại kỹ nhạc, múa hát để cúng dường, lại còn tôn trọng, lễ bái, xưng tán. Thế Tôn, các chúng sinh kia phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người mong cầu Đại Bồ-đề, phát tâm tin hiểu đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, tự mình đọc tụng, thụ trì, ghi nhớ, lại vì người khác rộng nói lưu truyền khiến chúng sinh đều được thiện lợi lớn, khiến Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này mà Phật nhãn không đoạn, Chính pháp không diệt. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát, mỗi mỗi đều thụ trì, tức được Pháp nhãn không hoại không diệt. Lại chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, cúng dường đủ loại như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể tôn trọng, cúng dường, nên biết người này được phúc đức vô lượng vô số, vô biên, không gì bằng, không thể sánh, cho đến phúc ấy cũng không thể

ngĩ được. Vì sao? Nên biết Nhất thiết trí của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh, lại từ Nhất thiết trí mà sinh ra thân Như Lai. Kiêu-thi-ca, vì thế nên biết, nếu có người đem xá-lợi Phật, dựng tháp cúng dường, cùng với người kia thụ trì, đọc tụng, tôn trọng, cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thì phúc hạnh làm được, công đức thu được, so sánh số lượng như thế trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần, ngàn ức phần, trăm ngàn ức phần, trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa phần không bằng một phần của người kia; phần đếm, phần tính, và phần ví dụ cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một phần của người kia.

Bấy giờ, những người trước đây cùng theo Thiên chủ Đế Thích đến dự hội, bốn mươi ngàn chúng Thiên tử đều nói với Thiên chủ Đế Thích: Nay đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích:

Kiêu-thi-ca, như chư Thiên nói, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ông nên thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói. Vì sao? Kiêu-thi-ca, nếu A-tu-la cùng các Thiên tử ở trời Tam Thập Tam kia đánh nhau, vào lúc đó ông nên nghĩ nhớ đến pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thì A-tu-la kia liền rút lui và tự trốn mất.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật này là Quảng đại minh, Bát-nhã Ba-la-mật này là Vô lượng minh, là Vô thượng minh, là Tối thắng minh, là Vô đẳng minh, là Vô đẳng đẳng minh.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, Bát-nhã Ba-la-mật này là Quảng đại minh, là Vô lượng minh, là Vô thượng minh, là Tối thắng minh, là Vô đẳng minh, là Vô đẳng đẳng minh. Vì sao? Vì chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Đại minh này mà sinh ra, vì chư Phật học Đại minh này mà thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cho đến chư Phật Thế Tôn ở vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, nhờ học Bát-nhã

Ba-la-mật Quảng đại minh này mà thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Kiêu-thi-ca nên biết, Vô thượng Chính đẳng Chính giác từ nơi Bát-nhã Ba-la-mật này mà đến. Mười pháp Thiện có được, nhờ Đại minh này mới xuất hiện ở đời; bốn phần Thiền định, bốn phần Vô lượng, bốn phần Vô sắc định, năm phần Thần thông, ba mươi bảy phần Bồ-đề, các pháp như thế đều nhờ Đại minh này mà xuất hiện ở đời; nói lược như thế, cho đến tám vạn bốn ngàn nhóm Pháp, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật Quảng đại minh này sinh ra. Phật trí, Tự nhiên trí, Bất tư nghị trí, cũng do Đại minh này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không ra đời thì các Bồ-tát Ma-ha-tát kia xuất hiện ở thế gian, từ Bát-nhã Ba-la-mật được nghe trước đây, sinh ra đủ loại phương tiện thiện xảo, vì thương xót chúng sinh ở thế gian mà làm lợi ích. Vì thế, mười pháp Thiện, bốn phần Thiền định, bốn phần Vô lượng, bốn phần Vô sắc định, năm phần Thần thông, ba mươi bảy phần Bồ-đề, các pháp như vậy xuất hiện ở thế gian là để mở bày cho chúng sinh.

Kiêu-thi-ca, ví như lúc mặt trăng không có thì các vì sao xuất hiện, ánh sáng của chúng chiếu khắp thế gian, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. Lúc Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không ra đời thì Chính pháp cũng không ẩn diệt. Vì sao? Dù là các Pháp hành, dù là Bình đẳng hành, dù là Thiện hành, mỗi mỗi đều từ các Bồ-tát Ma-ha-tát mà sinh ra, tùy thuận nơi phương tiện thiện xảo của Bồ-tát Ma-ha-tát mà chuyển. Các phương tiện thiện xảo của các Bồ-tát Ma-ha-tát này, nên biết đều từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này có thể biên chép, cúng dường, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói, người này vì duyên này ở trong đời này được lợi ích lớn.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, người này ở đời này sẽ được lợi ích gì?

Phật nói: Kiêu-thi-ca nên biết, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này không bị các độc làm tổn hại đến tính mạng họ, không bị lửa đốt, không bị chìm nước, không gặp khổ đao, gươm,

gậy cho đến không bị các thế lực khác làm tổn hại thân mạng; lại không bị phép vua ghép tội. Giả sử có những nạn này, nếu có thể tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật, liền được giải thoát.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu đến chỗ của Quốc vương, Vương tử, Vương đại thần, thì khi Quốc vương, Vương tử, Vương đại thần đó nhìn thấy họ đều hoan hỷ; nếu mong muốn điều gì, tất cả đều như ý. Vì sao? Kiêu-thi-ca, Bát-nhã Ba-la-mật này, đối với tất cả chúng sinh, là hạnh Đại từ tâm, hạnh Đại từ, là hạnh Đại bi tâm, hạnh Đại bi.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật này, ở tất cả mọi nơi không bị các loài cọp, sói, trùng độc, thú dữ làm tổn hại; cho đến người, phi nhân, v.v..., cầu cho chết yếu cũng không có cơ hội; chỉ trừ định nghiệp đời trước tất phải nhận chịu.

Bấy giờ, có các ngoại đạo, trước đây đã từng xuất gia theo pháp của họ, số đủ trăm người vào đến giữa hội, muốn làm nhiễu loạn Phật Thế Tôn.

Lúc đó, Thiên chủ Đế Thích nhìn thấy từ xa những người này sắp đến gần hội của Phật, tức thời Thiên chủ Đế Thích quán sát tâm của chúng, biết chúng muốn gì nên nghĩ thế này: "Các ngoại đạo này, nay đến hội của Phật, muốn làm náo loạn, ta nên tụng niệm pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật đã nhận từ Phật trước đây." Thiên chủ Đế Thích suy nghĩ như vậy rồi, liền tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

Lúc đó các ngoại đạo đã vào trong hội, từ xa nhìn thấy Thế Tôn. Lúc này từng người lần lượt đi vòng bên phải Thế Tôn xong, liền rời khỏi hội của Phật, theo lối cũ mà lui ra.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử nghĩ: Tại sao các ngoại đạo này vào đến trong hội, hướng về Phật Thế Tôn, đi quanh bên phải rồi lui ra?

Lúc này, Thế Tôn biết Xá-lợi Tử tâm nghĩ như thế, liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, các ngoại đạo kia đều xuất gia theo pháp của họ, nay đến hội của Phật muốn phá hoại, chống đối, tranh cãi, làm tổn náo. Vì Thiên chủ Đế Thích tụng Bát-nhã Ba-la-mật nên các ngoại đạo kia tự sinh hổ thẹn mà rút lui. Xá-lợi Tử, vì vậy nên biết pháp môn Bát-

nhã Ba-la-mật có uy lực rất lớn, có thể trừ tất cả tà ác của ngoại đạo.

Bấy giờ, lại có các ác ma thầm nghĩ: Nay Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cùng với bốn chúng của mình, và các Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới cùng tụ hội. Phật Thế Tôn đó thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho các Bồ-tát Ma-ha-tát; nay chúng ta nên đến chỗ đó. Chúng Ma nghĩ xong, liền hóa ra bốn đạo binh, đủ loại trang nghiêm, đến chỗ của Phật.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích thấy bốn đạo binh trang nghiêm, chinh tề, đẹp đẽ đến hội của Phật, liền nghĩ: Bốn đạo binh này trang nghiêm, đẹp đẽ, vua Tân-bà-sa-la kia không thể có được, Thắng Quân đại vương cũng không có được, các Quốc vương khác cũng không có được, bậc Trưởng giả tử cũng không có được. Đây chính là do các ác ma kia hóa ra như thế. Vì sao? Các ác ma kia, trong dòng sinh tử, quay lưng với Phật pháp, cầu Phật pháp sớm diệt nên muốn phá hoại. Ta nay nên tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật được nhận từ Phật. Thiên chủ Đế Thích nghĩ vậy xong liền

tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Các chúng Ma kia tức thời thu lại hóa binh của chúng, theo đường cũ rút lui.

Bấy giờ, chúng Thiên tử ở trời Tam Thập Tam liền đến giữa hội, hóa ra vô số hoa trời mạn-đà-la, đủ loại hoa quý, rải lên Phật. Các hoa được rải lên đều dừng lại giữa hư không.

Khi các Thiên tử rải diệu hoa xong liền nói: Nguyện Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này trú lâu dài ở thế gian, đối với chúng sinh cõi Diêm-phù-đề, tạo lợi ích lớn. Phát nguyện này xong, lại rải hoa. Rải hoa xong, lại nói: Nguyện tất cả chúng sinh, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tuyên bố, diễn thuyết, tu hành như đã nói; tất cả Ma và Thiên ma, người, phi nhân, muốn cầu cho sớm mất đều không có cơ hội; nguyện cho chúng sinh đầy đủ thiện căn.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể tùy hỷ, nghe, nhận; nên biết người này đã từng cúng dường chư Phật ở quá khứ, hưởng là thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, đối với người khác giảng thuyết nghĩa

đó, y pháp tu học như đã được nói, tu hành như thế thì tương ứng với thành tựu. Vì sao? Vì Nhất thiết trí của chư Phật đều được cầu từ pháp Bát-nhã Ba-la-mật, đều sinh từ Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, ví như có người muốn cầu của báu quý cần vào biển lớn mới thu được châu báu tốt đẹp vô giá, báu Nhất thiết trí của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng như vậy, nên ở giữa biển lớn Bát-nhã Ba-la-mật mà mong cầu.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Nếu muốn cầu báu Nhất thiết trí của chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nên ở trong biển pháp rộng lớn Bát-nhã Ba-la-mật mà cầu. Người cầu như thế đều được như ý.

Quyển IV

Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp

Phần 3

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn, tại sao không xưng tán, tuyên thuyết Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, các danh tự như thế? Tại sao chỉ thuyết và xưng tán công đức Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo A-nan: Đúng vậy, đúng vậy. Ta đối với các Ba-la-mật, chỉ nói Bát-nhã Ba-la-mật được xưng tán tối thượng. Vì sao? A-nan,

Ông nay nên biết, vì Bát-nhã Ba-la-mật này đối với năm Ba-la-mật kia, phần lớn đều dẫn đầu. A-nan, ý ông thế nào? Nếu bố thí mà không hồi hướng Nhất thiết trí thì có thể thành tựu Ba-la-mật không?

A-nan bạch Phật: Không, Thế Tôn.

Phật nói: A-nan, nếu trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định mà không hồi hướng Nhất thiết trí thì có thành Ba-la-mật không? Tức Bát-nhã này nếu không hồi hướng Nhất thiết trí thì có được thành Ba-la-mật không?

Không, Thế Tôn.

Phật nói : A-nan, ý ông thế nào? Có thiện căn trí tuệ không thể nghĩ bàn hồi hướng Nhất thiết trí không?

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy. Có thiện căn trí tuệ tối thượng không thể nghĩ bàn hồi hướng Nhất thiết trí.

Phật bảo A-nan: Vì thế nên biết, vì dùng các thiện căn hồi hướng Nhất thiết trí nên được gọi là các Ba-la-mật; vì dùng pháp Đệ nhất nghĩa hồi hướng Nhất thiết trí, nên được gọi là Bát-nhã

Ba-la-mật. Vì vậy, A-nan, vì các thiện căn kia hồi hướng Nhất thiết trí nên Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu năm Ba-la-mật. Năm Ba-la-mật kia trú trong pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật. Nhờ Bát-nhã Ba-la-mật này nên các Ba-la-mật đều được tròn đầy. A-nan, vì thế ta xưng tán Bát-nhã Ba-la-mật hơn hết cả. Ví như rải các hạt giống lên mặt đất. Nhờ được hòa hợp với thời và xứ mà chúng đều được sinh trưởng. Các hạt giống đó dựa vào đất mà trú. Nếu không dựa vào đất thì không thể sinh trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế, có thể bao hàm năm Ba-la-mật kia. Năm pháp như thế đều dựa vào Bát-nhã Ba-la-mật mà trú, nhờ Bát-nhã Ba-la-mật mà được tăng trưởng. Vì vậy năm pháp đều được gọi là Ba-la-mật. A-nan, vì thế nên biết Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu năm pháp kia.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật có công đức rất lớn. Giả sử Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác dùng đủ loại ngôn từ xưng dương tán thán cũng không thể hết. Vì thế các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này nên

thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành như đã nói.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, hay thay! Hay thay! Như ông nói, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ta không chỉ nói người có thể thụ trì, đọc tụng, lưu truyền, giảng thuyết mới có công đức lớn. Nếu có Thiên nam tử, Thiên nữ nhân, chỉ có thể lấy Bát-nhã Ba-la-mật này mà biên chép thành kinh, đặt nơi thanh tịnh, tôn trọng, cung kính, dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường, nên biết người này tuyên bố Phật pháp đã trú lâu dài ở thế gian này. Vì nhân duyên này, Phật nhãn không dứt, Chính pháp không diệt; và mỗi một Bồ-tát Ma-ha-tát thụ trì liền được Pháp nhãn bất hoại bất diệt. Kiêu-thi-ca, người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật đó, ở trong đời này được công đức như thế.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiên nam tử, Thiên nữ nhân đối với Bát-nhã Ba-la-mật này chỉ có thể biên chép thành kinh, đặt nơi thanh tịnh, dùng hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, v.v..., tùy sức cúng dường, thì con sẽ đến

hộ niệm cho người đó khiến không suy yếu khổ não; huống là đối với Bát-nhã Ba-la-mật này lại thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, lại vì người khác giải thuyết nghĩa đó, thì người này công đức vô lượng vô biên.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiêu-thi-ca, nếu có Thiên nam tử, Thiên nữ nhân, lúc nói Bát-nhã Ba-la-mật này ở các nơi, đều có vô số trăm ngàn Thiên tử, vì để nghe pháp nên đến chỗ đó nghe, nhận Chính pháp. Nếu người nói pháp, tâm bị mỏi mệt, không ưa nói, thì các Thiên tử kia tăng thêm sức mạnh cho họ khiến không thoái lui, khiến họ tinh tiến, ưa thích tuyên thuyết. Kiêu-thi-ca, người thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu thụ trì Chính pháp này, lúc Thiên nam tử, Thiên nữ nhân nói Bát-nhã Ba-la-mật này trong bốn chúng, tâm không khiếp sợ, không sợ bị vấn nạn, tùy hỏi mà đáp, xa rời các sai lầm. Vì sao? Vì được lực hộ trì của Bát-nhã Ba-la-mật. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, người muốn tìm sai lầm đều không có cơ hội. Bởi vì sao? Bát-nhã Ba-

la-mật này là các sai lầm. Vì thế người tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật cũng không tìm thấy sai lầm của nó. Vì thế, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, lúc nói pháp không sinh lo sợ. Kiêu-thi-ca, người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, ở đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, người này được cha mẹ, bạn thân, cho đến Sa-môn, Bà-la-môn, v.v..., tôn trọng ái kính; dù đã khởi hay chưa khởi, tất cả các việc kiện tụng, tranh cãi, suy yếu khổ não, v.v..., đều được xa rời. Kiêu-thi-ca, người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, an trí cúng dường, nơi nào có kinh này tức có bốn Đại Thiên Vương. Người trú tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì các Thiên tử, vì tôn kính pháp, đều đến chỗ người đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, tùy hỷ, đảnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đảnh thụ xong liền trở về cõi trời của họ. Có

các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở trời Tam Thập Tam, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Dạ-ma thiên, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Hỷ Túc thiên, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Hoá Lạc thiên, các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở Tha Hoá Tự Tại thiên. Các Thiên tử Dục giới như thế, đều vì tôn kính pháp nên đi đến chỗ đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, vui mừng, đỉnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đỉnh thụ xong, mỗi vị đều trở lại cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Chư Thiên Sắc giới, là Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên, Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm thiên, Thiếu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên, Vô Vân thiên, Phúc Sinh thiên, Quảng Quả thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên. Các Thiên tử trú tâm Bồ-đề ở các cõi trời như thế, vì kính pháp, đi đến chỗ đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, vui mừng, đỉnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đỉnh thụ xong, họ lại trở về các cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Những người có thụ

trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nên sinh tâm như thế này: “Trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới ở mười phương, tất cả Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, phi nhân, v.v..., đều vì tôn kính pháp, nên đến nơi có kinh Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm ngưỡng, lễ bái, nghe nhận. Nếu họ đến, ta sẽ vì họ mà bố thí pháp, khiến họ đều được pháp mà trở về.” Kiêu-thi-ca, nếu chỗ nào có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, ta không chỉ nói cho các Thiên tử trú tâm Bồ-đề thuộc Dục giới, Sắc giới của một Tứ Đại châu, vì cung kính pháp, đến chỗ đó để chiêm ngưỡng, lễ bái, đỉnh thụ. Kiêu-thi-ca, cho đến các Thiên tử trú tâm Bồ-đề thuộc Dục giới, Sắc giới của ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi vị đều vì kính pháp, nơi có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đều đến chỗ đó để chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tán, tùy hỷ, đỉnh thụ. Chiêm ngưỡng, lễ bái, đỉnh thụ xong, họ lại trở về các cõi trời của mình.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Người thụ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở nơi trú ngụ có được kinh

này, các cung điện, nhà cửa và các phòng xá đều kiên cố, an ổn, không thể phá hoại; nơi này tức có uy lực lớn. Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, phi nhân, v.v..., thường đến chỗ đó nghe nhận Chính pháp.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., đến thì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia làm sao biết được?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, người thụ trì Chính pháp này, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu thấy có ánh sáng lớn, nên biết đó chính là các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., đến chỗ đó để nghe, nhận Chính pháp. Lại nữa, nếu nghe các mùi thơm vi diệu, nên biết tướng này cũng là các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., đi đến chỗ đó. Vì vậy, Kiêu-thi-ca, người thụ trì Chính pháp này, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở nơi trú ngụ, thường nên giữ phòng xá của mình thanh tịnh, trang nghiêm, sạch sẽ; khử trừ tất cả các vật ô uế, v.v.... Nếu các chúng Thiên, Long, Thần, v.v..., khi đến chỗ ở của họ, nhìn thấy các tướng thanh

tịnh này, các chúng Thiên, Long, Thần đó đều sinh tâm hoan hỷ, thích thú, khoái lạc. Ở đó, các quý thần yếu kém đã ở trước đây đều rời xa các phòng xá đó. Vì sao? Vì các quý thần yếu kém kia thường dựa vào chư Thiên, Long, Thần có oai lực lớn. Các quý thần yếu kém kia thường theo chư Thiên, Long, Thần có oai lực lớn đi đến mọi nơi. Vì thế, Kiêu-thi-ca, nơi có kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu những người trì pháp, thường có thể giữ cho chỗ đó thanh tịnh, trang nghiêm, sạch sẽ, thì đó chính là vì tôn trọng con mắt Chính pháp. Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này do tôn kính, thụ trì sức của Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật, nên trong đời này được công đức rất lớn.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, lúc thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật, thân không mệt mỏi, tâm không biếng nhác, lìa các khổ não, thích thú, khoái lạc, ngủ yên, thức yên; trong giấc mộng nhìn thấy cảnh tượng thù thắng, hoặc thấy Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở nơi đạo tràng, hoặc thấy Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chuyển Đại pháp luân, hoặc thấy bảo tháp xá-lợi

của Như Lai, hoặc thấy các chúng Thanh Văn, hoặc thấy các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc nghe tuyên thuyết pháp âm sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc nghe tuyên thuyết Bồ-đề phần pháp, hoặc thấy lại các Bồ-tát Ma-ha-tát vừa chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hoặc thấy các Bồ-tát Ma-ha-tát thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hoặc nghe tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật bao hàm Nhất thiết trí, hoặc thấy nước Phật rộng lớn, thanh tịnh, hoặc nghe chư Phật Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo thuyết pháp Bồ-tát, hoặc nhìn thấy một đức Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, ở một phương, một chỗ, một thế giới nào đó, thuyết pháp cho trăm ngàn ức vạn chúng Bồ-tát, Thanh Văn, cung kính vây quanh.

Kiên-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, ở trong giấc mộng thấy tướng thù thắng này, lúc tỉnh dậy, thân tâm nhẹ nhàng, vui vẻ. Người đó sau khi đã được vui vẻ, khoái lạc như thế rồi, đối với các thức ăn uống ngon nào đó không sinh tưởng ham muốn. Ví như Tỷ-khưu tu Tương ưng hành, lúc từ định khởi,

đối với các thức ăn uống thơm ngon nào đó, không sinh niệm tưởng. Kiêu-thi-ca, người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân cũng thế. Vì sao? Người Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì trú Bát-nhã Ba-la-mật quán hành tương ưng, tức được Thiên, Long, Thần, v.v..., tăng thêm sức mạnh của sắc. Vì thế đối với các thức ăn uống không sinh niệm tưởng. Kiêu-thi-ca, người thụ trì Bát-nhã Ba-la-mật, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, trong đời này được công đức như thế.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân chỉ có thể lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, an trí cúng dường, nên biết người này được công đức rất lớn. Huống lại có người vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, nghe, nhận, đọc tụng, rộng vì người khác giảng nói nghĩa đó, khiến cho Chính pháp trú lâu dài ở thế gian. Vì nhân duyên này, Phật nhãn không đứt, Chính pháp không diệt. Các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, mỗi mỗi đều thụ trì, tuyên bố, giảng thuyết, tức được Pháp nhãn không hoại, không diệt.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường như thế, nên biết người này vì nhân duyên này được công đức vô lượng vô biên. Vì thế, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, muốn thành tựu công đức tối thắng như thế, nên đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến vì người rộng nói nghĩa đó, lại tôn trọng cung kính, dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, đủ loại cúng dường.

Phẩm 4: Xưng Tán Công Đức

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, nếu lấy một phần xá-lợi Như Lai khắp Diêm-phù-đề, lấy một phần việc biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, đối với hai phần này ông nên lấy phần nào?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu lấy xá-lợi của Như Lai khắp Diêm-phù-đề cùng kinh Bát-nhã Ba-la-mật, mỗi thứ một phần, trong hai phần này con sẽ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Chư Phật Như Lai có Hóa tướng thân, Thực nghĩa thân, Thuyết pháp thân, vì các thân như vậy đều từ Pháp thân sinh ra, từ Như thực tế sinh ra. Như thực tế tức Bát-nhã Ba-la-mật. Các thân của chư Phật Thế Tôn cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh. Vì thế, được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường xá-lợi của Như Lai, tuy được cúng dường xá-lợi Như Lai, nhưng không bằng tôn trọng, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Vì các thân Như

Lai từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Thế Tôn, ví như con ngồi trong Thiên Pháp Đường ở trời Tam Thập Tam, vì các Thiên tử, tuyên thuyết Pháp yếu. Nếu lúc đó, vì nhân duyên con phải rời xa chỗ ngồi đó, các Thiên tử hoặc có người đến, tuy không thấy con nhưng lại hướng về chỗ ngồi đó mà chiêm ngưỡng, lễ bái, cung kính, nhiễu quanh rồi đi. Họ suy nghĩ thế này: "Thiên chủ Đế Thích, ở chỗ ngồi này, thường vì các Thiên tử tuyên thuyết Pháp yếu; vì thế ta nay chiêm ngưỡng, lễ bái chỗ ngồi này." Thế Tôn, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng thế. Nhất thiết trí của Như Lai nương vào thân Như Lai. Thân này lại do Nhất thiết trí mà được. Vì duyên này, từ Như thực trí sinh ra Nhất thiết trí trí của Như Lai. Trí này lại từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh. Thế Tôn, vì thế trong hai phần, con chỉ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, không phải con không cung kính đối với xá-lợi của Phật, vì xá-lợi đó của Như Lai từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh. Vì thế, con lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật, tức là cúng dường xá-lợi Như Lai.

Thế Tôn, ngoài xá-lợi Như Lai ở khắp

Diêm-phù-đề này, nếu xá-lợi Như Lai ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới; ngoài số này ra, giả sử xá-lợi Như Lai ở khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, chỉ lấy một phần. Lại lấy một phần kinh biên chép của Bát-nhã Ba-la-mật này. Thế Tôn, trong hai phần, con cũng chỉ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, không phải con không cung kính đối với xá-lợi của Như Lai, vì xá-lợi của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác từ Bát-nhã Ba-la-mật mà sinh. Các thân Như Lai là nơi nương tựa của Nhất thiết trí, mà Nhất thiết trí này lại từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Vì thế, trong hai phần, con chỉ lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật.

Thế Tôn, ví như báu ma-ni lớn, đầy đủ sắc tướng, có công đức lớn; nơi nơi chốn chốn, các loài phi nhân mong cầu chẳng được. Nơi các phi nhân ở kia, nếu có người nam, người nữ cầm báu ma-ni này vào trong nhà họ, thì phi nhân kia sẽ ra khỏi nhà đó. Lại nữa, vật báu này nếu có người tạm để trong thân, người này có thể chấm dứt các việc ác độc, khổ não, v.v.... Lại nữa, nếu có người mắc các bệnh

phong, bệnh đờm, v.v..., nên lấy vật báu này mang vào thân, tức mọi bệnh khổ đều tiêu trừ. Báu ma-ni này, ở trong đêm tối có thể soi sáng. Nếu các địa phương gặp lúc nóng bức dữ dội, báu Ma-ni này có thể làm cho mát mẻ. Nếu các địa phương gặp lúc quá lạnh, báu ma-ni này có thể làm ấm áp. Nếu các địa phương bị độc trùng lớn, v.v..., gây ra các độc hại, nếu chỗ đó có báu ma-ni lớn này, chúng sẽ tự bỏ đi, không thể làm hại. Lại nếu có người bị các độc trùng làm tổn hại, người đó nếu thấy báu ma-ni này thì độc liền tiêu mất. Lại nữa, nếu có người mắc các bệnh mắt, không thể nhìn rõ các tướng của cảnh, nên lấy báu ma-ni này đặt lên mắt mình. Người này liền nhìn thấy rõ ràng, lìa xa các khổ não. Lại nữa, nếu lấy vật báu này đặt vào trong nước, vật báu này tức cùng một màu với nước. Nếu lấy vật báu này đặt trong nước màu xanh, vàng, đỏ, trắng, vật báu này có thể có cùng màu với mỗi loại màu đó. Lại nữa, nếu lấy vật báu này bỏ vào trong áo có các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, vật báu này có thể có cùng màu với mỗi loại màu của áo đó. Nếu lấy vật báu này đặt vào trong nước bẩn, thì nước trở thành sạch.

Thế Tôn, báu ma-ni kia đầy đủ sắc tướng, có công đức như thế.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với Thiên chủ Đế Thích: Như ông nói, báu ma-ni lớn đủ các công đức. Đây có phải là vật báu ở cõi trời không? Đây có phải là vật báu ở cõi người không?

Thiên chủ Đế Thích bạch A-nan: Đây là vật báu ma-ni lớn ở cõi trời. Người Diêm-phù-đề cũng có vật báu này, nhưng loài người ít sinh tôn trọng, ái kính. Chỉ có vật báu ở cõi trời thì con người mới ưa thích, coi trọng, vì đủ các sắc tướng, công đức thù thắng. Nếu đem vật báu của Diêm-phù-đề so với vật báu của cõi trời, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần tính, phần đếm và phần ví dụ, cho đến ô-ba-ni-sát phần, đều không bằng một. Báu ma-ni của cõi trời này trọn đủ tất cả các tướng. Nếu lấy hộp báu đựng vật báu kỳ diệu này, nếu khi lấy vật báu đi rồi, thì hộp báu này cũng đầy đủ các công đức, được người

tôn kính. Vì sao? Vì là đồ đựng vật báu lớn, thù diêu.

Bấy giờ, Thiên chủ Để Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế, đầy đủ công đức Nhất thiết trí trí, có xá-lợi của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác sau khi vào Niết-bàn, cũng được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường. Vì sao? Nhất thiết trí trí nương vào thân Như Lai. Vì thế xá-lợi Như Lai giống như hộp đựng vật báu kia. Nhất thiết trí trí giống như vật báu được đựng. Vì nghĩa này, xá-lợi Như Lai được chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường.

Thế Tôn, nếu Phật Như Lai, đối với tất cả thế giới, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Có việc như thế tức sinh ra sự cúng dường chân thật. Nếu người thuyết pháp có thể vì người nói Bát-nhã Ba-la-mật, tức cũng sinh ra sự cúng dường chân thật. Ví như Vương thần nhận lệnh vua, đến chỗ đông người, không sinh lo sợ; vì dựa vào lực oai đức của vị vua đó. Các Thuyết pháp sư cũng thế, đối với tất cả chúng sinh, tuyên thuyết Pháp yếu mà không sinh lo sợ, vì dựa vào lực công đức của Đại pháp. Vì thế, tôn trọng cúng dường Thuyết pháp sư, vì

cúng dường Pháp sư nên xá-lợi Như Lai cũng được cúng dường. Thế Tôn, như trên đã nói, xá-lợi Như Lai khắp ba ngàn Đại thiên thế giới. Giả sử lấy một phần của xá-lợi Như Lai trong khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, lại lấy một phần kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, đối với hai phần này, con cũng lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, không phải con không tôn trọng xá-lợi Như Lai; chỉ vì xá-lợi Như Lai từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra, làm chỗ nương tựa cho Nhất thiết trí. Vì thế con nên tôn trọng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, Thế Tôn, nếu cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này, tức bằng cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại nữa, Thế Tôn. Nếu Thiên nam tử, Thiên nữ nhân muốn thấy thân chân thật của chư Phật Như Lai đang thuyết pháp trong mười phương vô lượng vô biên a-tăng-kỳ thế giới kia, thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, tu hành đúng như pháp; đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, an trú tương ứng, quán tưởng như thật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, Như Lai Ứng

cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, đều nhờ tu tập Bát-nhã Ba-la-mật này, được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vô lượng vô số Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều nhờ tu tập Bát-nhã Ba-la-mật này mà thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Kiêu-thi-ca, ta nay là Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện tại, cũng tu tập Bát-nhã Ba-la-mật mà được Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là chỉ cho Bát-nhã Ba-la-mật. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác do tu tập Bát-nhã Ba-la-mật này, biết rõ như thật các loại tâm hành của tất cả chúng sinh.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, các Bồ-tát Ma-ha-tát, trong dòng sinh tử, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể biết rõ các loại tâm hành của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ hành Bát-nhã Ba-la-mật hay cũng hành các Ba-la-mật khác?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Bồ-tát Ma-ha-tát đều hành sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, dẫn đầu các Ba-la-mật. Có nghĩa là Bồ thí Ba-la-mật có thể xả, Trì giới Ba-la-mật có thể giữ, Nhẫn nhục Ba-la-mật có thể nhận, Tinh tiến Ba-la-mật có thể tăng trưởng, Thiền định Ba-la-mật có thể tĩnh trú, Bát-nhã Ba-la-mật có thể biết rõ các pháp; vì biết rõ các pháp nên có thể mở đường các Ba-la-mật, phương tiện thiện xảo để mà nhiếp thụ. Từ Bát-nhã Ba-la-mật mà hồi hướng Nhất thiết trí, hồi hướng Pháp giới thanh tịnh tối thắng.

Kiêu-thi-ca, ví như Diêm-phù-đề có đủ loại cây, đủ loại sắc tướng, đủ loại cọng rễ, đủ loại cành lá, đủ loại hoa trái. Tuy mỗi loại sai khác như thế, nhưng các bóng cây đồng nhất không khác. Kiêu-thi-ca, các Ba-la-mật cũng thế. Tuy khác nhau, nhưng dùng phương tiện thiện xảo Bát Nhã Ba-la-mật, thảy đều hồi hướng Nhất thiết trí kia.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ công đức lớn; Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ vô lượng công đức; Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ vô biên công đức.

Phẩm 5: Phức Đức Chân Chính

Phần 1

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn cầu Đại Bồ-đề, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, nghe, nhận, đọc tụng, cho đến vì người giải thích nghĩa đó, khiến Chính pháp đó trú lâu dài ở thế gian; vì nhân duyên này khiến Phật nhãn không đứt, Chính pháp không diệt, các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mỗi người đều thụ trì, tức được Chính pháp bất hoại, bất diệt. Hơn nữa, nghe xong lại xưng tán thế này: "Bát-nhã Ba-la-mật này có lợi ích lớn, là quả báo lớn, đầy đủ vô lượng công đức rộng lớn, đúng như được biết. Bát-nhã Ba-la-mật này là sự hộ trì lớn; Bát-nhã Ba-la-mật này được tôn trọng; Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng khó được; Bát-nhã Ba-la-mật này phát sinh tin hiểu." Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, tự mình

xưng tán, tôn trọng, cung kính, lại dùng các hương hoa, đèn, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục quý, đủ loại cúng dường như thế.

Lại nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lấy kinh Bát-nhã Ba-la-mật này chuyển cho người khác, khiến họ cúng dường. Thế Tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, phúc đức có được, người nào nhiều?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, ta sẽ hỏi ông, ông tùy ý đáp. Ý ông thế nào? Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân sau khi Như Lai vào Niết-bàn, lấy xá-lợi của ta mà tôn trọng, cung kính, cúng dường đủ loại; nếu lại có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lấy xá-lợi Phật, tự mình cúng dường xong, chuyển trao người khác, khiến họ tôn trọng, cung kính cúng dường. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, phúc đức có được, người nào nhiều?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, tuy tự mình cúng dường xá-lợi Như Lai, nhưng không bằng có người lấy xá-lợi Phật chuyển trao cho người khác, khiến họ cúng dường. Phúc đức có được này, số lượng rất lớn.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy. Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, tự mình cúng dường, không bằng có người lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, chuyển trao người khác, khiến họ cúng dường. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên đó, được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với chúng sinh khắp Diêm-phù-đề kia, giáo hóa từng người, khiến họ tu mười Nghiệp thiện. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật dạy: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên này được phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì, đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc lại vì người giải thích nghĩa của nó, đối

với Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, lại khuyến khích người khác, khiến họ thụ trì, nói như thế này: Thiện nam tử, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Ông nên tu học ở trong pháp này. Học như thế tức có thể nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đối với hết thảy các giới Hữu tình, đều làm cho an trú Thực tế Chân như. Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, nếu có người vì chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, giáo hóa từng người, khiến tu mười Nghiệp thiện. Lại ngoài số lượng này, nếu có chúng sinh ở khắp Tiểu thiên thế giới, lại giáo hóa từng người, khiến tu mười Nghiệp thiện. Lại ngoài số lượng này, nếu có chúng sinh ở khắp Trung thiên thế giới, lại giáo hóa từng người, tu mười Nghiệp thiện. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh ở khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, lại dạy tu Thiện. Lại ngoài số này, có chúng sinh như thế cho đến ở khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, lại giáo hóa từng người, khiến tu mười Nghiệp

thiện. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, vì nhân duyên này, được phúc tuy nhiều, nhưng không bằng có người, đối với Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa của nó; đối với Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, lại khuyến khích người khác, khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Ông nên ở trong pháp này tu học. Học như thế tức có thể nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đối với hết thảy tất cả giới Hữu tình, đều làm cho an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Quyển V

Phẩm 5: Phúc Đức Chân Chính

Phần 2

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều dạy mỗi người khiến tu bốn Thiền định. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật này phát tâm tin hiểu, phát tâm

Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó; đối với Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Người học như thế gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các loài hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, nếu có chúng sinh khắp bốn Đại châu, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp Tiểu thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp Trung thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiền định. Lại ngoài số này, nếu có chúng sinh khắp ba ngàn

Đại thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiên định. Lại ngoài số này, như thế cho đến chúng sinh khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều được giáo hóa khiến tu bốn Thiên định. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa này, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Người học như thế gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an

trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, nên biết người này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề, mỗi một đều được dạy tu bốn Vô lượng hành, bốn Vô sắc định, cho đến tu tất cả thần thông, phạm hạnh, các thiên định và các phúc hạnh. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người kia vì nhân duyên này được phúc nhiều không.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: “Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Các ông ở trong pháp này nên tu học như đã tuyên thuyết. Học như thế mới gọi

là đấng Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.”
Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Ngoài chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề này, mỗi mỗi đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Kiêu-thi-ca, nếu chúng sinh khắp bốn Đại châu, khắp Tiểu thiên thế giới, khắp Trung thiên thế giới, khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Ngoài mỗi một số trên, Kiêu-thi-ca, giả như có chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều được dạy tu vô lượng vô biên thần thông, phạm hạnh, các pháp thiền định và các phúc hạnh. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện

nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, đối với Bát-nhã Ba-la-mật, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề; vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, tâm sinh hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa đó; ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát. Các ông nên ở trong pháp này tu học như đã được tuyên thuyết. Người học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, tự mình thụ trì đọc tụng, khuyến khích người khác khiến họ đọc tụng, tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người dùng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, rộng vì người khác giải thích nghĩa cho họ.

Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, nên vì những người nào giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật này?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đối với Bát-nhã Ba-la-mật này không thể biết rõ thì nên nói cho họ. Vì sao? Kiêu-thi-ca, trong đời vị lai sẽ có người nói Bát-nhã Ba-la-mật tương tự. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì muốn chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghe Bát-nhã Ba-la-mật tương tự này, học ở trong đó, tức bị sai loạn, chẳng phải biết rõ chân chính.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, trong đời vị lai nói Bát-nhã Ba-la-mật tương tự kia là thế nào? Lại làm sao có thể biện biệt rõ ràng?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, trong đời vị lai có các Tỷ-khưu nói rằng sắc là vô thường; hoặc thân, hoặc tâm đến giới định tuệ đều không có, đều là sở quán. Người nói như thế, nên biết là nói Bát-nhã Ba-la-mật tương tự.

Kiêu-thi-ca, thế nào gọi là Bát-nhã Ba-la-mật tương tự? Họ nói thế này: "Vì sắc hoại nên quán sắc vô thường; thụ, tưởng, hành, thức hoại nên quán thụ, tưởng, hành, thức vô thường; nếu cầu như thế chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật." Kiêu-thi-ca, nên biết nói như thế đều gọi là Bát-nhã Ba-la-mật tương tự.

Kiêu-thi-ca, nay ông nên biết sắc không hoại nên quán sắc vô thường, thụ, tưởng, hành, thức không hoại nên quán thụ, tưởng, hành, thức vô thường; người nói như thế chính là tuyên thuyết như thật Bát-nhã Ba-la-mật. Kiêu-thi-ca, chính vì nghĩa này, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể vì người khác giảng nói như thật Bát-nhã Ba-la-mật, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến trú quả Tu-đà-hoàn. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, dùng Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: “Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát; các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc Pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả Tu-đà-hoàn từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề khiến an trú quả Tu-đà-hoàn, tạo phúc hạnh. Ngoài số này, giả sử hoặc chúng sinh khắp bốn Đại châu,

hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tu-đà-hoàn, tạo phúc hạnh. Lại ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả như chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tu-đà-hoàn. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói; hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông nên tu học Pháp này như đã nói. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng

Vô Thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tu-đà-hoàn từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca, nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề, vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như

đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác, có thể độ hết các giới hữu tình đều khiến an trú Thực tế Chân như.”
Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tư-đà-hàm từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói. Nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm, làm phúc hạnh. Ngoài số này, giả như nếu có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm. Ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả như có chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả Tư-đà-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã

Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề trú pháp Bồ-đề, lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thọ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thọ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế chân chư." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Tư-đà-hàm từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả A-na-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện

nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-tát; vì Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A-na-hàm từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề đều khiến an trú quả A-na-hàm, tạo phúc hạnh; ngoài số trên, giả như nếu có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn

Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A-na-hàm. Ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả như có người vì chúng sinh ở khắp vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A-na-hàm. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề; lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ, ở nơi Chính pháp này sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thọ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ

hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A-na-hàm tử Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhân vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả A-la-hán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-tát; vì Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ, vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: “Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết.

Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả A-la-hán từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát-nhã Ba-la-mật đã được tuyên thuyết tức có thể chuyển theo đó. Vì chuyển theo đó, như được tuyên thuyết, tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chúng đắc đúng như lý.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói. Nếu người vì chúng sinh khắp Diêm-phù-đề, đều khiến an trú quả A-la-hán; ngoài số này, giả sử chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến

an trú quả A-la-hán. Ngoài số này, Kiêu-thi-ca, giả sử nếu có chúng sinh ở khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú quả A-la-hán. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, phúc họ đạt được trở thành rất nhiều, tính, đếm, ví dụ, không thể biết được.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-đề; vì Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo của Bồ-tát, các ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đặc pháp, tức có thể

sớm chúng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình, đều khiến an trú Thực tế Chân như.” Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phúc rất nhiều. Vì sao? Quả A-la-hán từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát-nhã Ba-la-mật đã được tuyên thuyết tức có thể chuyển theo đó. Vì chuyển theo đó, như được tuyên thuyết, tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, Vì thế Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác và Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia, đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chúng đặc đúng như lý.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, vì chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề, hoặc khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều khiến an trú các

quả Duyên Giác. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Rất nhiều, Thế tôn.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm tin hiểu, phát tâm Bồ-đề, trú pháp Bồ-tát; lấy Bát-nhã Ba-la-mật này biên chép thành kinh, thụ trì đọc tụng, sinh tâm hoan hỷ; vì người giảng nói, hoặc vì người giải thích nghĩa cho họ; ở nơi Chính pháp này, sinh tâm thanh tịnh, lìa các nghi hoặc, khuyến khích người khác khiến họ thụ trì, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, Bát-nhã Ba-la-mật này là đạo của Bồ-tát, ông nên ở trong đó tu học như đã được tuyên thuyết. Học như thế mới gọi là đắc pháp, có thể sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể độ hết các giới hữu tình đều khiến an trú Thực tế Chân như." Kiêu-thi-ca, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Quả Duyên Giác từ Bát-nhã Ba-

la-mật này sinh ra.

Lại nữa, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nương theo Bát-nhã Ba-la-mật được tuyên thuyết, tức có thể chuyển theo đó. Vì có thể chuyển theo đó tức có thể tu học, đạt được pháp Phật trước đây, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; được sinh ra như thế nên chúng đặc đúng như lý.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác; nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân vì Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, bố thí khắp tất cả khiến họ thụ trì, thì không bằng có người lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, đưa cho Bồ-tát Ma-ha-tát đã trú Bất thoái chuyển, khiến họ ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu học tương ứng, kiên cố tăng trưởng, thành tựu rộng lớn viên mãn Phật pháp. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, nếu chúng sinh khắp Diêm-phù-đề đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ngoài số này, giả sử chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, bố thí khắp tất cả khiến họ thụ trì, thì, Kiêu-thi-ca, không bằng có người lấy Bát-nhã Ba-la-mật này, biên chép thành kinh, đưa cho Bồ-tát Ma-ha-tát đã trú Bất thoái chuyển, khiến họ ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu học tương ứng, kiên cố tăng trưởng, thành tựu rộng lớn viên mãn Phật pháp. Kiêu-thi-ca, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được rất nhiều phúc. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề, tất cả đều trú Bất thoái chuyển. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì tất

cả mà giải thích nghĩa. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này nhờ nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, phúc đức Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này có được trở thành rất nhiều, vô lượng vô biên; tính, đếm, ví dụ đều không thể biết được.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, người này nhờ nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, vì một người sắp chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mà lấy pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, giải thích nghĩa. Nên biết người này được phúc rất nhiều. Kiêu-thi-ca, như trên đã nói, chúng sinh ở khắp Diêm-phù-đề đều trú địa Bất thoái chuyển, nếu có người vì họ mà giải thích nghĩa này. Ngoài số này, giả như có chúng sinh ở khắp bốn Đại châu, hoặc khắp Tiểu thiên thế giới, hoặc khắp Trung thiên thế giới, hoặc khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến khắp Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đều trú địa Bất thoái chuyển. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân lấy pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, đều vì tất cả mà giải thích nghĩa này.

Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Thiên nam tử, Thiên nữ nhân này được phúc đức vô lượng vô biên, tính, đếm, ví dụ không thể biết được.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, người này vì nhân duyên này tuy được nhiều phúc nhưng không bằng có người, vì một người sắp chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, lấy pháp môn •Bát-nhã Ba-la-mật này, giải thích nghĩa này; nên biết người này được phúc rất nhiều. Kiêu-thi-ca, vì Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật này nên sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật mà chuyển nên được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác; vì gần với Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên nương Bát-nhã Ba-la-mật đã được dạy và nhận lãnh; vì được dạy, nhận như thế nên gần với Nhất thiết trí. Vì thế nên dùng đủ loại lương thực, y phục, ngọa cụ, y dược cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, nương

theo đó mà tạo tất cả phúc hạnh. Người đó được phúc đức vô lượng vô biên. Vì sao? Được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề khen Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiêu-thi-ca, ông khéo mở đường cho các Bồ-tát Ma-ha-tát; lại có thể hộ niệm các Bồ-tát Ma-ha-tát. Kiêu-thi-ca, các đệ tử Phật đều vì pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hộ niệm các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát quá khứ đều nhờ học sáu Ba-la-mật này nên phát tâm Bồ-đề, trú quả Bồ-đề. Nay Phật Thế tôn cũng học sáu Ba-la-mật này nên được quả Bồ-đề; các Bồ-tát Ma-ha-tát vị lai cũng thế. Vì thế, Kiêu-thi-ca, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không học sáu Ba-la-mật này tức không thể được quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển VI

Phẩm 6: Tỳ Hỷ Hội Hương

Phần 1

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tùy hỷ hội hương, thu được công đức, so với công đức bố thí, trì giới, tu định của chúng sinh khác thì tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn, không thể suy lường, không có gì bằng, không thể so sánh. Vì thế, ở nơi Chính pháp sâu xa này, nên tùy hỷ hội hương đúng lý.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở mười phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số vô biên ba ngàn Đại

thiên thể giới không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm; trong mỗi một thể giới, có vô lượng vô số vô biên Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đã nhập Niết-bàn ở quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn tương ứng sáu Ba-la-mật của chư Phật, thiện căn tương ứng công đức của chư Phật, thiện căn tương ứng Phương tiện, Nguyên, Lực, Trí Ba-la-mật, thần thông rộng lớn, thiện căn sinh ra tương ứng Chính hành của Nhất thiết trí trí, cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh của Phật. Tất cả pháp môn Ba-la-mật như thế sinh ra tất cả thần thông tối thắng, đủ loại pháp hành lìa chướng, không dính mắc, trí lực như thật của Như Lai, tri kiến của Như Lai, không gì có thể hơn, không gì sánh bằng, không hạn lượng, không có cái được quán sát; cho đến mười Lực, bốn Vô sở úy, tất cả các

pháp môn thẳng nghĩa đầy đủ, viên mãn của Như Lai. Có Như Lai chuyển bánh xe Đại Pháp, cầm đèn Đại Pháp, đánh trống Đại Pháp, thổi tù và Đại Pháp, tạo niềm vui Đại Pháp, mưa cơn mưa Đại Pháp, hiểu trí Đại Pháp, lấy tài vật Đại Pháp thí cho các chúng sinh, nói các pháp Phật, các pháp Duyên Giác và pháp Thanh Văn, rộng khiến chúng sinh tu học, trong đó có tất cả thiện căn tối thắng. Và chư Phật đó, vì các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba-la-mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa, thụ ký quả Duyên Giác, nên họ có được tất cả thiện căn.

Lại có những người theo Thanh Văn thừa, thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, và bốn chúng Tỷ-khưu, Tỷ-khư-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thực hành công đức bố thí, trì giới, tu định; cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-

hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật nói pháp trồng được thiện căn. Cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn ở Phật, Pháp, Tăng. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, có tính chất cùng tận, không cùng tận, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường. Người tu Bồ-tát lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, quảng đại, không thể đo lường, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Lấy công đức tùy hỷ như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói như thế này: "Ta nguyện dùng thiện căn này, để đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác." Người tu Bồ-tát này có các duyên, các sự, các tướng từ tâm sinh ra. Tướng được tâm nắm bắt như thế có thể đạt được không?

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Không thể, Tu-bồ-đề. Các duyên, các sự, các tướng có được từ tâm sinh ra; tướng được tâm nắm bắt như thế đều không thể đạt được.

Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị: Nếu các duyên, các sự, các tướng được tâm nắm bắt

như thế không thể đạt được, có phải người này sẽ không có tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo không? Vì sao? Vì có cái sinh ra. Vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, bất tịnh cho là tịnh, vô ngã cho là ngã, tâm nghi hoặc cho là tư duy chân chính. Vì thế ở nơi tướng, tâm, kiến đều thành điên đảo. Nếu ở nơi các duyên, các sự, các tướng, tất cả đều trú pháp Như thực, tức không có cái sinh ra, cũng không có cái được nắm bắt. Do thế nên tâm pháp cũng vậy, các pháp cũng vậy, Bồ-đề cũng vậy. Nếu các duyên, các sự, các tướng, Bồ-đề và tâm đều không khác, thì đối với sở duyên nào để nắm bắt tướng nào, sẽ lấy tâm nào để tùy hỷ công đức? Lại lấy thiện căn nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Như ông đã nói, pháp hồi hướng này không nên vì Bồ-tát mới phát ý kia mà tuyên thuyết như thế. Vì sao? Nếu họ nghe nói như thế, thì tâm tin hiểu, ưa thích, cung kính, thanh tịnh có được đều bị khuất mất. Vì nghĩa này, không nên nói với họ. Nếu có

người trú Bồ-tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển, tùy thuận Thiên tri thức, thì nên vì họ tuyên thuyết như thế. Bồ-tát đó nghe pháp này rồi, không khiếp, không sợ, cũng không thoái lui. Bồ-tát Ma-ha-tát như thế có thể lấy công đức tùy hỷ như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Bồ-tát Từ Thị: Nếu Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ, tâm hồi hướng; tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Nên lấy tâm nào để có thể tùy hỷ? Lại dùng tâm nào để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác? Hai tâm này không cùng khởi, cũng không có. Nếu tự tính các tâm lại không thể hồi hướng, thì lấy tâm nào để có thể hồi hướng?

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu có Bồ-tát mới phát ý nghe nói như thế mà không sợ hãi sinh thoái lui không? Tôn giả, nay thế nào là như thật tùy hỷ, như thật hồi hướng? Thế nào mới là pháp tùy hỷ? Lại nữa, thế nào là tâm hồi hướng?

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần và sức gia trì của Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị, lại bạch Bồ-tát Từ Thị: Các Bồ-tát Ma-ha-tát đều

đã tu tập các Phật đạo quá khứ, đã diệt hý luận, trừ khử gai góc, bỏ các gánh nặng, được thiện lợi lớn; có các trói buộc đều đã hết, chính trí vô ngại, tâm được tự tại, các tâm khéo yên. Các Bồ-tát này, ở mười phương, tất cả chỗ, vô lượng vô số ba ngàn Đại thiên thế giới, trong mỗi thế giới, có vô lượng vô số chư Phật Như Lai đã nhập Niết-bàn trong quá khứ. Các Như Lai này từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y, cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó, có thiện căn tương ưng các Ba-la-mật của chư Phật Thế Tôn, và đủ loại thiện căn phúc hạnh của chư Phật; thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ-tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có thiện căn tương ưng sáu Ba-la-mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức, và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn; cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn, cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ-tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Từ Thị, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hồi hướng như thế, làm thế nào để không rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, ở trong tâm này không sinh tâm

tướng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ-tát Ma-ha-tát này không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, dùng tướng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ-tát Ma-ha-tát này không thể xa lìa tướng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát lấy tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể hồi hướng như thế, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai. Pháp hồi hướng này, Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như thế.

Lại nữa, Tôn giả Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, giống như thiện căn của chư Phật quá khứ, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu đều đã tu

tập các Phật đạo vị lai, đã diệt hý luận, được thiện lợi lớn. Các Như Lai này, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có thiện căn tương ứng các Ba-la-mật của chư Phật Thế Tôn, và thiện căn các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của chư Phật đó; cho đến nhóm công đức đại từ, đại bi, vô lượng vô biên lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh của Phật; và đủ loại pháp môn được Phật thuyết. Tất cả chúng sinh học trong đó, tin hiểu, an trú, có được thiện căn. Và Phật Thế Tôn, vì các Bồ-tát, thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có thiện căn tương ứng sáu Ba-la-mật.

Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác để họ có tất cả thiện căn.

Lại nữa, có những người theo Thanh Văn thừa thực hành bố thí, trì giới, tu định, có được công đức; và thiện căn như thế của các bậc Hữu học vô lậu, Vô học vô lậu.

Lại có các dị sinh ngu muội trồng được thiện căn, cho đến Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-

thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người, và phi nhân, các loại bàng sinh, nghe Phật thuyết pháp trồng được thiện căn; cho đến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh trồng được thiện căn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ-tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, nếu ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt, có thể lấy công đức tùy hỷ như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức Bồ-tát này không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Nếu ở nơi tâm lại không biết như thật, dùng tướng có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ-tát này không thể xa lìa tướng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, nếu các Bồ-tát lấy tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi

hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu hồi hướng như vậy, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai.

Lại nữa, Tôn giả Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, giống như thiện căn của chư Phật vị lai, tùy hỷ hồi hướng như thế; nếu ở nơi chư Phật Như Lai hiện tại, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y cho đến Pháp diệt đến nay. Trong khoảng thời gian đó có tất cả thiện căn của chư Phật Thế Tôn, cho đến thiện căn tất cả chúng sinh trồng được sau khi Như Lai nhập Niết-bàn. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường; các Bồ-tát này đều tùy hỷ, dùng công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tôn giả Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó khi dùng tâm tùy hỷ và hồi hướng, ở trong tâm này không sinh tâm tưởng, biết như thật tâm không có tướng nắm bắt. Nếu có thể tùy hỷ công đức như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác,

tức Bồ-tát này không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Nếu lại dùng tâm có sở đắc mà hồi hướng, thì Bồ-tát này không thể xa lìa tướng, tâm, kiến điên đảo. Bồ-tát Ma-ha-tát đó nên như thật biết khi dùng tâm để hồi hướng thì tâm này chính là tận, chính là diệt, chính là ly. Tâm tận, diệt đó không thể hồi hướng. Nếu dùng tâm không có sở đắc mà hồi hướng, tức là Pháp tính như thật hồi hướng. Nếu pháp hồi hướng như thế, tức Pháp tính cũng thế; Pháp tính hồi hướng như thế, tức các pháp cũng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong pháp quá khứ, hiện tại, vị lai như thế, có thể như thật biết hồi hướng như thật, thì đó là hồi hướng đúng, không gọi là hồi hướng sai.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên quán các pháp giống như hư không, rời tất cả tướng. Vì sao? Nếu ở nơi các pháp biết rõ như thật; tức không tâm, không phải không tâm, chính là cái biết; không pháp, không phải không pháp, chính là tướng được biết. Nếu Bồ-tát, ở trong pháp như thế, có thể hồi hướng, thì gọi là hồi hướng

tối thượng; vì thế được gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát chính tu phúc hành. Vì sao? Nếu đủ loại pháp và đủ loại hành đều tịch tĩnh, thì công đức tùy hỷ có được để hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng như vậy. Nếu như thật biết các hành đều tịch tĩnh không động, tức Bồ-tát Ma-ha-tát này có thể đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn, có được thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù Pháp tính, đều như thật biết, tức có thể hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì tất cả hành pháp tương ứng của chư Phật Thế Tôn đều không phải ba đời. Nếu đời quá khứ thì pháp đó đã ly, đã diệt, đã tận; nếu đời vị lai thì chưa đến; nếu đời hiện tại thì nay tức không đình trú; lại không có sở đắc, chẳng phải là tướng của cảnh giới. Nếu nắm bắt tướng, tức ở nơi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trú không bình đẳng, tương ứng tà niệm, sinh tướng nghi hoặc, không thể an trú chính niệm chính ý, nghi sai, biết sai; như thế thì không gọi là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi các thiện căn, không có tướng được nắm bắt, không có tâm sở đắc; lấy tâm

này hồi hướng, tức là hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Pháp hồi hướng như thế, Bồ-tát nên học. Nếu học như thế, thì có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nếu dùng các thiện căn có phương tiện thiện xảo này để hồi hướng, tức được gần Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát ưa muốn tu học phương tiện này, nên ở nơi pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe nhận, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, thưa hỏi nghĩa đó; hiểu được rồi thì rộng nói cho người khác. Đó là phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu không được phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thể dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ngã tướng đã diệt, các hành đã lã, xa lìa tất cả tướng có sở đắc.

Nếu lại có người ở nơi tất cả các pháp mà khởi tướng nắm bắt, rơi vào cái thấy nghi hoặc, không thể an trú trong pháp như thật, ở nơi pháp như thật sinh tướng có sở đắc. Nếu dùng thiện căn như thế hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chư Phật Như Lai không thừa nhận là có khả năng, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Hồi hướng như thế gọi là Đại tham, ở nơi

tất cả các pháp sinh tâm nghi hoặc. Hơn nữa, ở nơi các tướng không thể tịch tĩnh, sinh tướng có sở đắc, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng không nói là có lợi ích lớn; mà hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc. Ví như thức ăn uống ngon nhất thế gian, các sắc, hương, vị đều đầy đủ, nhưng trong thức ăn đó có lẫn chất độc. Những người có trí biết có chất độc nên không lấy ăn; kẻ ngu si không trí không thể biết được nên mới lấy ăn. Khi mới ăn vào, sắc, hương, vị ngon tuy đáng ưa thích, nhưng khi thức ăn đã tiêu hóa, khổ báo mới xuất hiện; vì nguyên do này mà bị mất mạng.

Tôn giả Tu-bồ-đề, nay ông nên biết những người có thiện căn tùy hỷ, phát tâm hồi hướng, không thể thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Vì sao? Không thể đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật nên không thể hiểu rõ chính nghĩa sâu thẳm, không thể an trú ở đạo Như thật, tự mình không biết rõ pháp Như thật đó. Lại vì người khác lần lượt dạy truyền, nói như thế này: "Thiện nam tử các ông, ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, có thiện căn các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát,

giải thoát tri kiến, và có chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, từ mới phát tâm cho đến thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư y, trong thời gian đó có được công đức. Và, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, thụ ký sẽ đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Bồ-tát này có được thiện căn. Lại vì những người theo Duyên Giác thừa thụ ký Duyên Giác; các Duyên Giác này có được thiện căn. Và các Thanh Văn tu bồ thí, trì giới, v.v..., sau khi Phật diệt, Pháp diệt đến nay; trong thời gian đó có được thiện căn. Cho đến thiện căn có được của dị sinh ngu muội. Đủ loại thiện căn, đủ loại công đức như thế, hòa hợp, tụ tập, tính đếm, đo lường, có tính chất cùng tận hay không cùng tận, các ông đều nên tùy hỷ tất cả. Dùng thiện căn tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề, người đó nếu nói như thế, khuyến khích khiến tùy hỷ hồi hướng như thế, thì giống như trong thức ăn ngon có lẫn chất độc. Pháp hồi hướng này gọi là khổ não tạp độc. Những người tu hạnh Bồ-tát, ở nơi pháp mình hành trì còn không nên khởi tâm hồi

hướng này, huống là khuyến khích người khác tu pháp này như thế. Nếu ở nơi tướng này chấp là thật, thì không gọi là tùy hỷ công đức chư Phật, không gọi là thụ trì, không gọi là hồi hướng.

Nếu các Bồ-tát ưa muốn như thật tùy hỷ tất cả thiện căn tối thượng của chư Phật Như Lai, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì nên tùy thuận Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, như thật quán sát giống như mắt của Phật, như thật liễu tri giống như trí của Phật. Ở nơi các thiện căn, dù thể, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, đều biết rõ như thật không có sinh, không có sở đắc. Nếu có thể tùy hỷ thiện căn như thế, được Phật thừa nhận là có khả năng, Phật cũng tùy hỷ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát tùy hỷ như thế chính là tùy hỷ đúng. Dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác; Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác xưng tán tối thượng. Hồi hướng như thế gọi là Đại hồi hướng, hồi hướng pháp giới khéo được viên mãn, nội tâm thanh tịnh, giải thoát vô ngại.

Lại nữa, các Thiện nam tử, v.v..., tu Bồ-

tát thừa, tu tập pháp hồi hướng như thế, ở nơi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, của Phật Như Lai, không bị trói buộc, không bị dính mắc; không hệ thuộc Dục giới, không hệ thuộc Sắc giới, không hệ thuộc Vô sắc giới; lại cũng không hệ thuộc ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại; không hệ thuộc các pháp, không hệ thuộc pháp hồi hướng. Người tu Bồ-tát biết được như thế thì không làm hoại pháp hồi hướng. Đó là Đại hồi hướng, khéo được viên mãn hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế không nắm các tướng, xa lìa pháp tà, gọi là hồi hướng chân chính. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chân thật thừa nhận là có khả năng, cũng lại tùy hỷ. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, ông khéo làm Phật sự, có thể vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thừa hỏi nghĩa này. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu có thể hồi hướng Pháp giới Pháp tính như thế, thì có tri kiến giống như Phật Thế Tôn. Ở nơi các thiện căn hiểu rõ như thật, dù thế, dù tướng, dù tự tính, dù pháp tính, biết rõ không

có sinh, cũng không có sở đắc. Hồi hướng như thế được ta thừa nhận là có khả năng; ta cũng tùy hỷ. Nhóm phúc như thế, vô lượng vô biên không thể tính đếm.

Tu-bồ-đề, giả như tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều tu mười Nghiệp đạo thiện, nhóm phúc thu được số lượng rất nhiều, nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm tối thẳng, hồi hướng pháp giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn, không đo lường được, không có gì bằng, không thể so sánh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ngoài số này ra, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi một đều tu bốn hạnh Vô lượng, mỗi mỗi đều được bốn pháp Thiền định, bốn định Vô sắc và năm Thần thông; phúc hành như thế số lượng rất nhiều. Nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát này phát tâm tối thẳng, hồi hướng pháp giới, thì nhóm phúc có được, so với nhóm phúc ở trên, là tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn, không thể đo lường, không có gì bằng, không thể so sánh.

Quyển VII

Phẩm 6: Tùy hỷ hồi hướng

Phần 2

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trước có nói, hành bốn Vô lượng cho đến hành năm Thần thông. Ngoài số lượng như thế, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Cũng ngoài số lượng nhóm phúc như thế, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi đều được quả Duyên Giác. Cũng ngoài số lượng nhóm phúc như thế, Tu-bồ-đề, giả sử tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng

Chính đẳng Chính giác, các chúng sinh này tức được gọi là Bồ-tát phát tâm. Mỗi mỗi Bồ-tát này đều ở Hằng hà sa số kiếp dùng thức ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc men, và các loại nhạc cụ khác, bố thí tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số thế giới. Khi các Bồ-tát bố thí như thế, mỗi mỗi đều khởi thượng tâm tối thắng, sinh tướng tôn trọng. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Các Bồ-tát này được phúc nhiều không?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn. Nhóm phúc này vô lượng vô số, vô biên; phần tính, phần đếm, phần ví dụ, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không thể đo lường.

Phật nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Nếu có các Thiện nam tử trú Bồ-tát thừa, tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật này, được Bát-nhã Ba-la-mật che chở, thì có thể dùng căn lành nhỏ đó hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức là như thật hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế, nhóm phúc có được, so với nhóm phúc bố thí của Bồ-tát trước thì trăm phần kia không bằng một phần, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không

bằng một. Vì sao? Căn lành phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật này hơn hành bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước, vì nhóm phúc này không thể sánh bằng.

Bấy giờ, bốn Đại Thiên Vương có hai vạn Thiên tử ở tại Phật hội nghe nói như thế, chấp tay cung kính cùng bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể dùng căn lành như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia. Hồi hướng như thế là hồi hướng lớn. Nhóm phúc có được hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước.

Bấy giờ, có mười vạn Thiên tử cõi trời Tam Thập Tam, tức thời mưa các hoa trời, hương trời, hương xoa và hương bột, v.v..., và đủ loại cờ phướn, lọng báu, âm nhạc vi diệu của trời, cho đến tất cả y phục quý giá trang nghiêm của trời, các châu báu của trời. Dùng các thứ như thế cung kính cúng dường mà nói thế này: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật này, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể dùng căn lành

hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế là hồi hướng lớn, nhóm phúc có được hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước. Thế Tôn, các Thiên tử chúng con đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, xưng tán đối với tâm tối thắng được sinh bởi Bồ-tát Ma-ha-tát như thế.

Lúc các Thiên tử đó phát lời nói này, âm thanh của họ tất cả các thế giới đều nghe.

Lúc này mười vạn Thiên tử ở trời Dạ-ma, mười vạn Thiên tử ở trời Tri Túc, mười vạn Thiên tử ở trời Hóa Lạc, mười vạn Thiên tử ở trời Tha Hóa Tự Tại; các chúng Thiên tử như thế ở Dục giới. Lại có trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Vân, trời Phúc Sinh, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, của Sắc giới. Các chúng Thiên tử ở các cõi trời như thế, tất cả đều chấp tay, cung kính mà bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể

dùng căn lành hồi hướng pháp giới. Hồi hướng như thế hơn nhóm phúc bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát trước.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử ở trời Tịnh Cư, v.v...: Như trước có nói, ba ngàn Đại thiên thế giới có Bồ-tát phát tâm, mỗi một trong Hằng hà sa số kiếp của mình đều rộng bố thí chúng sinh. Ngoài số lượng nhóm phúc như thế, Thiên tử, giả sử tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, dùng thức ăn uống, áo quần, đồ nằm, thuốc men và các nhạc cụ khác, bố thí khắp chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng,

không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc bố thí của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành bố thí với tâm có sở đắc ở trước.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói. Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, đối với các căn lành có thể dùng tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, như thật tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, thế nào là tâm tối thượng, tối cực, cho đến không thể so sánh? Lại nữa, thế nào gọi là như thật tùy hỷ?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không

nằm, không bỏ, không nhớ, không được, là các nghi hoặc, không sinh phân biệt, không có pháp quá khứ đã sinh đã diệt, không có pháp vị lai chưa sinh chưa diệt, không có pháp hiện tại đang sinh đang diệt. Nên quán các pháp giống như hư không, là tất cả các tướng, không bị động chuyển, không sinh, không diệt, không đi, không lại. Tướng các pháp đó chính là tính của các pháp; theo Pháp tính đó mà như thật tùy hỷ. Giống như tùy hỷ, hồi hướng cũng thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát, ở nơi tất cả các pháp, có thể khởi tâm này, thì gọi là tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh; tức dùng tâm này mà tùy hỷ thì mới có thể được gọi là như thật tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế gọi là như thật hồi hướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trên đã nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm; mỗi một trong Hằng hà sa số kiếp của mình tu hạnh bố thí. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các

Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, tu trì tịnh giới, thân làm điều lành, nói điều lành, nghĩ điều lành. Các Bồ-tát đó, trong Hằng hà sa số kiếp, trì giới như thế, không sinh lỗi lầm. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thắng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc trì giới của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành trì giới với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trước có nói, Hằng

hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình hành trì tịnh giới. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, giữ hạnh nhẫn nhục, không tức, không giận, cho đến không khởi tất cả các niệm ác. Các Bồ-tát kia, trong Hằng hà sa số kiếp, nhẫn nhục như thế, không sinh tức giận. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc nhẫn nhục của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không

bằng một phần này, ngàn phần không bằng một phần, trăm ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành nhẫn nhục với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trên đã nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm; mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình giữ hạnh nhẫn nhục. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, tu hạnh tinh tiến, dũng mãnh, kiên cố, không lui, không mất, xa lìa hôn trầm, thụy miên và các pháp chướng. Các Bồ-tát đó, trong Hằng hà sa số kiếp, tinh tiến như thế, không sinh lười biếng, thoái lui. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập,

xung kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thay đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ như thế của Bồ-tát này so với hành phúc tinh tiến của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa phần cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành tinh tiến với tâm có sở đắc ở trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như trước có nói, Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới có tất cả Bồ-tát phát tâm, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình tu hạnh tinh tiến. Ngoài số này ra, Tu-bồ-đề, nếu tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Bồ-tát phát tâm này, mỗi mỗi trong Hằng hà sa số kiếp của mình, tu bốn Thiền định, an trú tịch tĩnh. Các Bồ-tát kia trong Hằng hà sa số kiếp, tu định như thế, xa lìa tất cả các tướng động,

loạn, v.v.... Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này, tu tập phương tiện, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, có thể đối với căn lành các nhóm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, và căn lành của Duyên Giác, Thanh Văn; đủ loại căn lành như thế, hòa hợp, tụ tập, xưng kể, đo lường, lấy tâm tối thượng, tối cực, tối thẳng, tối diệu, rộng lớn vô lượng, không gì bằng, không thể so sánh, thảy đều tùy hỷ. Dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nhóm phúc tùy hỷ của Bồ-tát này so với hành phúc tu định của Bồ-tát trước, thì trăm phần kia không bằng một phần này, ngàn phần không bằng một, vạn ức câu-chi na-dữu-đa-phần cho đến ô-ba-ni-sát- đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Người đầy đủ phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hơn Bồ-tát hành tu định với tâm có sở đắc ở trước.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với sáu pháp môn Ba-la-mật của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn như lý tu học, như thật tùy hỷ, thì ở nơi các pháp nên trú nghĩa như thật. Nghĩa như thật tức là tính giải

thoát, Giống như được giải thoát, bố thí cũng thế. Giống như được giải thoát, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ cũng đều như thế. Giống như được giải thoát, giải thoát cũng thế. Giống như được giải thoát, giải thoát tri kiến cũng thế. Giống như được giải thoát, tâm tùy hỷ và hành phúc tùy hỷ cũng thế. Giống như được giải thoát, tâm hồi hướng và pháp hồi hướng cũng thế. Giống như được giải thoát, pháp quá khứ đã diệt, pháp vị lai chưa sinh, pháp hiện tại không trú cũng đều như thế. Giống như được giải thoát, vô lượng vô số tất cả chư Phật trong ba đời ở mười phương và các pháp Phật cũng thế. Giống như được giải thoát, có Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn và các pháp của họ cũng thế. Các pháp như thế cho đến tất cả các pháp, không buộc, không cởi, không trú, không dính; tính của được giải thoát tức là tính của các pháp.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả các pháp đều biết như thế, thì đối với sáu pháp môn Ba-la-mật, nên tu học như thế, tùy hỷ như thế. Dùng căn lành tùy hỷ này, như thật hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra Nhất thiết trí trí. Tính Nhất thiết trí là Bát-nhã Ba-la-mật sao?

Phật nói với Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế, giống như ông nói.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật nên được kính lễ; Bát-nhã Ba-la-mật nên được tôn trọng. Bát-nhã Ba-la-mật là ánh sáng lớn. Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh không nhiễm. Bát-nhã Ba-la-mật soi chiếu rộng lớn. Bát-nhã Ba-la-mật nhiếp tướng tam giới tức tính tam giới. Bát-nhã Ba-la-mật là mắt thanh tịnh, có thể soi tất cả các pháp nhiễm, phiền não. Bát-nhã Ba-la-mật là nơi y chỉ. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp vô thượng. Bát-nhã Ba-la-

mật rộng nhiếp các pháp phần Bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật là đèn pháp lớn, soi khắp tất cả các chỗ tối tăm ở thế gian. Bát-nhã Ba-la-mật là không có sợ hãi, có thể cứu tất cả chúng sinh sợ hãi. Bát-nhã Ba-la-mật chính là năm con mắt, có thể soi tất cả các đạo thế gian và ngoài thế gian. Bát-nhã Ba-la-mật là ánh sáng trí tuệ, soi phá tất cả các pháp si ám, v.v.... Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu tất cả, chỉ dẫn chúng sinh hướng vào thánh đạo. Bát-nhã Ba-la-mật là chỗ chứa Nhất thiết trí, thu hết chướng ngại phiền não, v.v..., để trừ diệt. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp không sinh, pháp không diệt, pháp không khởi, pháp không tạo tác. Bát-nhã Ba-la-mật tự tướng vốn không. Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát. Bát-nhã Ba-la-mật là mắt của các pháp, soi sáng mười Lực, bốn Vô úy của chư Phật. Bát-nhã Ba-la-mật là chỗ nương tựa, có thể cứu tất cả chúng sinh không chỗ nương tựa. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp an lạc, có thể trừ khổ não sinh tử của chúng sinh. Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày tự tính chân thật của các pháp. Bát-nhã Ba-la-mật thuận theo pháp tướng, tròn đủ

mười hai hành của ba lần chuyển Pháp luân.

Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật có đủ loại công đức như thế, các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp môn này nên chiêm lễ, cung kính như thế nào?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này nên xem như là Thầy, như là Phật, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, xưng tán. Chiêm ngưỡng cung kính Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tức là chiêm ngưỡng cung kính chư Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích liền khởi niệm thế này: Tôn giả Xá-lợi Tử nay vì duyên gì mà hỏi như thế. Nghĩ như thế xong, bạch trước Tôn giả Xá-lợi Tử: Tôn giả, có nhân duyên gì mà hỏi Phật như thế?

Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, như Phật có nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, được Bát-nhã Ba-la-mật bảo vệ, tức có thể ở nơi tất cả căn lành kia, như thật tùy hỷ, như thật hồi hướng Nhất thiết trí kia. Bát-nhã Ba-la-mật này có công đức lớn, hơn cả hành phúc bố thí, trì giới, nhẫn nhục,

tinh tiến, thiên định của Bồ-tát có tâm sở đắc. Vì nhân duyên này, ta hỏi như thế. Kiêu-thi-ca, ông nay nên biết Bát-nhã Ba-la-mật này dẫn đầu năm Ba-la-mật, chỉ dẫn khiến vào con đường Nhất thiết trí. Ví như thế gian có người mù, tuy muốn đến chỗ có trăm ngàn vạn chúng nhưng đều không thể biết đường đi. Nếu không có thầy dẫn đường, họ không bao giờ có thể đi đến chỗ của thành ấp, làng xóm. Nếu người có mắt đi trước dẫn đường, những người mù kia có thể đến được tất cả các nơi. Kiêu-thi-ca, bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiên định có được giống như người mù. Tuy lại tu tập vô lượng hành phúc, muốn đến quả Nhất thiết trí, nếu không lấy Bát-nhã Ba-la-mật này để dẫn đầu, thì cuối cùng không thể như thật hưởng đến con đường Nhất thiết trí; huống là có thể được quả Nhất thiết trí. Nếu các pháp bồ thí, v.v..., này được Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đầu, tức được con mắt trí tuệ, có thể soi thấu con đường Nhất thiết trí, tức có thể hưởng đến chứng quả Nhất thiết trí. Lại nữa, bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiên định được sức của Bát-nhã Ba-la-mật hỗ trợ;

vì thế năm hành này được gọi là Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật là pháp nào sinh ra?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật, vì không thấy có sắc, nên không vì sắc mà sinh; vì không thấy thụ, tưởng, hành, thức, không nên không vì thụ, tưởng, hành, thức, mà sinh. Nếu năm uẩn này có tướng được sinh, thì Bát-nhã Ba-la-mật vì chúng mà sinh. Nhưng năm uẩn này đã không được sinh, cho nên Bát-nhã Ba-la-mật, không vì các pháp mà sinh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế thì sẽ được thành ở nơi pháp nào?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật, tuy sinh như thế nhưng không có pháp nào có thể thành. Vì không có pháp nào thành nên được gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nghe nói như thế liền bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật chẳng lẽ không thành ở Nhất thiết trí sao?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, như ông nói, Bát-

nhã Ba-la-mật cũng thành Nhất thiết trí. Thật ra, vì chẳng phải có sở đắc nên thành, cũng chẳng phải danh tướng khởi tạo nên thành.

Thiên chủ Đế Thích hỏi: Thế Tôn, thế nào là thành?

Phật nói: Kiêu-thi-ca, các pháp không được thành nên thành như thế.

Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Nay Bát-nhã Ba-la-mật này không có sinh, không có diệt; tất cả các pháp kia cũng không sinh, không diệt, không trú, không dính; đó là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu sinh tâm như thế thì có phân biệt, tức xa Bát-nhã Ba-la-mật, tức mất Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Có nhân duyên này, tức xa Bát-nhã Ba-la-mật, tức mất Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này, ở nơi sắc không có hiện bày; thụ, tưởng, hành, thức cũng không có hiện bày.

Vì Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Bồ-tát và Phật Thế Tôn đều không có hiện bày.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Vì nhân duyên nào nói Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, sắc không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, lìa mọi khởi tác; thụ, tưởng, hành thức cũng không lớn, không nhỏ, không tụ, không tán, lìa mọi tạo tác. Các pháp mười Lực, v.v..., có được của Như Lai không phải có lực, không phải không có lực, cũng không tụ, tán; cho đến Nhất thiết trí, cũng không lớn, nhỏ, tụ, tán, không khởi tác, v.v.... Vì sao? Tất cả các pháp không lớn, nhỏ, không tụ, tán, lìa khởi tạo, trú bình đẳng. Nếu Bồ-tát, ở nơi tất cả các pháp, có phân biệt mà nghĩ rằng ta được đầy đủ quả Nhất thiết trí, ta vì chúng sinh nói các pháp môn, có thể độ bao nhiêu chúng sinh khiến đến Niết-bàn. Bồ-tát đó nghĩ như thế tức không gọi là hành

Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng như thế, không thấy chúng sinh được độ, được đắc. Vì chúng sinh không có tính nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có tính. Vì chúng sinh là tướng nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng là tướng. Vì chúng sinh không sinh nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không sinh. Vì chúng sinh không diệt nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không diệt. Vì chúng sinh không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn. Vì chúng sinh không hiểu biết nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không hiểu biết. Vì chúng sinh như thật biết thẳng nghĩa nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thật biết thẳng nghĩa. Vì sức chúng sinh hội tụ nên sức Như Lai cũng hội tụ. Thế Tôn, con vì nhân duyên như thế nên nói Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe xong nhận kỹ, không nghi, không hỏi, sinh tin hiểu thanh tịnh, thì các Bồ-tát này mất ở chỗ nào mà sinh đến đây?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Nên biết các Bồ-tát này đã nghe nhận pháp này trong các cõi Phật ở phương khác, thưa hỏi nghĩa đó, theo đó mà hiểu biết; sau khi mất từ chỗ kia thì sinh đến đây.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu người tạm thời nghe được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, liền sinh tin hiểu, sung sướng, vui mừng, tôn trọng, cung kính, như nghĩ đến Phật; nên biết người này đã được nghe nhận pháp này ở vô số Phật Thế Tôn, từ lâu đã tu diệu hạnh tối thắng của Bồ-tát. Những người như thế được Phật khen ngợi.

Quyển VIII

Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật, có thể nghe, có thể chứng đắc không? Hoặc thanh, hoặc tướng, có thể nói ra không?

Phật nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật không thuyết giảng, không chỉ bày, không nghe, không chứng đắc, chẳng phải tướng có thể thấy của uẩn, xứ, giới. Vì sao? Tất cả pháp đó là các thứ tính, nên uẩn, xứ, giới tức Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì uẩn, xứ, giới là không, ly, tịch diệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không, ly, tịch diệt. Bát-nhã Ba-la-mật

cùng uẩn, xứ, giới không hai, không khác, không tướng, không phân biệt.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người ở trong hội của Phật, nghe nói pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh tin hiểu, tâm không thích thú, từ bỏ pháp hội, không thể nghe, thụ nhận. Người kia vì nhân duyên gì khởi tướng như thế?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ta nay vì ông phân biệt như thật. Nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật thâm diệu này không sinh tin hiểu, không thích nghe nhận, nên biết người này tuy có tu phạm hạnh ở trăm ngàn Phật, nhưng lại không ưa nghe nhận pháp này ở nơi chư Phật; nếu nghe nói pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này thì đứng dậy khỏi hội. Tu-bồ-đề, người kia, ở chỗ Phật trước đây, đã gieo nhân duyên chướng ngại pháp như thế, vì thế bây giờ, trong pháp của ta, nghe thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, cũng lại không sinh thích thú, tin hiểu, không có tướng tôn trọng, lìa bỏ mà đi. Nên biết người này, dù thân dù tâm, không thể hòa hợp; vì thế đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không sinh

một niệm thanh tịnh, tin hiểu, không khởi tri, kiến, tướng chân chính như thật; đối với pháp sâu xa, sinh tâm nghi ngờ, tạo nghiệp vô trí. Do tích tập nghiệp vô trí, nên nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, sinh tâm trái chống, khởi nghiệp hủy báng. Vì trái chống, hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật, tức là trái chống, hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Tu-bồ-đề, ta nói người này ít trí, ít tuệ, không có phúc nghiệp chân chính, không thể thành tựu thiện căn tịnh tín. Ở mọi lúc, mọi nơi, tự hoại thân mình, lại hoại thân người, cắt đứt nhân lợi lạc lớn của các chúng sinh.

Tu-bồ-đề, người kia vì nhân duyên hủy báng pháp này, tương lai nhất định đọa địa ngục lớn. Trải qua nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, nhiều câu-chi trăm năm, nhiều câu-chi ngàn năm, nhiều câu-chi trăm ngàn năm, nhiều câu-chi na-dữu-đa trăm ngàn năm, chịu các khổ não, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác. Lại xoay vòng từ địa ngục này đến địa ngục khác. Nếu vào lúc kiếp hỏa thiêu ở địa ngục lớn này, thì người hủy báng pháp kia lại chịu các khổ não

trong địa ngục lớn ở thế giới phương khác, cũng lại từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác. Nếu vào lúc kiếp hỏa thiêu ở địa ngục của thế giới phương khác, thì lại luân chuyển vào địa ngục lớn ở thế giới phương khác, chịu các khổ não cũng lại như thế, từ địa ngục này tời địa ngục khác. Lại nữa, nếu lúc kiếp hỏa thiêu của thế giới kia, và thế giới này thành lại, thì lại vào trong địa ngục lớn này, cũng lại chịu các khổ não từ địa ngục này đến địa ngục khác. Luân chuyển từ thế giới này đến thế giới kia như thế, trong mỗi địa ngục, số lượng giống như trước, trải qua bao năm như thế, chịu các khổ não; cho đến cuối cùng, khi kiếp hỏa địa ngục của thế giới này khởi lại, lúc bị thiêu đốt mới hết thụ khổ. Vì sao? Tu-bồ-đề, người kia, vì nghiệp ngữ bất thiện, hủy báng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, nên nhận quả như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, những chúng sinh tạo năm tội nghiệp Vô gián rất nặng có giống như tội nghiệp hủy báng pháp này không?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Ông đừng cho rằng năm nghiệp Vô gián kia giống với tội nặng hủy

báng pháp này. Xá-lợi Tử, người chống đối, hủy báng Chính pháp sâu xa, tội họ rất nặng, vượt quá năm tội nghiệp Vô gián. Vì sao? Người hủy báng pháp kia, nghe thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, liền nói rằng đây không phải Phật thuyết, ta nay không thể học ở trong đó. Người kia tự hoại lòng tin thanh tịnh của chính mình, lại hoại lòng tin thanh tịnh của người khác; tự uống các thứ độc, lại khiến người khác cũng uống các độc đó; tự mình phá hoại, lại khiến người khác làm chuyện phá hoại; tự mình, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, không tin, không nhận, không biết, không hiểu, không tu tập, lại khiến người khác không sinh tin, nhận, không biết, hiểu đúng, cũng không tu tập. Xá-lợi Tử, ta nói người này là người phá Pháp, tính họ ô trược, đen tối, không trong sạch, đối với thiện pháp là yết-thương-ma, hủy hoại lòng tin trong sạch; lại còn gọi là kẻ làm báng pháp. Xá-lợi Tử, vì nhân duyên như thế, tội hủy báng pháp này rất là sâu nặng; năm nghiệp Vô gián không thể sánh bằng.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói, người hủy báng pháp kia đọa địa ngục

lớn; không biết lượng thân khổ người này sẽ chịu là như thế nào?

Phật nói: Đừng hỏi, Xá-lợi Tử. Không cần hỏi lượng thân khổ người này phải chịu. Vì sao? Người kia nếu nghe phần lượng lớn, nhỏ của thân khổ phải chịu, tức thời sẽ có máu nóng từ cửa miệng chảy ra, gần kề cái chết. Như thế trở nên lo buồn, khổ não; phần thân trong, ngoài khô héo, gầy yếu, sinh lo sợ lớn. Vì thế ta nay không nói lượng thân khổ người kia phải chịu.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, xin hãy tuyên thuyết lượng thân khổ người hủy báng pháp kia phải chịu, để làm sáng tỏ, có sự chỉ bày cho tất cả chúng sinh trong đời mạt kiếp, khiến đối với Chính pháp không sinh hủy báng.

Phật nói : Xá-lợi Tử, không cần phải nói.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử khẩn thiết như thế, tiếp tục thưa thỉnh lần hai, lần ba.

Phật nói: Không được, Xá-lợi Tử. Ông nay nên biết, việc này như ta đã nói, nếu người hủy báng pháp đọa địa ngục lớn, chịu khổ rất nặng trong thời gian như thế, tức cũng đã đủ nhân duyên để làm sáng tỏ cho chúng sinh. Vì thế

không nên nói về lượng thân của người đó nữa.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở mọi lúc, thường nên khéo giữ gìn nghiệp thân, ngữ, ý; đừng để tạo các nghiệp hành bất thiện. Vì sao? Như Phật đã nói về người đọa địa ngục. Do nghiệp ngữ của họ bất thiện, nên thường tạo nhóm phi phúc to lớn như thế. Thế Tôn, có đúng là người hủy báng Chính pháp do nghiệp ngữ mà nhận tội báo này không?

Phật nói: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, do họ khởi nghiệp ngữ bất thiện, tức sinh hủy báng đối với Chính pháp; vì nhân duyên như thế mà nhận tội báo này. Tu-bồ-đề, ta nói người này không nên xuất gia trong pháp của ta. Vì sao? Vì người đó chống đối, hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật, tức hủy báng Vô thượng Chính đẳng Chính giác; vì hủy báng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức hủy báng tất cả Phật Bảo; vì hủy báng Phật Bảo, tức hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại; vì hủy báng Nhất thiết trí, tức hủy báng tất cả Pháp Bảo; vì hủy báng Pháp Bảo, tức hủy báng Thanh Văn, tất cả Tăng Bảo. Như vậy,

tức ở mọi loại, mọi lúc, mọi nơi, đều hủy báng Tam Bảo, tích tập vô lượng vô số nghiệp hành bất thiện, sẽ đọa địa ngục, chịu khổ não lớn.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, người kia vì nhân duyên gì, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, sinh tâm khinh báng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết người kia có bốn loại nhân. Thế nào là bốn? Một là bị Ma sai khiến; hai là tự tích tập nhân của nghiệp Vô trí, phá hoại sự tin hiểu thanh tịnh có được; ba là nương theo tất cả Bất Thiện tri thức, đối với phi pháp, sinh tướng hòa hợp; bốn là chấp trước tướng ngã, không sinh Chính kiến, nương theo tâm tà, gây các lỗi lầm.

Tu-bồ-đề, do bốn loại nhân duyên này nên sinh hủy báng đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Tu-bồ-đề, vì thế các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Chính pháp chư Phật đã thuyết, nên khởi sự tin hiểu trong sạch, đừng sinh khinh báng. Người hủy báng Chính pháp tức là phá pháp. Nếu là người phá pháp, đoạn diệt thọ mạng, khởi nghiệp vô trí, sẽ đọa địa ngục, chịu khổ não lớn.

Phẩm 8: Thanh Tịnh

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người nương theo ác tri thức, xa lìa thiện căn và không tinh tiến, thì đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, rất khó tin hiểu phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông đã nói, những người như thế ít thấy, ít nghe, xa lìa thiện căn, tu trí tuệ yếu, không thể tinh tiến. Lại nương theo các ác tri thức, vì thế đối với pháp môn sâu xa này rất khó tin hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì nghĩa gì mà khó tin, khó hiểu?

Phật dạy: Tu-bồ-đề, sắc, thụ, tưởng, hành, thức không buộc, không cởi. Vì sao? Vì tự tính của sắc là sắc nên không buộc, không cởi; tự tính của thụ, tưởng, hành, thức là thức

nên không buộc, không cởi. Sắc sát-na trước không buộc, không cởi. Vì sao? Vì tự tính của sắc sát-na trước chính là sắc; sắc sát-na sau không buộc, không cởi, vì tự tính của sắc sát-na sau chính là sắc; sắc sát-na giữa không buộc, không cởi, vì tự tính của sắc sát-na giữa chính là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức sát-na trước, sau, giữa không buộc, không cởi. Vì sao? Tự tính của thức sát-na trước, sau, giữa chính là thức. Bát-nhã Ba-la-mật, vì nghĩa này, nên sâu xa khó hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật khó tin, khó hiểu. Như Phật đã nói, vô cùng sâu xa nên trở thành khó hiểu. Thế Tôn, nếu có người biếng nhác, thiếu tinh tiến, mất niệm, không có trí tuệ, nên biết những người này khó hiểu, khó vào đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế, như ông nói.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Vì sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh; vì quả thanh tịnh, tức sắc thanh tịnh. Dù sắc thanh tịnh hay quả thanh tịnh, không hai, không thể phân biệt, không dứt,

không hoại. Vì thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, tức quả thanh tịnh; vì quả thanh tịnh, tức thức thanh tịnh. Dù thức thanh tịnh hay quả thanh tịnh, không hai, không phân biệt, không đứt, không hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Vì sắc thanh tịnh, tức Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh, tức sắc thanh tịnh. Dù sắc thanh tịnh hay Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không phân biệt, không đứt, không hoại. Vì thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, tức Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh, tức thức thanh tịnh. Dù thức thanh tịnh hay Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không phân biệt, không đứt, không hoại.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật vô cùng sâu xa.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật là ánh sáng lớn.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật chiếu soi rộng lớn.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không hòa hợp.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không có được.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không có chứng.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không sinh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không diệt.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật không thể biết rõ?

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật vì sao không thể biết rõ?

Phật nói: Xá-lợi Tử, Bát-nhã Ba-la-mật không biết sắc, không biết thụ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tính của sắc, thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật, ở Nhất thiết trí, không sinh khởi, không tạo tác.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Xá-lợi Tử nói: Bát-nhã Ba-la-mật, không có pháp có thể nắm, không có pháp có thể bỏ.

Phật nói: Vì tính thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vì Ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Vì Ngã thanh tịnh nên thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã thanh tịnh nên quả thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí thanh tịnh.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã thanh tịnh nên không có đăc, không có chửng.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã vô biên nên sắc cũng vô biên.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Vì Ngã vô biên nên thụ, tướng, hành, thức cũng vô biên.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Bồ-tát Ma-ha-tát, đỏi với Bát-nhã Ba-la-mật, không có hiểu rõ.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật không phải bờ này, không phải bờ kia, không phải giữa dòng, tự tính không có trú.

Phật nói: Vì rất ráo thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-hát, đỏi với tất cả các pháp, có sự phân biệt, tức đánh mất Bát-nhã Ba-la-mật, tức xa rời Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay!

Tu-bồ-đề. Đúng thế, đúng thế, như ông nói. Vì sao? Nếu khởi phân biệt đối với tất cả các pháp, tức là danh tướng, vì có chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu đối với danh tự Bát-nhã Ba-la-mật được nói đến mà có phân biệt, thì gọi đó là chấp trước.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào gọi là tướng chấp trước?

Tu-bồ-đề nói: Nếu Bồ-tát phân biệt sắc với không; phân biệt thụ, tưởng, hành, thức với không, đó là tướng chấp trước. Lại nữa, nếu phân biệt đây là pháp quá khứ, đây là pháp vị lai, đây là pháp hiện tại, đây là người mới phát tâm Bồ-đề, được bấy nhiêu nhóm phúc, nếu phân biệt là người mới tu hạnh Bồ-tát thì được bao nhiêu phúc, nếu đã tu hành Bồ-tát lâu thì thành tựu bao nhiêu công đức, những phân biệt như thế gọi là tướng chấp trước.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Vì duyên gì, Bồ-tát được phúc lại gọi là tướng chấp trước?

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, nếu Bồ-tát mới phát tâm, đem tâm phân biệt cái tâm Bồ-đề

này, tức lấy thiện căn phát tâm hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu có thể hồi hướng, tức không gọi là hồi hướng. Phân biệt như thế tức là tướng chấp trước. Kiêu-thi-ca, nếu có Bồ-tát muốn khiến các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân an trú Bồ-tát thừa, thì đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên dùng pháp chân thật, như lý chỉ bày lý, dạy bảo như thật, lợi ích như thật, vui mừng như lý. Nếu Bồ-tát có thể dùng pháp như thế, dạy bày lợi, hỷ, tự không làm hại điều được chư Phật nhìn nhận, chỉ dạy; các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia cũng được lìa tâm chấp trước.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề. Ông khéo tuyên thuyết pháp môn Ly trước, khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với các pháp, không sinh chấp trước. Tu-bồ-đề, ta lại vì ông tuyên thuyết pháp môn Ly trước vì diêu. Ông hãy khéo nghe, suy nghĩ đúng đắn.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Hay thay! Thế Tôn. Xin hãy tuyên thuyết.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có người, đối với

Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, khởi lên ý tưởng có sở đắc mà sinh chấp trước; đó là pháp tham trước rất lớn. Vì sao? Vì không lìa các tướng. Tu-bồ-đề, nếu có Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ đối với các pháp vô lậu của chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, dùng thiện căn tùy hỷ này, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng là chấp trước. Vì sao? Tu-bồ-đề, các pháp không thể có sở đắc ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Tâm tùy hỷ kia cũng không phải ba đời, thì sẽ lấy tâm gì để tùy hỷ pháp gì? Vì thế, nên biết tất cả các pháp không có tướng, không thấy, không nghe, không hiểu, không biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tính của các pháp thật sâu xa.

Phật nói: Lìa tất cả các tính.

Tu-bồ-đề nói: Tính Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Phật nói: Tự tính Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh, lìa tất cả tính.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật lìa tính, con nay kính lễ.

Phật nói: Tất cả các pháp lìa tính. Tu-bồ-

đề, do tất cả các pháp lìa tính, tức Bát-nhã Ba-la-mật lìa tính. Vì sao? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chứng được như thật tất cả các pháp không có tính.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác chứng pháp không có tính sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Không có tính cũng chẳng phải không có tính. Tất cả các pháp kia, dù có tính, dù không có tính, đều cùng một tướng; đó là Vô tướng. Tu-bồ-đề, vì thế chư Phật chứng được như thế tất cả các pháp đó. Vì sao? Vì Pháp nhãn của chư Phật không phân biệt, tính tất cả các pháp chỉ là một, không hai. Tất cả các pháp kia, dù là tính, hay chẳng phải tính, đều gọi là Vô tính. Tính, không có tính kia, đều gọi là Nhất tính; tức Nhất tính này cũng không thể có sở đắc. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát biết rõ như thế tức lìa được mọi chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa.

Phật nói: Giống như hư không sâu xa, tức

Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật khó biết.

Phật nói: Không thể biết.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn.

Phật nói: Không phải cái được tâm biết, vượt ngoài tâm số.

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật là mọi tạo tác.

Phật nói: Tạo tác là không thể có được.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-hát sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật thế nào?

Phật nói: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật không hành ở sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành vô thường của sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành vô thường của thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Không của sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Không của thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành tướng đầy đủ, không

đầy đủ của sắc là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Nếu hành tướng đầy đủ, không đầy đủ của sắc, tức chẳng phải sắc; không hành tướng đầy đủ, không đầy đủ của thụ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Nếu hành tướng đầy đủ, không đầy đủ của thụ, tưởng, hành, thức, tức chẳng phải thức. Nếu không hành các pháp như thế, thì gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Khéo vì các Bồ-tát Ma-ha-hát, đối với pháp chấp trước, nói pháp không chấp trước.

Phật dạy: Nếu không hành sắc có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành thụ, tưởng, hành, thức có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành các thụ có chấp trước, không chấp trước được sinh bởi duyên nhãn xúc cho đến ý xúc, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành địa giới cho đến thức giới có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành các Ba-la-mật bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ

có chấp trước, không chấp trước, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành các nhóm công đức có chấp trước, không chấp trước của ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề và mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Như Lai có chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã Ba-la-mật; không hành Nhất thiết trí có chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể đối với sắc không sinh chấp trước, đối với thụ, tưởng, hành, thức không sinh chấp trước, đối với các thụ được sinh do duyên nhãn xúc cho đến ý xúc không sinh chấp trước, đối với địa giới cho đến thức giới không sinh chấp trước, đối với các Ba-la-mật bổ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ không sinh chấp trước, đối với các nhóm công đức của ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề và mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật không sinh chấp trước, đối với Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Như Lai cho

đến Nhất thiết trí cũng không sinh chấp trước như thế. Vì sao? Tất cả các pháp không buộc, không cởi, vượt quá các sự chấp trước; vì thế được gọi là Nhất thiết trí Ly trước Vô ngại.

Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bát-nhã Ba-la-mật là pháp sâu xa. Dù nói cũng không tăng, không nói cũng không giảm; nói cũng không giảm, không nói cũng không tăng.

Phật khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Nếu Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác dùng hết số lượng mạng sống của mình để ca ngợi hư không, thì hư không đó, khen cũng không tăng, không khen cũng không giảm, khen cũng không giảm, không khen cũng không tăng. Ví như khen ngợi người được huyễn hóa, khen cũng không vui, không khen cũng không giận; khen cũng không tăng, không khen cũng không giảm. Tu-bồ-đề, tính các pháp lìa nói, chẳng phải nói, không tăng, không giảm như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật rộng lớn sâu xa, Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó thực hành. Ví như hư không, không động, không chuyển, không tướng, không tác; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Thế Tôn, Bồ-tát vì chúng sinh nên mặc áo giáp lớn mà trang nghiêm. Vì sao? Bồ-tát vì muốn thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, độ các chúng sinh, cho nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật. Thế Tôn, như người mặc áo giáp đánh nhau với hư không kia, mà hư không kia vốn bình đẳng, Pháp giới bình đẳng, chúng sinh bình đẳng; các Bồ-tát tuy dũng mãnh thành tựu Tinh tiến Ba-la-mật, cuối cùng cũng không thể đánh thắng được hư không. Vì thế, các Bồ-tát Ma-ha-tát khó hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu như thế, tức Bát-nhã Ba-la-mật hành mà không có cái được sinh ra, thì làm thế nào tương ứng?

Tu-bồ-đề nói: Kiêu-thi-ca, giống như cái được sinh ra do hành hư không, hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng sinh ra như thế. Kiêu-thi-ca,

các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì nên như hành hư không; người học như thế, tức là tương ứng.

Bấy giờ, trong hội có một Tỷ-khưu nghe pháp này xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng Phật, nói như thế này: Bát-nhã Ba-la-mật không có pháp nào có thể sinh, không có pháp nào có thể diệt; vì thế, con nay kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật.

Quyển IX

Phẩm 8: Thanh Tịnh

Phần 2

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, con sẽ bảo vệ người đó và pháp môn này.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, ông thấy có pháp để bảo vệ sao?

Thiên chủ Đế Thích nói: Không, Tu-bồ-đề.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nói: Thiên chủ, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo Bát-nhã Ba-la-mật đã nói, hành đúng như lý, tùy thuận, tương ứng, tức

gọi là chân thật bảo vệ. Nếu thường xa rời Bát-nhã Ba-la-mật, ở tất cả mọi nơi liền bị người và phi nhân rình lấy cơ hội. Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn bảo vệ Bát-nhã Ba-la-mật, nên giống như bảo vệ hư không, đó chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Có thể bảo vệ âm vang của tiếng kêu đó không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, âm vang tiếng kêu kia không thể bảo vệ.

Tu-bồ-đề nói: Đúng thế, đúng thế. Kiêu-thi-ca, nên biết tất cả các pháp giống như tiếng vang. Nếu biết như thế tức đối với các pháp không có cái được quán, không có cái được chỉ bày, không có cái được sinh, không có cái sở đắc; đó là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong mỗi một thế giới của ba ngàn Đại thiên thế giới, từ bốn Đại Thiên Vương cho đến Đại Phạm Thiên Vương. Chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm Thiên Vương, Thiên chủ Đế Thích, và các Thiên tử của các thế giới đó, nhờ sức gia trì, oai thần của Phật, tức thời

đều đến chỗ Phật, đầu mặt sát đất, lễ chân Thế Tôn, đi vòng bên phải ba vòng, lui đứng một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng sức oai thần khiến tất cả Phạm Vương, Đế Thích và các Phạm chúng cùng các Thiên tử bốn trời Thiên vương, v.v..., kia, mỗi mỗi đều thấy ngàn Phật Thế Tôn, ở các phương hướng, đồng loạt tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Danh, cú, văn như thế đều cùng chung một tướng nói. Pháp môn, phẩm loại, chương cú của Bát-nhã Ba-la-mật đó, đều không khác nhau. Người thụ pháp đó đều tên Tu-bồ-đề; người thưa hỏi cũng giống như Thiên chủ Đế Thích.

Bấy giờ, Phật bảo các Phạm Vương, Thiên chủ Đế Thích đó: Các ông ở chỗ này, nay thấy chư Phật tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật như thế. Có Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị sẽ thành quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng đã ở nơi này, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Phẩm 9: Khen Pháp Vượt Trội

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, vi diệu. Trong danh tự này, rốt ráo không thể có sở đắc, chẳng phải là ngôn ngữ kia, nhưng vẫn có thể tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Vì danh xưng không thể có sở đắc, nên pháp Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể có sở đắc. Nhưng Bát-nhã Ba-la-mật này, danh tự và pháp không hai, không khác, đều không được sinh, đều không thể có sở đắc. Thế Tôn, như Phật đã nói, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị sẽ thành quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã ở nơi này cũng lại như thế, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Pháp sâu xa này, Bồ-tát đó làm sao thuyết?

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị đó, sẽ thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã ở nơi này, lúc thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, không nói sắc

hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cõi, hoặc buộc; không nói thụ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cõi, hoặc buộc; nói sắc, thụ, tưởng, hành, thức, rốt ráo thanh tịnh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó dùng danh, cú, văn như thế, như thật tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

Phật dạy: Tu-bồ-đề, vì sắc thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì thụ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; vì sắc không sinh, không diệt, không dính mắc phiền não, không ra khỏi thế gian, nên thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thanh tịnh như thế. Vì thụ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không dính mắc phiền não, không ngoài thế gian, nên thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thanh tịnh như thế. Sắc không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; thụ, tưởng, hành, thức không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; tất cả các pháp không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh; hư không thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật thanh

tịnh. Tất cả các pháp như hư không, như tiếng vang, nên thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng thanh tịnh như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, phát tâm thanh tịnh, nghe, nhận, đọc tụng, vì người diễn nói, nên biết người này được thiện lợi lớn; các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thanh tịnh; lìa các bệnh khổ, tất cả ác độc không thể làm tổn hại; thọ mạng tăng trưởng, không gặp nạn chết yểu; thường được ngàn chúng Thiên tử hoặc dẫn đường trước, hoặc đi theo sau, ở khắp mọi nơi, âm thầm bảo vệ. Thế Tôn, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân trì pháp, vào ngày đầu tháng, ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, nên thanh tịnh nghiệp thân, ngữ, tâm; ở các nơi, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hoặc vì người khác giải thuyết nghĩa kinh. Nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này được phước rất nhiều.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông nói, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối tất cả các nơi, lúc đọc tụng, giải

thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thường có ngàn chúng Thiên tử đến chỗ người trì pháp đó, vì muốn nghe nhận Chính pháp, lợi ích lớn nên âm thầm bảo vệ người đó. Vì sao? Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này là vật báu tối thắng ở trên trời và cõi người. Vì duyên này nên Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào có thể thụ trì thì được phúc rất nhiều.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người thụ trì, đọc tụng, giảng thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ở trong đời này, được thiện lợi lớn, được vật báu tối thắng, được trên trời, cõi người cùng tôn trọng. Vì sao? Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này có thể đem lợi lạc lớn cho chúng sinh. Tu-bồ-đề, tất cả các pháp kia không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không nắm, không bỏ, không có, không được; Bát-nhã Ba-la-mật cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không nắm, không bỏ, không có, không được. Vì sao? Sắc không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không nhiễm; thụ, tưởng, hành, thức không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng không nhiễm. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu đối với các pháp không sinh phân biệt, chính

là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật không phải trong, không phải ngoài, không ra, không vào, không có pháp để chỉ bày, không có pháp để quán sát.

Bấy giờ, tất cả Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử của ba ngàn Đại thiên thế giới đều đến tập hội, vui mừng, hớn hở, cùng nói thế này: Chúng con hôm nay, ở Diêm-phù-đề, được nghe Thế Tôn, lần thứ hai, chuyển bánh xe pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Đời vị lai kia, lúc Bồ-tát Từ Thị đã thành Chính giác, chuyển bánh xe pháp này, nguyện cho chúng con cũng được nghe pháp này.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp, chẳng phải chuyển lần đầu, chẳng phải chuyển lần hai. Nên biết các pháp rốt ráo không có, nên không thể chuyển. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì tất cả các pháp kia lìa mọi dính mắc, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát tu tất cả các pháp cho đến chứng đắc quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không có pháp để chứng. Tuy

chuyển bánh xe pháp, nhưng không có pháp để hiển bày, không có pháp để chứng đắc. Vì không chứng, không hiển bày, không có sở đắc, nên tất cả các pháp là Không, rốt ráo là mọi dính mắc. Do là dính mắc, nên tất cả các pháp không lui, không chuyển. Vì sao? Thế Tôn, tất cả pháp là tính, cho nên không lui, không chuyển.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông nói, Tu-bồ-đề. Cửa giải thoát Không kia không lui, không chuyển; cửa giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không lui, không chuyển. Tu-bồ-đề, tuy đối với các pháp, tuyên thuyết như thế, nhưng tính các pháp rốt ráo tịch diệt, không nói, không bày, không nghe, không đắc, không có pháp để chứng. Vì không có cái được chứng, nên cũng không có người chứng. Vì thế các pháp không diệt, chẳng phải không diệt.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Vô biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì hư không vô biên. Vô đẳng đẳng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp không thể có được. Ly Ba-la-mật là Bát-

nhã Ba-la-mật, vì rốt ráo đều Không. Bất khả phá Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính tất cả các pháp không thể có sở đắc. Vô cú Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không danh, không tướng. Vô tính Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không đến. Vô ngôn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không phân biệt. Vô lai Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các uẩn không thể có sở đắc. Vô khứ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không đến. Vô tập Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không nắm bắt. Vô tận Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tướng các pháp vô tận. Vô sinh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không dính mắc. Vô tác Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tác giả không thể có sở đắc. Vô tri giả Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không có chủ thể. Vô sở chí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không lui mất. Bất diệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì phần trước, sau, giữa không thể có sở đắc. Ba-la-mật của mộng, huyễn, ảnh, tiếng vang, quang năng v.v... là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không sinh. Vô phiền não

Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính của tham, sân, si, v.v... là thanh tịnh. Vô xuất thế Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì nơi y chỉ không thể có được. Vô nhiễm ô Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì hư không thanh tịnh. Vô hý luận Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp bình đẳng. Vô niệm Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các niệm không sinh. Vô động Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính các pháp thường trú. Ly dục Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính các pháp chân thật. Vô khởi Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không ngại. Tịch tĩnh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tướng các pháp không thể có được. Vô quá thất Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì đầy đủ các công đức. Vô chúng sinh Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì chúng sinh giới không thể có được. Vô đoạn Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không khởi. Vô nhị biên Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp lìa dính mắc. Vô dị Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì các pháp không hòa hợp. Vô trước Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không phân biệt địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Bất phân

biệt Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì phân biệt bình đẳng. Vô lượng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì lượng pháp bình đẳng. Như hư không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp không chướng ngại. Vô thường Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp là hữu vi. Khổ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì hư không bình đẳng. Không Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả không thể có được. Vô ngã Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì ngã không thể có được. Vô tướng Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật nên, vì tất cả các pháp không thể chuyển. Không tính Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì rốt ráo không ranh giới. Các Ba-la-mật Niệm xứ, Chính cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo là Bát-nhã Ba-la-mật, vì ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề không thể có được. Các Ba-la-mật Không, Vô tướng, Vô nguyện là Bát-nhã Ba-la-mật, vì ba môn giải thoát không thể có được. Các Ba-la-mật Nội hữu sắc quán, Ngoại sắc là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tám giải thoát không thể có được. Các Ba-la-mật Sơ thiền định là Bát-nhã Ba-la-mật, vì chín pháp hành trước không thể có được. Các

Ba-la-mật khổ, tập, diệt, đạo là Bát-nhã Ba-la-mật, vì pháp bốn Thánh đế không thể có được. Các Ba-la-mật Bồ thí v.v... là Bát-nhã Ba-la-mật, vì mười Ba-la-mật không thể có được. Thập lực Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không thể phá hoại. Tứ vô úy Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì không khiếp, không sợ, không lui, không mất. Ly hệ Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì Nhất thiết trí trí không dính mắc, không ngăn ngại. Như Lai vô lượng công đức Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì vượt ngoài các số pháp. Như Lai Chân như Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tất cả các pháp Chân như, bình đẳng. Tự nhiên trí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tự tính tất cả các pháp bình đẳng. Nhất thiết trí trí Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật, vì tính, tướng của tất cả các pháp không thể có được, không thể biết.

Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì

Phần 1

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích nghĩ: Các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu tạm thời nghe được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, những người này đã gieo thiện căn ở nơi chư Phật; huống là có người, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người diễn nói, học như đã thuyết, hành như đã thuyết, như lý tương ưng. Người này, ở nơi vô lượng, vô số Phật Thế Tôn, đã cung kính, cúng dường, gieo các thiện căn. Lại nếu có người, nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không sợ, không lo, không lui, không mất, người này, từ lâu ở nơi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, đã từng nghe, nhận pháp sâu xa này, thưa hỏi nghĩa pháp, ở trong pháp này, tu tập như lý, vì thế nay nghe không sinh sợ hãi, học như đã nói, hành như đã nói, tương ưng như lý.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử biết Thiên chủ

Để Thích tâm nghĩ như thế liền bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, phát tâm tin hiểu, tôn trọng, cung kính, thụ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý, người này sẽ giống như Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, công đức không khác. Vì sao? Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nếu người có ít thiện căn, không thể nghe được. Nếu ở nơi Phật trước đó, lại chưa từng tu tập, thì nay không thể sinh tin hiểu thanh tịnh.

Lại nữa, Thế Tôn. Nếu có người nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, sinh chướng đối, hủy báng, nên biết người này, ở chỗ Phật trước đây, đã từng nghe pháp này; lúc đó đã sinh chướng đối, hủy báng. Vì sao? Người này tuy có ít thiện căn, trước đây đã được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nhưng vì biếng nhác che lấp, không khởi tinh tiến, không tin, không nhẫn, đối với pháp sâu xa không sinh ưa thích. Do không thích nên không thể hiểu rõ; không hiểu lại không thể thưa hỏi chư Phật và đệ tử Phật.

Do duyên như thế nên nay nghe pháp này thì khởi chống đối, hủy báng; nên biết ngày xưa đã sinh chống đối, hủy báng.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu người kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, tức kính lễ Nhất thiết trí trí chư Phật.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng thế, đúng thế. Kiêu-thi-ca, nếu người kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật tức kính lễ Nhất thiết trí trí chư Phật. Vì sao? Từ Nhất thiết trí trí sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật lại sinh ra Nhất thiết trí trí. Các Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên trú Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tập Bát-nhã Ba-la-mật như thế.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích lại bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, làm sao được gọi là trú như thế, tập như thế?

Phật khen Thiên chủ Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Kiêu-thi-ca, ông nay khéo hỏi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nghĩa sâu xa này. Thật ra, ông có thể hỏi là nhờ thần lực Như Lai hộ niệm. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú sắc,

không trú sắc tướng; Bồ-tát nếu không trú sắc, không trú sắc tướng, chính là tập sắc. Không trú thụ, tưởng, hành, thức; không trú thức tướng. Bồ-tát nếu không trú thức, không trú thức tướng, chính là tập thức. Kiêu-thi-ca, Bồ-tát nếu không tập sắc, không tập sắc tướng, chính là không trú sắc; nếu không tập thụ, tưởng, hành, thức, không tập thức tướng, chính là không trú thức. Kiêu-thi-ca, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, được gọi là trú như thế, tập như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa rất mực. Bát-nhã Ba-la-mật, không thể đạt được ranh giới cũng như nguồn gốc. Bát-nhã Ba-la-mật rộng lớn vô lượng.

Phật dạy: Xá-lợi Tử, đúng thế, đúng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú sắc sâu xa, không trú sắc tướng sâu xa; Bồ-tát nếu không trú sắc sâu xa, không trú sắc tướng sâu xa, chính là tập sắc sâu xa. Không trú thụ, tưởng, hành, thức sâu xa, không trú thức tướng sâu xa; Bồ-tát, nếu không trú thức sâu xa, không trú thức

tướng sâu xa, chính là tập thức sâu xa. Xá-lợi Tử, Bồ-tát nếu không tập sắc sâu xa, không tập sắc tướng sâu xa, chính là không trú sắc sâu xa. Nếu không tập thụ, tưởng, hành, thức sâu xa, không tập thức tướng sâu xa, chính là không trú thức sâu xa.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên như lý tuyên thuyết cho các Bồ-tát Ma-ha-tát an trú địa vị không thoái chuyển, đã được thụ ký. Vì sao? Các Bồ-tát đó, nếu nghe thuyết như thế, không nghi, không hối, lìa các chướng ngại.

Thiên chủ Đế Thích liền bạch Tôn giả Xá-lợi Tử: Như Tôn giả nói, điều đó như thế. Giả sử nói cho Bồ-tát chưa được thụ ký, sẽ có lỗi gì?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói: Kiêu-thi-ca, nếu nói cho Bồ-tát chưa được thụ ký cũng không có lỗi. Vì sao? Bồ-tát đó, tuy chưa thụ ký, nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tùy hỷ, tin nhận, chiêm lễ, cung kính, không lo, không sợ, không lui, không mất; nên biết Bồ-tát này, từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành

thục thiện căn, không lâu sẽ được một, hai, ba Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Kiều-thi-ca, Bồ-tát đó, tuy chưa được thụ ký ở nơi Phật Thế Tôn hiện tại, ở đời vị lai nhất định được thấy chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, chiêm lễ, cúng dường, được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tu các thiện pháp, cho đến chứng được quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát tạm thời được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chiêm lễ, tin nhận, còn có thể nói Bồ-tát này từ lâu đã an trú trong pháp đại thừa, thành thực thiện căn; huống là có thể, đối với pháp môn này, đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành. Việc đó thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, Đúng thế. Như ông đã nói. Nếu Bồ-tát thoảng được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chiêm lễ, tin nhận, ta nói Bồ-tát này từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành thực thiện căn, huống là đối với pháp này lại

có thể đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành; nhất định sớm có thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, con nay thích nói ví dụ để rõ nghĩa này.

Phật nói: Xá-lợi Tử, ông tùy ý nói.

Xá-lợi Tử nói: Thế Tôn, ví như có người trú Bồ-tát thừa, siêng cầu Bồ-đề, hoặc có khi mộng thấy đã ngồi ở tòa Bồ-đề. Thế Tôn, Bồ-tát kia đã mộng thấy như thế, nên biết đã gần với quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Những ai cầu Bồ-đề cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tùy hỷ, tin nhận, nên biết người này từ lâu đã an trú trong pháp Đại thừa, thành thực thiện căn, nhất định sẽ được thụ ký Bồ-đề; huống là có thể đọc tụng, suy nghĩ, vì người diễn nói, như lý tu hành. Nên biết người này nhất định sớm chứng quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Thế Tôn, có các chúng sinh vì nghiệp chướng nên trái với Như thực trí, vì thế xa lìa pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không thể sinh khởi tin hiểu thanh tịnh. Do vậy không thể thành thực thiện căn. Có các chúng sinh, đối

với pháp này, từ lâu đã nghe, nhận, tin hiểu, an trú thật tế, thành thực thiện căn. Thế Tôn, nên biết người này trú Như thực tế, không còn thoái chuyển, đến gần quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Thế Tôn, lại như có người muốn vượt qua đường hiểm một trăm do-tuần cho đến năm trăm do-tuần ở nơi đồng vắng. Trên con đường đó, dù tới, dù lui, đều sợ hãi, nghi hoặc. Người này đi lần, muốn ra khỏi đường hiểm, chợt thấy có những người chặn bò, dê, liền biết thành ấp cách đây không xa. Người này tức thì tâm được an ổn, không còn lo sợ giặc cướp, v.v.... Vì sao? Người này đã thấy những người chặn bò, dê, tức biết đã gần thành ấp, làng xóm. Thế Tôn, người cầu Bồ-đề cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết gần đến quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu được thụ ký Đại Bồ-đề, không còn rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Vì được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm lễ, tin nhận là các dấu hiệu báo trước. Vì thế, các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nên tôn trọng, cung kính, như lý tu hành.

Quyển X

Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Xá-lợi Tử: Hay thay! Hay thay! Xá-lợi Tử, đúng thế, đúng thế, như ông đã nói, khéo dẫn ví dụ. Ông nay nhờ thần lực Phật, lại nói ví dụ làm rõ nghĩa này.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, lại như có người muốn thấy biển lớn, từ từ mà đi. Nếu thấy có cây, hoặc thấy tướng cây, hoặc thấy có núi, hoặc thấy tướng núi, nên biết người này cách biển còn xa. Lại đi tiếp, nếu không thấy cây và tướng cây, không thấy núi và tướng núi, nên biết người này cách biển đã gần. Vì sao?

Biển lớn sâu, xa, mênh mông, không bờ; gần mé biển lớn không có tướng tất cả núi, cây, v.v.... Người này tuy chưa đến biển, nhưng vì không thấy tướng núi, cây kia, tức biết dần dần gần biển.

Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm lễ, cúng dường, người này tuy chưa được Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện tại thụ ký, nên biết gần đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ được thụ ký. Vì sao? Vì được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này là tính chất trước đây. Thế Tôn, lại như thế gian có đủ loại cây, ở vào mùa xuân, cành lá sum sê, xanh tươi, đáng ưa. Người Diêm-phù-đề thấy được tướng này đều sinh hoan hỷ, nghĩ rằng cây này không lâu sẽ nở hoa, kết trái. Vì sao? Vì tướng mở bìa đã hiện.

Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chiêm lễ, cúng dường, nên biết Bồ-tát này từ lâu đã thành thực thiện căn tối thắng. Vì nhờ nhân duyên lành đời trước của mình, nay trong hội Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này,

trực tiếp nghe nhận, được thấy chư Phật và chúng Hiền Thánh, lại được chư Phật, Hiền Thánh dùng tâm hoan hỷ, nghĩ như thế này: Quá khứ các Bồ-tát Ma-ha-tát sắp được thụ ký cũng như thế. Vì được nghe nghe Chính pháp này là tính chất trước đây; nay Bồ-tát này, nên biết được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu sẽ được thụ ký. Vì sao? Vì tính chất trước đây đã hiện bày.

Lại như người nữ thế gian mang thai, sắp đủ ngày tháng, thân lực mỏi mệt, tâm thức động loạn, ăn uống ít lại, nằm ngồi uể oải. Thường muốn điều gì thì không siêng làm, sinh ra khổ não, ghét việc từng làm trước đây. Thấy tướng như thế, nên biết người này không lâu sẽ sinh. Vì sao? Tướng trước đó đã hiện. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Nếu được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, chiêm lễ, cúng dường, nên biết Bồ-tát này thành thực thiện căn đã lâu, gần đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu sẽ được Ba ký. Vì sao? Vì nghe Chính pháp là tướng trước đó.

Bấy giờ, Thế Tôn lại khen Tôn giả Xá-lợi Tử: Hay thay! Hay thay! Xá-lợi Tử, điều ông

muốn nói đều được thần lực Như Lai gia hộ.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác khéo hộ niệm các Bồ-tát, có thể khéo tuyên thuyết các pháp Bồ-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các Bồ-tát Ma-ha-tát, trong dòng sinh tử, làm nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, khéo dùng phương tiện, làm lợi lạc cho họ, thương xót thế gian mà cứu độ. Các Bồ-tát siêng cầu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chứng được quả rồi, muốn vì tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ của họ, mà tuyên thuyết pháp yếu; vì thế được chư Phật cùng hộ niệm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, lúc các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, sẽ quán thế nào để được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật nói: Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy sắc pháp có tướng tăng, không thấy thụ, tưởng, hành, thức có tướng tăng; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Không thấy sắc pháp có tướng giảm, không thấy thụ, tưởng, hành, thức có tướng giảm, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Cho đến

không thấy là pháp, phi pháp; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu quán như thế, tức được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã nói, Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Nếu Bồ-tát không phân biệt sắc là không thể nghĩ bàn; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Không phân biệt thụ, tưởng, hành, thức là không thể nghĩ bàn; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa. Người nào có thể tin hiểu như thật?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Nếu người hành đạo Bồ-tát đã lâu, nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tức có thể tin hiểu.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, những người nào hành đạo Bồ-tát đã lâu?

Phật nói: Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phân biệt mười Lực, bốn Vô úy của Như Lai, không phân biệt các pháp công đức của

Như Lai, cho đến không phân biệt Nhất thiết trí. Nếu không phân biệt các pháp như thế, đó là người hành đạo Bồ-tát đã lâu. Vì sao? Mười Lực, bốn Vô úy của Như Lai không thể nghĩ bàn, các pháp công đức cho đến Nhất thiết trí đều không thể nghĩ bàn. Vì thế, Bồ-tát đối với tất cả các pháp, không có phân biệt. Do thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp, hành mà không có hành; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này là Bát-nhã Ba-la-mật không nhiễm, tối thượng, nhóm báu lớn, giống như hư không, tự tính thanh tịnh. Thế Tôn, có các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến vì người diễn nói, tại sao khởi nhiều khó khăn mà bị chướng ngại.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như ông nói, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, lúc thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, cho đến vì người, nói ra nghĩa này, có nhiều khó khăn làm chướng ngại. Tu-bồ-đề, ông nay nên biết. Lúc khởi các

việc khó khăn, thì đó là các chương ngại do Ma làm. Vì thế, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, những người có thụ trì, đọc tụng cho đến vì người điển nói, nên nhanh chóng làm đúng như lý.

Lại nữa, có các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nếu muốn tự chép, hoặc khiến người khác chép pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nên trong một tháng cho đến một năm, nhanh chóng chép cho xong. Vì sao? Trong Đại pháp bảo Bát-nhã Ba-la-mật này có nhiều kẻ thù thường muốn xâm hại.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, có các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lúc thụ trì, đọc tụng cho đến biên chép pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu các chúng Ma rình tìm cơ hội muốn phá hoại, vào lúc đó nên xa lánh như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, nếu có người lúc thụ trì, đọc tụng cho đến biên chép pháp môn này, chỉ nên chí tâm làm đúng như lý. Các ác ma kia, tuy kiên trì dùng tâm hoại pháp, muốn làm đoạn diệt pháp môn này, và muốn phá hoại người trì pháp, dù trải qua nhiều kiếp, rốt cuộc chúng không thể rình lấy cơ hội.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, lúc thụ trì, đọc tụng Chính pháp này, nếu được xa lìa các Ma nghiệp, người này tức có thể đọc tụng thông suốt, cho đến biên chép, đều không có chướng ngại. Thế Tôn, như Phật đã nói, các ác ma rình tìm cơ hội đều không thể được. Nhờ lực nào mà được như thế?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, đều là sức oai thần của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, gia trì, hộ niệm, chế phục các Ma không có cơ hội. Vì thế, có thể khiến cho những người trì pháp đọc tụng thông suốt, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, như lý tương ưng, đều không chướng ngại. Vì sao? Nay Chính pháp sâu xa này bao hàm các pháp tướng, tức các pháp tính. Mười phương thế giới vô lượng a-tăng-kỳ thế giới có các Phật Như Lai hiện trú thuyết pháp, đều cùng tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì thế, chư Phật Như Lai dùng oai lực thần thông của mình mà cùng hộ niệm những người thụ trì pháp, khiến thụ trì, đọc tụng thông suốt, cho đến biên chép, cúng dường,

học như đã nói, hành như đã nói, như lý tương ứng, đều được không chướng ngại. Xá-lợi Tử, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có trì pháp, nếu được chư Phật hộ niệm, ta không thấy có các ác ma có thể làm hại.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, như lý tương ứng, nên có thể xa lìa các chướng ma, cũng do oai lực thần thông của Như Lai hộ niệm sao?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đã được oai lực thần thông của các Như Lai gia trì, hộ niệm, vì thế, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể thụ trì, đọc tụng thông suốt, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý, đều được xa lìa các chướng Ma. Xá-lợi Tử nên biết, Bồ-tát này được thần lực gia trì của các Như Lai, được các Như Lai biết, nhớ đến, được các Như Lai cùng quán sát.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có

thể thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, rộng vì người khác, giải thích nghĩa đó, cho đến học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không lâu được thành quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu người đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, chỉ có thể thụ trì, đọc tụng; người này được phúc tụy nhiều, không bằng có người, đối với pháp môn này, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý. Xá-lợi Tử nên biết, người này được thần lực của các Như Lai gia trì, được các Như Lai biết, nhớ đến, được các Như Lai cùng quán sát. Người này ở đời này có oai đức lớn, có danh tiếng lớn, tương lai nhất định được quả báo lớn. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này là pháp môn thẳng diệu, đệ nhất nghĩa, cùng tất cả các pháp, tương ứng như lý, bao hàm chúng sinh trú Thật tế chân thật.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Pháp môn tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật này, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác dùng lực oai thần gia

trì hộ niệm, về sau ở đời mạt pháp, trước tiên lưu truyền rộng rãi ở phương Nam. Từ phương Nam này lưu truyền đến phương Tây. Lại từ phương Tây lưu truyền đến phương Bắc, xoay vòng như thế, lưu truyền các phương.

Xá-lợi Tử, sau khi Phật nhập Niết-bàn, lúc pháp muốn diệt, vì muốn khiến các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, hoặc vì người khác giải thích nghĩa đó, cho đến biên chép, cúng dường, được lợi ích lớn. Vì thế, được Như Lai gia trì, hộ niệm, khiến cho lưu truyền.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể thụ trì Chính pháp này, nên biết người này được thần lực các Như Lai gia trì, được các Như Lai nhớ, biết, được các Như Lai cùng quán sát.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng sâu xa. Ở đời mạt pháp về sau, làm sao phương Bắc cũng được lưu truyền?

Phật nói: Xá-lợi Tử, ở đời mạt pháp về sau, pháp này cũng sẽ lưu truyền ở phương

Bắc. Ở phương đó có người tu hạnh Bồ-tát, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể thụ trì, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, biên chép, cúng dường.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, ở phương Bắc kia có được mấy người sẽ có thể thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có được mấy người có thể đọc tụng thông suốt, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý?

Phật nói: Xá-lợi Tử, ở phương Bắc kia tuy có nhiều người tu hạnh Bồ-tát, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể thụ trì pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này; nhưng trong đó ít ai có thể đọc tụng thông suốt, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Ở phương kia, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không lo, không sợ, không lui, không mất, nên biết người này từ lâu đã trú Đại thừa, tu hạnh Bồ-tát, đã từng thưa hỏi nghĩa này với Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ. Người này từ lâu đã

tu tập đầy đủ pháp đạo Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các chúng sinh nên tu các hành, siêng cầu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ta nay đã vì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật tương ưng Nhất thiết trí. Người này chuyển thân, cũng lại thích nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hoan hỷ, tin nhận, siêng tu pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, khéo trú tam-ma-địa Thắng hành tương ưng; cho đến các Ma không thể hoại tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác của họ, huống là tất cả người, phi nhân, v.v..., mà có thể phá hoại họ sao. Vì sao? Người này tâm kiên cố, dũng mãnh, không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, người này nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tâm rất hoan hỷ, tâm được thanh tịnh, rộng khiến các chúng sinh trồng các thiện căn, tu hành như lý, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này có thể nói trước Phật: "Con sẽ đem pháp môn này, vì vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na-dữu-đa chúng

sinh, chỉ bày như lý, dạy truyền như thật, lợi ích như thế, sinh vui như lý, hiểu rõ như thật, không có thoái chuyển, rộng khiến an trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.” Xá-lợi Tử, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này trú Bồ-tát thừa, làm lợi ích lớn. Ta quán tâm họ liền sinh tùy hỷ. Ta cũng đem Chính pháp sâu xa này, chỉ bày, làm lợi, làm vui vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na chúng sinh, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân như thế, tin hiểu sâu rộng, ưa thích Đại thừa, nguyện sinh vào nước chư Phật, ở trước Phật, nghe thuyết Diệu pháp, liên tục được nghe thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Ở nước Phật kia, cũng lại đem Chính pháp sâu xa này, chỉ bày, làm lợi, làm vui vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na chúng sinh, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không có pháp nào là không thấy, không nghe, không biết, không hiểu. Đủ

loại hành tướng của tất cả chúng sinh thay đều biết rõ, các pháp Bồ-tát, không pháp nào không thông đạt; cho đến đời vị lai có các Bồ-tát Ma-ha-tát, vì Bồ-đề mà phát tinh tiến lớn, siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật này, được thụ trì, đọc tụng pháp môn này, học như đã nói, hành như đã nói, tương ứng như lý, Như Lai đều biết. Có các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, không cầu mà được, Như Lai cũng biết.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế, như ông đã nói. Xá-lợi Tử, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, không có pháp nào không thấy, không nghe, không biết, không rõ, cho đến đời vị lai, các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có cầu mà được, không cầu mà được, Như Lai đều biết. Vì sao? Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với thiện căn và mong ước quá khứ của các Bồ-tát, cho đến hành đạo của Bồ-tát, thay đều biết rõ.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật: Thế Tôn, các kinh sâu xa khác tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật

này, cũng không siêng cầu mà tự được sao?

Phật nói: Đúng thế, đúng thế. Xá-lợi Tử, có các kinh sâu xa khác tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật này cũng không cầu mà tự được.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, các kinh sâu xa khác tương ứng với sáu Ba-la-mật, ở đời vị lai, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, cũng không siêng cầu mà tự được sao?

Phật dạy: Xá-lợi Tử, có các kinh sâu xa khác tương ứng với sáu Ba-la-mật, ở đời vị lai, cũng không cầu mà tự được. Vì sao? Pháp vốn như thế. Những người tu đạo Bồ-tát, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, thường dùng pháp chỉ bày, giáo hóa, làm lợi, làm vui vô lượng trăm ngàn vạn ức câu-chi na-dữu-đa chúng sinh, khiến trú quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng tu học như lý trong đó. Người này chuyển thân, đối với các kinh sâu xa khác cùng với sáu Ba-la-mật không được tương ứng, cùng với tự tính tất cả các pháp tương ứng; người này lại cũng không cầu mà được.

Quyển XI

Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, trước đây Phật đã nói thụ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã Ba-la-mật, các Thiên nam tử, Thiên nữ nhân có được công đức; nhưng lúc Thiên nam tử, Thiên nữ nhân đó thụ trì, đọc tụng pháp này, sẽ không có ác ma gây khó khăn sao?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy, rất nhiều. Tu-bồ-đề, có các ác ma gây khó khăn, lúc nào cũng rình tìm cơ hội.

Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Như Phật đã nói, các việc khó khăn, tướng của chúng như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có người trú Bồ-tát thừa, tu tập pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, lúc muốn vì người khác nói pháp này, mà không nói ngay, hoặc nói không xong, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu người nói pháp, vào lúc nói pháp, sinh ngã mạn, tự cao, nên biết đó là việc ma. Nếu có người khi chép, trì, đọc tụng pháp môn này, sinh tâm khinh mạn mà cười giỡn, nên biết đó là việc ma. Nếu có người trì pháp, tâm sinh tán loạn, nên biết đó là việc ma. Nếu những người trì pháp, nói với nhau những điều không đáng nói, nên biết đó là việc ma. Nếu có người trì pháp, ghi nhớ không rõ, quên mất nhiều điều, nên biết đó là việc ma. Nếu có những người trì pháp, ngăn ngại lẫn nhau, không thể hòa hợp, đối với pháp môn này không sinh kính, tin, nên biết đó là việc ma. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn này, đối với các căn không thể điều phục, nên biết đó là việc ma. Nếu có những người nghe pháp, bất chợt nghĩ rằng đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ta không thấy hứng thú, không thể hiểu được, từ bỏ

pháp này, từ chỗ ngồi đứng dậy, nên biết đó là việc ma.

Lại có người nghe pháp, nghĩ rằng trong pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, không nói đến việc thụ lý cho ta, ta không thể sinh tin hiểu thanh tịnh, nghĩ xong liền từ bỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy, nên biết đó là việc ma.

Lại có người nghe pháp, nếu nghĩ rằng trong pháp Bát-nhã Ba-la-mật này không nói đến tên ta, không nói nơi chốn, xóm làng, thành ấp ta ở, cũng không nói đến danh tự dòng họ, cha mẹ sinh ra ta; vì nhân duyên này không thể nghe, nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ta nên từ bỏ. Cứ nghĩ như thế mà bị thoái đọa bao nhiêu số kiếp. Về sau, lại nhờ nhân duyên thù thắng, được tu tập lại pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu không nghe nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tức không thể thành tựu pháp thế gian, xuất thế gian. Vì thế, Tu-bồ-đề, nếu người khởi tâm thoái thất, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề, nếu có người trú Bồ-tát thừa, không thể cầu Nhất thiết trí trí trong

pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, mà quay lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, tu tập, cầu đến Nhất thiết trí trí, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề, nếu có người muốn học, muốn thành tựu pháp thế gian, xuất thế gian mà không học pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác mà sinh mong cầu. Tu-bồ-đề, nếu không học pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thể thành tựu pháp thế gian, xuất thế gian. Người này khởi tuệ điên đảo, đối với pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, không thể tu tập, hiểu biết như thật, từ bỏ cội gốc, nắm lấy cành, lá. Tu-bồ-đề, như có người đòi, đòi đi xin ăn, từ bỏ chủ mình, mà lại đi xin thức ăn uống nơi người giúp việc của chủ. Tu-bồ-đề, ở đời vị lai có người thoái thất pháp Bồ-tát; các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân cũng thế. Từ bỏ pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, căn bản của Nhất thiết trí trí, mà trở lại nắm lấy cành, lá trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma. Vì sao? Người này ít trí, ít tuệ, cho rằng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này không thể đến được

Nhất thiết trí trí kia. Do nhân duyên này mà sinh từ bỏ, trở lại cho rằng pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác có thể thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì thế, nắm lấy cành, lá trong đó.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết các tướng như thế, biết được thì xa lìa, không nên vui thích tu học trong đó; học như thế, không phải tương ứng. Nếu ưa thích pháp Thanh Văn, Duyên Giác, thì mới học như thế. Tại sao những người đó nên học như thế? Tu-bồ-đề, nghĩa là trong pháp Thanh Văn chỉ có tu tập, điều phục tướng Ngã, chứng được Ngã không, Niết-bàn tịch tĩnh, tự cho đã được pháp quả cứu cánh; đối với pháp tối thượng kia, không thể siêng năng tu hành, cũng không thể rộng vì chúng sinh làm lợi ích lớn. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát không nên học như thế.

Thế nào gọi là học Bồ-tát? Tu-bồ-đề, nếu sự hành và học của Bồ-tát Ma-ha-tát đều đã an trú ở pháp như thật, rồi rộng tu tất cả thiện căn tương ứng, bao hàm vô lượng vô biên tất cả chúng sinh ở thế gian, đều khiến an trú Thực tế Chân như, đều chứng được Niết-bàn tối thượng, đó gọi là pháp học Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ví như có người muốn xem hình tượng mình, tuy đã thấy được, nhưng không thể thật sự thấy đúng hình tượng của mình, liền trở lại tìm kiếm dấu vết hình tượng, nắm bắt tính chất của hình tượng đó. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai, người thoái thất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này tuy lại tu tập, nhưng trong đó không thể thừa hỏi nghĩa, không thể như thật biết rõ thẳng hành, nên sinh tâm từ bỏ pháp môn này. Vì từ bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, nên không thể nắm, chứng quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Cho nên trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác, nắm, chứng Niết-bàn, tự cho đã được pháp quả cứu cánh. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ví như những người ở đời mong cầu vật báu, đến biển lớn kia, muốn cầu trân báu; đến được rồi nhưng không thể nhặt lấy vật báu trong biển lớn, nên trở lại

tìm các thứ trân báu trong vũng nước của vết chân trâu kia, tự cho rằng cũng bằng với nước ở biển lớn. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái thất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này tuy lại tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành, nên sinh tâm từ bỏ pháp môn này, mà trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, vui thích hưởng cầu điều phục tướng Ngã, năm, chứng Ngã không, Niết-bàn tịch tĩnh, đó là các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Duyên Giác. Trong các quả đó, thấy pháp như thế, chứng lý như thế, được hết các lậu, tâm khéo giải thoát; trong các quả đó được lìa trói buộc. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát tức không sinh tâm như thế. Vì sao? Các Bồ-tát đã

được an trú trong pháp Đại thừa, mặc giáp tinh tiến, tác Đại trang nghiêm, kiên trì tu tập các pháp môn tương ứng Ba-la-mật, thương xót thế gian, rộng vì chúng sinh, làm lợi ích lớn. Vì thế, Tu-bồ-đề, nếu tâm không điều phục, khởi tuệ điên đảo, thì đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này không thể tu tập; không hiểu, không biết, mà sinh tâm từ bỏ, thì không thể an trú trong pháp Bồ-tát, không tương ứng với thẳng hành của các Ba-la-mật, mà chỉ vui với pháp Thanh Văn, Duyên Giác. Nên biết những người này, thiện căn đều chưa thành thực.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Giống như những người có nghề nghiệp tinh xảo ở thế gian, vốn muốn tạo dựng cung điện thù thắng như Đế Thích cõi trời, nhưng lại đo đạc kích cỡ lớn nhỏ của cung điện mặt trời, mặt trăng. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Cung điện mặt trời, mặt trăng đó có hơn cung điện đẹp của Đế Thích không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái lui mất pháp Bồ-tát cũng như vậy. Người

này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy lại nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ, nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, vui thích mong cầu điều phục tướng Ngã, nắm, chúng Ngã Không, Niết-bàn tịch tĩnh, tự cho đã được pháp quả cứu cánh. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người muốn thấy Chuyển Luân Thánh Vương kia, tuy đã được thấy, nhưng không thể chân thật quán sát sắc tướng, oai thần, phúc đức Thánh Vương, mà lại quán sát sắc tướng của các Tiểu Vương kia, rồi tự cho rằng không khác với Chuyển Luân Thánh Vương kia. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Sắc tướng, oai đức của Chuyển Luân Thánh Vương kia có bằng với các Tiểu Vương không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai, có người thoái thất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này

trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy đã nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại ưa thích, hướng cầu trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, dùng đủ loại phương tiện thiện xảo, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, khiến các Bồ-tát tu học trong đó, tức có thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế Như Lai dùng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, chỉ bày như lý, truyền dạy như thật, được lợi ích như thế, sinh vui mừng như lý, hướng nhập, an trú pháp môn Thắng nghĩa, khiến các Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát trú bất thoái chuyển, đã an trú trong pháp Đại thừa này như thế, nếu lại từ bỏ mà khởi tâm hướng cầu đối với các thừa hạ liệt Thanh Văn,

Duyên Giác kia, thì ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nhân duyên này, nên biết đó là việc ma. Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người, bị đói khát bức bách, đi quanh xin ăn, thấy thức ăn uống trăm vị thơm ngon, lại sinh tâm từ bỏ nên không lấy được, lại lấy cơm để đã sáu mươi ngày kia, ăn xong thì vui thích. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái lui mất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy lại nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ, nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại ưa thích, mong cầu trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người nhìn

thấy châu báu ma-ni vô giá kia mà không lấy, lại vật báu bằng thủy tinh, tự cho là không khác với châu báu ma-ni kia. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này có trí không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ở đời vị lai có người thoái lui mất pháp Bồ-tát cũng thế. Người này trước đây đã an trú trong Bồ-tát thừa, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tuy đã nghe, nhận, tu tập, nhưng không thể thưa hỏi nghĩa trong đó, không thể như thật biết rõ thẳng hành. Do không biết rõ nên đối với pháp môn này sinh tâm từ bỏ, trở lại cầu Nhất thiết trí trong pháp Thanh Văn, Duyên Giác kia, tự cho ngang bằng, không khác với pháp môn Bồ-tát kia. Tu-bồ-đề, do nhân duyên này nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người biên chép, thụ trì, đọc tụng, tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, dù tới, dù lui, tâm họ tán động, nên biết mọi việc đều là việc ma.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biên chép không?

Phật nói: Không thể, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật, văn tự chẳng thể đạt được. Vì văn tự chỉ để hiển bày pháp môn này, mà Bát-nhã Ba-la-mật lại là tướng văn tự, rốt ráo không thể cầu nơi văn tự được. Nếu có người nói rằng ta biên chép văn tự tức là biên chép Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc biên chép, thụ trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tâm không chuyên chú, khởi các sự nhớ nghĩ, như thành ấp, xóm làng, vườn, rừng, ao đầm, cha mẹ, sư trưởng và các thân hữu, thân mình, thân người khác, hoặc trong, hoặc ngoài, tất cả các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, ca múa, cười đùa, khổ, vui, lo, mừng, cảnh đáng ưa, không đáng ưa, cho đến tham, sân, si, v.v.... Khởi đủ loại nhớ nghĩ như thế, nên biết mọi chuyện đều là các chướng nạn do ác ma gây ra, để làm cho hành giả tâm sinh tán loạn, không thể chép, trì, đọc tụng đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma. Vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát biết rồi thì xa

lìa, đừng để các ma rình lấy cơ hội.

Lại nữa, nếu người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nhớ nghĩ việc của vua, vì nhân duyên này mà bị chướng nạn, nên đối với pháp môn này không thể chép, trì, đọc tụng; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, mà tính toán tiền của, các thứ sinh sống, v.v..., vì nhân duyên này mà bị chướng nạn, nên đối với pháp môn này không thể chép, trì, đọc tụng; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nghĩ nhớ đến chương cú, ngôn ngữ thế gian, vì nhân duyên này mà bị chướng nạn, nên đối với pháp môn này không thể chép, trì, đọc tụng; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có các ác ma hiện tướng Tỷ-khưu, đến đứng trước mặt, nói rằng ta có pháp môn, các ông nên học, biên chép, thụ trì, đọc tụng như thế,

tu tập như thế, tức có thể đến quả Nhất thiết trí kia. Tu-bồ-đề, nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người trú Bồ-tát thừa, ưa muốn thông đạt phương tiện thiện xảo của Bồ-tát Ma-ha-tát, nhưng đối với pháp Bồ-tát của mình, không thể biết rõ như thật, mà lại khởi tâm hướng cầu nơi pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác kia. Người này biết trong pháp kia cũng nói đến Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên cho rằng ngang bằng, không khác với pháp môn Bồ-tát. Tu-bồ-đề, nếu muốn biết rõ trí tối thắng, phương tiện thiện xảo của Bồ-tát Ma-ha-tát, nên ở trong pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, hướng cầu như thật. Nếu lại tu tập nơi các pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác kia, thì nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nếu người nghe, người thích nghe nói, mà lười biếng, mệt mỏi, thì nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nói, người thích nghe nói, mà lười biếng, mệt mỏi, thì nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia ưa muốn nghe, nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, nghe rồi biên chép, đọc tụng, nhưng người thuyết pháp không nói cho họ, lại lấy tâm hý luận thuyết các kinh pháp khác. Do nhân duyên này, không thể hòa hợp, khiến người nghe không được thụ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia, tâm không biếng nhác, thoái lui, ưa muốn tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, nhưng người nghe lại ở chỗ khác. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia, ít ham muốn, vui vẻ, bỏ lời vô nghĩa, vui thích nói pháp, nhưng người nghe pháp, thân lực mệt mỏi, uể oải, tâm thức nặng nề, tối tăm. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không thể chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia có tâm tin vui, muốn nghe pháp này, nhưng người thuyết pháp chần chừ, không muốn nói. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, khiến người

nghe pháp không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia muốn nghe pháp này, nhưng người thuyết pháp đọc tụng, tu tập không thông lợi, khiến người nghe không muốn nghe. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia ưa thích thuyết pháp, nhưng người nghe pháp, vì các duyên khác, không thích nghe, nhận. Do nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người thuyết pháp kia, ưa thích thuyết pháp, nhưng người nghe pháp bị buồn ngủ, tối tăm, nặng nhọc, mỏi mệt, biếng nhác, không thể nghe, nhận. Vì nhân duyên này không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, nếu lúc người nghe pháp kia, ưa muốn nghe pháp, nhưng người thuyết pháp bị buồn ngủ, tối tăm, nặng nề, mỏi mệt, biếng

nhác, không thích thuyết pháp. Vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật; nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có người đến nói: "Các ông nên biết Địa ngục, Ngạ quỷ, Bàng sinh và A-tu-la, trong các thú đó, có đủ loại khổ. Khổ thụ như thế, hãy nên xa lìa, không gì bằng tu tập để ra khỏi các thú, hết biên tế khổ, nắm chứng Niết-bàn." Tu-bồ-đề, người nói như thế, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người lúc chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có người đến nói: "Ở các Thiên giới có lạc thú thù thắng, kỳ diệu. Đó là Dục giới có lạc thú của năm Dục, Sắc giới có lạc thú của Thiên định, Vô sắc giới có lạc thú của định Tịch tĩnh. Các lạc thú như thế đều là hữu vi, vô thường, là các tướng bại hoại, rốt ráo không thật, ba cõi đều Không, các pháp Vô ngã. Bậc trí các ông nên biết rõ, không gì bằng nắm, chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Được quả này rồi,

không còn chịu thân đời sau nữa.” Tu-bồ-đề, người nói như thế tức làm chướng ngại thẳng hành của Bồ-tát. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu người thuyết pháp, một mình, một chỗ, tâm nhớ đồ chúng liền nói rằng nếu có người có thể đi theo ta, ta sẽ cho Bát-nhã Ba-la-mật; người không theo ta, ta không cho Bát-nhã Ba-la-mật. Có các Thiện nam tử, v.v..., vì cầu pháp nên tôn trọng Chính pháp. Bấy giờ, đều đến nương theo pháp sư, nhưng pháp sư kia đột nhiên thay đổi, tâm không ưa muốn thuyết Bát-nhã Ba-la-mật cho đồ chúng, mà lại đi đến các chỗ hiểm nạn, đói khát, thiếu nước, cọp, beo, chó sói, trùng, thú, giặc cướp. Bấy giờ, pháp sư đó bảo đồ chúng: “Các Thiện nam tử, nơi này đói khát, hiểm nạn, vô cùng đáng sợ. Các ông làm sao có thể chịu nổi khổ này. Hãy nên tự mình suy tính, khỏi phải hối hận về sau.” Người thuyết pháp đó dùng phương tiện, nhân duyên vi tế, rời xa những người nghe pháp. Bấy giờ, những người đó biết việc này rồi, bảo nhau rằng tướng xa rời này chẳng phải tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế mọi người đều lui về, không đi theo

nữa. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu người thuyết pháp, có khi muốn đến những nơi tụ tập của phi nhân, các ác trùng, ác thú, vô cùng đáng sợ; hoặc đến những nơi hiểm nạn, đói khát, khô cạn, v.v..., liền nói với những người nghe pháp: "Các Thiện nam tử, các ông nên biết, chỗ ta đi đến vô cùng hiểm ác. Các ông không nên đi theo ta." Tu-bồ-đề, người thuyết pháp dùng phương tiện, nhân duyên vi tế như thế để rời xa. Những người nghe pháp, không thể hòa hợp, không được chép, trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật. Nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu người thuyết pháp thường lui tới nhà bạn bè, rồi sau đó lại nói với người nghe pháp rằng: "Ta có bà con, các ông nên đến đó cầu xin các thứ ăn uống, y phục, đồ dùng, v.v..., cần thiết." Do nhân duyên này mà bỏ việc nghe, nhận pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, nên không được chép, trì, đọc tụng. Nên biết đó là việc ma.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các tướng như thế, nên biết mọi thứ đều do ác ma tạo các phương tiện để gây chướng nạn, muốn làm cho những người tu pháp Bồ-tát không được nghe, nhận, tu tập, chép, trì, đọc tụng pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, những người tu pháp Bồ-tát, ở vào mọi lúc, thường xuyên biết rõ. Biết được thì xa rời, khiến các Ma kia không có cơ hội.

Quyển XII

Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tại sao ác ma kiên trì tạo phương tiện khởi các chướng nạn, khiến những người tu pháp Bồ-tát không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra Nhất thiết trí chư Phật, từ Nhất thiết trí lại sinh ra Chính pháp chư Phật, từ pháp chư Phật lại sinh ra vô

lượng vô số chúng sinh. Chư Phật dùng sức Phương tiện trí, rộng khiến chúng sinh đoạn các phiền não. Vì phiền não đoạn, nên các ác ma kia không thể rình lấy cơ hội. Do không thể rình lấy cơ hội, tạo các chướng nạn, nên tâm sinh khổ não. Vì tâm khổ não, nên kiên trì siêng tạo phương tiện, gây sự khó khăn để làm cho những người tu pháp Bồ-tát không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các ác ma kia hoặc tạo phương tiện, đối trước Thiện nam tử mới trú Đại thừa, nói thế này: "Điều ông nghe nhận không phải Bát-nhã Ba-la-mật thật. Ta có kinh pháp, là Bát-nhã Ba-la-mật thật. Ông nên theo ta tu học như thế." Tu-bồ-đề, các ác ma kia dùng phương tiện như thế, muốn hoại thiện pháp, mà Thiện nam tử, v.v..., mới trú Đại thừa, ít trí, ít tin, chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tâm họ yếu sợ, bị Ma thu nhiếp. Vì bị Ma thu nhiếp, nên không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các ác ma kia, hoặc thường hiện thân làm tướng Tỷ-khưu, dùng tâm hoại pháp, vọng tu thắng hành sâu xa của Bồ-tát, nên ở trong đó lại cho quả Thanh Văn là chứng Thật tế. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các ác ma kia dùng đủ loại phương tiện như thế, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, tạo các chướng nạn, để khiến không có người chép, trì, đọc tụng. Vì thế, người tu pháp Bồ-tát, thường nên biết rõ, biết rồi xa lìa, liền khởi tâm dũng mãnh, tinh tiến, thù thắng, kiên cố an trú Chính niệm, Chính tri.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Đúng vậy, Thế Tôn. Đúng vậy, Thiện Thệ. Ví như đồng châu báu lớn, có nhiều oán tặc, thường muốn rình cầu để lấy cắp. Vì sao? Châu báu khó được, giá trị vô lượng. Vì nhân duyên này, có nhiều oán tặc. Nay Bát-nhã Ba-la-mật này là nhóm Pháp bảo lớn, cũng lại có nhiều chướng nạn như thế, thường có ác ma rình rập cơ hội. Vì thế, có Thiện nam tử, v.v..., mới trú Đại thừa, ít trí, ít tin, tâm họ yếu sợ, đối với

Pháp rộng lớn sâu xa này, không được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng. Biết đó đều là gia lực của Ma. Thế Tôn, nếu lại có người, đối với các sự khó khăn như thế, dũng mãnh, tinh tiến, tâm không biếng nhác, thoái lui, đối với pháp môn này, kiên cố tu tập, chép, trì, đọc tụng. Chẳng phải nhờ oai lực thần thông của chư Phật gia trì sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Như ông nói, nếu có người có thể ở nơi các sự khó khăn như thế, được nghe nhận, tu tập, biên chép, thụ trì, đọc tụng pháp môn này, nên biết đều nhờ oai lực thần thông chư Phật Như Lai cùng hộ niệm. Vì sao? Các ác ma kia tuy luôn tạo ra phương tiện, đối với pháp môn này làm các chướng ngại. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, cũng luôn tạo ra phương tiện, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, dùng lực oai thần gia trì, hộ niệm.

Phẩm 12: Hiện Thị Thế Gian

Phần 1

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như người mẹ ở đời, sinh, nuôi các con. Hoặc một, hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn người con, một khi người mẹ đột nhiên mang bệnh, mỗi người con đều siêng cầu phương tiện cốt để chữa trị, đều nghĩ thế này: "Làm thế nào để mẹ sớm được xa rời phong, nhọt, đàm, đủ loại bệnh khổ, các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhẹ nhàng, điều hòa; làm thế nào để mẹ ăn uống nhiều lên, sức lực kiên cố, lìa các khổ, được khoái lạc lớn; làm thế nào để mẹ, mạng sống lâu dài, ở lâu trên đời. Vì sao? Nay thân này của ta ở trên thế gian, từ mẹ sinh ra, sinh, nuôi rất khó; vì nhân duyên này, ơn mẹ thì nặng."

Tu-bồ-đề, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện tại ở mười phương cũng như thế, đều dùng oai lực thần thông của mình

gia trì, hộ niệm pháp môn sâu xa Bát-nhã Ba-la-mật này, thương xót tất cả chúng sinh trên đời, khiến đều được nghe, chép, trì, đọc tụng. Chư Như Lai đó đều nghĩ: "Làm thế nào Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này trú lâu được ở thế gian? Làm thế nào Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này lìa được tướng phá hoại? Làm thế nào Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, rộng khiến thế gian chép, trì, đọc tụng, tuyên dương, lưu bố, khiến các ác ma không có cơ hội."

Tu-bồ-đề, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, ở vào mọi lúc, siêng tạo phương tiện, khen ngợi, hộ niệm pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này là Mẹ chư Phật. Chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia có được Nhất thiết trí là từ Bát-nhã Ba-la-mật chân thật sinh ra. Bát-nhã Ba-la-mật này có thể hiển bày chư Phật, và có thể hiển bày các tướng thế gian. Chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, vị lai, hoặc đã chứng đắc, hoặc sẽ chứng đắc, đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật này, mà thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Và nay, tất cả Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính

giác hiện tại ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, trú thế thuyết pháp, rộng vì chúng sinh mà làm lợi ích, cũng nhờ Bát-nhã Ba-la-mật này, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề nên biết, chư Phật ba đời đều đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật có thể khéo sinh ra; vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày chư Phật, và có thể hiển bày các tướng thế gian.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày các tướng thế gian. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác sẽ nói tướng thế gian là thế nào? Xin Phật Thế Tôn rộng vì mở bày.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Phật nói năm uẩn là tướng thế gian; đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng như thế.

Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày pháp năm uẩn là thế gian như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng hoại, không hoại của

năm uẩn. Tự tính của năm uẩn không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Vì sao? Tự tính Không đó, không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Tự tính Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Tự tính pháp giới cũng không tạo tác, không sinh, hoại mà không hoại. Năm uẩn này cũng vậy; vì thế Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật, có thể tùy theo tính của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Làm thế nào Như Lai biết như thật? Tức, tự tính chúng sinh chính là tự tính Như thật, từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Như Lai cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. Vì thế Như Lai, có thể tùy theo tính của vô lượng vô số chúng sinh, đều biết như thật. Do biết rõ như thật tính của chúng sinh, cho đến tất cả tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, cũng biết như thật; vì biết rõ tâm hành của vô lượng vô số chúng sinh, nên Phật nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày tướng thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật nhiếp tâm, loạn tâm của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết nhiếp tâm của chúng sinh? Tức, hoặc tụ hoặc tán, trú trong pháp tính, biết rõ như thật. Nếu đã biết như thật tức là biết rõ chúng sinh nhiếp tâm. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết được nhiếp tâm như thế của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tán tâm của chúng sinh? Tức trú trong pháp tính, biết tâm không có tướng. Vì tâm không có tướng, tức không phải hữu tận, không phải vô tận. Nếu biết rõ như thật tướng tận, vô tận, tức là biết rõ tán tâm của chúng sinh. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tán tâm như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm vô tận của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô tận của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết tâm không hoại. Vì tâm không hoại, tức tâm không sinh, diệt. Vì không sinh, diệt, tức không trú, không nương tựa. Tướng

không có tận, giống như hư không, rộng lớn vô tận, nên tướng của tâm cũng thế. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô tận như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên biết rõ như thật tâm nhiễm của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm nhiễm của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tướng như thật của tâm nhiễm chẳng phải là tâm nhiễm. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm nhiễm như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly nhiễm của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly nhiễm của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tự tính của tâm nhiễm ô; tức trong tâm ly nhiễm không có tướng tâm ly nhiễm. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly nhiễm như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm năng duyên

của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm năng duyên của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tướng các tâm năng duyên A-lại-da, v.v..., tâm không năng duyên. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm năng duyên như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm năng thủ của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm năng thủ của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ không có tướng được nắm bắt. Vì lìa tướng nắm bắt, tức không thể nắm bắt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm năng thủ như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm hữu lậu của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm hữu lậu của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tâm không có tự tính. Không có tự tính, tức không phân biệt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm hữu lậu như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật các tâm vô lậu của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô lậu của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ tâm không có tự tính tức chẳng phải tâm phần. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô lậu như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm tham của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm tham của chúng sinh? Tu-bồ-đề, nghĩa là biết rõ nếu trú tham tức tâm không như thật. Nếu tâm như thật, tức không trú tham; trong pháp bình đẳng có thể được tâm vô tham. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm tham như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly tham của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly tham của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tướng như thật của tâm. Hoặc tham, hoặc ly tham, đều không thể được. Vì không

thể được, tức không có tướng tâm ly tham. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly tham như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm sân của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm sân của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm trú không tịch, lìa tướng được duyên, không có các phân biệt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm sân như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly sân của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly sân của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm, pháp không hai, từ chân thật sinh. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly sân của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm si của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm si của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ

nếu tâm trú ở si tức tâm không như thật. Nếu tâm như thật, tức không trú ở si. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm si như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm ly si của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm ly si của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm có dính mắc, tức tâm nương tướng si. Nếu tâm trú như thật, tức không nương tướng si. Vì như thế, nên không có tướng tâm ly si có thể đắc. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm ly si của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm lầm lỗi của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm lầm lỗi của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm sinh lỗi lầm, tức tâm không như thật. Nếu tâm như thật, tức không sinh lầm lỗi. Trong pháp bình đẳng, không có tâm lầm lỗi có thể được. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm lầm lỗi như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm lừa lằm lổỉ của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm lừa lằm lổỉ của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm có dính mắc, tức tội lỗi theo đó sinh ra. Nếu tâm trú như thật, tức không sinh lằm lổỉ. Vì như thế, nên không có tướng tâm lừa lằm lổỉ có thể được. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm lừa lằm lổỉ của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm rộng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm rộng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm này không tăng, không giảm, không trú, không dính mắc. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm rộng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không rộng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không rộng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không có nơi chốn. Vì không có nơi chốn, tức không khởi tạo, cũng

không tăng rộng. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không rộng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm lớn của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm lớn của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm này bình đẳng, tự tính không sai biệt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm lớn như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không lớn của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không lớn của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không có đi, đến. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không lớn như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm vô lượng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô lượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không nương tựa.

Vì không nương tựa, tức không hạn lượng. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô lượng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm hiện tại của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm hiện tại của chúng sinh. Tu-bồ-đề, đó là biết rõ như thật tự tính các tâm không có hiện bày. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm hiện tại như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không phải hiện tại của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không phải hiện tại của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ như thật tâm không có hình tướng, tự tính ly. Vì tính ly, nên không phải hiện tại, không phải không hiện tại. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không phải hiện tại như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm thẳng thượng

của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm thẳng thượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ nếu tâm trú như thật, tức không sinh, cũng không có, tức là thẳng thượng. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm thẳng thượng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm vô thượng của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm vô thượng của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm không có được, là các hý luận. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm vô thượng như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm định của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết rõ tâm định của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm này bình đẳng. Trong pháp bình đẳng, không có tướng định, loạn, giống như hư không, lặng yên không động. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm định như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không phải định của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết rõ tâm không phải định của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm vô đẳng đẳng tức tâm bình đẳng. Vì tâm bình đẳng, nên không thể được tướng của tâm không phải định. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không phải định như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm giải thoát của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm giải thoát của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ chúng sinh tự tính giải thoát. Tính chúng sinh đó, tức tính giải thoát. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm giải thoát như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không phải giải thoát của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không phải giải thoát của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm

tính không đến, không đi, không trú, chẳng phải ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc giải thoát. Tính ly, tức không thể được tướng không phải giải thoát. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không phải giải thoát như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tâm không thể thấy của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tâm không thể thấy của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ tâm của chúng sinh đó không có sinh, không có thành, không phân biệt, không nắm bắt, lìa các tướng, không thể thấy; mắt tuệ, mắt trời còn không thể thấy, huống là mắt thịt. Vì thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết tâm không thể thấy như thế của vô lượng vô số chúng sinh.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các tâm như thế, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, đều biết rõ như thật. Vì nghĩa này, nên Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày các tướng thế gian.

Quyển XIII

Phẩm 12: Hiền Thị Thế Gian

Phần 2

Phật bảo Tu-bồ-đề: Lại nữa, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật vô lượng vô số chúng sinh, và các dị kiến của bồ-đặc-già-la, sự sinh diệt của các hành. Làm thế nào Như Lai biết các chúng sinh, và các dị kiến của bồ-đặc-già-la, sự sinh diệt của các hành? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ các hành sinh diệt do chúng sinh khởi, nương sắc mà sinh, nương thụ, tưởng, hành, thức mà sinh. Nương sắc, thụ, tưởng, hành, thức mà sinh là thế nào?

Đó là các dị kiến mà bổ-đặc-già-la khởi. Như cho Ngã và thể gian là thường, sắc là thường, Ngã và thể gian là vô thường, vừa thường vừa vô thường, không phải thường không phải vô thường. Như thế, Ngã và thể gian là thường; thụ, tưởng, hành, thức là thường; Ngã và thể gian là vô thường, vừa thường vừa vô thường, không phải thường không phải vô thường. Thụ, tưởng, hành, thức là vô thường, vừa thường vừa vô thường, không phải thường không phải vô thường.

Lại nữa, Ngã và thể gian là hữu biên. Sắc là hữu biên. Ngã và thể gian là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên. Sắc là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên. Như thế, Ngã và thể gian là hữu biên. Thụ, tưởng, hành, thức là hữu biên. Ngã và thể gian là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên. Thụ, tưởng, hành, thức là vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, không phải hữu biên không phải vô biên.

Lại nữa, sau khi chết, sắc đi như thế, không đi như thế, vừa đi như thế vừa không đi như

thế, không phải đi như thế không phải không đi như thế. Như thế, thụ, tướng, hành, thức, sau khi chết, đi như thế, không đi như thế, vừa đi như thế vừa không đi như thế, không phải đi như thế không phải không đi như thế.

Lại nữa, thân chính là thần, thân khác thần khác. Như thế sắc, thụ, tướng, hành, thức tức thân, tức thần. Sắc, thụ, tướng, hành, thức khác thân, khác thần. Thấy như thế đều nương năm uẩn mà khởi.

Những điều này đều là cái nhìn u mê, dị biệt của bồ-đặc-già-la. Như Lai đều như thật biết rõ tất cả. Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, có thể biết vô lượng vô số chúng sinh, và các dị kiến của bồ-đặc-già-la sinh diệt như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, biết rõ như thật tướng của sắc, thụ, tướng, hành, thức của vô lượng vô số chúng sinh. Làm thế nào Như Lai biết tướng sắc của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó là biết rõ Như Như của sắc. Làm thế nào Như Lai biết tướng của thụ, tướng, hành, thức của chúng sinh? Tu-bồ-đề, đó

là biết rõ Như Như của thụ, tướng, hành, thức.

Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên Như Lai nói Như của chúng sinh sinh tử tức Như của năm uẩn, Như của năm uẩn tức Như của thế gian. Vì sao? Như của năm uẩn và Như của thế gian không khác. Vì thế, Như Như của năm uẩn là Như của thế gian, Như Như của thế gian là Như của tất cả các pháp, Như Như của tất cả các pháp là Như của quả Tu-đà-hoàn, Như Như của quả Tu-đà-hoàn là Như của quả Tư-đà-hàm, Như Như của quả Tư-đà-hàm là Như của quả A-na-hàm, Như Như của quả A-na-hàm là Như của quả A-la-hán, Như Như của quả A-la-hán là Như của quả Duyên Giác, Như Như của quả Duyên Giác là Như của Như Lai. Vì thế quả Như Lai và quả Thanh Văn, Duyên Giác, và năm uẩn thế gian, cho đến tất cả các pháp đều cùng một Như. Các Như Như như thế chẳng phải nhất tính, chẳng phải đa tính, là đủ loại tính, là đủ loại tính, không hai, không phân biệt, không tạo tác, không cùng tận.

Tu-bồ-đề, Như Lai nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, được Như Như này; vì chúng Như này, nên gọi là Như Lai. Vì nhân duyên này, Như Lai Ứng

cúng Chính đẳng Chính giác, nói Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày thế gian, Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ chư Phật, sinh ra chư Phật. Do từ đó sinh ra nên biết rõ như thật Như Như của tất cả các pháp đó không khác nhau; vì chúng Như này nên xuất hiện ở đời, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, pháp Như Như tối thượng, sâu xa. Phật nhờ Như này nên được quả Bồ-đề. Thế Tôn, pháp này sâu xa, người nào có thể tin hiểu? Chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát trú bất thoái chuyển, A-la-hán nguyện mãn, bồ-đặc-già-la chính kiến, mới có thể tin hiểu?

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế, như ông nói. Lại nữa, Tu-bồ-đề, pháp Như Như là tướng vô tận, tối thắng, sâu xa. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác như thật tuyên thuyết tướng vô tận đó.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích và các chúng Thiên tử khác ở Dục giới, hai vạn Phạm chúng Thiên tử ở Sắc giới, đi đến chỗ Phật; đến rồi, đầu mặt lễ dưới chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, các Thiên tử bạch Phật: Thế Tôn,

Phật đã nói pháp tối thượng, sâu xa. Trong đó, có tướng gì?

Phật nói: Các Thiên tử, các pháp lấy Không làm tướng, Vô tướng Vô nguyện làm tướng. Tướng này không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp giới tịch tĩnh, giống như hư không, không nơi y chỉ, là tướng, không phải tướng. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nói sắc, thụ, hành, thức, tướng cũng thế, là tướng, không phải tướng; mà các tướng này, tướng không thể hoại. Thế gian, trời, người, A-tu-la v.v..., không thể làm hoại. Vì sao? Vì trời, người, A-tu-la, v.v..., đều có tướng. Các Thiên tử, nếu có người hỏi ai tạo hư không, người này có hỏi đúng không?

Các Thiên tử bạch Phật: Không, Thế Tôn. Hư không không được tạo ra. Vì sao? Hư không là vô vi, ai có thể tạo được.

Phật bảo các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác từ pháp Vô nhị sinh, nói tướng các pháp cũng là tướng Vô nhị. Vì sao? Vì Như Lai được tướng này, tức không có chỗ trú. Vì thế, Phật nói các pháp không có tướng tạo tác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tướng này sâu xa. Vì Như Lai được tướng này nên thành Đẳng Chánh giác, dùng trí Vô ngại thuyết Bát-nhã Ba-la-mật; mà Bát-nhã Ba-la-mật này mới là hành xứ của chư Phật.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng Chánh giác nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, hiển bày như thật tướng thế gian kia. Tu-bồ-đề, Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng Chánh giác y chỉ ở pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán đối với pháp; pháp được nói đó tức Bát-nhã Ba-la-mật. Có Phật, không có Phật, pháp này vẫn thường trú. Vì thế, Như Lai y chỉ Bát-nhã Ba-la-mật. Do y chỉ nên Như Lai tu tập Bát-nhã Ba-la-mật. Do tu tập nên được Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ông nay nên biết, Phật là người biết ơn, có thể trả ơn. Nếu như có người hỏi rằng ai là người biết ơn, có thể báo ơn, thì nên đáp rằng Phật là người biết ơn, có thể báo ơn. Vì sao? Như Lai nhờ hành đạo, học pháp nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; nay lại hộ niệm đạo này, pháp này. Tu-bồ-đề, sở hành, sở học của Như Lai chính là

Bát-nhã Ba-la-mật. Vì nghĩa này, Như Lai gọi là người báo ơn chân thật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai biết tất cả các pháp không tạo tác; vì tướng không tạo tác nên được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nay lại như thật nói tất cả các pháp không tạo tác, tướng không tạo tác, cũng là Như Lai chân thật báo ơn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Như Lai biết tất cả các pháp đều đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật; nay lại như thật nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày thế gian, cũng là Như Lai chân thật báo ơn.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Các pháp đó không biết, không thấy, làm thế nào Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nói Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày thế gian?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Ông có thể hỏi Phật nghĩa sâu xa này. Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Tất cả các pháp không biết, tất cả các pháp không thấy. Tất cả các pháp không biết, không thấy là thế nào? Nghĩa là tất cả các pháp là Không, không nương tựa. Vì thế tất cả các pháp không thấy, không biết. Vì Như Lai Ứng cúng Chính đẳng

Chính giác được pháp này nên nói Bát-nhã Ba-la-mật có thể hiển bày thế gian. Hiển bày thế gian là thế nào? Tu-bồ-đề, nếu không thấy sắc, không thấy thụ, tưởng, hành, thức tức là hiển bày thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, không thấy sắc, không thấy thụ, tưởng, hành, thức là thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu không vin vào sắc mà sinh thức thì gọi là không thấy sắc; nếu không vin vào thụ, tưởng, hành, thức mà sinh thức thì gọi là không thấy thụ, tưởng, hành, thức. Tu-bồ-đề, nếu không thấy sắc, thụ, tưởng, hành, thức tức không thấy thế gian; nếu không thấy thế gian như thế thì gọi là thấy đúng thế gian. Thế nào là thấy đúng thế gian? Nghĩa là vì thế gian Không, vì thế gian là tướng, vì thế gian tịch tĩnh, vì thế gian không nhiễm. Bát-nhã Ba-la-mật hiển bày như thế. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác cũng nói như thế.

Phẩm 13: Không Nghĩ Bàn

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa tối thượng này vì việc lớn mà ra đời, vì việc không thể nghĩ bàn, việc không thể cân, việc không thể lường, việc không thể đếm, việc không gì ngang bằng mà ra đời.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, tối thượng vì việc lớn mà ra đời, vì việc không thể nghĩ bàn, việc không thể cân, việc không thể lường, việc không thể đếm, việc không gì ngang bằng mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể nghĩ bàn mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế không thể nghĩ bàn, chẳng phải tâm, chẳng phải tâm sở có thể chuyển, trong đó không có phân biệt. Vì thế Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể nghĩ bàn mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể cân mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế, tâm không thể cân. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể cân mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể lường mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế vượt ngoài mọi sự đo lường, không có hạn lượng. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể lường mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không thể đếm mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế vượt ngoài các số, số không đếm được. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không thể đếm mà ra đời.

Tu-bồ-đề, vì việc không gì ngang bằng mà ra đời là thế nào? Nghĩa là pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế không có gì ngang bằng, huống là vượt quá. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc không gì ngang bằng mà ra đời.

Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Thế Tôn, nếu pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất thiết trí, các pháp như thế không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng, thì sắc kia cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng, thụ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng sao?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế, Tu-bồ-đề. Vì sắc không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng; thụ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng, cho đến tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể đếm, không gì ngang bằng. Vì trong pháp tính, sắc không có tâm, không có tâm sở pháp; thụ, tưởng, hành, thức, ở trong Pháp tính, không có tâm, không có tâm sở pháp, cho đến tất cả các pháp, ở trong

Pháp tính, cũng không có tâm, không có tâm sở pháp.

Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức, ở trong Pháp tính, không có tâm, không có tâm sở pháp, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân, cho đến tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân. Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể lường, cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì sao? Sắc, thụ, tưởng, hành, thức, không thể lường được, cho đến tất cả các pháp cũng không thể lường được. Vì không thể lường được, tức sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp không có tạo tác. Vì không tạo tác, tức sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp đều không sinh. Vì không sinh, nên sắc, thụ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả các pháp đều không thể lường. Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không thể đếm, cho đến tất cả các pháp cũng không thể đếm. Vì sao? Vì vượt ngoài phần, số. Tu-bồ-đề, vì sắc, thụ, tưởng, hành, thức không có gì ngang bằng, cho đến tất cả các pháp cũng không có gì ngang bằng. Vì sao? Vì bình đẳng như hư

không. Tất cả các pháp cũng thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ý ông thế nào? Hư không có tâm, tâm sở pháp không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, tất cả các pháp kia cũng thế. Vì hư không không thể nghĩ bàn, tất cả các pháp cũng không thể nghĩ bàn. Vì hư không không thể cân, tất cả các pháp cũng không thể cân. Vì hư không không thể lường, tất cả các pháp cũng không thể lường. Vì hư không không thể đếm, tất cả các pháp cũng không thể đếm. Vì hư không không có gì ngang bằng, tất cả các pháp cũng không có gì ngang bằng. Vì thế các pháp lià mọi phân biệt. Nếu phân biệt thì đều là nghiệp thức.

Tu-bồ-đề, chấm dứt mọi sự cân lường tính toán gọi là không thể nghĩ bàn. Vì không cân được nên gọi là không thể cân. Vì không có hạn lượng nên gọi là không thể lường. Vì vượt ngoài các số nên gọi là không thể tính toán. Vì như hư không nên gọi là không gì ngang bằng. Vì duyên này, nên biết pháp Như Lai, pháp Phật, pháp Tự nhiên trí, pháp Nhất

thiết trí, cho đến tất cả các pháp đều như hư không, không thể nghĩ bàn, không thể cân, không thể lường, không thể tính toán, không gì ngang bằng.

Lúc nói pháp môn không thể nghĩ bàn cho đến không gì ngang bằng này, trong hội có năm trăm Tỷ-khưu, hai mươi Tỷ-khưu-ni, không thụ các pháp, được hết các lậu, tâm khéo giải thoát; sáu mươi Ưu-bà-tắc, ba mươi Ưu-bà-di, xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh, tức ở trước Phật đều được thụ ký; hai mươi Bồ-tát đều chứng Vô sinh pháp nhẫn, mà các Bồ-tát ở Hiền kiếp này sẽ được thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, tối thượng, trước đây Phật đã nói vì việc lớn mà ra đời; tướng đó thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc lớn mà ra đời. Ông nay nên biết, đó là pháp Phật, pháp Duyên Giác, pháp Thanh Văn, đều trú trong Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, ví như ở đời, Vương tử Sát-đế-lợi được quán đỉnh

rồi, ở vào ngôi vua, có việc vua và việc thành, nước, việc người dân, v.v..., đều giao phó cho Đại thần. Các Đại thần nhận mệnh rồi, thống nhất mà làm. Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Có pháp Phật, pháp Duyên Giác, pháp Thanh Văn, pháp đều trú trong Bát-nhã Ba-la-mật. Bát-nhã Ba-la-mật thống nhất mọi pháp. Mọi pháp như thế gọi là việc lớn. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật vì việc lớn mà ra đời.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật vì không nhận sắc, không cố chấp sắc mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp thụ, tưởng, hành, thức mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp quả Duyên Giác mà ra đời; vì không nhận, không cố chấp Nhất thiết trí mà ra đời.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật không nhận, không cố chấp Nhất thiết trí mà ra đời là thế nào?

Phật dạy Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Pháp A-la-hán ông chứng được có thấy, có thể nhận, có thể cố chấp không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Pháp con chứng được, trong đó, không có thấy, cũng không thể nhận, cũng không thể cố chấp.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật cũng thế. Có pháp Như Lai cho đến pháp Nhất thiết trí, trong các các pháp này đều không có thấy, không nhận, không cố chấp. Vì thế, Bát-nhã Ba-la-mật không nhận, không cố chấp Nhất thiết trí nên ra đời.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật thuyết, Bát-nhã Ba-la-mật không nhận, không cố chấp, tối thượng, sâu xa, hiếm có, khó được. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát mới trú Đại thừa kia, nếu nghe nói như thế, mà không lo, không sợ, cũng không lùi mất, sinh tin hiểu; nên biết Bồ-tát như thế đầy đủ nhân chính, ở nơi Phật trước đây đã gieo thiện căn. Vì thế, nay được nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, cũng không sinh lo sợ, tâm tịnh, tin hiểu.

Phật cố chấp: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế, như ông nói.

Bấy giờ, các Thiên tử Dục giới, Sắc giới,

v.v..., bạch Phật: Thế Tôn, Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng, sâu xa, khó hiểu, khó vào. Nếu người được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, sinh tin hiểu; nên biết người này, ở nơi Phật trước đây, đã gieo thiện căn.

Thế Tôn, giả như chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đều đã trú địa Tin làm, các chúng sinh này, hoặc trọn một kiếp, hoặc chưa tới một kiếp, như lý tu hành, thì không bằng có người có thể trong một ngày, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, như lý suy nghĩ, an trú Pháp nhẫn. Công đức người này gấp đôi người trước.

Phật bảo các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa. Giả như chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tất cả đã trú địa Tin làm, hoặc trọn một kiếp, hoặc chưa tới một kiếp, như lý tu hành, thì không bằng có người, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, như lý suy nghĩ, an trú Pháp nhẫn. Công đức người này gấp đôi người trước. Vì thế, các ông, đối với

Chính pháp này, tôn trọng, cung kính, như lý tu hành.

Bấy giờ các Thiên tử ở Dục giới, Sắc giới, v.v..., đều bạch Phật: Thế Tôn, Đại Ba-la-mật là Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, hiếm có, khó được. Chúng con đều tùy hỷ, đảnh nhận. Các Thiên tử đó xưng tán như thế rồi, tức đảu mặt lễ dưới chân Thế Tôn, đi quanh bên phải ba vòng, ra khỏi Phật hội, cách đó không xa, thì ẩn thân không hiện, tất cả đều trở về cõi Trời của mình.

Quyển XIV

Phẩm 14: Thí Dụ

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, tâm sinh tin hiểu; Bồ-tát như thế mất ở chỗ nào mà sinh đến đây?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, tâm sinh tin hiểu, Bồ-tát như thế

mất ở trong những người tối thượng kia mà sinh đến đây; lại được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, ưa thích, nghe nhận, không bao giờ lìa bỏ người thuyết pháp kia. Ví như bò con mới sinh, không lìa mẹ nó. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tâm tịnh, tin hiểu, ưa thích, nghe nhận, mà không hề rời người thuyết pháp kia. Vì không rời người thuyết pháp kia, tức không vứt bỏ Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, đầy đủ công đức như thế, không phải mất từ nước Phật phương kia mà sinh đến đây sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, đầy đủ công đức như thế, nên biết đã ở các chỗ Phật đó trong nước Phật ở phương kia, cung kính, nghe nhận pháp sâu xa này, trong đó lại thưa hỏi nghĩa pháp, mất từ đó rồi lại sinh đến đây. Vì nhân duyên này, nay lúc được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, cũng lại đầy đủ công đức như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các Bồ-tát, ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị trên trời Tri Túc, nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, không nghi, không thắc mắc, trong đó lại thưa hỏi nghĩa pháp. Vì nhân duyên như thế, mất ở đó rồi lại sinh đến đây; nay lúc được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, cũng lại đầy đủ công đức như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong đời trước, tuy lại từng nghe Pháp sâu xa này, nhưng không thể như thật thưa hỏi nghĩa đó, tâm sinh nghi, hối; nên biết Bồ-tát này chuyển thân, sinh đến đây, nếu được nghe Chính pháp sâu xa này, thì trong đó cũng lại sinh tâm nghi, hối. Vì sao? Vì ở đời trước không hỏi đến cùng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong đời trước, lúc nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể một ngày, hai ngày, ba, bốn, năm ngày, phát sinh tịnh tín, thưa hỏi nghĩa đó, Bồ-tát này chuyển thân, sinh đến đây, nghe Chính pháp này, tâm tức tin hiểu, rời mọi nghi, hối, cũng ở trong đó, thưa hỏi nghĩa đó. Vì sao? Vì pháp vốn như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có Bồ-tát, trong đời trước, tuy được nghe Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nhưng không thể quyết định, thưa hỏi nghĩa đó, cũng không thể làm như được nói; vì thế, nay lúc đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có khi thích nghe, có khi không thích nghe, tâm họ dao động, không thể quyết định; giống như cái áo bằng lông tơ nhẹ bị gió lay động.

Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát mới trú trong pháp Đại thừa này, tâm không thanh tịnh, không thể phát sinh quyết định, tin hiểu, không nắm Bát-nhã Ba-la-mật, không hành theo Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, sẽ rơi vào một trong hai địa vị Thanh Văn, Duyên Giác kia.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ví như có người, theo thuyền ra biển, thuyền bỗng nhiên bị hỏng. Người này, nếu không nắm cái phao, hoặc cây gỗ, hoặc tấm ván kia, nên biết người này tức nửa đường bị chìm nước mà chết. Do nhân duyên này, không đến bờ kia. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tin, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả,

có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm sâu, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn; tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm, Bồ-tát này tức không thể thành tựu quả Nhất thiết trí; ở nửa đường của mình cũng bị lui, mất.

Tu-bồ-đề, thế nào gọi là nửa đường? Hơn nữa, lìa mất pháp gì? Nửa đường là chỉ cho các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Cái bị lìa mất là quả Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề, lại như có người theo thuyền ra biển, ở nửa đường bỗng nhiên thuyền bị hư hỏng, người này tức thời nắm lấy cái phao, hoặc cây gỗ, hoặc tấm ván kia; nên biết người này thoát được sự khó khăn, không bị nước biển nhận chìm mà chết, được hoàn toàn yên ổn mà tới bờ kia. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tin, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm sâu, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Bồ-tát này, ở nửa đường không bị lui mất, không rơi

vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như có người dùng cái bình hư, đến chỗ sông, hồ, giếng, suối kia, muốn lấy nước. Bình này không lâu bị vỡ nửa đường. Vì nhân duyên này, không lấy được nước. Vì sao? Bình chưa nung chín, nên vỡ tan mà quay về với đất. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm sâu xa, có tâm tịnh, lìa phóng dật, không tán loạn. Tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm, Bồ-tát này, ở nửa đường sẽ bị lui mất, rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, không thể thành tựu quả Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề, lại có người dùng bình nung chín, đến sông, hồ, giếng, suối, muốn lấy nước đó. Người này đến chỗ nào cũng có thể lấy được nước, được rồi mang về. Bình này chắc chắn, không bị vỡ. Vì sao? Vì bình đã nung chín. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng

Chính giác, có tín, có nhẫn, có thích, có muốn, có hiểu, có hành, có hỷ, có lạc, có xả, có tinh tiến, có tôn trọng, có tâm tịnh, có tâm sâu, là phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm; nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường không bị lui mất, không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, có thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như ở đời, có những thương nhân ít trí, ít tuệ, ở bên biển lớn, chọn lấy một chiếc thuyền, chở tiền của đi ra giữa biển. Không lâu, chiếc thuyền này bị thủng mà vỡ. Vì sao? Trước đây khi làm không được chắc chắn, các vật dụng trên thuyền không được đầy đủ. Do thương nhân kia không có trí tuệ, không thể biết rõ, nên chọn lấy để chuyên chở đồ vật. Ở nửa đường, thuyền đã bị vỡ, của cải lại chìm mất; bấy giờ, thương nhân chỉ biết sầu não. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến là phóng dật, không tán loạn. Tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-

nhã Ba-la-mật hộ niệm, nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường, sẽ bị lùi mất. Tu-bồ-đề, bị lùi nửa đường là chỉ cho bị rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác; bị mất, nghĩa là mất vật báu Nhất thiết trí kia. Đối với hạnh lợi mình và hạnh lợi người đều không thành tựu. Tu-bồ-đề, lại như có thương nhân có trí, có tuệ, ở bên biển lớn, tìm chiếc thuyền tốt, biết trước đây được làm rất chắc chắn, hoàn chỉnh, các vật dụng trên thuyền đều đầy đủ, nên chọn lấy để chở đồ vật đi vào biển lớn. Thuyền này không gặp tai nạn, muốn đến chỗ nào đều đến được, mà tiền của kia cũng không bị mất. Vì sao? Do thương nhân kia có trí tuệ, nên nửa đường không sinh lo buồn.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Nên biết, Bồ-tát này, ở nửa đường, không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Lại như ở đời, người

già một trăm hai mươi tuổi, bỗng nhiên cùng lúc bị các bệnh phong, nhọt, đàm xâm nhập làm khổ não. Vì nhân duyên này, chịu khổ trên giường. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người này, nếu khi đó không có người giúp đỡ, thì có thể từ giường tự đứng dậy không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, người này, nếu như có thể từ giường đứng dậy, thì cũng không thể đi một dặm, hai dặm, cho đến một do-tuần. Vì sao? Vì đã bị già, bệnh xâm nhập, làm khổ não. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Tuy đầy đủ công đức như thế, nếu không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm; nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường sẽ bị lui mất, rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, không thể thành tựu quả Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Người già một trăm hai mươi tuổi kia, tuy lại có bệnh, chịu khổ trên giường, nếu lúc đó có hai người mạnh khỏe, đến nói với người đó rằng: "Hai người chúng tôi, mỗi người một bên, phụ giúp cho ông,

thì ông sẽ sớm đứng dậy được. Muốn đi chỗ nào, sẽ giúp ông đến đó; đừng lo nửa đường bị lùi, mất." Lúc đó, người già bệnh, vì nghe lời họ, nên có thể từ giường đứng dậy, muốn đi đâu cũng được. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thế. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Nên biết Bồ-tát này, ở nửa đường, không bị lùi, mất, không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp vốn như thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát. Đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có tín, có nhẫn, cho đến lìa phóng dật, không tán loạn. Đầy đủ công đức như thế rồi, lại được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Nên biết Bồ-tát này nhất định không rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tức có thể thành tựu quả Nhất thiết trí, đều lấy công đức này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phẩm 15: Hiền Thánh

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, các Bồ-tát mới học kia, đối với Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên học thế nào?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Các Bồ-tát mới học, nếu muốn học Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nên gần gũi thiện tri thức kia, tôn trọng, cung kính, tu học Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện tri thức này nên vì các Bồ-tát mới học đó, truyền dạy như lý, như thật tuyên thuyết nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, nói như thế này: "Thiện nam tử, ông tu tập Bồ thí Ba-la-mật, các Ba-la-mật Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ, có được nhiều công đức, đều nên hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại nữa, Thiện nam tử. Ông đem công đức Bồ thí,

lúc hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không nên chấp trước quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đừng chấp trước sắc, gọi là Bồ-đề; đừng chấp trước thụ, tưởng, hành, thức, gọi là Bồ-đề. Vì sao? Vì Nhất thiết trí kia không có chấp trước. Thiện nam tử, ông tu tập, đối với Giới thường giữ, đối với Nhẫn thường nhận, tinh tiến không biếng nhác, thiền định tịch tĩnh, trí tuệ hiểu rõ. Đem các công đức như thế, lúc hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không nên chấp trước quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đừng chấp trước sắc, gọi là Bồ-đề; đừng chấp trước thụ, tưởng, hành, thức, gọi là Bồ-đề. Vì sao? Nhất thiết trí kia không có chấp trước. Thiện nam tử, vì nghĩa này, ông cũng không nên chấp trước các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác.” Tu-bồ-đề, thiện tri thức đó nên vì Bồ-tát mới học, truyền dạy như thế, khiến từ từ nhập Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì muốn rộng khiến tất cả chúng sinh cắt đứt

mọi khổ não, an trú Niết-bàn. Nhưng việc làm của các Bồ-tát rất khó; đó là, Bồ thí Ba-la-mật có tướng như thế, các Ba-la-mật-đa Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ có tướng như thế. Các tướng sâu xa, vốn là rất khó. Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ở trong luân hồi, nên phát tâm tinh tiến, đừng sinh kinh sợ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát, vì muốn làm lợi ích, yên ổn, thương xót các thế gian, nên hướng cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghĩ thế này: "Nếu lúc ta thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ vì thế gian làm Đại cứu hộ, sẽ vì thế gian làm chỗ quay về, sẽ vì thế gian làm chỗ trú ẩn, sẽ vì thế gian làm con đường rớt ráo, sẽ vì thế gian làm châu lục rộng lớn, sẽ vì thế gian làm ánh sáng lớn, sẽ vì thế gian làm người dẫn đường tốt, sẽ vì thế gian làm hướng đi chân thật." Vì nghĩa này, Bồ-tát Ma-ha-tát phát đại tinh tiến đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm đại cứu hộ là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát muốn làm cho tất cả chúng sinh trên đời cắt đứt nỗi khổ luân hồi; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm đại cứu hộ.

Tu-bồ-đề, thế nào là Bồ-tát Ma-ha-tát khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì chúng sinh làm chỗ quay về? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát muốn làm cho tất cả chúng sinh trên đời được giải thoát sinh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não. Các pháp như thế đều là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm chỗ quay về.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm nơi trú ẩn là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát, khi được Bồ-đề, vì muốn các chúng sinh không chấp trước nên thuyết pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, thế nào gọi là không chấp trước?

Phật dạy Tu-bồ-đề: Nếu sắc không buộc, tức sắc không chấp trước; nếu sắc không chấp

trước, tức sắc không buộc. Sắc không buộc, tức sắc không sinh, không diệt. Do sắc không sinh, không diệt, tức không bị chấp trước. Vì không bị chấp trước, nên không buộc cũng không rời. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thế. Nếu thức không buộc, tức thức không chấp trước. Nếu thức không chấp trước, tức thức không buộc. Thức không buộc, tức thức không sinh, không diệt. Do thức không sinh, không diệt, tức không bị chấp trước. Vì không bị chấp trước, nên không buộc cũng không rời. Tất cả các pháp kia cũng thế. Đối với các tri kiến đều không chấp trước. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế, đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm nơi trú ẩn.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm con đường rốt ráo là thế nào? Nghĩa là lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Bồ-đề, vì các chúng sinh nói như thế này: Nếu sắc rốt ráo, tức không phải sắc; nếu thọ, tưởng, hành,

thức rõ ràng, tức không phải thức. Do sắc, thụ, tưởng, hành, thức như thế nên các pháp cũng thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu sắc, thụ, tưởng, hành, thức rõ ràng, tất cả các pháp cũng thế, thì các Bồ-tát Ma-ha-tát kia đều không nên chứng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác? Vì sao? Vì trong tất cả các pháp không có phân biệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tất cả các pháp kia không có bị phân biệt và phân biệt. Do như thế nên Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế tất cả các pháp tối thượng, sâu xa, vi diệu, khó vào, an trú, tịch tĩnh, không đặc, không chứng, không động, không chuyển. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm con đường rõ ràng.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm châu lục rộng lớn là thế nào? Ở đây,

gọi châu lục là thế nào? Tu-bồ-đề, ví như vùng đất ở giữa nước, là chỗ cắt đứt dòng chảy nên gọi là châu lục. Tất cả các pháp kia cũng thế. Sắc tiền tế đoạn nên hậu tế cũng đoạn; thụ, tướng, hành, thức tiền tế đoạn nên hậu tế cũng đoạn; cho đến tất cả các pháp vì tiền tế đoạn, hậu tế cũng đoạn. Vì bị đoạn như thế, tức tất cả các pháp đều đứt. Nhưng tướng đoạn này không phải tướng điên đảo, là Niết-bàn tịch tĩnh.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh, thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm châu lục rộng lớn.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm ánh sáng lớn là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát, trong dòng sinh tử, rộng vì chúng sinh làm phương tiện lớn, muốn khiến chúng sinh nhổ mũi tên vô minh, ra khỏi khổ sinh tử, dùng ánh sáng Nhất thiết trí phá mọi si ám; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế

gian làm ánh sáng lớn.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm người dẫn đường tốt là thế nào? Nghĩa là lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Bồ-đề, vì các chúng sinh nói tự tính của sắc không sinh, không diệt; nói tự tính của thụ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp Dị sinh không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp Thanh Văn, Duyên Giác không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp Bồ-tát không sinh, không diệt; nói tự tính của pháp chư Phật không sinh, không diệt; cho đến nói tự tính tất cả các pháp không sinh, không diệt. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm người dẫn đường tốt.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể vì thế gian làm hướng đi chân thật là thế nào? Nghĩa là lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Bồ-đề, nói sắc

hướng đến Không; nói thụ, tướng, hành, thức hướng đến Không; nói tất cả các pháp hướng đến Không; tức tất cả các pháp không đến, không đi. Như hư không kia, không đến, không đi, không tạo tác, không tướng, không trú, không chỗ trú, không pháp trú, không sinh, không diệt, tất cả các pháp cũng không đến, không đi, không tạo tác, không tướng, không trú, không chỗ trú, không pháp trú, không sinh, không diệt. Vì nghĩa này, tức không phân biệt và phân biệt. Vì sao? Sắc trú tính Không nên không đến, không đi; thụ, tướng, hành, thức trú tính Không nên không đến, không đi; cho đến tất cả các pháp trú tính Không nên không đến, không đi. Ở đây, thế nào là sự hướng đến Không kia tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi? Hướng đến Vô tướng, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô nguyện tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô tác, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô sinh, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không

đổi; hướng đến Vô thú, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Mộng, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Ngã, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô ngã, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô biên, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Tịch tĩnh, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Niết-bàn, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô khởi, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô hoàn, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Bất động, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Sắc, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến thụ, tưởng, hành, thức, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi; hướng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức hướng đi của tất cả các pháp, hướng đi này không đổi. Tu-bồ-đề, lúc

Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh, tuyên thuyết các pháp hướng đến Không như thế.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật này tối thượng, sâu xa. Người nào có thể tin hiểu như thật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, đã thành thực thiện căn, từ lâu đã tu hạnh Bồ-tát thù thắng, sâu xa, có thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này.

Tu-bồ-đề hỏi: Người có thể tin hiểu có tướng thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu rời tính tham, sân, si là tướng tin hiểu. Đầy đủ tướng như thế, tức có thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát được Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa cũng hướng đến như thế. Được hướng đi như thế rồi thì vì chúng sinh mà như thật tuyên thuyết, khiến chúng sinh cũng được hướng đi như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa cũng hướng đến như thế. Bồ-tát Ma-ha-tát đã được hướng đi như thế rồi, vì các chúng sinh, như thật tuyên thuyết, khiến các chúng sinh cũng được hướng đi như thế. Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì các chúng sinh thuyết pháp như thế; đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát có thể vì thế gian làm hướng đi chân thật.

Quyển XV

Phẩm 15: Hiền Thánh

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó, vì vô lượng vô số chúng sinh, mặc áo giáp tinh tiến, làm đại trang nghiêm, khiến khắp chúng sinh được Đại Niết-bàn, mà tướng chúng sinh, rốt ráo không thể có được.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó, vì vô lượng vô số chúng sinh, mặc áo giáp tinh tiến, làm đại trang nghiêm, khiến khắp chúng sinh được Đại Niết-bàn, mà tướng

chúng sinh, rốt ráo không thể có được. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát không vì sắc, hoặc cỏi, hoặc buộc mà làm Đại trang nghiêm, không vì thụ, tưởng, hành, thức, hoặc cỏi, hoặc buộc mà làm đại trang nghiêm, không vì địa vị Thanh Văn, địa vị Duyên Giác, địa vị Phật, hoặc cỏi, hoặc buộc mà làm đại trang nghiêm. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát không vì trang nghiêm tất cả các pháp mà làm trang nghiêm; đó gọi là làm đại trang nghiêm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa như thế, tức là Bồ-tát Ma-ha-tát làm đại trang nghiêm. Các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh chấp trước đối với ba xứ. Ba xứ đó là gì? Là Thanh Văn địa, Duyên Giác địa, Phật địa.

Phật nói: Như ông nói, Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa như thế, chính là đại trang nghiêm. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, đối với Thanh Văn địa, Duyên Giác địa, Phật địa không sinh chấp trước. Tu-bồ-đề, ông thấy nghĩa gì mà nói như thế?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, không có một pháp nào có thể tu tập, không có pháp để tu, không có người tu. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, trong đó không có pháp có thể sinh ra, tức không có pháp để tu. Giống như tu hư không, tức là tu Bát-nhã Ba-la-mật; không tu tất cả các pháp, tức là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Tu không chấp trước là tu Bát-nhã Ba-la-mật; tu không giới hạn là tu Bát-nhã Ba-la-mật; tức tu không có tu là tu Bát-nhã Ba-la-mật; tu không nắm bắt là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật này vi diệu, sâu xa. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát có thể tu tập nên lấy pháp này mà thí nghiệm, hiển bày tướng đó. Nếu có Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh tham đắm, không hy vọng, cũng không theo lời lẽ của người khác, tâm mình thanh tịnh, không khởi niềm tin sai khác, lúc nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo, không sợ, không lui, không mất, không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, tâm rất hoan hỷ,

tin hiểu thanh tịnh. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không còn thoái chuyển, đã từng được nghe pháp sâu xa này nơi Phật trước đây, trong đó lại thưa hỏi nghĩa pháp. Do nhân duyên này, nay lại được nghe pháp sâu xa này, không lo, không sợ, cho đến tâm sinh hoan hỷ, tin hiểu thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không lo sợ rồi, thì nên quán Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát muốn quán Bát-nhã Ba-la-mật, nên nương tâm Nhất thiết trí để quán.

Tu-bồ-đề nói: Thế nào gọi là nương tâm Nhất thiết trí để quán?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu nương hư không để quán tức nương tâm Nhất thiết trí để quán. Thế nào gọi là nương hư không để quán? Tu-bồ-đề, nương hư không để quán tức không có cái được quán. Do như thế nên mới được gọi là nương tâm Nhất thiết trí, quán Bát-nhã Ba-

la-mật. Vì sao? Vô lượng chính là Nhất thiết trí. Tu-bồ-đề, nếu Vô lượng, tức không sắc, không thụ, tưởng, hành, thức, không được, không chứng, không đạo pháp, không đạo quả, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không quán, không có cái được quán, không làm, không có người làm, không đi, không đến, không nơi chốn, không hướng đến, không trú không phải không trú; đó tức là Vô lượng. Nếu thấy Vô lượng này tức rơi vào số Vô lượng; nếu không thấy Vô lượng này, tức như hư không vô lượng; Nhất thiết trí cũng Vô lượng. Vô lượng như thế tức không được, không chứng. Vì thế, không thể lấy sắc mà được, không thể lấy thụ, tưởng, hành, thức mà được, không thể lấy Bồ thí Ba-la-mật mà được, không thể lấy Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật mà được. Điều này là thế nào? Nghĩa là sắc tức là Nhất thiết trí; thụ, tưởng, hành, thức tức là Nhất thiết trí; Bồ thí Ba-la-mật tức là Nhất thiết trí; Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ

Ba-la-mật, tức là Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương chủ thế giới Ta-bà, cùng các Thiên tử Sắc giới, Thiên chủ Đế Thích cùng các Thiên tử Dục giới cùng đi đến chỗ Phật. Đến rồi, đầu, mặt làm lễ dưới chân Phật, đi ba vòng bên phải, lui đứng một bên, cùng bạch Phật: Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, không thể biết hết được giới hạn, nguồn gốc, khó thấy, khó hiểu. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, vì nghĩa gì mà an trú đạo tràng, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này?

Phật bảo Phạm Vương, Đế Thích, các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa, khó thấy, khó quán, không thể nắm được giới hạn, nguồn gốc. Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đối với Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, vì thấy nghĩa này nên an trú đạo tràng, thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa. Các Thiên tử, Như Lai tuy được Bồ-đề nhưng không có người được, không có cái để được. Tuy thuyết giảng Bát-nhã Ba-

la-mật, nhưng không có người thuyết giảng, không có pháp được thuyết giảng. Vì sao? Vì Ngã Pháp sâu xa, không thể diễn nói, như hư không sâu xa, nên Pháp này sâu xa. Vì Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Vì tất cả các pháp không đến nên pháp này sâu xa. Vì tất cả các pháp không đi nên pháp này sâu xa.

Lúc đó, Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Hiếm có, Thiện Thệ. Pháp được Phật nói, thế gian hành, khó có thể tin, khó có thể hiểu. Vì sao? Thế gian hành có chấp trước, pháp Phật thuyết không có chấp trước. Vì thế, tất cả các pháp là mọi chấp trước .

Phẩm 16: Chân Như

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, pháp Phật thuyết, tùy thuận tất cả các pháp, lia mọi chướng ngại, mà tất cả các pháp rốt ráo là không thể được; vì như hư không, lia tướng chướng ngại. Thế Tôn, vì các pháp như hư không nên tất cả các chương cú là không thể được; vì các pháp bình đẳng, nên Nhị pháp là không thể được; vì các pháp không sinh, nên pháp sinh là không thể được; vì các pháp không diệt, nên pháp diệt là không thể được; vì các pháp không có tướng, nên tướng nắm bắt là không thể được; vì các pháp không có nơi chốn, nên tất cả các xứ là không thể được.

Bấy giờ, Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử cùng bạch Phật: Thế Tôn, Trưởng lão Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh ra. Vì sao? Vì các pháp được Trưởng lão Tu-bồ-đề nói thảy đều Không.

Bấy giờ Trưởng lão Tu-bồ-đề liền bảo Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử: Các ông nói Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh, nên biết, vì nương Như Như mà hành nên Như Như không sinh. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các thiên tử, vì giống như Chân như Như Lai không đến, không đi, nên Chân như Tu-bồ-đề cũng không đến, không đi; vì Chân như Như Lai xưa nay không sinh, nên Chân như Tu-bồ-đề cũng xưa nay không sinh. Vì sao? Chân như Như Lai tức là Chân như tất cả các pháp, Chân như tất cả các pháp tức là Chân như Như Lai, Chân như tất cả các pháp cũng là Chân như Tu-bồ-đề. Vì các Chân như này không có sinh, nên Tu-bồ-đề, trong pháp Chân như này, nương Như Lai mà sinh. Nhưng Chân như kia tức chẳng phải Chân như.

Các Thiên tử, giống như Chân như Như Lai không trú, chẳng phải không trú; Chân như Tu-bồ-đề cũng không trú, chẳng phải không trú. Giống như Chân như Như Lai không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt; Chân như Tu-bồ-đề cũng không tạo tác, chẳng phải không

tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Vì Chân như Tu-bồ-đề không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, tức Chân như Như Lai không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, không chướng ngại vì không chướng ngại; nên tất cả các pháp cũng không tạo tác, chẳng phải không tạo tác, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, lìa mọi chướng ngại. Vì sao? Vì Chân như Như Lai, Chân như tất cả các pháp, cùng một Chân như. Như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Chân như không hai đó, tức chẳng phải Chân như, chẳng phải không Chân như, tức chẳng phải Chân như, chẳng phải không Chân như kia. Vì thế, không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, Như Lai không làm ra Chân như, chẳng phải không làm ra Chân như, không có Chân như, chẳng phải không có Chân như. Như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Vì thế, Tu-

bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, giống như Chân như Như Lai, ở mọi nơi đều thường, không dứt, không hoại; Chân như Tu-bồ-đề cũng ở mọi nơi đều thường, không dứt, không hoại, Chân như tất cả các pháp, ở mọi nơi, đều thường, không dứt, không hoại. Chân như Như Lai không tướng, không động, không có được; Chân như Tu-bồ-đề cũng không tướng, không động, không có được, Chân như tất cả các pháp cũng không tướng, không động, không có được. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, Chân như Như Lai không khác Chân như tất cả các pháp. Chân như Tu-bồ-đề không khác Chân như tất cả các pháp. Tất cả các pháp đó không khác Chân như, tức chẳng phải Chân như; chẳng phải Chân như đó tức Chân như tất cả các pháp. Chân như như thế không đến, không đi, không hai, không khác. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, giống như Chân như Như Lai, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại; Chân như Tu-bồ-đề cũng chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, Chân như tất cả các pháp cũng chẳng

phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì thế, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Các Thiên tử, Chân như Như Lai tức không đến, không đi, không trú Chân như. Chân như Như Lai tức Chân như quá khứ không đi; Chân như quá khứ tức Chân như Như Lai không đi. Chân như Như Lai tức Chân như vị lai không đến; Chân như vị lai tức Chân như Như Lai không đến; Chân như Như Lai tức Chân như hiện tại không trú; Chân như hiện tại tức Chân như Như Lai không trú; Chân như Như Lai tức Chân như quá khứ, vị lai, hiện tại; Chân như quá khứ, hiện tại, vị lai tức Chân như Như Lai. Dù Chân như Như Lai, dù Chân như quá khứ, hiện tại, vị lai, dù Chân như Tu-bồ-đề, các Chân như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt; Chân như tất cả các pháp cũng không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt. Dù Chân như Như Lai, dù Chân như Bồ-tát địa, dù Chân như Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Chân như này không hai, không phân hai, không tướng, không phân biệt, vì rốt ráo không thể được, đều là danh tự sai biệt.

Tu-bồ-đề lại bảo các Thiên tử: Các ông nên biết, Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh, không nương sắc sinh, không nương thụ, tướng, hành, thức sinh, không nương quả Tu-đà-hoàn sinh, không nương quả Tư-đà-hàm sinh, không nương quả A-na-hàm sinh, không nương quả A-la-hán sinh, không nương quả Duyên Giác sinh, không nương quả Phật sinh. Vì sao? Các pháp không sinh, chẳng phải không sinh. Các pháp không được, chẳng phải không được. Các Thiên tử, vì nghĩa này nên Tu-bồ-đề nương Như Lai sinh.

Lúc Tu-bồ-đề thuyết pháp Chân như này, thì đại địa này sáu loại chấn động, có mười tám tướng. Đó là chấn, biến chấn, đẳng biến chấn, động, biến động, đẳng biến động, dừng, biến dừng, đẳng biến dừng, kích, biến kích, đẳng biến kích, bạo, biến bạo, đẳng biến bạo, hống, biến hống, đẳng biến hống. Hiện mười tám tướng như thế rồi, tức thời đại địa trở lại như cũ.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, pháp Chân như tối thượng, sâu xa, vi diệu, khó hiểu.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế. Pháp Chân như tối thượng, tối thắng, sâu xa, vi diệu, khó hiểu, khó vào, nên lúc Phật ca ngợi pháp Chân như này, trong hội có ba trăm Tỷ-khưu, không thụ các pháp, chứng được lậu tận, tâm khéo giải thoát; năm trăm Tỷ-khưu-ni xa lìa trần cấu, được mắt Pháp thanh tịnh; năm ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhãn; sáu ngàn Bồ-tát không thụ các pháp, chứng được lậu tận, tâm khéo giải thoát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử biết sáu ngàn Bồ-tát kia đã chứng được lậu tận, tâm khéo giải thoát rồi, liền bạch Phật: Thế Tôn, các Bồ-tát này tu hạnh Bồ-tát, vì nhân duyên gì, nay ở trong hội này lại được dứt sạch các lậu, tâm khéo giải thoát?

Phật bảo Xá-lợi Tử: Ông nay nên biết, các Bồ-tát này, xưa kia từng gần gũi, cúng dường ở chỗ năm trăm vị Phật, đều tu tập pháp Bồ-thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, v.v.... Tuy tu các hành pháp như thế, nhưng không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm. Vì nhân duyên này, trở lại chứng quả này.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Có các Bồ-tát, tuy tu pháp môn Không, Vô tướng, Vô nguyện, hành đạo Bồ-tát, nếu không được phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm, nên biết Bồ-tát này được quả Thanh Văn, nghĩa là chứng Thật tế.

Xá-lợi Tử, ví như ở đời, có loài chim kia, thân dài, lớn, hoặc một do-tuần, cho đến năm do-tuần, lông cánh chưa có, không thể bay xa, mà muốn từ trên trời Tam Thập Tam, lao thân xuống đất Diêm-phù-đề. Rồi con chim kia, nửa đường, tâm nghĩ thế này: "Ta nay muốn trở lại trời Tam Thập Tam;" hoặc nghĩ thế này: "Ta nguyện đến được đất Diêm-phù-đề, thân không thương tổn, lìa các khổ não." Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Con chim kia muốn lên lại trời có thể lên lại được không? Nguyện đến đất Diêm-phù-đề, thân không thương tổn, có thể được như nguyện không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Thế Tôn. Vì sao? Chim kia thân hình đã to, lông cánh lại chưa có, chắc chắn thân sẽ tổn thương, hoặc có thể chết.

Phật bảo Xá-lợi Tử: Bồ-tát cũng thế. Tuy có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính

giác, trong Hằng hà sa số kiếp, đã từng rộng tu các hành, đối với thí có thể xả, với giới có thể giữ, nhẫn có thể chịu, tinh tiến thì không biếng nhác, thiền định thì tịch tĩnh, lại có thể phát tâm lớn, nguyện lớn đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác; nhưng không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm thì Bồ-tát này chắc chắn rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Có các Bồ-tát, tuy nhớ đến thiện căn các nhóm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng vì Bồ-tát này chấp trước tướng niệm, nên không thể biết cũng không thể thấy thiện căn các nhóm Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn. Vì không biết, không thấy nên nghe thuyết tất cả các pháp Không, Bồ-tát này giữ, chấp trước tướng âm thanh mà sinh tin hiểu, tức đem công đức chấp trước tướng này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ-tát này chắc chắn rơi vào các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật hộ niệm.

Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, có các Bồ-tát, tuy rộng tu các hành trong thời gian dài, nhưng nếu xa lìa thiện tri thức kia, không được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật; Bồ-tát này tức không thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế, các Bồ-tát, nếu muốn thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên tu tập Phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật này.

Phật bảo Xá-lợi Tử: Đúng thế, đúng thế. Nếu các Bồ-tát muốn thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gần gũi thiện tri thức kia, tức có thể tu tập Phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì nghĩa này mới có thể thành tựu quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử cùng bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, Vô thượng Chính đẳng Chính giác khó được.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm Vương, Đế Thích và các Thiên tử: Đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa, Vô thượng Chính

đăng Chính giác khó được. Nếu những người không có trí, khởi tinh tiến yếu ớt, sinh tin hiểu yếu ớt, không có phương tiện thiện xảo, gần gũi ác tri thức, tức đối với Vô thượng Chính đăng Chính giác, lại càng rất khó.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Phật nói Vô thượng Chính đăng Chính giác khó được. Như con hiểu nghĩa Phật nói, Vô thượng Chính đăng Chính giác không khó được. Vì sao? Tất cả các pháp Không, không có pháp để được, không có người được. Phật đã tuyên thuyết các pháp đều Không. Là pháp có đoạn thì bị đoạn, nên pháp này cũng Không. Vô thượng Chính đăng Chính giác kia, nếu pháp đạt được, nếu pháp được dùng, nếu biết, nếu hiểu, tất cả đều Không, không được, không chứng. Vì thế, Vô thượng Chính đăng Chính giác không khó được.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô thượng Chính đăng Chính giác không có được nên khó được, không người được nên khó được, không phân biệt nên khó được.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử liền hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Như ông nói, Vô thượng Chính đăng

Chính giác không khó được, thì Hằng hà sa số người cầu Bồ-đề kia, các Bồ-tát Ma-ha-tát, không nên bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Ông nói, Bồ-đề không khó được.

Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi Tử: Sắc, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thoái chuyển không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tưởng, hành, thức, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thoái chuyển không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là sắc có pháp bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là thụ, tưởng, hành, thức, có pháp bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như sắc có thoái

chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như thụ, tưởng, hành, thức có thoái chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như sắc có pháp bị thoái chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như thụ, tưởng, hành, thức có pháp bị thoái chuyển đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Sắc có được chứng đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tưởng, hành, thức có được chứng đổi với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là sắc có pháp được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là thụ, tưởng, hành, thức có pháp được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như sắc có được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như thụ, tưởng, hành, thức có được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như sắc có pháp được chứng đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như thụ, tưởng, hành, thức có pháp được chứng đối với Vô

thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Sắc có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tướng, hành, thức có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa sắc có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa thụ, tướng, hành, thức có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như sắc có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Chân như thụ, tướng, hành,

thức có được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như sắc có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Chân như thụ, tưởng, hành, thức có pháp được biết rõ đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Cho đến tất cả các pháp, Chân như tất cả các pháp có thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Nếu có pháp bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì pháp này tức có chỗ trú. Vì tất cả các pháp không trú, thì có pháp nào bị thoái chuyển. Xá-lợi Tử, Chân như có thể thoái chuyển không?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, Như vậy, tất cả các pháp như thế, thật cầu không thể được, tức không có pháp nào có thể bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Như nghĩa được Tôn giả nói, tức không có Bồ-tát bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nếu vậy, như Phật có nói, người cầu Tam thừa lẽ ra không khác nhau sao?

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử nói với Tôn giả Xá-lợi Tử: Ông nên hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề, như ý của Tu-bồ-đề, là muốn chỉ có người Nhất thừa thôi sao?

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền nói lời như thế với Tu-bồ-đề: Tu-bồ-đề, ông muốn khiến chỉ có người Nhất thừa thôi sao?

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, trong pháp Chân như, ông có thể thấy người Nhất thừa sao?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lại nữa, Xá-lợi Tử. Trong pháp Chân như, ông có thể thấy người Tam thừa sao?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, trong pháp Chân như có thể có tướng Nhất, tướng Tam sao?

Xá-lợi Tử nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Xá-lợi Tử, ông nay nên biết, trong pháp Chân như, một pháp Bồ-tát còn không thể có, huống là pháp Thanh Văn, Duyên Giác mà lại có sao? Vì thế, không có pháp nào bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không khiếp, không sợ, không lui, không mất, nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này tức có thể thành tựu Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, những điều ông vui nói đều là oai thần hộ niệm của Như Lai. Đúng như ông nói. Đúng thế, đúng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không khiếp, không sợ, không lui, không mất, nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát này tức có thể thành tựu Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật: Thế

Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, sẽ được thành tựu Bồ-đề gì?

Phật nói: Xá-lợi Tử, sẽ được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên trú thế nào? Tu học thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên đối với tất cả chúng sinh, khởi tâm bình đẳng, tâm không ác độc, tâm từ, tâm lợi ích, tâm thiện tri thức, tâm không chướng ngại, tâm khiêm hạ, tâm không phiền não, tâm không làm hại; nên sinh các tâm như thế.

Lại nữa, đối với tất cả chúng sinh, nghĩ là cha, nghĩ là mẹ, nghĩ là bạn thân. Lại nữa, rộng tu lâu dài các hành; nghĩa là, đối với thí có thể xả, đối với giới có thể giữ, đối với nhần có thể nhận, tinh tiến không biếng nhác, thiền định tịch tĩnh, trí tuệ hiểu rõ; tu đủ loại hạnh thù thắng như thế, thuận theo duyên sinh,

quán sát các pháp, đối với các pháp không nắm các tướng đoạn diệt. Biết rõ chân thật các pháp như thế, tức có thể vượt qua địa địa vị Bồ-tát, đủ các pháp Phật, thành thực vô lượng vô số chúng sinh, khiến đều an trú cảnh giới Đại Niết-bàn. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu tu học như thế, tức không có tướng chướng ngại, cho đến tất cả các pháp cũng được không chướng ngại. Tu-bồ-đề, vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên trú như thế, tu học như thế. Học như thế, có thể vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa lớn.

Quyển XVI

Phẩm 17: Tướng Bồ-tát Không Thoái Chuyển

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển sẽ có tướng gì? Chúng con làm thế nào có thể biết đó là không thoái chuyển?

Phật dạy Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển có đủ loại tướng. Tu-bồ-đề, có các bậc Di sinh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Như Lai; các bậc như thế, ở trong Chân như, không hai, không khác, không nghi, không hoại. Bồ-tát từ Chân như này nhập tính các pháp, tuy nhập pháp này nhưng trong đó cũng không sinh phân biệt

đây là Chân như, đây là tướng Chân như; khi ra khỏi như thế rồi, nếu nghe các pháp khác, cũng ở trong đó không nghi, không thắc mắc, không hối, không chìm, không phải pháp, không phải phi pháp. Bồ-tát theo tướng các pháp mà nhập tính các pháp. Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, trong mọi lúc, những gì nói ra đều có nghĩa, có lợi, suốt đời không nói những lời vô ích, cũng không thấy người khác đẹp, xấu, cao, thấp. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, tuy nghe lời nói của các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo khác nói, nhưng không lấy đó làm cái biết đúng, cái thấy đúng. Bồ-tát này cũng không lễ bái, phục vụ chư Thiên khác, không lấy hương, hoa, đèn, đồ hương, thức ăn uống, y phục, đủ loại cúng phẩm mà cúng dường họ, cũng không sinh tín, kính đối với họ. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không

thoái chuyển đó, rốt ráo không rơi vào các đường dữ, không thụ thân người nữ. Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát này, ở mọi lúc, thường hành mười Thiện đạo. Đó là tự mình không sát sinh, lại dạy người khác giữ không sát sinh; tự mình không trộm cắp, lại dạy người khác giữ không trộm cắp; tự mình không tà nhiễm, lại dạy người khác giữ không tà nhiễm; tự mình không nói dối, lại dạy người khác giữ không nói dối; tự mình không nói hai lưỡi, lại dạy người khác giữ không nói hai lưỡi; tự mình không nói lời ác, lại dạy người khác giữ không nói lời ác; tự mình không nói lời vô nghĩa, lại dạy người khác giữ không nói lời vô nghĩa; tự mình không tham ái, lại dạy người khác giữ không tham ái; tự mình không giận dữ, lại dạy người khác giữ không giận dữ; tự mình không tà kiến, lại dạy người khác không khởi tà kiến. Như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển tự mình hành mười Thiện đạo, lại dùng pháp này, rộng vì người khác hiển bày như lý, truyền dạy như thật, được lợi ích như thế, hoan hỷ như lý.

Bồ-tát đó, đối với mười Thiện pháp, kiên cố hành, không bị lui mất; đối với tất cả các

hành, tất cả các loại, tất cả các lúc, tất cả các nơi, không sinh tâm giận dữ, cho đến trong mộng cũng hành mười Thiện mà không còn khởi bất cứ mười hành Bất thiện nào. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, theo tất cả các pháp môn đã nghe, đã được mà vì tất cả chúng sinh, tuyên thuyết như lý, khiến các chúng sinh được lợi ích lớn. Bồ-tát dùng Pháp thí này, tùy tâm ưa thích của chúng sinh, đều khiến chúng sinh viên mãn ý nguyện. Pháp Bồ-tát tự đạt được cùng chung với tất cả chúng sinh. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, nghe pháp sâu xa, không nghi, không hối, tâm sinh tin hiểu. Bồ-tát đó, ở mọi lúc, lời nói nhu hòa, khéo thuận, ít khi bị hôn trầm, buồn ngủ, đầy đủ các oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, các căn điều hòa lia mọi động loạn, không đi vội vàng, bàn chân sát đất, bước đi điềm tĩnh, nhìn đất mà đi, các nơi

hướng đến đều là lâm lỗi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, y phục che thân và đồ nằm đều thanh tịnh, thơm, sạch, không có cấu uế, thân được an ổn, là các bệnh khổ. Hơn nữa, trong thân người có các trùng lớn, nhỏ ở tám vạn cửa, nhưng trong thân Bồ-tát không có các trùng này. Vì sao? Thiện căn Bồ-tát vượt ngoài thế gian, tăng trưởng rộng lớn. Tùy theo thiện căn đó được tăng trưởng rồi, Bồ-tát tức được thân thanh tịnh; thân đã thanh tịnh, tâm cũng thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, thế nào gọi là tâm Bồ-tát thanh tịnh?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tùy theo thiện căn của Bồ-tát đó đã tăng trưởng rồi, thì tất cả các pháp bất thiện, nịnh hót, dối trá đều tự tiêu diệt. Vì diệt nên được tâm thanh tịnh; vì tâm thanh tịnh nên có thể vượt qua các bậc Thanh Văn, Duyên Giác. Như thế gọi là tâm Bồ-tát thanh tịnh. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không

thoái chuyển đó, xa lìa tham ái, tâm không keo kiệt, đố kỵ, không cầu tiếng tăm, lợi dưỡng thế gian, không ưa tích chứa thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men và các thứ khác, mà chỉ ưa thích Chính pháp sâu xa. Đối với pháp môn sâu xa có thể nhất tâm lắng nghe, không sinh kinh sợ, trí tuệ kiên cố, tin nhận chắc chắn, theo pháp được nghe đều tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Vì Bồ-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật, nên cho đến tất cả các việc thế gian, đều không thấy không tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật, mà tất cả đều an trú trong Thật tướng các pháp. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma đến chỗ Bồ-tát, hóa ra tám địa ngục lớn. Mỗi mỗi địa ngục, trong đó đều có trăm ngàn vạn số Bồ-tát không thoái chuyển. Ma nói thế này: "Ông nay nên biết các Bồ-tát này đều trú ở địa vị không thoái chuyển. Như Lai đã thụ ký cho tất cả rồi, nay sinh trở lại trong địa ngục lớn này. Ông nay cũng như thế, trú ở địa vị không thoái chuyển, Như Lai đã thụ ký. Ông cũng sẽ

sinh vào địa ngục lớn này. Ông nay nếu có thể hồi cải tâm này, sẽ được không đọa địa ngục, lại sinh lên trời." Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế rồi, tâm không động chuyển, nghĩ thế này: "Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển còn đọa địa ngục thì không có điều này. Ta nay biết rõ đây là việc Ma. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma hóa tướng Sa-môn, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Cái ông đã nghe, có thể đọc, tụng trước đây, đều không chân thật, không phải Phật thuyết. Ông nên quay bỏ, đừng có thụ trì. Ông nay nếu có thể bỏ điều đã nghe trước đây, ta sẽ thường đến chỗ ông, đem cái ta nghe được cùng nhau tập, tụng. Cái ta nghe được chính là Phật thuyết." Nếu Bồ-tát nghe nói như thế rồi mà tâm động chuyển, nên biết Bồ-tát này chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác từ chư Phật, chưa thể an trú địa vị không thoái chuyển. Nếu có Bồ-tát nghe nói như thế rồi, tâm không động chuyển, trú thật tướng của pháp, không sinh, không diệt, không khởi, không làm, tâm

vị ấy kiên cố, không theo lời người khác. Ví như A-la-hán đã sạch các lậu, hiện tại chứng thật tướng của pháp, không sinh, không diệt, không khởi, không làm, không theo lời người, không bị ác ma làm cho động chuyển. Bồ-tát cũng như thế, đã được an trú địa vị không thoái chuyển, không bị pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác làm cho động chuyển, suốt đời không thủ chứng quả Thanh Văn, Duyên Giác, nhất định cầu hưởng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Nhất thiết trí, an trú địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Cái ông tu hành chính là hành luân hồi, không phải hành Bồ-tát. Ông nay nên ở trong đời này, dứt hết biên tế khổ, thủ chứng Niết-bàn, đừng chịu các khổ não trong pháp sinh tử này nữa. Ông nay, nếu đời này không dứt hết khổ, nắm cái vui Niết-bàn, thì lại phải thụ thân đời sau sao?" Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế, biết rõ việc của Ma, tâm không động chuyển, thì Ma đó liền nói

thế này: "Ông không thấy chúng Bồ-tát Ma-ha-tát kia, trong Hằng hà sa số kiếp, đều gần gũi chư Phật, đem thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men của mình cúng dường Hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, ở nơi chư Phật tu trì phạm hạnh, cung kính phụng sự chư Phật, nghe nhận Chính pháp; vì Bồ-đề mà ở chỗ chư Phật, thưa hỏi pháp hành đạo của Bồ-tát, nên trú thế nào, hành thế nào, học thế nào. Tùy theo điều kiện của họ, chư Phật nói: 'Bồ-tát nên trú như thế, hành như thế, học như thế.' Các Bồ-tát này theo chư Phật dạy, như lý tu hành, cầu Nhất thiết trí. Siêng hành như thế còn không thể được, huống là ông nay làm sao có thể được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?"

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế rồi, biết rõ việc Ma, tâm không động chuyển, Ma đó lại tức thì hóa ra các chúng Tỷ-khưu kia, ở trước Bồ-tát, Ma nói thế này: "Các Tỷ-khưu này đều là A-la-hán, dứt sạch các lậu, trước đây phát ý đạo, đều vì cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà không thể được; nay trở lại nằm chứng quả A-la-hán như thế, huống là

ông nay làm sao có thể được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?" Tu-bồ-đề, Bồ-tát này nghe nói như thế rồi, không bị động chuyển, không sinh tưởng khác, mà có thể biết rõ đây là việc Ma, liền nói thế này: "Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo lời chư Phật dạy, như lý tu học, an trú như thật, các điều được làm đều đúng với các Ba-la-mật, không lìa đạo này, không lìa niệm này, nếu không được Nhất thiết trí thì không có điều này." Bồ-tát suy nghĩ như thế rồi, tâm mình quyết định, kiên cố trở lại, mà các ác ma không có được cơ hội. Bồ-tát này biết rõ các việc Ma như thế rồi, đối với điều được nghe không bị mất. Tu-bồ-đề, nếu có đầy đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, ở trong các pháp, không khởi tướng sắc, không sinh tướng sắc, không khởi tướng về thụ, tướng, hành, thức, không sinh tướng về thụ, tướng, hành, thức. Vì sao? Bồ-tát này biết rõ tự tướng các pháp là Không, nên đối với tất cả các pháp rốt ráo không có được, không tạo tác, không sinh; ở trong các

pháp, được Vô sinh nhẫn. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma hóa tướng Tỷ-khưu, đến chỗ Bồ-tát, nói thế này: "Nên biết Nhất thiết trí đồng với hư không kia, không có sinh, không có thành, pháp không có được, pháp không tác dụng, không người biết, không người chứng, không người đắc pháp, không người dùng pháp. Như thế, quán Nhất thiết trí đồng với hư không rồi, cái ông hướng cầu là không có nghĩa, không có lợi; nếu có người nói được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên biết lời đó là việc Ma, không phải Phật thuyết."

Tu-bồ-đề, Bồ-tát kia nghe nói như thế rồi, liền khởi niệm: "Nay người nói lời này muốn ta xa lìa quả Nhất thiết trí, đó là việc Ma." Bồ-tát tức thì khởi tâm kiên cố, tâm không động, tâm không hoại. Các chúng Ma kia không có cơ hội. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không

thoái chuyển kia, vì cầu Nhất thiết trí, không chuyển theo các bậc Thanh Văn, Duyên Giác. Bồ-tát này nếu muốn nhập các định Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, thì đối với các định này, tâm trở thành điều nhu, tùy ý có thể nhập. Tuy nhập các định này nhưng không nương Thiền mà sinh, trở lại nắm pháp Dục giới. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, không dính danh vọng, lợi dưỡng thế gian, cũng không ưa thích ca tụng, khen ngợi. Đối với chúng sinh, tâm không giận, ngại, thường khởi tâm lợi lạc đối với chúng sinh. Dù đến, dù đi, dù động, dù dừng, tâm không tán loạn, đầy đủ oai nghi. Bồ-tát tuy là tại gia nhưng không dính mắc các dục, đối với mọi cảnh dục không sinh ưa thích. Nếu có thọ các dục thì thường sinh sợ hãi. Ví như có người trải qua hiểm nạn, quá nhiều giặc cướp. Ở trong hiểm nạn, tuy có thức ăn uống, thường sinh lo sợ, chỉ nghĩ lúc nào qua được hiểm nạn này; Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia cũng như thế. Tuy là tại gia, thụ các cảnh dục,

nhưng thường biết rõ lỗi lầm các dục là gốc các khổ, không sinh ưa thích, thường lo sợ mà sinh ghét bỏ, không lấy tà mạng, phi pháp mà sống, dù mất thân mạng chứ không làm tổn hại chúng sinh. Vì sao? Bồ-tát tại gia gọi là Chính Sĩ, cũng gọi là Đại Trưởng Phu, cũng gọi là Khả Ái Sĩ Phu, cũng gọi là Tối thượng Sĩ Phu, cũng gọi là Thiện Tướng Sĩ Phu, cũng gọi là Trung Tiên Sĩ Phu, cũng gọi là Cát Tường Sĩ Phu, cũng gọi là Sĩ Phu Trung Chúng Sắc Liên Hoa, cũng gọi là Sĩ Phu Trung Bạch Liên Hoa, cũng gọi là Sĩ Phu Chính Trí, cũng gọi là Nhân Trung Long, cũng gọi là Nhân Trung Sư Tử, cũng gọi là Điều Ngự. Bồ-tát tuy là tại gia nhưng có thể thành tựu đủ loại công đức, thường vui làm lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì Bồ-tát nhờ sức của Bát-nhã Ba-la-mật, nên được thành tựu tất cả các tướng thù thắng. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, ở mọi lúc, có Chấp Kim Cương Đại Dược-xoa Chủ thường theo hộ vệ, không để phi nhân rình lấy cơ hội. Tâm Bồ-tát này

không tán loạn, oai nghi tịch tĩnh, các căn đầy đủ, không bị khuyết giảm, là Ngưu Vương trong loài người, các tướng viên mãn, tu hạnh hiền thiện, thường hành Chính pháp, không lấy các việc tà huyền, chú thuật, dược thảo của thế gian để dẫn dụ người; không vì người khác mà xem tướng có chuyện tốt lành như thế, chuyện không tốt lành như thế; cũng không xem tướng thế gian, nam nữ, sinh trưởng, tướng như thế, việc như thế, hoặc thiện, hoặc ác, cho người; cũng không vì người nữ mà sinh kính mến, thường tu tịnh mạng, không sống bằng tà mạng, xa lìa tất cả các việc đấu tranh, kiện tụng; không hoại Chính kiến, giới hành đầy đủ. Bồ-tát, đối với các ác pháp, không tự làm, không khuyên người làm; ở mọi lúc, lìa các lỗi lầm. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó, ở mọi lúc, không nói các việc hỗn tạp của thế gian; nghĩa là không nói đến việc của vua, không nói đến việc của giặc cướp, không nói đến việc binh, không nói việc chiến

trận, không nói các việc thuộc nước, thành, xóm, làng, phương xã v.v..., không nói đến việc của cha mẹ, dòng họ, nam nữ v.v..., không nói đến các việc thích ý như vườn, rừng, đài, quán, ao, hồ, không nói các việc của Long, Thần, Dạ-xoa, quỷ mị, phi nhân v.v..., không nói các việc ăn uống, y phục, hương hoa, chuỗi ngọc, trang nghiêm v.v..., không nói các việc ca, múa, xướng, hát, vui chơi, không nói đến biển lớn, châu, sông, ngòi, không nói các việc của dị sinh. Bồ-tát không nói các việc hỗn tạp của thế gian như thế, chỉ thích tuyên thuyết uẩn, xứ, giới v.v..., cùng các pháp tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật, thường không lìa Nhất thiết trí, tác ý như lý, thường thích Chính pháp, không thích phi pháp, thích tranh luận ôn hòa, không thích dèm pha, thích gần bạn lành, không thích oán ác, thích nói lời lợi ích, không nói lời vô nghĩa, thích sinh vào nước Phật thanh tịnh ở phương khác, gần gũi chư Phật Như Lai, chiêm lễ, cung kính, tôn trọng, cúng dường, thường được thấy Phật, không lúc nào rời. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, phần lớn đều mạng chung ở các cõi trời Dục giới, Sắc giới mà sinh vào Diêm-phù-đề này. Nên biết Bồ-tát đó ít khi sinh ở vùng biên giới. Nếu có sinh thì cũng sinh ở nước lớn, hiểu rõ kinh sách, các việc kỹ thuật, công xảo của thế gian, không gì không thông suốt. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó không sinh nghi ngờ mình là không thoái chuyển hay không phải không thoái chuyển. Bồ-tát, ở trong pháp đã chứng thuộc về địa vị của mình, quyết định không nghi ngờ. Ví như người Tu-đà-hoàn, đối với quả chứng được ở trong địa vị của mình, quyết định không nghi ngờ; Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển cũng như thế. Đã được an trú trong pháp tự chứng thì quyết định không thoái lui, không còn phải sinh nghi. Đối với các việc Ma, thầy đều biết rõ; đã biết rõ thì không theo. Tu-bồ-đề, lại như có người tạo tội Vô gián, thường sinh nghi, sợ, cho đến khi chết,

không thể rời bỏ tâm mang tội như thế; Bồ-tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển kia cũng như thế. Đã an trú được trong địa vị không thoái chuyển, trong pháp chứng được thuộc về địa vị của mình, thì quyết định, kiên cố, không bị lụi mất, không bị thế gian, trời, người, A-tu-la v.v..., làm động chuyển. Đối với các việc Ma, thảy đều có thể biết rõ, đã biết rõ thì không theo; cho đến chuyển thân cũng không nghi lại phát tâm Thanh Văn, Duyên Giác, cho đến chuyển thân cũng không nghi không được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì Bồ-tát đã được trí Bất hoại, đã trú tâm Bất hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu các ác ma hóa làm thân Phật, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Ông nên thủ chứng quả A-la-hán; siêng cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà làm gì? Vì sao? Những người cầu Vô thượng Chính đẳng Chính giác đều có tướng Bồ-đề. Ông nay không có tướng như thế, có bỏ công thì suốt đời cũng không thể được." Bồ-tát đó nghe nói như thế, nếu ở trong lòng có đổi khác, nên biết chưa từng được thụ ký ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, chưa

thể an trú địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát nghe nói như thế, tâm không đổi khác, mà nghĩ thế này: "Đây là tướng lạ, không phải Phật thuyết. Nếu là Phật thuyết lẽ ra không có khác lạ. Nên biết đều là các ác ma kia hóa làm thân Phật, đến như thế với mình, ý muốn làm cho mình xa rời Vô thượng Chính đẳng Chính giác." Bồ-tát nghĩ như thế rồi, lúc đó ác ma không tìm thấy cơ hội, liền dấu lại thân Ma. Tu-bồ-đề nên biết Bồ-tát này đã được Phật Như Lai trước đây thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã có thể an trú địa vị không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đó nghĩ thế này: "Vì ta thường hộ trì Chính pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại là Bồ-đề, vì Chính pháp mà siêng hành, tinh tiến, không tiếc thân mạng để bảo vệ Chính pháp; đó chính là tôn trọng, cung kính Pháp thân chư Phật." Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát này không chỉ bảo vệ Chính pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại, mà còn bảo vệ Chính pháp của chư Phật vị lai. Vì sao? Bồ-tát đó nghĩ: "Ta cũng nằm trong số vị lai, cũng sẽ

được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế, ta sẽ bảo vệ Chính pháp của chư Phật vị lai. Dù trải qua thời gian dài cũng không biếng nhác, cho đến không tiếc thân mạng mà không thoái chuyển.” Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển được nghe Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác tuyên thuyết Chính pháp, nghe được rồi thì không nghi, không hối, sinh tin hiểu sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát đó chỉ nghe pháp Phật thuyết mà không sinh nghi, hối; nghe các pháp khác cũng không nghi hối sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát đó nếu nghe các pháp do người Thanh Văn nói cũng không nghi hối. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát đó đã được Vô sinh pháp nhẫn. Đối với tất cả các pháp đều lìa mọi nghi, hối, nhập vào tính các pháp, trú pháp bình đẳng. Tu-bồ-đề, nếu có đủ các tướng như thế, đó là Bồ-tát Ma-ha-

tát không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu các tướng như thế, nên biết Bồ-tát đó được Phật hộ niệm, đã được Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây thụ ký, nên có thể quyết định, kiên cố, an trú địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Những gì ác ma làm ra đều có tướng khác. Căn cứ các tướng khác này, Bồ-tát đều có thể biết rõ mà không theo, không bị các Ma chuyển động. Tu-bồ-đề, với tướng như thế, ông nên biết đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Quyển XVII

Phẩm 18: Tính Không

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề lại bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia có thể thành tựu công đức như thế. Thế Tôn lại khéo tuyên thuyết vô lượng vô biên tướng không thoái chuyển của các Bồ-tát Ma-ha-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia đã có thể thành tựu Vô biên trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật

thuyết, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển kia có Hằng hà sa số tướng bất thoái chuyển; chính là hiển bày tướng thù thắng sâu xa của các Bồ-tát Ma-ha-tát. Tướng sâu xa tức là tướng Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Tướng sâu xa tức là tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Tướng Bát-nhã Ba-la-mật tức là nghĩa Không, nghĩa Vô tướng, Vô nguyện, Vô sinh, Vô tác, Vô tính, Vô nhiễm, Niết-bàn tịch tĩnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật thuyết, tướng sâu xa chỉ là nghĩa Không, cho đến nghĩa Niết-bàn tịch tĩnh, mà không phải nghĩa của tất cả các pháp sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nghĩa của tất cả các pháp cũng chính là tướng sâu xa. Vì sao? Sắc sâu xa; thụ, tưởng, hành, thức sâu xa. Gọi là sắc sâu xa là thế nào? Vì Như Như sâu xa nên sắc sâu xa. Gọi là thụ, tưởng, hành, thức sâu xa là thế nào? Vì Như Như sâu xa nên thụ, tưởng, hành, thức sâu xa. Tu-bồ-đề, nếu không có sắc thì đó là sắc sâu xa; nếu không

có thụ, tướng, hành, thức thì đó là thụ, tướng, hành, thức sâu xa.

Tu-bồ-đề nói: Hiếm có, Thế Tôn, có thể dùng phương tiện vi diệu, ngăn sắc để hiển bày Niết-bàn, ngăn thụ, tướng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn.

Phật dạy Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tướng Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, trú chỗ trú của Bát-nhã Ba-la-mật như thế, học giáo thuyết của Bát-nhã Ba-la-mật như thế, hành các hạnh của Bát-nhã Ba-la-mật như thế. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể, trong một ngày, suy nghĩ như thế, quán sát như thế, tu tập như thế, tương ứng như thế, thì công đức có được trong một ngày của Bồ-tát Ma-ha-tát này không thể nghĩ bàn, không thể cân lường.

Tu-bồ-đề, ví như ở đời những người có nhiều dục và cái biết về dục cũng nhiều, cùng hẹn hò với một người con gái đoan chính vào một lúc nào đó; lúc đó người con gái, vì cơ duyên nào đó, mà bị lỡ hẹn. Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Người có nhiều dục kia, vào lúc đó,

sẽ tương ứng với pháp gì?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, người đó chỉ cùng tương ứng với cái biết về dục, với suy nghĩ tà vạy. Người đó nghĩ: "Lúc nào ta mới có thể gặp được người con gái này, được sớm vui đùa sung sướng với cô ta."

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Người kia, trong một ngày, có khởi nhiều niệm về dục không?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể trong một ngày suy nghĩ như thế, quán sát như thế, tu tập như thế, tương ứng như thế, thì có thể trừ khổ não luân hồi trong biết bao kiếp số, lại được xa lìa mọi lỗi lầm bị thoái chuyển, rốt ráo được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể, trong một ngày, suy nghĩ, tu tập Bát-nhã Ba-la-mật, mà không rời niệm này, cùng tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Công đức thù thắng Bồ-tát này có trong một ngày hơn hẳn tất cả công

đức rộng hành bố thí mà xa rời Bát-nhã Ba-la-mật của các Bồ-tát khác trong Hằng hà sa số kiếp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, bố thí, cúng dường Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên Giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, suy nghĩ, tu tập, hành như được nói. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể kể hết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, ở chỗ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, bố thí, cúng dường xong, lại tu trì đầy đủ giới hành, thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, tác ý như lý, suy nghĩ, tu tập, tuyên thuyết pháp này. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-

mật, ở chỗ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, bồ thí, trì giới xong, lại có thể tu tập các pháp Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định v.v... thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, bồ thí pháp cho chúng sinh. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong Hằng hà sa số kiếp, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, ở chỗ Tu-đà-hoàn cho đến Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, tu hành các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định như thế rồi, lại tu tập pháp ba mươi bảy phần Bồ-đề, thì không bằng Bồ-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, đem công đức pháp thí này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã Ba-la-mật này hồi hướng Vô thượng

Chính đấng Chính giác; phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể trong một ngày hành theo Bát-nhã Ba-la-mật, dùng công đức pháp thí như tướng Bát-nhã Ba-la-mật hồi hướng Vô thượng Chính đấng Chính giác rồi, lại có thể hành như được nói, tu tập tương ứng, phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể trong một ngày hành thuận Bát-nhã Ba-la-mật, đem công đức pháp thí như tướng Bát-nhã Ba-la-mật này hồi hướng Vô thượng Chính đấng Chính giác, hành như được nói, tu tập tương ứng, lại có thể hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật, không bao giờ xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, phúc có được này vô lượng, vô biên, không thể xưng kể.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, có khởi tạo pháp là tướng phân biệt. Tại sao Thế Tôn nói là được phúc nhiều?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Khi các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, tự mình biết rõ

có khởi tạo pháp là tướng phân biệt, hư vọng, không thật, không có gì cả, ở trong pháp này không có phân biệt. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả các pháp cầu không thể được. Vì theo Bồ-tát đó, biết tất cả các pháp cầu không thể được tức không là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì theo Bồ-tát đó, không là Bát-nhã Ba-la-mật tức là vô lượng, vô số.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vô lượng và vô số có gì khác nhau?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô lượng là quá các phần lượng; vô số là không thể đếm hết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, sắc vô lượng, thụ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng là có nhân duyên.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Sắc vô lượng, thụ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Vô lượng có nghĩa gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô lượng là nghĩa Không, nghĩa Vô tướng, nghĩa Vô nguyện.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vô lượng chỉ là nghĩa Không, Vô tướng, Vô nguyên, không phải nghĩa của tất cả các pháp sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Chẳng lẽ ông không nghe Phật nói tất cả các pháp là Không sao?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Đúng thế, Thế Tôn. Phật nói tất cả các pháp là Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Không tức là vô lượng. Vì thế, trong này nghĩa của tất cả các pháp không có phân biệt, rời mọi tạo tác. Tu-bồ-đề, nói như thế chính là Phật thuyết. Vì sao? Nếu nói như thế tức là vô lượng, vô lượng tức vô số, vô số tức Không, Không tức Vô tướng, Vô tướng tức Vô nguyên, Vô nguyên tức Vô sinh, Vô sinh tức Vô diệt, Vô diệt tức Vô tác, Vô tác tức Vô tri, Vô tri tức Vô tính, Vô tính tức Vô nhiễm, Vô nhiễm tức Niết-bàn tịch tĩnh. Pháp môn như thế do chính Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác thuyết. Thuyết như thế tức là tất cả các pháp không có thuyết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, tất cả các pháp kia đều

không thể thuyết.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Các pháp không có thuyết. Vì sao? Tính Không của tất cả các pháp không thể dùng ngôn từ để thuyết.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nghĩa không thể thuyết đó có tăng, giảm không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề. Nghĩa không thể thuyết không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu nghĩa không thể thuyết không tăng, không giảm, tức Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật cũng không tăng, không giảm. Thế Tôn, nếu các Ba-la-mật không tăng, không giảm, tại sao Bồ-tát Ma-ha-tát lấy các pháp Ba-la-mật không tăng, không giảm này để gần gũi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu không viên mãn các Ba-la-mật, tức Bồ-tát Ma-ha-tát không thể gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Nghĩa của các Ba-la-mật không có tăng, giảm. Vì sao? Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương thiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Bồ thí Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Bồ thí Ba-la-mật có tăng giảm, mà nghĩ Bồ thí Ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt chứ không thấy tướng Bồ thí kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Tịnh giới Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Tịnh giới Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Tịnh giới Ba-la-mật đó chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng Giới kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Nhẫn nhục Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Nhẫn nhục Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Nhẫn nhục Ba-la-mật đó chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng Nhẫn nhục kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể hành Tinh tiến Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Tinh tiến Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Tinh tiến Ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng đó có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-

la-mật, có thể hành Thiền định Ba-la-mật mà không nghĩ mình hành Thiền định Ba-la-mật có tăng, giảm; mà nghĩ Thiền định Ba-la-mật kia chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy tướng Định kia có thể được. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát có đủ phương tiện thiện xảo, lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, không nghĩ pháp này có tăng, giảm; mà nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật đó chỉ dùng danh tự để phân biệt, chứ không thấy pháp đó có thể tu, có thể hành. Bồ-tát dùng thiện căn này hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như tướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gọi là hồi hướng đúng đắn.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Vô thượng Chính đẳng Chính giác nghĩa là gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vô thượng Chính

đẳng Chính giác nghĩa là Như Như. Như Như không có tăng, không có giảm. Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong pháp này, nên trú như thật, tác ý như lý, tu tập tương ứng. Bồ-tát này tức gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác không tăng, không giảm. Vì thế Tu-bồ-đề nên biết, nghĩa không thể thuyết không có tăng, không có giảm, cho đến tất cả các pháp cũng không tăng, không giảm. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát biết tướng như thế, tác ý như thế, tu hành như thế tức gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phẩm 19: Nghĩa Sáu Xa

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là tâm trước được, hay tâm sau được? Thế Tôn, nếu tâm trước được, thì tâm trước, tâm sau kia không cùng khởi. Nếu tâm sau được, thì tâm sau, tâm trước cũng không cùng khởi. Làm thế nào Bồ-tát Ma-ha-tát có thể tăng trưởng các thiện căn?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Ví như thế gian đốt tim đèn, thì ngọn lửa trước cháy hay ngọn lửa sau cháy.

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Chẳng phải ngọn lửa trước cháy, cũng không rời ngọn lửa trước; chẳng phải ngọn lửa sau cháy, cũng không rời ngọn lửa sau.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Tim đèn này có thật cháy?

Tu-bồ-đề nói: Tim đèn này thật cháy.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nghĩa cũng như thế. Không phải tâm trước Bồ-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không rời tâm trước; không phải tâm sau được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không rời tâm sau. Lại nữa, không phải tâm này được, không phải tâm khác được, cũng không phải không được; trong đó cũng không hoại thiện căn.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không phải tâm trước được, cũng không rời tâm trước; không phải tâm sau được, cũng không rời tâm sau. Lại không phải tâm này được, không phải tâm khác được, cũng không phải không được, không hoại thiện căn. Pháp duyên sinh này sâu xa vi diệu, sâu xa tối thượng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Nếu tâm đã diệt, tâm này có sinh lại không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu tâm sinh rồi thì đó có phải tướng diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Là tướng diệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp tướng diệt đó có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không thể, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tâm đó có pháp có thể sinh, có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Tâm không có pháp có thể sinh, cũng không có pháp có thể diệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tức tâm sinh pháp và tâm diệt pháp, hai tâm này có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tự tính tất cả các pháp có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như Như có trú, ông cũng trú như thế sao?

Tu-bồ-đề nói: Như Như có trú, cũng trú như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Như Như có trú,

cũng trú như thế, tức là thường sao?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Chân như có sâu xa không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Chân như tức là tâm sao? Tâm tức là Chân như sao?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Tâm khác Chân như sao?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông có thấy Chân như không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, có phải là hành sâu xa không?

Tu-bồ-đề nói: Nếu hành như thế là không có chỗ hành. Vì sao? Bồ-tát không hành tất cả các hành, là hành như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên hành chỗ nào?

Tu-bồ-đề nói: Nên hành ở trong Đệ nhất nghĩa.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành ở trong Đệ nhất nghĩa, có phải Bồ-tát hành tướng không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Có phải Bồ-tát hoại các tướng không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Bồ-tát không hoại các tướng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Thế nào gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật không hoại các tướng?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩ mình tu Bồ-tát hành mà đoạn các tướng, thì nên biết Bồ-tát này chưa thể đầy đủ các phần pháp Phật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có phương tiện thiện xảo, tâm không trú tướng, tuy biết rõ các tướng đó, Bồ-tát vượt qua các tướng mà không nắm bắt Vô tướng; đó là Bồ-tát không hoại các tướng.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong mộng,

tu ba cửa Giải thoát, tức Không, Vô tướng, Vô nguyện, thì có thể lấy thiện căn này để tăng ích Bát-nhã Ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề nói với Tôn giả Xá-lợi Tử: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, tức có tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, ở trong mộng cũng có thể tăng ích. Lại nữa, Xá-lợi-tử. Nếu ban ngày tăng ích thì trong mộng cũng tăng ích. Vì sao? Phật thuyết ngày, đêm, trong mộng đều như nhau không khác.

Xá-lợi Tử nói: Nếu có người nam, người nữ ở trong mộng tạo nghiệp thiện ác, người này sẽ có quả báo thiện ác không?

Tu-bồ-đề nói: Như Phật nói, các pháp như mộng tức không có quả báo. Nếu người này sau khi tỉnh mộng, khởi tướng phân biệt, thì sẽ có quả báo thiện ác đó. Xá-lợi Tử, nếu người ở trong mộng tạo nghiệp sát sinh, người này có bị tội sát sinh không?

Xá-lợi Tử nói: Tu-bồ-đề, người này sau khi tỉnh mộng, khởi tướng phân biệt, nói rằng mình ở trong mộng đã giết hại rất thích thú, thì nên biết người này nương theo sự giết hại

trong mộng cũng mang tội sát sinh.

Xá-lợi Tử nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, như Phật nói, cho đến tất cả các pháp cũng không nên phân biệt. Nếu khởi phân biệt tức có tướng sinh. Tướng từ phân biệt sinh; tội từ tướng, tâm hiện.

Tu-bồ-đề nói: Tôn giả Xá-lợi-tử, nếu tất cả phân biệt đó chấm dứt, tức tâm như hư không. Vì thế nên biết có duyên thì có nghiệp, có duyên thì suy nghĩ sinh khởi, không có duyên thì không có nghiệp, không có duyên thì suy nghĩ không sinh. Nếu tâm hành trong sự thấy, nghe, hiểu, biết pháp, có tâm nắm bắt cấu, có tâm nắm bắt tịnh, tức có nhân duyên khởi nghiệp, chứ không phải không có nhân duyên. Có nhân duyên nên suy nghĩ sinh, không phải không có nhân duyên.

Xá-lợi Tử nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, như Phật nói, tất cả các pháp đều là các duyên. Nay sao lại nói có nhân duyên nên suy nghĩ sinh chứ không phải không có nhân duyên?

Tu-bồ-đề nói: Phật có nói, vì là tướng tạo tác nên nói có nhân duyên thì suy nghĩ sinh chứ không phải không có nhân duyên. Xá-lợi-

tử, các pháp duyên là tướng; tướng này cũng là. Như vậy, vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến sinh duyên lão tử v.v...; các pháp nhân duyên đều là tướng. Vì thế, Phật nói tất cả các pháp là các duyên.

Xá-lợi Tử nói: Tôn giả Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng mà hành bố thí, đem công đức đó hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì có phải là hồi hướng không?

Tu-bồ-đề nói: Tôn giả Xá-lợi Tử, nay Bồ-tát Từ Thị ở trong hội này, được Như Lai thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, biết nghĩa như thế, chứng pháp như thế. Ông nay lấy nghĩa như thế mà tự thưa hỏi.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử liền bạch Bồ-tát Từ Thị: Như pháp tôi đã hỏi Tu-bồ-đề, Tôn giả này nói rằng Bồ-tát Từ Thị biết nghĩa như thế, bảo tôi đến hỏi, xin Bồ-tát hãy nói cho tôi.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Điều Xá-lợi Tử hỏi, ông có nói là tôi biết nghĩa như thế. Nay tôi không biết dùng pháp nào để trả lời. Tu-bồ-đề, không thể dùng danh tự Từ Thị mà trả lời, không thể

dùng sắc Không mà trả lời, không thể dùng thụ, tưởng, hành, thức Không mà trả lời. Tu-bồ-đề, trong cái Không của sắc, thụ, tưởng, hành, thức kia đều không có sự trả lời. Tu-bồ-đề, tôi không thấy có pháp trả lời và người trả lời, cũng không thấy có pháp được trả lời và người được trả lời, cho đến pháp trả lời được dùng đến cũng đều không thấy, cho đến tất cả các pháp đều không được thấy. Vì không thấy pháp nên không có trả lời.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị: Bồ-tát nói là đã chứng pháp này sao?

Bồ-tát Từ Thị nói: Xá-lợi Tử, tôi không chứng pháp này. Trong các pháp, tôi không thấy có pháp nào có thể chứng đắc, không thể dùng thân được, không thể dùng tâm được, cũng không phải ngôn ngữ, phân biệt, suy nghĩ có thể được. Theo nghĩa này, rốt ráo không có sở đắc. Vì thế, Xá-lợi Tử, tất cả các pháp không có tính; tự tính của pháp là như thế.

Quyển XVIII

Phẩm 19: Nghĩa Sâu Xa

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử nghĩ: Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị đã được trí tuệ sâu xa; trong dòng sinh tử siêng hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thế Tôn biết Xá-lợi Tử tâm nghĩ như thế rồi, liền bảo Xá-lợi Tử: Ông nay tại sao khởi niệm như thế? Trong pháp của ông, ông có thấy pháp mà thủ chứng quả A-la-hán sao?

Xá-lợi Tử nói: Không có pháp nào có thể thấy, cũng không có chứng.

Phật bảo Xá-lợi Tử: Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật nhưng không có pháp nào có thể được thụ ký, cũng không có pháp nào được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế không nên có pháp nắm bắt tướng sâu xa. Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, không kinh, không sợ, các lực đầy đủ, nên nghĩ thế này: “Đối với pháp, ta không có đặc, không có chúng; trong đó như lý tu tập tương ứng.” Nếu hành như thế, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn thú dữ cũng không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát đều có thể bỏ tất cả, làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này lúc đó nên nghĩ rằng: “Nếu thú dữ muốn ăn thịt ta, ta sẽ cho chúng, nguyện ta sẽ được viên mãn Bồ thí Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành, tinh tiến như thế, sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có các loại trùng, thú, trâu, súc vật dữ; tất cả chúng sinh không ăn nuốt nhau.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn oán tặc, không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát đều có thể bỏ mọi thứ sở hữu cũng như thân mình, không có keo kiệt, tiếc nuối. Bồ-tát này lúc đó nghĩ thế này: "Nếu oán tặc đến cướp lấy, ta sẽ cho chúng mọi thứ sở hữu chúng muốn; thậm chí có lấy mạng ta, ta cũng không sinh sân hận, oán ghét. Lúc đó, không khởi thân nghiệp, không phát ngữ nghiệp, không động ý nghiệp. Ở nơi ba nghiệp, lìa các lỗi lầm. Nguyên cho ta được viên mãn Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành, tinh tiến như thế, sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có tất cả oán tặc và các loài ác khác; các chúng sinh đó không cướp đoạt nhau."

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn không có nước, không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát, khéo vì chúng sinh, thuyết pháp trừ khát. Bồ-tát này lúc đó nghĩ thế này: "Ta nên vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, khiến các chúng sinh đoạn trừ khát ái, tâm

được thanh tịnh. Nếu thân này của ta bị khát bức bách mà chết, thì khi chuyển sinh vào thế giới khác, đối với tất cả chúng sinh ở đó, ta cũng khởi tâm đại bi nghĩ rằng các chúng sinh này phúc đức mỏng manh, lại gặp phải nạn không có nước này, ta thường vì các chúng sinh thuyết pháp trừ khát, kiên cố siêng hành, tinh tiến như thế, nguyện cho ta sẽ được viên mãn Tinh tiến Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành, tinh tiến như thế, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước không bị đói khát; các chúng sinh đó phúc đức đầy đủ, tự nhiên mà có nước tám công đức, vui thích, đầy đủ.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn đói khát, không bị kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát mặc áo giáp tinh tiến, thân tâm thanh tịnh. Bồ-tát này lúc đó nghĩ rằng: “Nay, chúng sinh này chịu khổ đói khát, thật đáng thương xót, nguyện cho ta được viên mãn Thiền định Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác; siêng hành, tinh tiến như thế, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi

Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước không chịu khổ đói khát, tất cả đều được vui vẻ, sung sướng như ý muốn; ví như cõi trời Tam Thập Tam, tự tại, vui vẻ, tất cả các mong muốn tùy tâm mà hiện; nguyện chúng sinh ở nước ta sẽ đến kia cũng được thành tựu việc vui như thế, ở vào mọi lúc thân tâm đều thanh tịnh, chính mạng kiên cố, không sống tà mạng, tâm trú tịch tĩnh, là mọi tán loạn.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn bệnh tật, không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát đã có thể suy nghĩ, quán sát; trong đó không có pháp có thể bệnh. Bồ-tát này lúc đó nghĩ rằng: “Nay, chúng sinh này chịu các khổ bệnh, thật rất thương xót. Nguyện cho ta được viên mãn Trí tuệ Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành tinh tiến như thế, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nước Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước là các khổ bệnh.”

Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể siêng năng tu các hành như thế, tức được Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không nên nghĩ rằng phải tu tập thật lâu dài mới được thành tựu; lại cũng không nên kính sợ. Vì sao? Tiền tế thế giới tức là tiền tế lâu dài. Bồ-tát, nếu tâm tương ưng sát-na, tuy là lâu dài nhưng không phải lâu dài. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát không nên sinh tưởng khó hành, không nên nghĩ là lâu dài; trong đó cũng không nên lười, mất.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp như thế cùng các pháp khác, dù thấy, dù nghe, không nên kính sợ. Bồ-tát Ma-ha-tát này nên kiên cố, phát hành tinh tiến, học như được thuyết, hành như được thuyết, tức được tương ưng đầy đủ với Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong hội có một người nữ tên là Ngang-nga-nĩ-phước, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước chỗ Phật, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đỉnh lễ chân Phật, bạch Phật: "Thế Tôn, như pháp được nghe, con ở trong đó không sinh kính sợ, ở đời vị lai, con cũng sẽ vì tất cả chúng sinh nói pháp như thế." Nói như thế rồi, liền lấy hoa vàng rải lên

người Phật. Do thần lực Phật nên hoa đó tự nhiên đứng giữa hư không.

Bấy giờ, Thế Tôn liền phóng ánh sáng màu vàng tịnh diệu, chiếu khắp vô lượng, vô biên tất cả quốc độ, cho đến Phạm giới, soi sáng rộng lớn. Ánh sáng đó quay lại vòng quanh Phật ba vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, bạch Phật: Thế Tôn, nhân gì, duyên gì mà phóng ánh sáng này? Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nếu không có nhân duyên thì không phóng ánh sáng.

Phật nói: A-nan, nay người nữ Ngang-na-nĩ-phước này, sau khi chết, chuyển sinh sẽ được thân nam, sinh vào thế giới Diệu Lạc của cõi Phật A-súc; ở chỗ Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đó, cung kính, cúng dường, tu trì phạm hạnh. Ở đó mất đi lại sinh vào các cõi Phật khác. Như thế, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đời đời được sinh không lìa chư Phật, thường được chiêm lễ, gần

gửi, cúng dường. Ví như Chuyển Luân Thánh Vương tôn quý, tự tại, từ cung điện này đến cung điện khác, từ sinh đến mất, chân không đạp đất, nay người nữ này cũng như thế. Từ nước Phật này đến nước Phật khác, không rời chư Phật. Cho đến ở đời vị lai, trong kiếp Tinh Tú sẽ được thành Phật, hiệu Kim Hoa Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Minh hạnh túc Thiện Thệ Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự Trượng phu Thiên nhân sư Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghĩ: Nay người nữ này, lúc thành Phật, ở cõi đó có chúng hội các Bồ-tát Ma-ha-tát giống như các hội của chư Phật không?

Bấy giờ, Thế Tôn biết A-nan tâm nghĩ như thế, bảo A-nan: Ông nay nên biết, người nữ Ngang-nga-nĩ-phược này, được thành Phật rồi, trong nước Phật đó có chúng hội Bồ-tát, Thanh Văn, số lượng rất nhiều, vô lượng, vô biên, không thể xưng kể, giống như hội của chư Phật, không khác.

Lại nữa, A-nan. Trong cõi Phật đó, chúng sinh được an ổn, vui sướng, không có các nạn

thú dữ, trộm cướp, đói khát, bệnh khổ, khô hạn v.v...; ở mọi lúc đều lìa mọi sợ hãi. A-nan, Kim Hoa Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác này, lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể thành tựu công đức như thế.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn, người nữ Ngang-nga-nĩ-phước này, lần đầu tiên phát tâm Bồ-đề, trồng các thiện căn ở chỗ Phật Thế Tôn nào?

Phật nói: A-nan, người nữ Ngang-nga-nĩ-phước này, đầu tiên ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia, phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bấy giờ, ta ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, dùng năm nhánh hoa ưu-bát-la để cúng dường. Lúc đó ta chứng được Vô sinh pháp nhẫn, Nhiên Đăng Như Lai đó biết ta thành thực thiện căn, liền thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói thế này: "Thiện nam tử, ông ở đời vị lai sẽ được làm Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Minh hạnh túc Thiện Thệ Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự Trượng phu Thiên nhân sư Phật Thế Tôn." A-nan, bấy giờ

người nữ này, ở Phật hội đó, nghe Phật thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho ta, liền cầm hoa vàng cúng dường Phật, cúng dường hoa xong thì nghĩ: "Vui thay, Thiện nam tử này nay được thụ ký. Nguyện cho ta tương lai cũng được thụ ký, cũng như người này, không khác ngày nay." A-nan, vì thế nên biết người nữ Ngang-nga-nĩ-phước này phát tâm Bồ-đề từ rất lâu.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, hay thay! Hay thay! Nay người nữ này từ lâu đã tu tập hạnh Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phật nói: A-nan, đúng vậy, đúng vậy. Nay người nữ này từ lâu đã tu tập hạnh Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế nay được ta thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên làm thế nào học Không, làm thế nào nhập tam-ma-địa Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên quán sắc Không, quán thụ, tưởng, hành, thức Không, nên dùng tâm không tán loạn, quán đúng các pháp là rốt ráo Không; hoặc tất cả các pháp, hoặc tất cả các pháp tính đều không thể thấy. Tuy quán tính các pháp là Không như thế, không nên ở trong pháp đó chứng thật tế Không.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bồ-tát Ma-ha-tát không nên chứng Không. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát trú tam-ma-địa

Không, sao lại không chứng Không?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy đều quán Không đối với tất cả các tướng, chỉ tu học Không mà không thủ chứng Không ở trong đó. Khi Bồ-tát đó quán như thế, nên nghĩ rằng: “Đây chỉ là lúc ta học, không phải lúc chứng.” Vì thế, không trú thẳng định, không nhiếp tâm sâu ràng buộc với duyên. Vì Bồ-tát Ma-ha-tát đó nhờ sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì, tuy không chứng Không mà cũng mất pháp Bồ-đề phần, cũng không tận các lậu, tâm trú tịch diệt. Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành cửa giải thoát tam-ma-địa Không nhưng không chứng Không, tuy nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng nhưng không chứng Vô tướng, không trú Hữu tướng. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này trí tuệ sâu xa, thiện căn đầy đủ, có thể nghĩ thế này: “Nay là lúc học, không phải lúc chứng.” Vì thế tuy lại quán Không nhưng không bị chướng ngại, tuy trú tam-ma-địa Không nhưng trong đó không chứng thật tế Không, vì được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì.

Tu-bồ-đề, ví như người có sắc tướng đoan chính, dũng mãnh tối thượng, tinh tiến, kiên cố, giàu sang, tự tại, nói lời có nghĩa, có lợi với người, biện tài vô ngại, trí tuệ sáng suốt, biết lúc, biết chỗ, biết nơi đến, đi, thông đạt thiện ác, hiểu rõ toán số, khéo léo thành tựu tất cả các kỹ thuật, dũng mãnh, có sức mạnh, có thể đánh lại quân thù, cho đến các việc ở đời đều hiểu rõ, được người thương mến, chiêm ngưỡng, gần gũi, tôn trọng, cung kính. Người này vì duyên này nên đến chỗ nào cũng được lợi lớn, tâm ý nhu hòa, thích thú, vui vẻ. Một hôm, người này có chút nhân duyên, cùng cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, đi qua cánh đồng trống, cực kỳ kinh sợ, trên đường hiểm ác, có giặc cướp, các loài phi nhân v.v... Lúc đó, tất cả quyến thuộc đều lo sợ, lông dựng đứng lên. Người đó liền nói với cha mẹ, bà con: "Bà con các người đừng sinh lo sợ. Tôi có cách vượt qua yên ổn mọi hiểm nạn." Liền hóa ra nhiều người, nắm giữ đủ loại binh khí bén nhọn, bảo vệ bà con vượt qua hiểm nạn này. Các giặc cướp, loài phi nhân kia đều rút lui, không thể làm hại. Tất cả bà con người đó qua

được nạn này rồi, yên ổn, may mắn đến được châu thành, xóm làng người đó hướng đến. Vì sao? Vì người này có trí, có tuệ, dũng mãnh tối thẳng, có sức mạnh lớn, kiên cố, không lùi, bọn giặc cướp v.v... kia không thể địch lại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Thương xót, làm lợi lạc tất cả chúng sinh, thường hành bốn hạnh vô lượng Từ, Bi, Hỷ, Xả, được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì nên đầy đủ phương tiện thiện xảo, đem các thiện căn hồi hướng Nhất thiết trí, tuy tu cửa giải thoát tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô tác nhưng không chứng Thật tế. Bồ-tát Ma-ha-tát vượt qua các phiền não và các phần phiền não, vượt qua các ác ma và kẻ giúp Ma, vượt bậc Thanh Văn và bậc Duyên Giác, trú tam-ma-địa mà sạch hết các lậu. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ các lực, tinh tiến, kiên cố, được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì. Bồ-tát không bỏ tất cả chúng sinh, khiến đều thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ-tát Ma-ha-tát lại duyên tất cả chúng sinh, nhập tam-muội Từ tâm, lại nhập tam-muội Vô duyên từ tối thượng, tu tập Ba-la-mật tối thượng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy hành cửa giải thoát tam-ma-địa Không, nhưng trong đó không chứng Vô tướng, không rơi vào Hữu tướng. Tu-bồ-đề, ví như chim bay trên không trung mà không rơi xuống đất, tuy bay giữa không mà không nương vào không, cũng không trú ở không; Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Tuy hành Không, học Không, hành Vô tướng, học Vô tướng, hành Vô tác, học Vô tác, chưa đầy đủ Phật pháp, nhưng chẳng bao giờ rơi vào Không, Vô tướng, Vô tác. Tu-bồ-đề, lại như có người học bắn với thầy dạy bắn, học đã thành thạo mà lại khéo léo, liền bắn vào hư không. Bắn mũi tên đầu rồi, lại bắn mũi tên khác, các mũi tên liền nhau như ý muốn mà không rớt xuống. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Vì muốn thành tựu thiện căn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì, nếu chưa thành tựu thiện căn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không bao giờ thủ chứng Thật tế. Đến khi thành thiện căn rồi, được viên mãn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, lúc đó Bồ-tát mới chứng Thật tế. Vì thế, Tu-bồ-đề, lúc Bồ-

tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, lúc tu Bát-nhã Ba-la-mật, nên quán đúng thật tướng sâu xa của các pháp như thế. Tuy quán rồi nhưng không thủ chứng.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó, cực kỳ khó; tuy hành Không, học Không, nhập tam-ma-địa Không nhưng trong đó không chứng thật tế Không. Thế Tôn, thật là hiếm có, thật là hiếm có!

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành Không, học Không, nhập tam-ma-địa Không, nhưng trong đó không chứng thật tế Không. Điều này rất khó, cực kỳ khó. Điều này hiếm có, rất hiếm có. Vì sao? Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó phát đại nguyện tối thẳng như thế này: "Ta nên độ tất cả chúng sinh, không bỏ tất cả chúng sinh." Bồ-tát phát nguyện như thế rồi, liền vào cửa giải thoát tam-ma-địa Không, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác. Bồ-tát tuy nhập các cửa giải thoát này nhưng trong đó không thủ chứng Thật tế. Vì sao? Vì Bồ-tát này đã được sức hộ trì

của phương tiện thiện xảo, có thể nghĩ thế này: “Ta không bỏ các chúng sinh. Chưa đầy đủ Phật pháp thì không bao giờ chúng thật tế Không trong đó.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập tính Không sâu xa, tức cửa giải thoát tam-ma-địa Không, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác; Bồ-tát nếu muốn nhập các cửa giải thoát tam-ma-địa đó thì nên sinh tâm như thế này: “Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám tướng chúng sinh, khởi kiến có sở đắc. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, sẽ vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, đoạn trừ tướng này.” Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Không, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên trong các tam-ma-địa, không thủ chúng Thật tế, cũng không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì Bồ-tát này đã được sức phương tiện thiện xảo hộ trì, nên lại tăng thêm thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng được tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Không, nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, lại sinh tướng Ngã, cho là có sở đắc. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, sẽ vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, đoạn trừ tướng Ngã." Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Không. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên không chứng Thật tế, cũng không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Bồ-tát này đã được sức hộ trì của phương tiện thiện xảo, lại tăng thêm thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng được tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám tướng Hữu, sinh tướng nắm bắt. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, nên vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, đoạn trừ tướng Hữu." Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên không chứng Thật tế, cũng

không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Bồ-tát này đã được sức hộ trì của phương tiện thiện xảo, lại tăng thêm thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng được tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác, nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám các tướng thường, lạc, ngã, tịnh, khởi các tướng điên đảo như thế là tướng được tạo tác. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, sẽ vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu. Đó là, đây là vô thường, không phải thường; đây là khổ, không phải lạc; đây là vô ngã, không phải ngã; đây là bất tịnh, không phải tịnh. Như thế sẽ khiến đoạn trừ tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh, lìa tướng tạo tác." Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên không chứng Thật tế, cũng không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi hỷ xả, các pháp Tam-muội. Vì sao? Bồ-tát này đã được sức phương tiện thiện xảo hộ trì, lại tăng thêm

thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng đều tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám các tướng Hữu; nghĩa là, trước hành có sở đắc, nay hành có sở đắc, trước hành tướng thường, nay hành tướng thường, trước hành hành điên đảo, nay hành hành điên đảo, trước hành tướng hòa hợp, nay hành tướng hòa hợp, trước hành tướng không thật, nay hành tướng không thật, trước khởi tà kiến, nay khởi tà kiến, trước tạo các hành sai lầm, nay tạo các hành sai lầm. Như thế, tất cả chúng sinh, ở mọi lúc, mọi nơi, tạo các hành như thế. Vì ta được sức Bát-nhã ba-la-mật hộ trì nên đầy đủ phương tiện thiện xảo, siêng hành tinh tiến như thế, lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ vì chúng sinh nói pháp như thế, khiến chúng sinh được nhập thật tướng sâu xa của các pháp; đó là, Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, Vô sinh, Vô tính."

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sinh tâm như thế, đầy đủ trí tuệ đó, mà lại tạo tác các

pháp trú Tam giới thì không có chuyện đó.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành tương ưng nên hỏi các Bồ-tát khác rằng: "Nếu người muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên học Không thế nào, nên sinh tâm thế nào để được nhập Không mà không chứng Không, nhập Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, Vô sinh, Vô tính, mà không chứng Vô tướng cho đến Vô tính, để có thể tu tập Bát-nhã Ba-la-mật?" Nếu Bồ-tát đó nói thế này: "Người muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chỉ nên niệm Không, niệm Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, Vô sinh, Vô tính." Người đó đáp lại như thế tức là lìa bỏ tất cả chúng sinh, chưa thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nên biết Bồ-tát đó, ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chưa an trú địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Bồ-tát đó không thể tuyên thuyết tướng bất cộng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, không thể chỉ đúng, trả lời đúng đối với pháp được hỏi.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, làm thế nào biết đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, dù nghe dù không nghe, tùy điều được hỏi đều có thể chỉ đúng, đáp đúng ở trong đó. Đây đủ tướng này chính là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát hành Bồ-đề nhiều, ít có thể đáp đúng?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ít an trú không thoái chuyển, vì thế không thể đáp đúng. Tu-bồ-đề, nếu đã an trú không thoái chuyển, nên biết Bồ-tát này thiện căn minh tịnh, đầy đủ phương tiện, không thể bị trời, người, A-tu-la, thế gian v.v... lay động, phá hoại. Bồ-tát này có thể khéo quán sát tất cả các pháp như mộng, nhưng trong đó không chứng Thật tế. Tu-bồ-đề, nên biết đó là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Quyển XIX

Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nay ta lại thuyết các loại tướng mạo của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển. Ông nên nghe kỹ, tác ý như thiện.

Tu-bồ-đề nói: Hay thay! Thế Tôn. Xin được vui nghe.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, dù ở trong mộng cũng không ưa thích địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, cũng không sinh tâm trú Tam giới kia. Tu-bồ-đề, người có tướng này,

nên biết chính là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng thấy trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa số đại chúng Bồ-tát, Thanh Văn, người, trời v.v... cung kính vây quanh Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nghe thuyết pháp. Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng thấy tướng như thế, nên biết chính là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng tự thấy thân mình, ở giữa hư không, vì người thuyết pháp, và thấy thân mình phóng ánh sáng lớn, hóa tướng Tỷ-khưu đến các thế giới ở phương khác, làm các Phật sự và thuyết pháp. Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng thấy tướng này, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng thấy châu thành, xóm làng, đều bị lửa đốt, hủy hoại tất cả, các trùng, thú dữ đều bỏ chạy khắp nơi, mọi người đều rất kinh sợ, sinh khổ não; thấy vậy mà tâm Bồ-tát không kinh, không sợ. Khi đã tỉnh mộng,

suy nghĩ thế này: “Tam giới không thật, thảy đều như mộng. Nguyên cho ta lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đem pháp như thế thuyết cho chúng sinh.” Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng thấy tướng này, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng, thấy ở địa ngục, có các chúng sinh chịu các khổ. Bồ-tát thấy rồi, suy nghĩ thế này: “Nguyên cho ta lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nước Phật thanh tịnh, không có địa ngục, cho đến tên đó cũng không nghe, huống là nhìn thấy.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng, thấy các quỷ đói chịu khổ đói khát. Bồ-tát thấy rồi nghĩ rằng: “Ta nguyện lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nước Phật thanh tịnh, không có quỷ đói, cho đến tên đó cũng không nghe, huống là nhìn thấy.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng, thấy các súc sinh chịu khổ rất nặng. Bồ-tát thấy rồi suy nghĩ rằng: “Ta nguyện lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác,

nước Phật thanh tịnh, không có súc sinh, cho đến tên đó cũng không nghe, huống là nhìn thấy." Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng, thấy tướng như thế, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy châu thành, xóm làng ở các phương xứ bỗng nhiên bị lửa cháy. Bồ-tát thấy rồi liền nói thế này: "Giống như các tướng được nhìn thấy trong mộng trước đây, không có gì khác; nếu ta đã được an trú bất thoái chuyển, ta nguyện dùng sức Thật ngữ này, khiến lửa ấy sớm tự tắt mà không lan đến các phương xứ khác." Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó nói như thế xong, nếu lúc đó lửa có thể tắt, nên biết Bồ-tát này, ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã trú địa vị không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát đã nói như thế mà lửa không tắt, nên biết Bồ-tát đó chưa được thụ ký, chưa thể an trú địa vị không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu lửa này không thể tắt, đã thế lại còn đốt cháy các chỗ khác, từ nhà này đến nhà khác, từ làng này đến làng

khác, tiếp nối như thế mà lửa không tắt, nên biết chúng sinh ở chỗ này, đời trước phạm tội nặng phá pháp. Tai họa còn lại của họ đời này mới chịu. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, nguyện nào cũng viên mãn, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người nam, người nữ v.v... bị phi nhân làm mê muội. Lúc đó, Bồ-tát thấy việc này rồi, liền nghĩ: "Nếu ta ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thâm tâm thanh tịnh, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, các hành được thanh tịnh, thì đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ta nên chứng đắc chứ chẳng phải không nên chứng đắc. Hơn nữa, nay chư Phật Thế Tôn ở vô lượng a-tăng-kỳ thế giới mười phương đang thuyết pháp. Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đó, không gì không biết, không gì không thấy, không gì không rõ, không gì không chứng, không gì không đắc. Chư Phật Thế Tôn này,

nếu biết tâm sâu của ta nhất định thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nguyện cho ta vì dùng sức Thật ngữ này mà khiến phi nhân kia lià bỏ, tránh xa, người bị mê hoặc, dù nam hay nữ, đều sớm thoát khỏi.” Nếu Bồ-tát lúc nói như thế, mà phi nhân kia không bỏ đi xa, người bị mê hoặc chưa được giải thoát, nên biết Bồ-tát này, từ nơi Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chưa trú địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát lúc nói như thế, mà phi nhân kia nhanh chóng đi xa, người bị mê hoặc đều được giải thoát, nên biết Bồ-tát này, từ nơi Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã được an trú địa vị không thoái chuyển.

Phẩm 21: Chi Rõ Tướng Ma

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các Bồ-tát mới trú Đại thừa, lúc thấy người nam, người nữ như thể bị loài phi nhân mê hoặc, liền nói: "Nếu ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, ta đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì ta nguyện dùng sức Thật ngữ này khiến loài phi nhân kia lìa bỏ, tránh xa; người bị mê hoặc, dù nam hay nữ, đều sớm được thoát khỏi." Nói như thế rồi, thì ác ma kia ẩn mình, đến chỗ Bồ-tát, ngầm dùng Ma lực khiến loài phi nhân bỏ đi. Vì sao? Sức của các ác ma mạnh hơn loài phi nhân; vì sức loài phi nhân này không đủ nên phải bỏ đi. Lúc đó, Bồ-tát không thể hay biết đó là sức của Ma, chỉ nghĩ rằng: "Ta đã được thụ ký từ Phật trước đây, đã an trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Ta đã nguyện tức được thành tựu." Vì các Bồ-tát đó chưa được thụ ký, không có sức này, nên Bồ-tát đối với việc này

khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn. Do tâm mạn nên càng tự cao tự đại. Vì tự cao tự đại nên khinh thường giặc ác, các Bồ-tát khác, tự cho mình đã được Phật thụ ký trước đây, những vị còn lại đều chưa được Phật thụ ký. Vì nhân duyên này, xa lìa Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí của Phật, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ-tát, đối với việc này, nếu không gần gũi các thiện tri thức, thì không được thiện pháp khai dẫn, mà bị bạn ác cùng hỗ trợ; nơi thân tâm mình lại không đủ phương tiện thiện xảo, tâm tăng thượng mạn càng trở nên kiên cố. Vì nhân duyên này bị Ma trói buộc, không thể giải thoát, bị rơi vào một trong hai địa vị, hoặc bậc Thanh Văn hoặc bậc Duyên Giác. Tu-bồ-đề, người có tướng như thế là các Bồ-tát mới trú Đại thừa. Vì ít thấy, ít nghe nên không thể gần gũi các thiện tri thức. Vì không được sức phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì; với chút nhân duyên mà tăng trưởng tâm mạn, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế nên biết đây cũng gọi là Ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma lại dùng nhân duyên danh tự làm hoại, làm loạn các Bồ-tát Ma-ha-tát. Thế nào là nhân duyên danh tự? Đó là ác ma hóa ra các tướng khác lạ, lúc thì đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Bồ-tát nên biết, cha ông tên như thế, mẹ ông tên như thế, bà con, xóm giềng, bạn bè có tên như thế, cho đến cha mẹ bảy đời có tên như thế. Ông ở phương đó, xứ đó, nước đó, thành đó, sinh từ dòng tộc đó, mang họ đó." Hoặc có tính nhu hòa, có tính mạnh mẽ, tính thông thả, tính vội vàng, căn lanh lợi, căn chậm chạp, đều được ác ma cùng lúc nói ra tất cả. Lại nói thế này: "Đời trước ông cũng từng tu tập công đức Đầu-đà; đó là thụ pháp A-la-noa, thường đi khát thực, mặc y phấn tảo, đã ăn uống rồi thì không uống sữa, thường ăn một lần, thường ngồi chỗ mình, chỉ giữ ba y, ở rừng Thi-đà, ngồi ở gốc cây, ngồi ở đất trống, thường ăn chừng mực, thường ngồi không nằm, tu đủ công đức Đầu-đà như thế. Lại ít nói, vui vẻ, xa rời huyên não; nếu có nói thì lời nói nhu hòa, đáng ưa, cho đến không nhận đầu thoa chân v.v.... Ông ở đời trước tu đủ các loại công đức

như thế, đời này cũng có công đức như thế, thấy pháp, biết pháp. Ông đã chắc chắn được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, an trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đã đủ các công đức, ông có đủ tướng mạo công đức như thế. Vì thế nên biết đã được thụ ký ở chỗ Phật trước đây.” Bấy giờ, Bồ-tát nghe lời này xong, liền nghĩ rằng: “Ta trước đây đã từng ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đó, được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là người an trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Vì nay nói ta có công đức Đâu-đà như thế, không khác.” Lúc đó, ác ma biết tâm người kia nghĩ như thế rồi, lại hóa ra các loại tướng khác nữa, như Tỷ-khưu, Tỷ-khưu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Bà-la-môn, cho đến cha, mẹ, anh, em, bà con, xóm giềng, bạn bè của Bồ-tát. Theo những người đã được hóa ra, đến trước Bồ-tát nói rằng: “Ông từ chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đã có đủ tướng mạo công đức như thế.”

Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó nghe các người được hóa ra nói như thế xong, không thể biết là do Ma làm ra, liền khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn. Vì tâm mạn nên càng tự cao tự đại. Vì tự cao tự đại nên khinh thường giặc ác, các Bồ-tát khác, tự cho mình trước đây đã được Phật thụ ký, các Bồ-tát khác đều chưa được Phật thụ ký. Vì nhân duyên này, xa lìa Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí của Phật, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đối với việc này nếu Bồ-tát không gần gũi các thiện tri thức, không được thiện pháp khai dẫn, mà bị các bạn ác hỗ trợ, ở thân tâm mình lại không đủ phương tiện thiện xảo, thì tâm tăng thượng mạn lại càng kiên cố. Bồ-tát này rơi vào một trong hai địa vị, hoặc bậc Thanh Văn hoặc bậc Duyên Giác.

Tu-bồ-đề, ta trước đã nói về tướng mạo chân chính của Bồ-tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển, mà Bồ-tát này không thể thành tựu, không thể an trú, không được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì. Vì nhân duyên này mới bị Ma trói buộc. Tu-bồ-đề, vì thế nên biết, đây cũng gọi là Ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma cũng dùng nhân duyên danh tự làm hoại, làm loạn các Bồ-tát Ma-ha-tát. Điều này thế nào? Đó là ác ma có khi hóa ra tướng các Tỷ-khưu, đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ông có tên như thế." Tên được Tỷ-khưu kia nói không khác với tên Bồ-tát này muốn có lúc được Bồ-đề. Vì Bồ-tát này không có trí, lại không đủ phương tiện thiện xảo, nên nghe như thế rồi liền nghĩ: "Nay Tỷ-khưu này nói mới thích biết bao. Tên của ta khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đúng như ta nguyện, không sai không khác. Ta nay không còn nghi hoặc nữa." Lúc đó Bồ-tát nghĩ như thế xong, theo lời Tỷ-khưu được Ma hóa ra mà sinh tin nhận. Vì nhân duyên này nên bị Ma đeo bám. Vì bị Ma đeo bám nên khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn. Vì tâm mạn nên càng tự cao tự đại. Vì tự cao tự đại nên khinh thường giặc ác, các Bồ-tát khác, tự cho trước đây đã được Phật thụ ký, các Bồ-tát khác đều chưa được thụ ký từ Phật. Vì nhân duyên này, xa lìa Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí của Phật, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Đối với việc này nếu Bồ-tát không gần gũi các thiện tri thức, không được thiện pháp khai dẫn, mà bị bạn ác cùng hỗ trợ, ở thân tâm mình lại không đủ phương tiện thiện xảo, nên tâm tăng thượng mạn lại càng kiên cố. Bồ-tát này rơi vào một trong hai địa vị, hoặc bậc Thanh Văn hoặc bậc Duyên Giác.

Tu-bồ-đề, ta trước đã nói về tướng mạo chân chính của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, mà Bồ-tát này không thể thành tựu, không thể an trú, không được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì. Vì nhân duyên này nên bị Ma trói buộc. Tu-bồ-đề, Bồ-tát này nên hối, bỏ các loại tâm mạn đã khởi trước đây. Bồ-tát nếu có thể hối được tâm này, cũng còn rơi trong sinh tử lâu dài. Nếu về sau được thiện tri thức khai dẫn, lại nhờ có Bát-nhã Ba-la-mật, thì dần dần có thể hướng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì Bồ-tát khởi các tâm mạn thì tội rất nặng. Ví như Tỷ-khưu phạm một hoặc hai trong bốn tội căn bản tối trọng thì không còn là Sa-môn, không còn là con họ Thích. Bồ-tát vì nhân duyên danh tự mà khởi các tâm mạn thì tội phải chịu cũng như thế. Tu-bồ-đề, ngoài bốn tội căn bản này, nên biết có năm tội Vô

gián rất sâu nặng. Nếu Bồ-tát, vì nhân duyên danh tự, khởi các tâm mạn, thì tội phải chịu lại sâu nặng hơn, và Bồ-tát này được gọi là hoàn toàn không có phương tiện, không thể hiểu đúng việc Ma. Tu-bồ-đề, vì thế nên biết các ác ma kia có thể dùng nhân duyên vi tế như thế, gây nghiệp Ma đó làm hoại làm loạn các Bồ-tát Ma-ha-tát. Bồ-tát đối với việc này nên hiểu biết đúng; biết rồi thì xa lìa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát chán ghét ồn ào, ưa muốn xa rời, thì các ác ma lập tức hóa ra tướng khác, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Nếu muốn xa rời, nên đến chỗ đồng vắng yên tĩnh, dưới gốc cây, nơi vách núi kia. Tu tập như thế là viễn ly chân chính. Hạnh viễn ly này được Phật xưng tán."

Tu-bồ-đề, ta không nói các Bồ-tát Ma-ha-tát ở đồng vắng yên tĩnh, dưới gốc cây, nơi vách núi là viễn ly chân chính.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở đồng vắng yên tĩnh, dưới gốc cây, nơi vách núi thì không gọi là viễn ly. Lại có tướng nào mới gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát viễn ly chân chính?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, có phương tiện thiện xảo, vì tất cả chúng sinh, hành hạnh Đại từ, Đại bi, xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, thì dù gần xóm làng cũng gọi là viễn ly, hoặc ở vách núi, dưới gốc cây, đồng vắng yên tĩnh cũng gọi là viễn ly. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu có thể xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác thì đó là viễn ly chân chính. Viễn ly như thế được ta thừa nhận. Bồ-tát ngày đêm nên thường tu tập hạnh viễn ly chân chính như thế. Tu-bồ-đề, nếu giống như ác ma khen, Bồ-tát chỉ ở vách núi, dưới gốc cây, đồng vắng yên tĩnh là viễn ly, thì Bồ-tát đó, tuy viễn ly như thế, nhưng không thể xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, thì không phải viễn ly chân chính. Tuy tu Bát-nhã Ba-la-mật, nhưng không thể viên mãn Nhất thiết trí trí, nên biết đó là người hành tạp loạn, nghiệp thân, ngữ, tâm không được thanh tịnh, không có Phương tiện tuệ, không hành Đại bi. Do ba nghiệp mình không thanh tịnh, lại ở gần làng xóm nên sinh tâm khinh mạn. Tu-bồ-đề, Bồ-tát khác tuy gần xóm làng nhưng không phải hành tạp loạn. Vì

sao? Vì có thể xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, nghiệp thân, ngữ, tâm đều thanh tịnh, có phương tiện tuệ, đủ hạnh Đại bi, nên tuy gần xóm làng cũng là viễn ly chân chính. Nếu đối với sự tu hạnh viễn ly chân chính như thế mà lại sinh khinh mạn, nên biết Bồ-tát này tuy được các pháp thiền định, giải thoát, thần thông, trí tuệ, tam-muội v.v... nhưng lại không đủ phương tiện thiện xảo. Tu-bồ-đề, Bồ-tát tuy ở chỗ đông không, trống vắng ngoài một trăm do-tuần, cho dù trải qua một năm, một trăm năm cho đến trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm, hoặc hơn cả số năm này, để tu hạnh viễn ly cũng chẳng bao giờ được lợi ích. Người đó không thể biết hạnh viễn ly chân chính như ta nói, không thể an trú sâu chắc tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không có phương tiện thiện xảo, chỉ lấy tịch tĩnh làm viễn ly chân chính. Nếu cầu Phật đạo mà tham đắm nơi nương tựa, thì viễn ly như thế ta không thừa nhận, cũng không thể khiến tâm ta sinh vui. Vì sao? Như trong hạnh viễn ly ta đã nói, không thấy có người hành viễn ly như thế mà gọi là viễn ly chân chính.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma thấy có người tu hạnh viễn ly ở chỗ vắng lặng kia, liền đến chỗ họ, ở giữa hư không, nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, Pháp ông tu là hạnh viễn ly chân chính, vì Như Lai khen ngợi ông tu hạnh này, khiến ông sớm được Vô thượng Chính đẳng Chính giác." Bồ-tát này nghe lời khen từ trên không rồi, từ chỗ đồng vắng yên tĩnh kia đi đến làng, xóm, thấy các Bồ-tát khác nhu hòa, thuận thiện, tu trì phạm hạnh, xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, ba nghiệp thanh tịnh, liền khởi khinh mạn, nói rằng: "Các ông là những người hành sự huyền ảo; sự tu hành của các ông không phải hạnh viễn ly." Tu-bồ-đề, Bồ-tát trú không tịch kia cho hạnh viễn ly chân chính là hành huyền ảo, cho hành huyền ảo là hạnh viễn ly chân chính. Vì sai lầm, hung ác của mình nên người đáng cung kính thì lại khinh mạn, người không đáng cung kính thì lại cung kính. Vì sao? Họ nghĩ rằng: "Ta ở nơi đồng trống yên tĩnh v.v... có các loài phi nhân vì nhớ ta, giúp ta nên đến. Ông ở gần xóm làng, làm gì có phi nhân nghĩ đến giúp ông." Nghĩ như thế rồi, đối với Bồ-tát

kia, khởi tâm khinh mạn. Tu-bồ-đề, nên biết người này chính là chiêm-đà-la trong hàng Bồ-tát, người sai lầm, hung ác trong hàng Bồ-tát, người hành ô uế trong hàng Bồ-tát, chính là Bồ-tát hình tượng, cũng gọi là Sa-môn tặc trú, cũng gọi là Sa-môn hình tặc, cũng gọi là pháp bất tịnh, cũng gọi là pháp phi lễ. Vì tướng này nên biết đó là mới phát tâm. Vì thế, tất cả thế gian, trời, người v.v... đều không cung kính. Vì sao? Ta nói người đó là người tăng thượng mạn. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với người như thế, không nên gần gũi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không bỏ tất cả chúng sinh, ưa thích Nhất thiết trí, phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác thật sâu xa, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, làm lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh, thì không nên gần gũi những người như thế. Tu-bồ-đề, người cầu Bồ-đề, đối với các việc Ma, thường nên biết rõ, biết rồi thì xa rời. Lúc nào cũng thường sinh tâm chán, lìa, sợ Tam giới, chỉ làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, dẫn dắt, chỉ bày chúng sinh có được Chính đạo, làm cho chúng sinh viên

mãn Chính quả, trú Thật tính pháp. Lại đối với chúng sinh, khởi tâm Đại từ, tâm Đại bi, tâm Đại hỷ, tâm Đại xả. Bồ-tát thường nguyện rằng: "Nguyện cho ta ở mọi lúc, mọi nơi, xa lìa tất cả các việc Ma như thế, nếu lỡ khởi thì sớm khiến trừ diệt."

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường học như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát này có thần thông, trí lực. Tu-bồ-đề nên biết những điều như thế đều nói là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ việc Ma, viễn ly chân chính.

Phẩm 22: Thiện Tri Thức

Phần 1

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, thâm tâm muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gần gũi, cung kính các thiện tri thức.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, có các Bồ-tát Ma-ha-tát, thâm tâm muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nếu có thể ưa thích thiện tri thức, thì thế nào là thiện tri thức của Bồ-tát Ma-ha-tát?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nên biết Chư Phật Như Lai là thiện tri thức của Bồ-tát. Vì sao? Chư Phật có thể thuyết pháp hành của Bồ-tát và các Ba-la-mật, chỉ dạy Bồ-tát nhập Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế Chư Phật Như Lai là thiện tri thức của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật là thiện tri thức của Bồ-tát. Vì sao? Bát-nhã Ba-

la-mật là chỗ cứu cánh của các Ba-la-mật. Vì Bát-nhã Ba-la-mật là thiện tri thức của Bồ-tát, nên sáu Ba-la-mật đều là thiện tri thức của Bồ-tát. Sáu Ba-la-mật cũng là đại sư của Bồ-tát; sáu Ba-la-mật là Chính đạo được hành; sáu Ba-la-mật là ánh sáng của thế gian; sáu Ba-la-mật là ngọn đèn pháp lớn; sáu Ba-la-mật là ánh sáng pháp lớn; sáu Ba-la-mật là cứu hộ chân chính; sáu Ba-la-mật là nơi quy hướng; sáu Ba-la-mật là nhà ở; sáu Ba-la-mật là đạo cứu cánh; sáu Ba-la-mật là cõn, bãi lớn; sáu Ba-la-mật là cha, là mẹ; ngay cả Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng đều nhờ sáu Ba-la-mật mà có thể thành tựu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở quá khứ, đã được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập Niết-bàn. Các Như Lai này đều sinh từ sáu Ba-la-mật. Có Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vị lai, sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Như Lai này cũng sinh từ sáu Ba-la-mật. Cho đến chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện đang giáo hóa chúng sinh ở mười

phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, nay được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Như Lai này cũng sinh từ sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, Nhất thiết trí của chư Phật ba đời cũng sinh từ sáu Ba-la-mật. Vì sao? Vì lúc chư Phật hành đạo Bồ-tát đều tu tập sáu Ba-la-mật này, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, bốn hành Vô lượng, bốn Nhiếp pháp, cho đến tất cả các pháp Phật, mà được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các pháp Phật này đều sinh từ sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, Phật trí, Tự nhiên trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả xưng lượng trí, Vô đẳng trí, Vô đẳng đẳng trí cũng sinh từ sáu Ba-la-mật này. Tu-bồ-đề, Vì thế sáu Ba-la-mật là thiện tri thức của Bồ-tát; sáu Ba-la-mật là Đại sư của Bồ-tát, là Chính đạo được hành, là ánh sáng của thế gian, là ngọn đèn pháp lớn, là ánh sáng pháp lớn, là cứu hộ chân chính, là nơi quy hướng, là nhà ở, là đạo cứu cánh, là cội bả lớn, là cha, là mẹ, cho đến sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh, nên học

sáu Ba-la-mật này. Nếu muốn học sáu Ba-la-mật này nên ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này tu học như lý, hiểu rõ nghĩa của nó, như thật suy nghĩ, như thật quán sát. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đường, mở bày, hiển liễu năm Ba-la-mật kia. Lại nữa, năm Ba-la-mật nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật thì không được gọi là Ba-la-mật. Vì thế, Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn không khởi niềm tin ở kẻ khác, không theo lời nói của kẻ khác, thì nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, những tướng gì là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Tu-bồ-đề, tướng không chấp trước là Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề hỏi: Có nhân duyên khiến tất cả các pháp cũng có tướng không chấp trước như tướng không chấp trước của Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Tu-bồ-đề, có nhân duyên khiến tất cả các pháp cũng có tướng không v như tướng không chấp trước của Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Tu-bồ-đề, vì tất cả các pháp là Không, là Ly. Vì thế, Tu-bồ-đề, giống như tất cả các pháp có tướng không chấp trước vì Không,

vì Ly, Bát-nhã Ba-la-mật có tướng không chấp trước cũng vì Không, vì Ly.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu tất cả các pháp là Không, là Ly, tại sao Phật nói tất cả chúng sinh có nhiễm, có tịnh? Thế Tôn, trong pháp Không không có nhiễm, không có tịnh; trong pháp Ly không có nhiễm, không có tịnh. Thế Tôn, tức pháp Không, pháp Ly này là không thể có sở đắc, Vô thượng Chính đẳng Chính giác khác với pháp Không, pháp Ly này, cũng không có pháp có thể có sở đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, con nay không thể hiểu được nghĩa như thế, nguyện Phật Thế Tôn vì con tuyên thuyết.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, có chấp trước Ngã, Ngã sở không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Thế Tôn. Chúng sinh, trong dòng sinh tử, chấp trước Ngã, Ngã sở.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Ngã, Ngã sở có phải Không không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Thế Tôn. Ngã, Ngã sở là Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Có phải vì chúng sinh chấp trước Ngã, Ngã sở nên luân chuyển sinh tử không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Thế Tôn. Vì chúng sinh chấp trước Ngã, Ngã sở nên luân chuyển sinh tử.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết các pháp nhiễm chỉ tùy vào cái được chúng sinh thụ nhận, chấp trước mà nói là nhiễm. Nếu các chúng sinh không thụ nhận, tức không thể có nhiễm, cũng không có người bị nhiễm. Vì thế không có Ngã, Ngã sở. Vì không có Ngã, Ngã sở nên nói là tịnh. Nếu các chúng sinh không nhận, không chấp trước, thì cũng không thể có tịnh, cũng không có người được tịnh. Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên ở trong tất cả các pháp Không, ở trong tất cả các pháp Ly, nói là nhiễm, nói là tịnh. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nên hành như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn, khéo thuyết nghĩa này. Trong tất cả các pháp Không, trong tất cả các pháp Ly, nói nhiễm, nói tịnh, không nhận, không chấp trước. Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nên

hành như thế. Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, đó là không hành sắc, không hành thụ, tưởng, hành, thức. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, thì khắp thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều kính phục, không bị họ làm cho động loạn. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành như thế tức không lẫn tạp với hạnh Thanh Văn, Duyên Giác, không trú các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Người hành như thế là hành không có hành, trú không chỗ trú, có thể nhập Phật tính, nhập Như Lai tính, Tự nhiên trí tính, Nhất thiết trí tính. Thế Tôn, người hành như thế là tối thượng, vô thắng, tương ứng với Thắng hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, ngày đêm siêng hành như thế, tức có thể gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cho đến có thể nhanh chóng thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển XX

Phẩm 22: Thiện Tri Thức

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu hành như thế là không hành sắc, không hành thụ, tưởng, hành, thức. Người hành như thế khiến khắp thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều kính phục, không bị họ làm động loạn. Người hành như thế không lẫn tạp với hạnh Thanh Văn, Duyên Giác, không trú các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Người hành như thế là hành không

có hành, trú không chỗ trú, có thể nhập Phật tính, nhập Như Lai tính, Tự nhiên trí tính, Nhất thiết trí tính. Người hành như thế là vô thặng, tối thượng, tương ứng với thặng hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong ngày và đêm, siêng hành như thế, tức có thể gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cho đến có thể nhanh chóng thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Giả sử ở Diêm-phù-đề, tất cả chúng sinh đều được thân người, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phát tâm này xong, cho đến hết đời, tôn trọng, cung kính, cúng dường chư Phật; lại rộng hành bố thí cho tất cả, tức lấy công đức Bố-thí như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, những người này, nhờ nhân duyên này, được phúc nhiều không?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thệ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Những người này, vì nhân duyên này, được phúc tuy nhiều, không bằng Bồ-tát Ma-ha-tát, có thể trong một ngày,

khởi chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Dựa vào chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật mà Bồ-tát đó khởi, có thể vì chúng sinh làm ruộng phúc lớn. Vì sao? Bồ-tát có thể khởi tâm từ bình đẳng, các chúng sinh khác không có tâm này giống như Bồ-tát Ma-ha-tát; chỉ trừ Như Lai là tâm từ đầy đủ. Tại sao? Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đã có thể viên mãn pháp bất tư nghị nên thường không lìa từ, bi, hỷ, xả.

Tu-bồ-đề, làm thế nào Bồ-tát có thể vì chúng sinh làm ruộng phúc lớn? Tu-bồ-đề, đó là vì Bồ-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên đầy đủ Chính tuệ, được tuệ này xong, thấy các chúng sinh như ở lao ngục, chịu trói buộc kia. Bấy giờ, Bồ-tát vì được tâm Đại bi hộ trợ, liền dùng Thiên nhãn thanh tịnh, quán sát cùng khắp vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, thấy có chúng sinh tạo nghiệp Vô gián, đang chịu khổ báo, rơi vào lưới tà kiến, không ra khỏi được. Bồ-tát quán như thế xong, thâm phát tâm Đại từ, tâm Đại bi, thương xót chúng sinh, dùng ánh sáng Đại từ, Đại bi này chiếu sáng tất cả, rồi Bồ-tát kia đó nghĩ thế này: "Ta nên vì các

chúng sinh làm chỗ nương tựa lớn, giải thoát tất cả chúng sinh ra khỏi các khổ." Nghĩ như thế xong, không trú tướng này, cũng không trú tướng khác. Tu-bồ-đề, đó gọi là ánh sáng Đại tuệ của Bồ-tát Ma-ha-tát, tức có thể vì chúng sinh làm ruộng phúc lớn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, tức không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể nhận bố thí từ tín tâm của tất cả thế gian, đó là thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men. Bồ-tát tuy nhận bố thí, vì nhất tâm tu tập Bát-nhã Ba-la-mật, nên đối với người cho, người nhận, và cái được cho thảy đều thanh tịnh, được gần Nhất thiết trí. Vì thế, Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đừng muốn nhận không của tín thí ở trong nước, nếu muốn chỉ dẫn chúng sinh hành Chính đạo, nếu muốn cứu độ chúng sinh thoát khỏi trói buộc của ba cõi, nếu muốn bạt tế chúng sinh ra khỏi khổ luân hồi, nếu muốn khai đạo Tuệ nhãn thanh tịnh cho chúng sinh, thì nên phát khởi Chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu khởi niệm này tức cùng tương ứng với ngôn thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bồ-tát có

được ngôn thuyết đều tùy thuận với niệm Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu có niệm nào cũng đều tùy thuận ngôn thuyết, tức không thể rời Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, Bồ-tát, trong ngày và đêm, không nên rời Chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề, ví như có người được báu ma-ni lớn chưa từng có, được báu này rồi, tâm rất hoan hỷ. Về sau vì nhân duyên mà đánh mất báu này. Tu-bồ-đề, người đó vì duyên này mà tâm sinh sầu não, buồn khổ, hối tiếc, thường nghĩ: “Ta nay sao lại đánh mất của báu lớn này. Nhớ nghĩ như thế không ngừng.” Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Pháp bảo lớn, đó là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì Bồ-tát được Pháp bảo lớn Bát-nhã Ba-la-mật này thì thường khởi Chính niệm tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật, thường không rời tâm Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu tự tính tất cả các pháp vì là Không, vì là Ly, nên các niệm cũng Không, cũng Ly, thì tại sao Phật nói Bồ-tát Ma-ha-tát thường không lìa niệm tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể biết tự tính các pháp vì là Không, vì là Ly nên các niệm cũng là Không, là Ly như thế, thì đó là Chính niệm tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật, là không rời tâm Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật không có tăng, không có giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật không có tăng, không có giảm, làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát có thể tăng trưởng Bát-nhã Ba-la-mật? Làm sao được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, trong đó có tăng, có giảm, tức trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật cũng tăng, cũng giảm. Nếu trong Không của Bồ-tát Ma-ha-tát không tăng, không giảm, tức trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật cũng không tăng, không giảm. Tu-bồ-đề, vì trong Không của Bồ-tát Ma-ha-tát không có tăng giảm, nên Bồ-tát Ma-ha-tát lấy pháp không tăng, giảm này để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế rồi, không kinh, không

sợ, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề nói: Có phải tướng của Bát-nhã Ba-la-mật là hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Có phải tướng Không của Bát-nhã Ba-la-mật là hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là tướng Không của Bát-nhã Ba-la-mật có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Không có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Không có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Không có thể hành Không không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Sắc có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tướng, hành, thức có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa sắc có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa thụ, tướng, hành, thức có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành thế nào mới là hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông có thấy Bát-nhã Ba-la-mật là chỗ hành của Bồ-tát Ma-ha-tát không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu pháp không có sở đắc tức pháp không thể thấy. Trong đó có sinh có thể sinh, có diệt có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ tướng như thế tức được Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ Nhẫn này, tức được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, đây gọi là Vô sở úy hành của Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành như thế, tức được Vô thượng trí, Quảng đại trí, Tối thượng lợi trí, Nhất thiết trí trí của Phật. Hành như thế là không có chỗ được hành.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, dùng pháp Vô sinh này có thể được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Nên lấy pháp nào để được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có pháp có thể được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có Vô thượng Chính đẳng Chính giác được thụ ký không?

Tu-bồ-đề nói: Con không thấy pháp này được thụ ký riêng, cũng không thấy có pháp thụ ký. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có sở đắc. Thế Tôn, vì nghĩa này nên con biết tất cả các pháp không có chứng, trong đó không có người chứng; tất cả các pháp không có chứng đắc, trong đó không có cái sở đắc.

Phẩm 23: Thiên Chủ Đế Thích Ngợi Khen

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích ở trong hội lớn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa tối thượng, khó có thể thấy được, khó có thể nghe được; trong đó cũng lại khó hiểu, khó vào.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa tối thượng, khó thấy, khó nghe, khó hiểu, khó vào. Kiêu-thi-ca, vì như hư không sâu xa nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng sâu xa. Vì hư không là Không nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng Không. Vì hư không là Ly nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng Ly. Vì hư không khó thấy nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng khó thấy. Vì hư không khó hiểu nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng khó hiểu.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn,

nếu có người được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói, cho đến biên chép, nên biết người này đầy đủ thiện căn tối thượng.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, đúng thế, đúng thế. Nếu có người được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói, cho đến biên chép, ta nói người này đã có thể đầy đủ thiện căn tối thượng. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Nếu như tất cả chúng sinh ở Diêm-phù-đề đều được thân người, mỗi một chúng sinh tu đủ mười Thiện. Các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đó, vì nhân duyên này, có được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thế.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đó tuy được nhiều phúc, không bằng có người đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói, cho đến biên chép; trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa phần, toán phần, số phần, và ví dụ phần cho đến ô-ba-ni-

sát-đàm phần đều không bằng một.

Bấy giờ, trong hội có một Tỷ-khưu nghe nói như thế rồi, hỏi Thiên chủ Để Thích: Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, chỉ mới được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, mà có thể nhất niệm sinh tịnh tín, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này hơn cả Nhân giả.

Bấy giờ, Thiên chủ Để Thích nói với Tỷ-khưu đó rằng: Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, trong khoảnh khắc phát tâm mà sinh tịnh tín, thì còn hơn cả ta, huống là có thể rộng nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói cho đến biên chép. Lại nữa, huống là sau khi đã nghe, nhận, lại học như được thuyết, hành như được thuyết, tu tập tương ưng. Nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này tu hạnh Bồ-tát, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v.... Tỷ-khưu, không chỉ vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la kia, mà còn hơn cả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Duyên Giác; không chỉ hơn Tu-đà-hoàn cho đến Duyên Giác, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, hành Bồ thí mà

không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự bố thí như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, giữ Tịnh giới mà không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự giữ giới như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, tu Nhẫn nhục mà không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự nhẫn nhục như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, phát khởi Tinh tiến mà không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự tinh tiến như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, tu Thiền định mà không có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể học như được thuyết, có thể hành như được thuyết, mà có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Vì thế, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cho đến Thanh Văn, Duyên Giác, và các Bồ-tát khác. Nên biết Bồ-tát này khéo hành Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát này có thể gần Nhất thiết trí, không xa lìa chư Phật. Bồ-tát này thiện căn thành thực, sẽ ngồi

Đạo tràng. Bồ-tát này có thể đoạn các khổ phiền não của chúng sinh. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể học như thế, chính là học pháp Bồ-tát, không học pháp Thanh Văn, Duyên Giác, là học Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, khi Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, sẽ có bốn Đại Thiên Vương Hộ thế, đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Thiện nam tử, ông nên siêng năng, nhanh chóng học Bát-nhã Ba-la-mật này, nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Khi ông ngồi vào Đạo tràng, bốn Thiên Vương chúng tôi đều cầm bát báu dâng lên ông." Thế Tôn, không phải chỉ bốn Thiên Vương Hộ thế ở trước Bồ-tát nói như thế. Con cũng thường đến chỗ Bồ-tát đó để hộ trợ, huống là các Thiên tử khác. Vì sao? Bồ-tát này có thể học Bát-nhã Ba-la-mật như thế, học rồi có thể hành, thật là hiếm có. Chúng sinh ở đời có các khổ não, Bồ-tát đã có thể xa lìa các khổ, ở mọi nơi đều tạo lợi ích lớn. Thế Tôn, đó là công đức đời này của Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền nghĩ rằng: Thiên chủ Đế Thích này khéo nói lời này, là do

biện tài của mình mà nói như thế, hay được oai thần của Phật hộ niệm?

Lúc đó, Thiên chủ Đế Thích nhờ oai thần của Phật biết được ý nghĩ đó, liền nói: Tôn giả nên biết, những lời như tôi nói đều là oai thần của Thế Tôn lập nên.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan: Đúng thế, đúng thế. Những lời như Thiên chủ Đế Thích đã vui nói đó, nên biết đều được sức oai thần của Phật hộ niệm.

Phẩm 24: Tăng Thượng Mạn

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Tôn giả A-nan: Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, tất cả ác ma có ở ba ngàn Đại thiên thế giới đều sinh niệm nghi ngờ: "Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, có ở nửa đường thủ chứng quả Thanh Văn, Duyên Giác không? Hay sẽ quyết định thẳng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác?" A-nan, các ác ma kia, có khi nếu thấy Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật quyết định thẳng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì các Ma tức thời ưu sầu, khổ não, như tên đâm vào tim.

Lại nữa, A-nan. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, có các ác ma đến chỗ Bồ-tát, sinh tâm gây nhiễu loạn, dùng Ma lực hóa ra các tướng sấm, mưa, mưa đá, gió v.v... cùng khắp mọi

nơi, muốn làm cho Bồ-tát lo sợ, tán loạn, cho đến muốn khiến Bồ-tát, ở trong một niệm, lui mất tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. A-nan nên biết, ác ma không thể nào nhiễu loạn tất cả Bồ-tát.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát nào bị Ma quấy nhiễu?

Phật nói: A-nan, nếu Bồ-tát, ở đời trước, từng được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tuy được nghe lại rồi mà không sinh tin, hiểu. A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tâm sinh nghi ngờ: "Có pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hay không có pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này?" A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát rời xa thiện tri thức, gần gũi ác tri thức; vì gần ác tri thức nên nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh tin, hiểu. Lại không thể

thưa hỏi nghĩa đó, chỉ nghĩ: “Ta nay làm sao có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật này.” A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nhận tà pháp kia, hành theo tà pháp. Các ác ma kia biết việc này rồi, tâm sinh vui mừng, nghĩ rằng: “Người này giúp ta, lại khiến người khác cùng đến giúp ta, lại khiến ta viên mãn sở nguyện, tùy thuận ý ta.” A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này rồi, nói với các Bồ-tát khác rằng: “Bát-nhã Ba-la-mật này sâu xa khó hiểu, ta còn không thể nắm được nguồn cội của nó, các ông nay lại tu tập mà làm gì? Chỉ cần đối với các kinh được Phật thuyết khác, nghe, nhận, tu tập, tất ở trong đó mà được Pháp vị.” Do Bồ-tát này đã nói như thế, các Bồ-tát khác liền khởi tâm xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật. A-nan nên biết, người nói như thế tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩ rằng: “Ta là người tu hạnh viễn ly chân chính, các Bồ-tát khác chẳng phải hạnh viễn ly.” Tức thời ác ma biết được ý nghĩ này rồi, sinh hoan hỷ lớn, vui mừng, hớn hở. Vì sao? Bồ-tát kia, theo niệm đã khởi, tức lui mất Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì lui mất như thế nên tâm Ma sinh vui.

Lại nữa, A-nan. Có các ác ma đến chỗ Bồ-tát, khen ngợi danh tự, dòng họ Bồ-tát, công đức Đầu-đà, cho đến đủ loại tướng mạo công đức. Bồ-tát nghe khen ngợi như thế rồi, bị dính mắc theo, khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn, tự cao, tự đại, khinh các Bồ-tát khác; do nhân duyên này, tăng trưởng phiền não. Rồi vì Bồ-tát này bị sức của ác ma kia tăng thêm nên những điều nói ra đều được người tin nhận; tin nhận rồi, thì học như được nói, hành như được nói. Hoặc thấy, hoặc nghe, việc học như thế, việc hành như thế đều không đúng đắn. Vì không đúng đắn nên khởi tâm điên đảo. Do tâm như thế nên các nghiệp thân, ngữ, tâm đều không thanh tịnh. Vì nhân duyên này mà có thể tăng trưởng con đường hướng đến địa

ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v.... Các ác ma kia thấy điều lợi này, tâm rất hoan hỷ, vui mừng, hớn hờ, liền nghĩ rằng: "Nay, cung điện của ta là có thật chứ chẳng phải không, vì nhân duyên kia mà làm cho tăng trưởng." A-nan nên biết, Bồ-tát này không thể đầy đủ tướng mạo công đức, chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật, chẳng phải trú Bất thoái chuyển. Vì sao? Vì tâm tăng thượng mạn khởi các sai lầm. Bồ-tát này sẽ có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu người của Bồ-tát thừa và người của Thanh Văn thừa cùng nhau tranh cãi, nói ra lời ác, khinh khi, chửi mắng; bấy giờ ác ma biết việc như thế rồi liền nghĩ rằng: "Người của Bồ-tát thừa đó, do nhân duyên này, tuy cũng xa lìa Nhất thiết trí, nhưng sự xa lìa đó chẳng lớn, chẳng lâu như người của Bồ-tát thừa và người của Thanh Văn thừa cùng nhau tranh cãi, nói ra lời ác, khinh khi, chửi mắng." Bấy giờ ác ma biết việc như thế rồi, tâm rất hoan hỷ, vui mừng, hớn hờ mà nghĩ rằng: "Người của Bồ-tát thừa này, do nhân duyên này, đời đời xa lìa Nhất thiết trí kia."

Lại nữa, A-nan. Nếu có Bồ-tát chưa được thụ ký, đối với các Bồ-tát khác đã được thụ ký, khởi tâm sân hận, thì theo tâm đã khởi mà bị thoái chuyển. Khởi một niệm thoái lui một kiếp, sau đó tùy theo niệm mà tính số kiếp. Nếu không bỏ tâm Nhất thiết trí, hoặc vì gặp thiện tri thức thì lại phát khởi, mặc áo giáp Tinh tiến.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn, nếu khởi tội này, Phật có cho sám hối không?

Phật bảo A-nan: Nay trong pháp ta nói, có pháp ra khỏi tội. Trong các thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, ta đều nói có pháp ra khỏi tội đó. A-nan nên biết, nếu người của Bồ-tát thừa cùng người của Bồ-tát thừa tranh cãi, nói ra lời ác, khinh khi, chửi mắng rồi mà không cùng hối bỏ, lại ôm sân hận, trói buộc ở tâm thì ta không nói có pháp ra khỏi tội kia. A-nan, nếu người Bồ-tát thừa cùng người Bồ-tát thừa tranh cãi, cho đến chửi mắng rồi liền cùng hối bỏ, ta sẽ vì họ nói pháp ra khỏi tội.

A-nan, Bồ-tát lại nên nghĩ thế này: “Đối với tất cả chúng sinh, ta nên hành từ, nhẫn. Giả

như họ khởi ác, đến làm nhục, ta còn không sinh một niệm tâm sân huống là đáp trả. Nhất thời nếu ta có khởi tâm sân hận thì đó thật là lỗi lớn. Vì sao? Ta nên vì tất cả chúng sinh làm cây cầu lớn, khiến đều được đi qua. Ta thường đối với tất cả chúng sinh đó tác ý như thiện. Giả như có nghe lời ác cũng không sinh tâm giận dữ. Với mình, với người đều bình đẳng. Tự mình có lỗi đừng đổ cho người. Người khác lỗi lầm xem như tự mình tạo ra, thường sinh hối, sợ. Vì sao? Ta muốn làm cho tất cả chúng sinh được an lạc lớn. Nếu có chúng sinh bị nhiều sân, nã, nguyền cho ta lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cứu độ được họ. Ở tất cả nơi nào ta thấy có người cầu Bồ-đề, thì lúc đó ta hoan hỷ nhìn ngắm, mặt mũi tươi vui, không có nhăn mày. Tâm ta kiên cố, không bị tất cả sân nã khuấy động." A-nan, nếu người của Bồ-tát thừa có thể sinh tâm như thế, nên biết đó là người tu hạnh Bồ-tát.

Lại nữa, A-nan. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với người Thanh Văn vốn không nên sinh khởi các tâm khinh mạn, cho đến tất cả chúng sinh cũng không nên sinh tưởng khinh mạn.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát với Bồ-tát ở chung như thế nào?

Phật bảo A-nan: Bồ-tát ở chung nên xem nhau giống như nghĩ đến Phật: "Đây là Đại sư của ta, cùng ngồi một xe, cùng đi một đường. Bồ-tát Ma-ha-tát đó nếu có sở học, ta cũng theo học, bình đẳng an trú ở trong Bồ-tát thừa, tu học như lý, như pháp Bồ-tát. Nếu người đó tạp học thì không phải cái ta học. Nếu người đó thanh tịnh học, có thể tương ứng như lý với Nhất thiết trí, thì ta cũng học như thế." A-nan, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể học như thế, đó là cùng học, nên cùng ở chung. Người học như thế tất chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển XXI

Phẩm 25: Học

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học Nhất thiết trí, nên học thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu học Tận tức học Nhất thiết trí. Nếu học Ly tức học Nhất thiết trí. Nếu học Vô sinh, Vô diệt, Vô khởi, Vô nhiễm, Vô tính, Tịch tĩnh như hư không pháp giới v.v... tức học Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học Tận, học Ly cho đến học Tịch tĩnh pháp giới v.v... tức học Nhất thiết trí, thì những điều đó nên làm thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu ông hỏi rằng những điều đó nên làm thế nào, thì Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Như Lai chứng Như Như nên được gọi là Như Lai. Như này có tận, có được làm ra không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Vì sao? Tướng của Như là vô tận cũng không có tạo tác.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Ý ông thế nào? Như Lai chứng Như Như nên được gọi là Như Lai. Như này có sinh, có diệt, có khởi, có nhiễm, có đặc, có chứng không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát học Nhất thiết trí cũng như thế. Tu-bồ-đề, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu học như thế, là tướng Như không cùng tận. Người học như thế là học Nhất thiết trí. Người học như thế là học Bát-nhã Ba-la-mật. Người học như thế là học Phật địa. Người học như thế là học mười Lực, bốn Vô úy v.v... của Phật, tất cả Phật pháp cho đến Nhất thiết trí trí. Người học như thế có thể đến bờ kia của mọi việc học. Người học như

thế có thể hàng phục tất cả Ma và Ma chúng. Người học như thế sớm được pháp Bất thoái chuyển. Người học như thế sớm ngồi vào Đạo tràng. Người học như thế là học mười hai hành tướng của ba lần chuyển Pháp luân. Người học như thế là học cái mình hành. Người học như thế là học pháp làm chỗ nương tựa cho người khác. Người học như thế là học Đại từ, Đại bi, Đại hỷ, Đại xả. Người học như thế là học cứu độ cõi chúng sinh. Người học như thế là học không đứt giống Phật. Người học như thế là học mở cửa Cam lộ. Tu-bồ-đề, việc học rộng lớn này là sự học tối thượng. Người phàm phu thấp kém không thể học như thế. Nếu có thể chế phục, dẫn dắt tất cả chúng sinh, muốn làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh, muốn ra khỏi cõi của tất cả chúng sinh, thì có thể học như thế. Nếu học như thế thì không rơi vào các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v... không sinh vào cảnh giới A-tu-la, không sinh vào vùng biên giới, không sinh vào dòng họ Chiên-đà-la, không sinh vào chủng tộc thuộc họ thấp kém, không sinh vào các dòng họ làm nghề công xảo thấp hèn. Người học như thế

không mất một mắt, không mù hai mắt, cũng không bị lé, không điếc, không câm, không gù lưng, không què chân, không xấu xí, không thô ác, không tàn phế, không dị tướng, cũng không có các bệnh ghê lở, bệnh hủi, ung nhọt, khô gầy, phù thũng v.v... không hư các căn, tướng người đầy đủ, âm thanh trong trẻo, mọi người ưa thích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, không hại mạng người, không trộm vật của người, không hành tà nhiễm, không nói hư dối, cũng không hai lưỡi, lại không ác khẩu, không có lời vô nghĩa, không sinh tham đắm, không khởi sân nã, không trú tà kiến, không sống tà mạng, không tu pháp tà mạng, không nuôi quyến thuộc phá giới, không gần người phi pháp, không sinh vào cõi trời Trường Thọ, tuy nhập các Thiên nhưng không theo Thiên mà sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát có thể thành tựu phương tiện thiện xảo. Nhưng Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo gì? Đó là từ Bát-nhã Ba-la-mật tương ưng sinh ra phương tiện thiện xảo. Vì thế Bồ-tát tuy nhập các Thiên nhưng không theo Thiên mà sinh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát

Ma-ha-tát có thể học như thế tức được mười Lực thanh tịnh, bốn Vô sở úy thanh tịnh, cho đến tất cả Phật pháp thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tự tính của tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh, làm thế nào Bồ-tát Ma-ha-tát lại được mười Lực thanh tịnh, bốn Vô sở úy thanh tịnh, cho đến tất cả Phật pháp thanh tịnh?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, tự tính của tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tự tính của tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh này, như lý tu học Bát-nhã Ba-la-mật, không kinh, không sợ, không lui, không mất. Tu-bồ-đề, các dị sinh ngu muội kia, đối với pháp như thế, không biết, không thấy; vì không biết, không thấy nên không có hiểu rõ. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát phát căn tinh tiến, tu học trong đó. Tự mình học rồi, khiến các dị sinh, vân vân, ở trong pháp này, như lý tu học, biết đúng, thấy đúng. Bồ-tát Ma-ha-tát do học như thế tức được mười Lực thanh tịnh, bốn Vô sở úy thanh tịnh, cho đến tất cả Phật pháp thanh tịnh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế tất có thể

biết rõ sự vận hành của tâm và tâm sở của tất cả chúng sinh.

Tu-bồ-đề, ví như đại địa ít có vàng Diêm-phu-đàn mà có nhiều gai góc, cát đá, cỏ cây. Tất cả chúng sinh cũng như thế. Trong đám chúng sinh ít ai có thể ưa thích tu học Bát-nhã Ba-la-mật, phần nhiều ưa thích tu học pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác. Tu-bồ-đề, lại như trong đám chúng sinh ít ai tu nghiệp Luân Vương kia, phần nhiều chỉ tu nghiệp của các Tiểu vương kia. Tu-bồ-đề nên biết, trong đám chúng sinh ít ai hành đạo Bát-nhã Ba-la-mật, phần nhiều hành đạo Thanh Văn, Duyên Giác, thì cũng như thế. Tu-bồ-đề, lại như trong đám chúng sinh ít ai tu phúc nghiệp của Đế Thích kia, phần nhiều chỉ tu phúc nghiệp của các Thiên tử kia. Tu-bồ-đề nên biết, trong đám chúng sinh ít ai tu tập hạnh Bát-nhã Ba-la-mật, phần nhiều tu tập hạnh Thanh Văn, Duyên Giác, thì cũng như thế. Tu-bồ-đề, lại như trong đám chúng sinh ít ai tu phúc nghiệp của Phạm Vương kia, phần nhiều chỉ tu phúc nghiệp của các Phạm chúng kia. Tu-bồ-đề nên biết, trong đám chúng sinh ít có ai không thoái chuyển đổi

với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phần nhiều thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì cũng như thế. Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên biết trong đám chúng sinh, ít ai có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Trong số ít đó lại ít có ai có thể như lý tu hành, Trong số ít có thể tu hành đó, lại ít có ai có thể tu tập hạnh tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật. Trong số ít có thể tu tập hạnh tương ứng đó, lại ít có ai có thể an trú địa vị không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn ở trong số ít của số ít đó thì nên tu tập Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật này thì không sinh tâm tạp nhiễm, không sinh tâm nghi hoặc, không sinh tâm đố kỵ, không sinh tâm keo kiệt, không sinh tâm phá giới, không sinh tâm sân, não, không sinh tâm biếng nhác, không sinh tâm tán loạn, không sinh tâm ngu si.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này có thể hộ các Ba-la-mật, có thể

nhận các Ba-la-mật, có thể giữ các Ba-la-mật, có thể gom các Ba-la-mật, có thể chứa các Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, ví như sáu mươi hai kiến, trong thân kiến chứa các Ba-la-mật, trong Bát-nhã Ba-la-mật cũng chứa như thế. Tu-bồ-đề, lại như sĩ phu có được các căn đều được bao hàm trong mạng căn, tất cả các thiện pháp cũng đều được bao hàm trong Bát-nhã Ba-la-mật như thế. Tu-bồ-đề, lại như khi mạng căn của sĩ phu diệt thì các căn đều diệt, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Nếu khi trí tuệ diệt thì tất cả các thiện pháp cũng diệt theo. Tu-bồ-đề, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn hộ các Ba-la-mật, nếu muốn bao hàm các Ba-la-mật, nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn dẫn đầu về phúc đức tối thắng trong tất cả chúng sinh, nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Phật lại bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới có nhiều không?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, chỉ ở Diêm-phù-đề này đã có chúng sinh nhiều vô số, huống là tất cả chúng sinh cả ba ngàn Đại

thiên thể giới.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Giả như tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thể giới như thế, mỗi một chúng sinh tu hành đều trú địa vị Bồ-tát, hoặc có người cho đến hết đời, đem các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men và đủ các nhạc cụ khác, cúng dường các chúng Bồ-tát ở ba ngàn Đại thiên thể giới như thế. Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thệ.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu lại có người trong khoảng một cái búng tay, có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, phúc họ có được hơn gấp đôi người trước. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật làm lợi ích lớn cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, lại có thể hỗ trợ Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn tối thắng vô thượng trong tất cả chúng sinh, nếu muốn làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh, nếu muốn sớm nhập cảnh giới của chư Phật, nếu muốn đầy đủ các pháp công đức của Phật, nếu muốn được thần thông du hí của Phật, nếu muốn cất tiếng rỗng Sư tử

lớn của Phật, nếu muốn được các hành xứ của Phật, nếu muốn thuyết pháp ở hội lớn của ba ngàn Đại thiên thế giới, Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn thành tựu lợi ích công đức như thế, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật này. Học Bát-nhã Ba-la-mật này mà không thể viên mãn các lợi ích công đức thì không có chuyện đó.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng đầy đủ lợi ích công đức của Thanh Văn sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng học pháp Thanh Văn này, cũng đầy đủ lợi ích của công đức Thanh Văn. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát tuy học như thế, biết như thế, được lợi ích như thế, nhưng trong đó không sinh tâm trú chấp. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thuyết pháp Thanh Văn đó nhưng không nắm bắt pháp đó. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, có thể tạo ruộng phúc lớn cho tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v.... Ruộng phúc của Bồ-tát tạo ra là tối thượng, tối thắng, vượt quá các ruộng phúc khác của Thanh Văn, Duyên Giác.

Tu-bồ-đề, học như thế chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật, được gần Nhất thiết trí, không bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Học như thế không lười mất Nhất thiết trí, xa rời tâm Thanh Văn, Duyên Giác, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩ rằng: "Đây là Bát-nhã Ba-la-mật, đây gọi là Bát-nhã Ba-la-mật, vì học Bát-nhã Ba-la-mật này nên sẽ được Nhất thiết trí." Tu-bồ-đề, nếu phân biệt như thế thì không gọi là tu học Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Bát-nhã Ba-la-mật, không sinh phân biệt, không biết, không thấy, cũng không có sở đắc; vì không phân biệt, không biết, không thấy, không có sở đắc như thế nên gọi là tu học Bát-nhã Ba-la-mật.

Phẩm 26: Huyền Dụ

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích liền nghĩ rằng: “Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật này thì có thể vượt hơn tất cả chúng sinh, hưởng là thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế nên biết, nếu có người ưa thích Nhất thiết trí, người đó được thiện lợi lớn, khéo tự nuôi mạng, hưởng là có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nên biết người này được tất cả chúng sinh kính yêu, có thể dẫn dắt tất cả chúng sinh.” Thiên chủ Đế Thích nghĩ như thế rồi, liền hóa các hoa mạn-đà-la, đầy trong tay mình, rải lên trên Phật.

Rải hoa lên Phật rồi, chắp tay hướng Phật, nói rằng: Thế Tôn, nếu có người phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phổ nguyện được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phổ nguyện tròn đủ tất cả Phật pháp, tròn đủ các pháp tương ưng Nhất thiết trí,

tròn đủ pháp Tự nhiên trí, tròn đủ pháp Vô lậu, phổ nguyện tất cả chúng sinh vượt qua bờ sinh tử, chúng đạo Niết-bàn, bao hàm tâm chúng sinh đều khiến viên mãn. Thế Tôn, con thấy trong sinh tử có đủ loại khổ, con không muốn làm cho người mới phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trong một niệm mà bị thoái chuyển. Lại không muốn làm cho người đã được an trú Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trong một niệm mà sinh thoái chuyển. Vì thế con muốn làm cho tất cả đều thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Người có thể phát tâm thì lợi ích rộng lớn, thương xót tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v...; đã tự vượt qua rồi lại khởi tâm thế này đối với tất cả chúng sinh: "Những ai chưa giải thoát đều làm cho giải thoát, chưa vượt qua đều làm cho vượt qua, chưa Niết-bàn đều làm cho Niết-bàn." Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở chỗ Bồ-tát mới phát tâm, đối với các pháp công đức đó, sinh tâm tùy hỷ; hoặc ở chỗ Bồ-tát tu tập đã lâu, sinh tâm tùy hỷ; hoặc ở chỗ Bồ-tát an trú địa vị không thoái chuyển, sinh tâm tùy hỷ; hoặc ở chỗ Bồ-

tát Nhất sinh bổ xứ, sinh tâm tùy hỷ. Ở những chỗ như thế, có thể sinh tâm tùy hỷ. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đó, nên nói người nào được phúc đức nhiều?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, Diệu Cao Sơn Vương còn có thể đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được nhờ các tâm tùy hỷ như thế thì không thể đo lường để biết hạn số. Kiêu-thi-ca, lại như bốn giới Đại châu, cũng có thể đo lường để biết hạn số của chúng; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được do các tâm tùy hỷ như thế thì không thể đo lường để biết hạn số. Kiêu-thi-ca, lại như Tiểu thiên thể giới cũng có thể đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được do các tâm tùy hỷ như thế không thể đo lường để biết hạn số. Kiêu-thi-ca, lại như Trung thiên thể giới cũng có thể đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được của các tâm tùy hỷ như thế không thể đo lường để biết hạn số của nó. Kiêu-thi-ca, lại như ba ngàn Đại thiên thể giới cũng có thể

đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được của các tâm tùy hỷ như thế thì không thể đo lường để biết hạn số.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người không thể ở chỗ Bồ-tát mới phát tâm, cho đến không thể ở chỗ Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ, mà sinh tâm tùy hỷ, nên biết người này bị ác ma đeo bám, làm quyến thuộc của Ma. Từ cõi trời của Ma kia chết đi đến sinh chỗ này. Vì sao? Vì các tâm tùy hỷ như thế có thể phá hoại các ác ma. Lại nữa, nếu người có thể sinh các tâm tùy hỷ, người này nên lấy công đức tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như thế nên có thể tăng trưởng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế nên biết, người có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, người này không rời Phật, không rời Pháp, không rời Tăng, tăng trưởng tất cả công đức tối thắng.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng thế, đúng thế. Kiêu-thi-ca, nếu có người có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, người này không rời Phật, không rời Pháp, không rời Tăng, tăng

trường tất cả công đức tối thắng. Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này sớm được gặp Phật.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Đúng thế, Thế Tôn. Đúng thế, Thiện Thệ. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, thì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này sớm được gặp Phật. Lại do sức của thiện căn tùy hỷ này, ở nơi sinh ra, được người tôn trọng, cung kính, tán thán. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nhẫn căn thanh tịnh, không quán ác sắc, nhĩ căn thanh tịnh, không nghe ác thanh, tỷ căn thanh tịnh, không ngửi ác hương, thiệt căn thanh tịnh, không nếm ác vị, thân căn thanh tịnh, không nhiễm phi xúc. Lại không rơi vào đường ác, sinh vào cõi trời, người. Vì sao? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này thành tựu vô lượng vô số thiện căn tùy hỷ, thường vui làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Vì có thể sinh tâm tùy hỷ như thế nên có thể tăng trưởng hạnh Vô thượng Chính đẳng Chính giác, dần dần được thành Vô thượng Chính đẳng Chính

giác. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, được Bồ-đề rồi, rộng độ vô lượng vô số chúng sinh, đều khiến niết-bàn.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, như ông nói đều là oai thần của Như Lai hộ niệm. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế thì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này trồng sâu thiện căn. Lấy thiện căn này, rộng vì vô lượng vô số chúng sinh, làm lợi ích lớn. Vì nhân duyên này nên có thể tăng trưởng tất cả thiện pháp, dần dần được thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vì tâm như huyền, làm sao dùng tâm này để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyền không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có thể được tướng huyền không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Con không thấy có tâm như huyền, cũng không thấy

tướng huyễn có thể đạt được.

Phật nói: Tu-bồ-đề, có thể nói dùng tướng tâm này để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Nếu không thấy có tâm như huyễn và tướng huyễn, thì rời tâm này, tướng này, ông thấy có pháp để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Rời tâm như huyễn và tướng huyễn kia, cũng không thấy có pháp để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, nếu rời tâm như huyễn và rời tướng huyễn mà có pháp có thể thấy thì pháp này cũng không thể nói là có, là không. Vì thế, tất cả các pháp, trong Tất cánh lý, không thể nói có, không thể nói không. Nếu tất cả các pháp rốt ráo là Ly, thì Vô thượng Chính đẳng Chính giác rốt ráo cũng là Ly, Bát-nhã Ba-la-mật rốt ráo cũng là Ly. Vì các pháp rốt ráo là Ly, tức không có pháp có thể tu, không có pháp có thể chứng đắc. Vì tất cả các pháp

không có sở đắc, nên Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng không thể có sở đắc. Vì rất ráo Ly như thế nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng rất ráo Ly. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát rất ráo Ly, Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng rất ráo Ly. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì làm sao lấy Ly để được Ly?

Phật khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Các pháp rất ráo Ly, Bát-nhã Ba-la-mật cũng rất ráo Ly, Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng rất ráo Ly, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng rất ráo Ly. Nhưng vì Bồ-tát Ma-ha-tát, trong pháp này, biết rõ như thật Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo Ly, tức chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy nhờ Bát-nhã Ba-la-mật mà được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng trong đó không có pháp có thể nắm bắt, không có pháp có thể chứng đắc. Vì không nắm bắt, không được, Bồ-tát Ma-ha-tát tuy được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng không

phải lấy Ly để được Ly.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa của Phật nói, nghĩa sâu xa này, Bồ-tát Ma-ha-tát hành rất là khó.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Nghĩa sâu xa này, Bồ-tát Ma-ha-tát hành rất là khó. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành nghĩa sâu xa này, không ở nửa đường thủ chứng quả Thanh Văn, Duyên Giác; điều này là rất khó.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khó. Vì sao? Tất cả các pháp không có đặc, không có chứng. Vì không đặc, không chứng, nên trong đó, không có người chứng, không có cái được chứng, không có pháp dùng để chứng. Vì thế, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khó. Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát đó đang hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tuy hành như thế cũng không thấy mình hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì nếu không thấy có tướng Bát-nhã Ba-la-mật được hành như thế,

thì Bồ-tát Ma-ha-tát này được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức có thể xa lìa bậc Thanh Văn, Duyên Giác; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Thế Tôn, ví như hư không không nghĩ rằng đó là xa, đó là gần. Vì sao? Vì hư không không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như người huyễn được hóa ra, không nghĩ rằng huyễn sư kia cách ta gần, những người xem kia cách ta xa. Vì sao? Người huyễn được hóa ra không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như những chiếc bóng, không nghĩ rằng nhân của bóng cách ta gần, cái không phải nhân cách ta xa. Vì sao? Vì bóng không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính

giác cách ta gần, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như Như Lai, đối với tất cả chúng sinh, không ghét, không thương. Vì sao? Vì Như Lai dứt trừ mọi sự ghét, thương. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không ghét, không thương. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không phải pháp ghét thương.

Lại như Như Lai, rời mọi phân biệt. Vì sao? Vì Như Lai dứt trừ tất cả phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, rời các phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như người được Phật hóa, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần ta, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Vì người được hóa không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần ta, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt. Lại như người được Phật hóa, làm việc gì cũng có thể thành tựu, tuy có thành tựu nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì

người được hóa không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Tất cả các pháp, nếu được tu tập, tất có thể thành tựu. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không phân biệt.

Lại như công xảo sư, dùng dụng cụ tạo cái máy bằng gỗ có hình nam, nữ, việc nào được làm đều có thể thành tựu. Tuy được thành tựu nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì việc xảo, huyền. Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Tất cả các pháp, nếu có tu tập, đều có thể thành tựu. Tuy có thành tựu nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không phân biệt.

Quyển XXII

Phẩm 27: Nghĩa Kiên Cố

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tức hành nghĩa kiên cố.

Tu-bồ-đề nói: Đúng thế, đúng thế. Xá-lợi Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này là hành nghĩa kiên cố.

Bấy giờ, có một ngàn chúng Thiên tử ở Dục giới nghĩ rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát, vì Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Tuy lại biết rõ tướng các

pháp, nhập tính các pháp, nhưng không an trú Thực tế được chứng bởi Thanh Văn, Duyên Giác. Vì duyên này, đáng được kính lễ.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề biết họ nghĩ như thế liền bảo các Thiên tử: Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nhưng không chứng Thực tế của Thanh Văn, Duyên Giác kia, cũng chưa có gì là khó. Vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mặc giáp Tinh tiến, muốn độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, khiến đều an trú Đại Bát Niết-bàn, đó mới là việc khó. Vì sao? Chúng sinh rất ráo Ly, nên không có. Vì không có nên không thể được tướng chúng sinh. Vì thế, chúng sinh không thể được độ. Các Thiên tử, nếu Bồ-tát muốn độ chúng sinh, tức muốn độ hư không. Vì sao? Vì hư không Ly nên chúng sinh cũng Ly; vì hư không không có nên chúng sinh cũng không có, rốt cùng không có chúng sinh có thể được độ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn độ, đó là việc khó. Các Thiên tử, giống như người cùng với hư không kia tranh cãi; Phật nói tướng chúng sinh không thể có được, ý nghĩa cũng như thế. Vì sao? Chúng sinh Ly nên sắc cũng Ly. Chúng sinh Ly nên

thụ, tướng, hành, thức cũng Ly. Chúng sinh Ly nên cho đến tất cả các Pháp cũng Ly. Các Thiên tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, nên biết đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nhân duyên nào khiến Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế mà không kinh, không sợ, không lui, không mất?

Tu-bồ-đề nói: Vì tất cả các pháp là Ly nên không mất. Vì sao? Thế Tôn, cái bị mất thì không thể có được, pháp đã mất thì không thể sở đắc, mà chỗ bị mất cũng không thể có được. Vì nhân duyên này, Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Đúng thế, đúng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, thường được Đại Phạm Thiên Vương, Thiên

chủ Đế Thích, Đại Tự Tại Thiên, và các chúng Thiên tử Dục giới, tôn trọng, cung kính, đỉnh lễ, xưng tán.

Phật nói: Tu-bồ-đề, không phải chỉ có Đại Phạm Thiên Vương, Thiên chủ Đế Thích, Đại Tự Tại Thiên, và các chúng Thiên tử Dục giới tôn trọng, cung kính, đỉnh lễ, xưng tán, mà còn có trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Vân, trời Phúc Sinh, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh. Các chúng Thiên tử trên trời như thế cũng thường tôn trọng, cung kính, đỉnh lễ, xưng tán Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới ở mười phương có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp, thường dùng Phật nhãn quán sát Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, lại dùng oai thần của Phật để thường hộ niệm. Tu-bồ-

đề, Bồ-tát Ma-ha-tát này, vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, liền được bất thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các chúng ác ma không rình lấy cơ hội được. Tu-bồ-đề, giả sử chúng sinh có ở ba ngàn Đại thiên thế giới, đều hóa làm các ác ma, các chúng Ma này cũng không thể ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật kia rình lấy cơ hội.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ngoài ba ngàn Đại thiên thế giới này như nói ở trên, giả sử như tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số thế giới, đều hóa làm các ác ma, các chúng Ma này cũng không thể ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật kia rình lấy cơ hội. Tu-bồ-đề nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu hai pháp không bị các Ma rình lấy cơ hội. Thế nào là hai? Đó là quán tất cả các pháp Không, không bỏ tất cả chúng sinh; chính là hai pháp. Tu-bồ-đề, lại có hai pháp Bồ-tát Ma-ha-tát có thể thành tựu mà không bị các Ma rình lấy cơ hội. Thế nào là hai? Đó là có thể hành như đã thuyết, chư Phật xưng tán; chính là hai pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, có các Thiên tử thường đến chỗ họ, chiêm lễ, cung kính, nói rằng: "Thiện nam tử, ông sớm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Thiện nam tử, ông tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể làm chỗ nương tựa cho chúng sinh không có chỗ nương tựa, cứu độ chúng sinh không được cứu độ, làm chỗ quay về cho chúng sinh không có chỗ quay về, làm nhà ở cho chúng sinh không có nhà ở, làm hướng đi cho chúng sinh không có hướng đi, làm đất liền cho chúng sinh không có đất liền, chỉ bày đạo cứu cánh cho kẻ không biết đạo cứu cánh, chỉ bày Chính đạo cho kẻ không biết Chính đạo, làm ánh sáng cho kẻ nơi tối tăm." Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu công đức như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, chư Phật Thế Tôn hiện ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới lúc thuyết pháp cho đại chúng Thanh Văn, Bồ-tát vây quanh kia, thường có xưng tán công đức mà Bồ-tát này có được, cùng danh tự,

dòng họ, sắc tướng, oai lực của người đó. Tu-bồ-đề, như ta lúc này tập hội, thuyết pháp, thường xưng tán công đức, danh tự, dòng họ, sắc tướng, oai lực của Bồ-tát Bảo Tràng trong nước Phật A-súc, và các Bồ-tát tu phạm hạnh khác trong nước đó. Tu-bồ-đề, trong các nước Phật cũng như thế. Lúc các vị Phật đó tập hội, thuyết pháp, cũng thường xưng tán công đức, danh tự, dòng họ, sắc tướng, oai lực của người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật và các Bồ-tát tu phạm hạnh khác trong nước ta.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, chư Phật Thế Tôn khi thuyết pháp, đều xưng tán công đức, danh tự, dòng họ, sắc tướng, oai lực của các Bồ-tát Ma-ha-tát sao?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề. Chư Phật Thế Tôn khi thuyết pháp, đối với các Bồ-tát Ma-ha-tát, có xưng tán, có không xưng tán.

Tu-bồ-đề hỏi: Bồ-tát nào được xưng tán?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có trú bất thoái chuyển, thường được chư Phật Thế Tôn xưng tán.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu chưa trú bất thoái

chuyển có được chư Phật Thế Tôn xưng tán không?

Phật nói: Tu-bồ-đề, có Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy chưa an trú địa vị không thoái chuyển, chư Phật Thế Tôn cũng thường xưng tán. Vì sao lại thế? Tức Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu học pháp hành đạo của Như Lai A-súc khi còn là Bồ-tát, thì Bồ-tát này tuy chưa an trú địa vị không thoái chuyển nhưng cũng thường được chư Phật xưng tán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học pháp hành đạo của Bồ-tát Bảo Tràng, thì Bồ-tát này, tuy chưa an trú địa vị không thoái chuyển, cũng thường được chư Phật xưng tán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, tin hiểu tất cả các pháp không sinh, nhưng chưa thể chứng được Vô sinh pháp nhẫn, lại tin hiểu tất cả các pháp tịch tĩnh, nhưng trong địa vị không thoái chuyển chưa thể tự tại được tất cả các pháp tịch tĩnh, thì Bồ-tát này cũng thường được chư Phật xưng tán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát được chư Phật Thế Tôn cùng xưng tán, tất sẽ an trú địa vị không thoái chuyển, xa rời tâm Thanh Văn, Duyên Giác, nhất định được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát được chư Phật kia cùng xưng tán? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không nghi, không hối, không thắc mắc, không mất, Bồ-tát Ma-ha-tát này sẽ ở chỗ A-súc Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, và chỗ các Bồ-tát trong nước đó, cũng được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Nghe rồi tin hiểu, được tin hiểu rồi, được không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu có người nghe pháp môn này mà sinh tin hiểu còn được công đức như thế, huống là nếu có thể theo sự tin hiểu, an trú như lý, hành như lý, trú ở Như Như, trú Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, rời Như không có pháp có thể chứng đắc, sẽ lấy pháp

nào để trú trong Như, sẽ lấy pháp nào được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ lấy pháp gì để thuyết giảng?

Phật nói: Tu-bồ-đề, như ông nói, rời Như không có pháp để chứng đắc, sẽ lấy pháp nào để trú trong Như, sẽ lấy pháp nào được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ lấy pháp nào để thuyết giảng. Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, rời Như không có pháp có thể chứng đắc, trú ở trong Như, Như còn không thể có được hưởng là có trú ở Như. Trong Như còn không có Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hưởng là có chứng. Vì thế, không có cái được chứng, không có người chứng, không có pháp để chứng. Trong Như còn không có pháp để được, hưởng là có pháp để thuyết giảng.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nếu nghe thuyết không có pháp có thể trú, không có pháp có thể chứng, không có pháp có thể thuyết như thế, mà ở trong đó, không nghi, không

hối, không thắc mắc, không mất, nên biết việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát này rất khó.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, như ông nói, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu nghe pháp sâu xa này, không nghi, không hối, không thắc mắc, không mất, thì rất khó. Kiêu-thi-ca, trong tất cả các pháp Không, có pháp nào có thể nghi, hối, thắc mắc, bị mất không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Những gì Tôn giả vui nói đều do ở Không, mà ở trong đó cũng không có ngăn ngại. Ví như mũi tên, bắn lên hư không, không bị ngăn ngại. Điều Tôn giả nói không có ngăn ngại cũng như thế.

Thiên chủ Đế Thích nói vậy rồi, liền bạch Phật: Thế Tôn, có phải điều con nói là theo điều Như Lai nói, là theo pháp mà trả lời?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, đúng thế, đúng thế. Điều ông nói là theo điều Như Lai nói, gọi là nói đúng; theo pháp mà trả lời, gọi là đáp đúng. Kiêu-thi-ca, Tu-bồ-đề kia có điều vui nói đều do ở Không, mà Bát-nhã

Ba-la-mật còn không thể có được, huống là có hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vô thượng Chính đẳng Chính giác còn không thể có được, huống là có chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nhất thiết trí còn không thể có được, huống là có chứng Nhất thiết trí. Chân như còn không thể có được, huống là có trú Chân như. Pháp Vô sinh còn không thể có được, huống là có chứng Vô sinh. Bồ-tát còn không thể có được, huống gì có cầu Bồ-đề. Mười Lực còn không thể có được, huống là có đủ Lực này. Bốn Vô sở úy còn không thể có được, huống là có thành tựu Vô sở úy. Pháp còn không thể có được, huống là có thuyết pháp.

Kiêu-thi-ca, Tu-bồ-đề kia thích hành tất cả các pháp viển ly như thế, hành tất cả các pháp mà không có hành được chứng đắc. Tu-bồ-đề hành hạnh như thế, so với các Bồ-tát Ma-ha-tát hành hạnh Bát-nhã Ba-la-mật, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, câu-chi phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa phần không bằng một, toán phần, số

phần, và thí dụ phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một.

Kiêu-thi-ca, chỉ trừ sở hành của Như Lai, còn các Bồ-tát Ma-ha-tát khác hành hạnh Bát-nhã Ba-la-mật này, trong tất cả các hành, là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu, vô thượng trong vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng, chẳng phải tất cả Thanh Văn, Duyên Giác có thể sánh bằng. Vì thế, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân muốn ở trong tất cả chúng sinh là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu, vô thượng trong vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng, thì nên học Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa

Phần 1

Bấy giờ, lại có các chúng Thiên tử trời Tam Thập Tam đều cầm hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, đến chỗ Phật mà rắc hoa đó. Tức thời, trong hội có sáu vạn Tỷ-khưu đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đứng trước Phật.

Bấy giờ, các Tỷ-khưu nhờ sức oai thần của Phật, trong tay mỗi người tự nhiên tràn đầy hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, liền lấy hoa này rắc lên Phật. Rải hoa lên Phật rồi, cùng nói rằng: “Thế Tôn, chúng con đều tu Bát-nhã Ba-la-mật này, đều hành thẳng hành vô thượng như thế.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền phóng ánh sáng lớn từ cửa miệng; đó là ánh sáng đủ loại màu sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng v.v... chiếu khắp vô lượng vô biên nước Phật cho đến Phạm giới,

chiếu sáng khắp nơi rồi, ánh sáng đó trở lại nhiều quanh Phật ba vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật, nói rằng: Nhân nào, duyên nào mà phóng ánh sáng đó? Nếu không có nhân duyên, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không phóng ánh sáng.

Phật bảo Tôn giả A-nan: Ông nay nên biết, sáu vạn Tỷ-khưu này, ở đời vị lai, trong kiếp Tinh Tú, đều được thành Phật, cùng gọi là Tán Hoa Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, xuất hiện ở đời. Các Như Lai này có thọ mạng hai vạn kiếp số, thảy đều như nhau. Chính pháp trú ở đời cũng hai vạn kiếp. Chúng Thanh Văn có ở các Phật hội này, số lượng cũng tương đương. A-nan nên biết, sáu vạn Tỷ-khưu này, từ này về sau, đời đời sinh ra, xuất gia tu đạo ở trong Phật pháp, đi đến các nơi, thành vua, xóm làng, đều lấy Chính pháp, vì người diễn nói. Ở nơi thuyết pháp, các thế giới đó thường mưa đủ loại diệp hoa năm màu để cúng dường. Các Tỷ-khưu này ở chỗ nào

cũng làm lợi ích lớn, cho đến cuối cùng được thành Chính giác. Vì thế, A-nan, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa muốn hành hạnh tối thượng đó, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, A-nan. Nếu là người có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết đều từ cõi người mà chết; hoặc từ trời Tri Túc mà chết, rồi sau đó mới đến sinh chỗ này. Vì sao? Vì cõi người và trời Tri Túc để tu hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này thường được chư Phật cùng quán sát. Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, tư duy cho đến biên chép xong, lại vì người khác như lý chỉ bày, như thật truyền dạy, theo lợi ích đó mà vui mừng như lý. Hành như thế, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã trồng sâu thiện căn ở chỗ Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, chẳng phải trồng thiện căn ở chỗ Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật là thiện căn thù thắng.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối

với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết, cho đến biên chép, Bồ-tát Ma-ha-tát này thường được gần gũi chư Phật hiện tại, nghe nhận Chính pháp.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ở trong đó, không trái, không nghịch, không bỏ, không chê; nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, ở chỗ Phật trước đây, đã trồng thiện căn. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này mà có thể thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Vì thế, A-nan, ta nay ở trong tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đem Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, giao phó cho ông. Ông nên đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, ghi nhớ, thụ trì, tuyên thông, lưu bố, khiến trú lâu dài, mà không đoạn diệt.

A-nan, trong tất cả các pháp ta đã thuyết, chỉ trừ Bát-nhã Ba-la-mật là không thể quên mất. Nếu khi có người thụ trì pháp môn này, cho đến một chữ, một câu mà bị sai lạc, quên mất, thì tội đó rất nặng. Người này không làm tâm ta sinh vui. Nếu đối với các pháp khác có bị

quên mất thì tội người đó còn nhẹ. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật vi diệu, sâu xa; nếu người đối với pháp môn này không sinh tôn trọng, cung kính, không thể chiêm lễ, cúng dường, nên biết người này đối với chư Phật Thế Tôn quá khú, hiện tại, vị lai, không sinh tôn trọng, cung kính, không thể chiêm lễ, cúng dường, người này không làm tâm ta sinh vui. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật tức là mẹ của chư Phật quá khú, hiện tại, vị lai, sinh ra chư Phật và Nhất thiết trí.

Vì thế A-nan, ta nay đem Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, giao phó cho ông. Nếu khi Chính pháp này sắp đoạn diệt, ông nên thụ trì, truyền bá rộng rãi khiến không đoạn diệt. Lại nữa, ông ở pháp này có được văn, tự, chương, cú, ghi nhớ rõ ràng, khiến không sai lầm, tác ý như lý, suy nghĩ, tu tập, rộng vì người khác giải thích nghĩa đó, khuyến khích khiến thụ trì, đọc, tụng, biên chép. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này tức là Pháp thân của chư Phật quá khú, vị lai, hiện tại.

Lại nữa, A-nan. Nếu có người đối với ta sinh tâm hoan hỷ, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, cúng dường, thì người này hãy đem tâm

này, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, cúng dường, tức cũng bằng cúng dường ta, cũng bằng cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại nữa, A-nan. Nếu người, đối với ta, ưa thích không bỏ, nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật, ưa thích không bỏ, ghi nhớ, thụ trì, tuyên thông, lưu bố, khiến không đoạn diệt. A-nan, ta nay vì nhân duyên chúc lụy này, phó chúc cho ông, chỉ nói sơ lược, muốn nói đầy đủ, dù một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cho đến trăm ngàn câu-chi kiếp số cũng không thể nói hết.

Lại nữa, A-nan. Có chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, ở trong tất cả các chúng trời, người, A-tu-la ở thế gian, mà làm Đại sư. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, ở trong tất cả các chúng trời, người, A-tu-la ở thế gian, mà làm Đại sư. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này có nhân duyên lớn, có thể vì tất cả trời, người, A-tu-la ở thế gian, làm lợi ích lớn.

Lại nữa, A-nan. Nếu người không lìa pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể ở nơi pháp này thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết, cho đến biên chép; đó

chính là hành sự giáo hóa của ta. Người này tức không là Phật, không là Pháp, không là Tăng, có thể hộ trợ Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật đều từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. A-nan, như Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; như Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vị lai cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; cho đến hiện tại Vô thượng Chính đẳng Chính giác của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra. Vì thế, A-nan, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên khéo học các Ba-la-mật; học các Ba-la-mật này tức học Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật có thể sinh ra các Ba-la-mật.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật này là mẹ của các Bồ-tát, có thể sinh ra các Bồ-tát. Các Ba-

la-mật cũng có khả năng sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Các Ba-la-mật đều đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật. Do các Ba-la-mật được sinh bởi Bát-nhã Ba-la-mật này cũng có thể hỗ trợ Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên khéo học các Ba-la-mật.

Lại nữa, A-nan. Ông nên lắng nghe. Ta nay đem Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, lần thứ hai, lần thứ ba, giao phó cho ông. Ông nên ghi nhớ, thụ trì, cẩn thận đừng quên mất. Pháp này, nếu khi sắp diệt, ông có thể hộ trợ, tuyên thông, lưu bố, đừng để đoạn diệt.

A-nan, Bát-nhã Ba-la-mật này là kho Pháp vô tận của chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, rộng vì tất cả chúng sinh, thuyết Pháp tạng vô tận Bát-nhã Ba-la-mật này, khiến các chúng sinh đều được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vị lai cũng vì tất cả chúng sinh thuyết Pháp tạng vô tận Bát-nhã Ba-la-mật này, khiến các chúng

sinh đều được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; cho đến hiện tại chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới cũng vì tất cả chúng sinh thuyết Pháp tạng vô tận Bát-nhã Ba-la-mật này, khiến các chúng sinh đều được Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, A-nan. Nếu người Thanh Văn thừa đem pháp Thanh Văn, rộng vì tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tuyên thuyết như thế đều khiến chúng đắc quả A-la-hán, là lợi, chẳng phải hư dối; A-nan, ý ông thế nào? Công đức bố thí, trì giới, tu định của các A-la-hán kia có nhiều không?

A-nan bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thế.

Phật bảo A-nan: Phúc đó tuy nhiều, không bằng Bồ-tát đem một pháp tương ứng trong Bát-nhã Ba-la-mật này, rộng vì chúng sinh, như lý tuyên thuyết, thì Bồ-tát Ma-ha-tát này được phúc rất nhiều. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể trong một ngày, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát khác, như lý tuyên thuyết, được phúc gấp bội. A-nan,

ngoài một ngày ra, nếu có thể từ sáng cho đến lúc ăn, lại ngoài từ sáng cho đến lúc ăn ra, nếu có thể trong một khắc đồng hồ, ngoài một khắc đồng hồ ra, nếu có thể một tu-du, ngoài một tu-du ra, nếu có thể một la-phước, ngoài một la-phước ra, nếu có thể một sát-na, trong một sát-na như thế, đem pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát khác, như lý tuyên thuyết, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, được phúc cũng gấp bội. A-nan, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể bố thí pháp cho chúng sinh như thế, không thể lấy phúc đức thiện căn của Thanh Văn, Duyên Giác mà sánh bằng. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển XXIII

Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn lúc thuyết Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, ở trong hội lớn, hiện tướng thần thông. Chúng hội Bồ-tát Ma-ha-tát, Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người và phi nhân này, nhờ sức oai thần của Phật, bỗng nhiên được thấy Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác A-súc ở trong hội này, giống như biển lớn sâu chắc, không động, có vô lượng vô số đầy đủ các loại công đức không thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Ma-ha-tát và A-la-hán các lậu đã hết, không còn phiền não, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, giống như việc đã làm xong của Đại Long Vương, bỏ các gánh nặng, khéo được lợi mình, hết các trói buộc, Chính trí vô ngại, tâm được tự tại, tất cả công đức đều đầy đủ, các Đại Thanh Văn; lại có vô lượng vô số Bì-sô, Bì-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các tám bộ Thiên Long. Các chúng như thế cùng nhau đi quanh, cho tới các tướng trang nghiêm của nước Phật A-súc đều được thấy hết. Các chúng hội này, tuy đối với tướng như thế, khởi tâm hiểm có, chỉ thích nhìn ngắm mà đều không biết từ nơi nào đến.

Lúc đó Thế Tôn thu lại thần lực. Các chúng hội này bỗng nhiên không thấy Như Lai A-súc và các tướng đó.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: Các đại chúng này đều không thấy lại Như Lai A-súc và các tướng, nên biết tất cả các pháp cũng như thế, không đối lại với mắt, pháp không thể đối lại với pháp, pháp không thể thấy pháp. Vì vậy, không từ đâu đến cũng không đi đâu. Vì sao? A-nan, tất cả các pháp không có biết,

không có thấy, không có tạo, không có làm. Vì sao? Vì tất cả các pháp như hư không, không phân biệt, nên tất cả các pháp sâu xa, không thể nghĩ bàn. Ví như người huyễn không nhận các pháp, vì không chắc thực, tất cả các pháp không có thụ nhận cũng như thế. A-nan, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu hành như thế, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong đó cũng không có pháp để nắm bắt. Nếu học như thế là học Bát-nhã Ba-la-mật. Người học như thế có thể đến bờ kia của các việc học.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên học Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Vì học Bát-nhã Ba-la-mật này là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu trong các việc học, là vô thượng trong vô thượng, là vô đẳng, vô đẳng đẳng, mà có thể làm lợi ích, an lạc tất cả thế gian, làm chỗ nương tựa cho người không có nương tựa. Người học như thế được chư Phật thừa nhận, được chư Phật khen ngợi. A-nan, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đã học Pháp này, có thể lấy ngón chân ấn vào đất, làm chấn động ba ngàn Đại thiên

thế giới, cho tới đặt chân, cất bước đều có thể hiện các tướng thần thông. Vì sao? Vì chư Phật đầy đủ vô lượng vô số công đức thù thắng.

Lại nữa, A-nan. Vì chư Phật học Bát-nhã Ba-la-mật này, nên trong tất cả các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều được thấy biết không ngại. Vì thế, A-nan, ta nói học Bát-nhã Ba-la-mật là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu, là vô thượng trong vô thượng, là vô đẳng, vô đẳng đẳng. A-nan nên biết Bát-nhã Ba-la-mật là vô lượng, vô tận, không có giới hạn. Nếu có người muốn đo lường Bát-nhã Ba-la-mật tức là đo lường hư không. Vì sao? Vì hư không vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng; hư không vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật vô tận; hư không không giới hạn nên Bát-nhã Ba-la-mật không giới hạn. A-nan, ta không nói Bát-nhã Ba-la-mật có hạn lượng. Vì sao? Nếu danh, cú, văn là pháp có hạn lượng thì Bát-nhã Ba-la-mật không phải danh, cú, văn, nên không có hạn lượng.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, vì nhân duyên gì Phật nói Bát-nhã Ba-la-mật là vô lượng?

Phật bảo A-nan: Vì Bát-nhã Ba-la-mật vô tận nên vô lượng, vì Bát-nhã Ba-la-mật là ly

nên vô lượng. Vì vô tận, vì ly nên pháp này không thể có được; trong cái không thể có được làm sao có hạn lượng. Vì vậy, ta nói Bát-nhã Ba-la-mật là vô lượng. A-nan, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ đều sinh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật; Bát-nhã Ba-la-mật này vô tận. Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều sinh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật; Bát-nhã Ba-la-mật này cũng vô tận. Đến nay chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới đều sinh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật; Bát-nhã Ba-la-mật này cũng vô tận. A-nan, ta cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra; Bát-nhã Ba-la-mật này cũng vô tận. Vì nhân duyên này, Bát-nhã ba-la-mật đã vô tận, sẽ vô tận, đang vô tận. Vì sao? Nếu hư không có thể tận, tức Bát-nhã Ba-la-mật có thể tận. Vì thế, A-nan, Bát-nhã Ba-la-mật vô tận.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề nghĩ: Như Phật thuyết, nghĩa này sâu xa ta nên hỏi Phật. Nghĩ như vậy rồi, liền bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật là vô tận sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật là vô tận. Vì sao? Tất cả các pháp không sinh, vì như hư không nên vô tận.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu tất cả các pháp không sinh, Bát-nhã Ba-la-mật làm sao sinh?

Phật nói: Tu-bồ-đề, vì sắc vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế; thụ, tưởng, hành, thức vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra như thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ như vậy, tức Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát nên quán vì vô minh vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế. Như thế, vì hành vô tận, thức vô tận, danh sắc vô tận, sáu xứ vô tận, xúc vô tận, thụ vô tận, ái vô tận, thủ vô tận, hữu vô tận, sinh vô tận, lão, tử, ưu, bi, khổ não v.v... là vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát dùng pháp vô tận như thế mà quán các duyên sinh, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, tức không trú ở các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tất chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, an trú Nhất thiết trí. Khi Bồ-tát ngồi ở đạo tràng, nên quán pháp

duyên sinh như thế. Quán như thế rồi, không rơi vào Nhị biên, không trú Trung đạo, chính là pháp bất cộng của Bồ-tát. Quán như thế được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, còn thoái chuyển, Bồ-tát Ma-ha-tát này tức không thể thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, cũng không thể biết. Thế nào là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật? Pháp vô tận này sinh Bát-nhã Ba-la-mật là thế nào? Thế nào là pháp vô tận quán các duyên sinh? Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức có thể thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, cũng có thể biết rõ. Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng pháp vô tận như thế sinh Bát-nhã Ba-la-mật, dùng pháp vô tận như thế quán các duyên sinh.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát có thể quán các duyên sinh như thế, tức không thấy có pháp không phải nhân duyên sinh, cũng không thấy có pháp là thường, là cứu cánh, là chắc thực, cũng không thấy pháp có làm,

có nhận. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, nghĩ pháp vô tận như lý sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật. Lúc lấy pháp vô tận quán các duyên sinh như thế, tức không thấy sắc, không thấy thụ, tưởng, hành, thức, cũng không thấy vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu xứ, xúc, thụ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử, ưu, bi, khổ, não v.v... không thấy nước Phật này, cũng không thấy nước Phật kia, không thấy có pháp là nước Phật này, cũng không thấy có pháp là nước Phật kia. Tu-bồ-đề, nếu lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, thì tâm của Ma rất sợ hãi, ưu sầu, khổ não. Tu-bồ-đề, ví như người có cha mẹ chết, đau đớn, ưu sầu, khổ não vô cùng, tâm của Ma bị khổ cũng như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, có nhiều ác ma bị khổ não sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tất cả ác ma ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tâm đều sinh buồn đau, khổ não, đều không thể ngồi yên ở chỗ mình. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, tất cả thế gian, trời,

người, A-tu-la v.v... không thể làm động, tất cả ác ma không rình lấy cơ hội được. Vì thế, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, tức có thể viên mãn Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật. Viên mãn các Ba-la-mật như thế rồi, tức có thể viên mãn tất cả các thiện pháp, đầy đủ tất cả nguyện lực phương tiện.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn bao hàm các phương tiện thiện xảo, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật này. Lại nữa, nên nhớ pháp vô tận như lý sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật. Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, nghĩ như thế, nên sinh tâm thế này: "Có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, cùng Nhất thiết trí của chư Phật đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh; như pháp được chư Phật đạt được, ta cũng nên đạt được." Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, trong khoảng một cái búng tay có thể

sinh tâm như thế, thì hơn các Bồ-tát Ma-ha-tát khác có công đức bố thí trong Hằng hà sa số kiếp. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được an trú địa vị bất thoái chuyển, được chư Phật hộ niệm. Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát, trong khoảng một cái búng tay có thể sinh tâm như thế, có đủ tất cả công đức như thế.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong một ngày hoặc hơn một ngày, có thể sinh tâm như thế, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này được chư Phật hộ niệm, đời đời được sinh vào các nước Phật, đủ các công đức, chư Phật khen ngợi, ở tất cả các nơi đều làm lợi ích lớn cho chúng sinh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể sinh tâm như thế, lại nhớ pháp vô tận như lý sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật; ví như Bồ-tát Hương Tượng ở chỗ A-súc Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hành Bát-nhã Ba-la-mật và tu Phạm hạnh, các Bồ-tát của ta cũng như thế.

Phẩm 29: Do Đó Mà Biết

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết tướng của Bát-nhã Ba-la-mật. Đó là, tất cả các pháp không ngại, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không phân biệt, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không hoại, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không có tướng tạo tác, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp vô ngã, vô biểu, được biết rõ bởi tuệ, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp chỉ có giả danh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp được phân biệt bởi ngôn ngữ, mà ngôn ngữ này không có, không thể có được, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp vô thuyết, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; sắc là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thọ, tưởng, hành, thức là vô lượng, nên

biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp vô tướng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là tướng thông đạt, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là tịch mặc, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không diệt, cũng không đoạn, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp được Niết-bàn, cũng như Chân như, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không đến, không đi, không sinh, không được sinh, cứu cánh sinh không thể được, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không tự tướng, không tha tướng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả hiền thánh tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp xả các thế nguyện, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không phương, không xứ, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Vì sao? Sắc không

phương, không xứ, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thụ, tưởng, hành, thức không phương, không xứ, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp, tính hỷ, lạc, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không nhiễm, không ly nhiễm, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không phải ái, không phải ly ái, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; sắc không phải trần, không phải ly trần, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thụ, tưởng, hành thức không phải trần, không phải ly trần, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không trói buộc, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp của Bồ-tát được Phật biết rõ, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là thuốc rất tốt, tâm từ làm đầu, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp trú ở hành từ, bi, hỷ, xả, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng

như thế; tất cả các pháp trú tịnh hành, lìa mọi sai lầm, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; biển lớn vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; núi Tu-di trang nghiêm, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; sắc là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thụ, tưởng, hành, thức là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; ánh sáng mặt trời chiếu rọi vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả âm thanh là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; hợp tất cả Phật pháp là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; phúc trí sinh của tất cả các giới chúng sinh là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; địa giới vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; pháp thiện, bất thiện là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các Pháp tạng của Phật là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tính Không là vô biên,

nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tâm pháp, tâm sở pháp là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Tâm hành, tâm sở hành vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tập hợp tất cả các pháp là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp tam-muội là vô lượng, không thể có được, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; pháp thiện, bất thiện là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp như tiếng rống của Sư tử, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không thể hoại, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế.

Vì sao? Sắc như biển lớn; thụ, tưởng, hành, thức như biển lớn. Sắc, như núi Tu-di, trang nghiêm; thụ, tưởng, hành, thức, như núi Tu-di, trang nghiêm. Sắc, như ánh sáng mặt trời soi chiếu, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như ánh sáng mặt trời soi chiếu, là vô biên. Sắc, như tất cả âm thanh, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như tất cả âm thanh, là vô biên. Sắc, như tập hợp tất cả Phật pháp, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như tập

hợp tất cả Phật pháp, là vô biên. Sắc, như giới chúng sinh, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như giới chúng sinh, là vô biên. Sắc, như địa giới, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như địa giới, là vô biên. Sắc, như thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới, là vô biên. Sắc là tướng tập hợp thiện; thụ, tưởng, hành, thức là tướng tập hợp thiện. Sắc là tướng hoà hợp; thụ, tưởng, hành, thức là tướng hoà hợp. Sắc, như tất cả các pháp tam-muội, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như tất cả các pháp tam-muội, là vô biên. Sắc của sắc là tự tính sắc; chân như của sắc chính là Phật pháp. Thụ, tưởng, hành, thức là tự tính thức; chân như của thức chính là Phật pháp. Tướng của sắc là vô biên; tướng của thụ, tưởng, hành, thức là vô biên. Không của sắc là vô biên; Không của thụ, tưởng, hành, thức là vô biên. Sắc đối với tâm, tâm sở pháp, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức đối với tâm, tâm sở pháp là vô biên. Sắc đối với tâm hành không sinh; thụ, tưởng, hành, thức đối với tâm

hành không sinh. Sắc, ở trong pháp thiện, bất thiện, là không thể có được; thụ, tưởng, hành, thức, ở trong pháp thiện, bất thiện, là không thể có được. Sắc như tiếng rỗng của Sư tử; thụ, tưởng, hành, thức như tiếng rỗng của Sư tử. Sắc rốt ráo không thể hoại; thụ, tưởng, hành, thức rốt ráo không thể hoại. Vì nghĩa như thế nên các pháp không thể hoại. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế.

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể biết được Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tức ở trong Bát-nhã Ba-la-mật, không có hành, không có tạo tác, không có chứng; chẳng phải suy nghĩ, quán sát, trừ lượng mà có thể được. Xa lìa tất cả tác ý đối nịnh; xa lìa tất cả tác ý biếng nhác; xa lìa tất cả tác ý keo kiệt; xa lìa tác ý Ngã thủ; xa lìa tác ý tự, tha; xa lìa ngã tưởng, nhân tưởng, chúng sinh tưởng v.v...; xa lìa lợi dưỡng, danh văn thế gian; cho đến xa lìa tất cả tác ý phi lý. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu thực hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tức ở trong các pháp, được cái khó được, cho đến viên mãn tất cả công đức, sinh vào các nước Phật, thành tựu Vô thượng trí.

Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề

Phần 1

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn cầu Bát-nhã Ba-la-mật, nên như Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, từ xưa đã tu tập Phạm hạnh trong pháp của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Lôí Hồng Âm Vương, siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề tạo phương tiện gì mà có thể cầu Bát-nhã Ba-la-mật này?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, khi xưa cầu Bát-nhã Ba-la-mật, không sợ thời gian lâu, không nhớ việc đời, không tiếc thân mạng, không thích lợi dưỡng, danh vọng thế gian, không sinh nường chấp các việc thế gian, chỉ một lòng niệm cầu Bát-nhã Ba-la-mật, nên ở trong rừng suy nghĩ

phương tiện. Bấy giờ, ở không trung có tiếng nói rằng: “Thiện nam tử, ông có thể đi về phía Đông cầu Bát-nhã Ba-la-mật này. Khi ông đến đó, dù thân, dù tâm chớ sinh nết mới, đừng nhớ ngủ nghỉ, đừng nghĩ ăn uống, đừng nghĩ ngày đêm, đừng nghĩ nóng lạnh, đừng nghĩ các việc trái chống, ngăn ngại ngại v.v... Cũng đừng nghĩ đến pháp trong, pháp ngoài, đừng nghĩ việc trước, đừng nghĩ việc sau, đừng nghĩ bốn phương, bốn hướng, trên, dưới. Lúc đi cũng không được quay nhìn bên trái bên phải, mà chỉ nhất tâm niệm Bát-nhã Ba-la-mật. Khi niệm như thế không nên động sắc, không nên động thụ, tưởng, hành, thức. Nếu động năm uẩn tức không hành Phật pháp, mà hành các hành thuộc sinh tử. Nếu hành các hành thuộc sinh tử, tức không hành Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, ông nay lìa tướng như thế, chỉ nhất tâm cầu.”

Tu-bồ-đề, bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe tiếng giữa hư không đó rồi, liền đáp lại rằng: “Con nay hành như được dạy. Vì sao? Con muốn vì tất cả chúng sinh làm ánh sáng

lớn, vì muốn tập hợp tất cả Phật pháp.” Bấy giờ, tiếng giữa không trung lại khen ngợi rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, nếu lúc ông đi về phía Đông cầu Bát-nhã Ba-la-mật này, nên tin hiểu tất cả các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên lìa các tướng, xa lìa Ngã kiến, Nhân kiến, Chúng sinh kiến v.v... xa lìa ác tri thức, gần gũi thiện tri thức, nên tôn trọng, cung kính, cúng dường các thiện tri thức đã được gần gũi, họ có thể vì ông thuyết tất cả các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô sinh, Vô diệt, Vô tính. Nếu ông sinh tâm tôn trọng, cung kính, cúng dường như thế, thì không lâu sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật. Hoặc nghe được ở trong quyền, hoặc nghe được ở Pháp sư, thì ông, tùy theo chỗ nghe được Bát-nhã Ba-la-mật, nên xem như là bậc Đại sư, cung kính, phụng sự, cúng dường, tức người biết ơn, là người trả ơn. Nên nghĩ rằng đây đúng là thiện tri thức của ta. Vì ta nghe Bát-nhã Ba-la-mật này nên không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, được gần gũi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không rời Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính

giác, được sinh vào các nước Phật, không sinh vào nơi không phải nước Phật, xa lìa các nạn, không sinh chỗ có nạn. Thiện nam tử, ông nên vì cầu cái lợi của công đức như thế mà đi theo Pháp sư, không nên vì tài lợi, danh dự của thế gian mà đi theo Pháp sư. Lại nữa, vì tâm trọng pháp mà đối với Pháp sư, tôn trọng, cung kính, phụng sự, cúng dường, xem như bậc Đại sư, thường nên biết rõ có các việc Ma. Có khi ác ma, vì có nhân duyên, nên đối với người thuyết pháp, dùng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đẹp để cúng dường. Người thuyết pháp đó, vì sức phượng tiện, nên nhận năm dục này. Lúc đó, ông không nên sinh khởi tâm không thanh tịnh mà bị chướng ngại, chỉ nên nghĩ rằng: 'Vì ta không có sức phượng tiện như thế, mà thuyết pháp sư vì muốn lợi lạc tất cả chúng sinh khiến trồng thiện căn, tuy nhận năm dục này, nhưng ở nơi Bồ-tát Ma-ha-tát, không có pháp nào có thể làm chướng ngại.' Thiện nam tử, lúc đó ông nên an trú Thật tướng các pháp. Sao gọi là Thật tướng các pháp? Đó là tất cả các pháp không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Tự tính các pháp là Không, trong đó không Ngã, không

Nhân, không Chúng sinh, không Thọ giả. Tất cả các pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như tiếng vang. Như thế gọi là Thật tướng các pháp. Nếu ông an trú như thế, không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện nam tử, lại nên biết rõ Ma sự, có khi vì nhân duyên nên Ma khiến cho người thuyết pháp sinh tâm chán ghét đối với người nghe pháp. Lúc đó, ông vì cầu pháp, không nên khởi các tướng ngại nghịch, mà đối với pháp sư càng phải thêm tôn trọng, yêu mến, cung kính, không lâu ông sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.”

Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe tiếng chỉ dạy giữa không trung rồi, liền theo lời dạy, đi về phía Đông, cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Đi về phía Đông không lâu thì nghĩ: “Ở hướng này, tại sao ta không hỏi tiếng giữa không trung là đi về phía Đông xa hay gần, đến nơi chốn nào, theo ai để được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.” Nghĩ như thế rồi, buồn bã khóc lóc, liền đứng ở đó mà suy nghĩ: “Ta đứng ở đây một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, dù thân dù tâm cũng không cho là mệt mỏi, không nhớ ngủ nghĩ, không nhớ ăn uống, không nghĩ nóng lạnh,

không nghĩ ngày đêm, chỉ nhất tâm nghĩ đến Bát-nhã Ba-la-mật.” Ví như có người chỉ sinh được một người con, thương nhớ rất nhiều, bỗng nhiên chết đi. Bấy giờ, cha mẹ không nghĩ gì khác, chỉ rất khổ não, đau buồn, than khóc. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cũng như thế. Lúc đó không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ lúc nào, ở nơi chốn nào, theo ai thì được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.

Quyển XXIV

Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề

Phần 2

Bấy giờ Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề đó, khi ưu sầu khóc lóc như thế, đột nhiên thấy có hình tượng Như Lai ở trước mặt mình khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác khi hành đạo Bồ-tát, cầu Bát-nhã Ba-la-mật cũng giống như ông hôm nay, siêng cầu như thế không có khác. Vì thế ông nên càng thêm tinh tiến, dũng mãnh, kiên cố. Từ đây đi về phía Đông năm trăm do-

tuần, có một thành lớn gọi là Chúng Hương. Thành này bảy lớp, bảy lớp tường cao rộng hai mươi do-tuần, rộng lớn thanh tịnh, đẹp đẽ, tráng lệ. Người dân đông đúc, an ổn, đầy đủ, sung sướng. Có năm trăm con đường nối liền các nơi. Cầu, bến bằng phẳng, mọi người ưa thích. Bảy lớp thành đó có bảy báu trang nghiêm, trên mỗi thành đều dùng vàng Diêm-phù-đàn để làm lầu gác, có hàng cây bảy báu vây quanh. Lại có bảy hàng cây Đa-la. Hàng cây bảy báu đó, mỗi cây đều có hoa báu, quả báu. Giữa mỗi một cây đều có các loại báu xen kẽ; có các lưới báu đan nhau, phản chiếu nhau, phủ khắp mặt thành, treo các chuông báu; gió thổi chuông kêu rất đáng ưa thích, như năm loại nhạc, phát âm thanh hay, trong sáng, hòa nhã, người nghe sảng khoái. Bốn phía thành này có suối chảy, hồ bơi, trong sạch, đầy đủ; trong có các thuyền, bảy báu trang sức. Nước hồ tự nhiên lạnh, ấm, điều hòa, khiến người ưa thích. Trong các hồ này có nhiều sắc hoa: như hoa ưu-bát-la, hoa câu-mẫu-đà, hoa bôn-noa-lợi-ca v.v... và đủ thứ diệu sắc hoa hương khác, cho đến tất cả các loại hoa kỳ diệu trong

ba ngàn Đại thiên thế giới cũng đều có đủ. Bốn phía thành này có năm trăm khu vườn, trong mỗi khu vườn có năm trăm hồ nước. Các hồ cao rộng một câu-lô-xá. Mỗi một hồ đó, bảy báu trang sức, rất là ưa thích. Trong các hồ này cũng có đủ loại hoa hương diệu sắc; như hoa ưu-bát-la, hoa câu-mẫu-đà, hoa bôn-noa-lợi-ca v.v.... Mỗi đóa hoa này lớn như bánh xe. Hoa xanh, ánh sáng xanh; hoa vàng, ánh sáng vàng; hoa đỏ, ánh sáng đỏ; hoa trắng, ánh sáng trắng. Trong mỗi hồ lại có hạc trắng, vịt trời, nhạn, uyên ương v.v... đủ loại chim khác nhau bơi lội, tụ tập trên hồ. Các vườn, rừng, hồ bơi này, người dân trong thành tự tại đi lại không bị lệ thuộc, chỉ vì nghiệp đời trước của chúng sinh chiêu cảm. Các chúng sinh này, trong dòng sinh tử, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì thanh tịnh tin hiểu pháp môn sâu xa nên được quả báo tối thắng như thế. Thiện nam tử, trong thành Chúng Hương đó có đài cao rộng, trên đó là cung điện làm chỗ ở của Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Kích cỡ đài này, dài rộng bằng nhau, đều một do-tuần. Bảy lớp tường thành, bảy báu trang nghiêm, đẹp

đẽ, hiếm có. Bảy lớp hàng cây vây tròn chung quanh; lại có bảy cây Đa-la. Ở trong cung đó có bốn vườn lớn. Một gọi là Thường Hỷ, hai gọi là Vô Ưu, ba gọi là Thích Duyệt, bốn gọi là Hoa Trang Nghiêm. Trong mỗi vườn có tám hồ lớn. Một gọi là Hiền, hai gọi là Hiền Thượng, ba gọi là Hoan Hỷ, bốn gọi là Hỷ Thượng, năm gọi là An Lạc, sáu gọi là Diệu Hoa, bảy gọi là Quyết Định, tám gọi là A-phước-ha. Mỗi một hồ đó, bốn phía đều có bốn báu trang nghiêm. Phía Đông là báu hoàng kim, phía Nam là báu bạch ngân, phía Tây là báu lưu ly, phía Bắc là báu pha-lê. Bên cạnh mỗi hồ có tám tầng cấp, bảy báu trang nghiêm, dùng các vật báu để làm bậc cấp. Khoảng giữa các bậc cấp này có các hàng cây chuối bằng vàng Diêm-phù-đàn. Trong các hồ đó cũng có đủ loại hoa hương, diệp sắc; như hoa ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca v.v... cũng có đủ loại chim khác nhau như bạch hạc, vịt trời, nhạn, uyên ương v.v... bơi lội, tụ tập trên hồ. Mỗi một hồ đó, bốn phía đều có cây, hoa thơm lạ. Mùi hương như chiên-đàn, sắc vị đầy đủ; gió thổi hoa rụng xuống giữa hồ nước. Cung điện, nhà

cửa, vườn, rừng, hồ, ao đều trang sức như thế. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ở trong cung đó, với sáu vạn tám ngàn thể nữ quyến thuộc, trong các vườn, rừng, ao, hồ như thế, dạo chơi vui vẻ, vui thích năm dục, vui chơi tự tại. Người dân ở trong thành Chúng Hương dù nam hay nữ cũng đều vào các hồ Thượng hỷ v.v... vườn Hiền v.v... dạo chơi vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó vui thích như thế rồi, ở trong cung của mình, một ngày ba thời, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Lại nữa, tất cả người dân trong thành Chúng Hương, ở chỗ đông người trong thành đó, vì Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng mà kết tòa pháp lớn. Bốn chân tòa đó được làm bằng bốn báu hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê. Lại có đủ loại chân châu, chuỗi ngọc trang sức. Tòa cao nửa câu-lô-xá. Ở trên tòa đó dùng đệm chiếu trải lên, và vải lông mềm đẹp trên áo Kiêu-thi-ca, đủ loại trang sức. Xung quanh tòa rải hoa năm sắc, đốt các hương quý, trang nghiêm, đẹp đẽ, hiếm có, thanh tịnh, khả ái. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ở tòa pháp đó, bốn chúng trời, người, tụ tập một chỗ, cung kính vây quanh, vì

kính trọng pháp, tất cả đều đốt hương, rải hoa cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Bấy giờ Bồ-tát rộng vì tất cả bốn chúng trời, người, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Thuyết xong những điều cần thuyết, thì trong đó có người thụ trì, có người đọc tụng, có người tư duy, có người biên chép, có người hành như đã thuyết, có người không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thiện nam tử, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng kia, trong hội thuyết pháp, có lợi ích của các công đức như thế. Vì thế ông nay nên đi về phía Đông, đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó. Ông sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật từ đó; Bồ-tát Ma-ha-tát đó có thể dùng pháp này vì ông chỉ dạy, làm lợi, làm vui. Ông nay đi về phía Đông, đừng kể ngày đêm, đừng mỏi, tinh tiến, một lòng siêng cầu, tức không lâu nhất định sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe nói vậy rồi, tâm sinh hoan hỷ, vui mừng, khoan khoái. Ví như có người bị trúng tên rất là đau đớn. Người này lúc đó không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ lúc nào được thuốc lành để chữa trị,

để mình được thoát khỏi khổ não như thế. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cũng như thế, không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ lúc nào mới được chiêm lễ, gần gũi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, từ đó được nghe Bát-nhã Ba-la-mật. Liên ở chỗ đó, một lòng nhớ đến Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, suy tư Bát-nhã Ba-la-mật. Khi Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề suy tư như thế, đối với tất cả các pháp, sinh tướng không có sở y, được vào vô lượng vô số cửa tam-ma-địa; đó là tam-ma-địa Quán nhất thiết pháp tự tính, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tự tính vô sở đắc, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tự tính trí sinh, tam-ma-địa Phá nhất thiết pháp vô minh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp bất hoại kiến, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tác quang minh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly si minh, tam-ma-địa Phá nhất thiết pháp vô trí, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly ám, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tướng bất khả đắc, tam-ma-địa Tán hoa, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô ngã tướng, tam-ma-địa Ly huyễn, tam-ma-địa Như kính tượng xuất sinh, tam-ma-địa Nhất thiết chúng sinh ngôn ngữ, tam-ma-địa Ly trần, tam-ma-

địa Nhất thiết chúng sinh hoan hỷ, tam-ma-địa
Tùy nhất thiết chúng sinh thiện xảo ngữ ngôn,
tam-ma-địa Chúng chủng ngữ ngôn văn tự
chương cú xuất sinh, tam-ma-địa Vô úy, tam-
ma-địa Tự tính, tam-ma-địa Ly chướng đặc
giải thoát, tam-ma-địa Vô nhiễm, tam-ma-địa
Danh cú văn trang nghiêm, tam-ma-địa Đăng
quán nhất thiết pháp, tam-ma-địa Nhất thiết
pháp ly cảnh giới tướng, tam-ma-địa Nhất thiết
pháp vô ngại tế, tam-ma-địa Như hư không,
tam-ma-địa Kim cương dụ, tam-ma-địa Thanh
tịnh tướng vương, tam-ma-địa Vô phụ, tam-
ma-địa Đặc thắng, tam-ma-địa Bất thoái quán,
tam-ma-địa Pháp giới quyết định, tam-ma-địa
Pháp giới tịch tĩnh, tam-ma-địa An ổn, tam-
ma-địa Sư-tử hống, tam-ma-địa Thắng nhất
thiết chúng sinh, tam-ma-địa Ly cấu, tam-ma-
địa Thanh tịnh, tam-ma-địa Liên hoa trang
nghiêm, tam-ma-địa Đoạn ái, tam-ma-địa Tùy
nhất thiết kiên cố, tam-ma-địa Nhất thiết pháp
tối thượng, tam-ma-địa Đặc thần thông lực vô
sở úy, tam-ma-địa Nhất thiết pháp thông đạt,
tam-ma-địa Hoại nhất thiết pháp ấn, tam-ma-
địa Nhất thiết pháp vô sai biệt kiến, tam-ma-

địa Ly nhất thiết kiến, tam-ma-địa Đại pháp quang minh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly tướng, tam-ma-địa Giải thoát nhất thiết trước, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô giải, tam-ma-địa Thâm thâm pháp quang minh, tam-ma-địa Đẳng cao, tam-ma-địa Bất khả đoạt, tam-ma-địa Phá ma cảnh giới, tam-ma-địa Tam giới tối thẳng, tam-ma-địa Quang minh môn, tam-ma-địa Kiến nhất thiết Như Lai.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề kia được vào các cửa tam-ma-địa như thế, ở trong tam-ma-địa thấy chư Phật Như Lai ở vô lượng a-tăng-kỳ thế giới mười phương đều, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Các Như Lai này đều an ủy, tán thán Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông có thể siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Chúng ta khi còn hành đạo Bồ-tát, cầu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như ông hôm nay, được các tam-ma-địa như thế không khác. Ông nay được các tam-ma-địa này rồi, thì có thể thông đạt Bát-nhã Ba-la-mật, phương tiện an trú pháp Bất thoái chuyển. Chúng ta được các tam-ma-địa này rồi, tức được Vô thượng

Chính đấng Chính giác. Chúng ta ở trong các tam-ma-địa, quán sát tự tính, không có pháp có thể thấy. Ra khỏi các tam-ma-địa rồi, đối với các pháp, sinh tướng Vô trú. Thiện nam tử, pháp Vô trú chính là Bát-nhã Ba-la-mật. Chúng ta ở trong pháp Vô trú này, được thân sắc vàng, đủ loại ánh sáng, ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi loại vẽ đẹp của thân đều đầy đủ, được Phật vô thượng trí, Phật vô thượng tuệ không thể nghĩ bàn, thành tựu tất cả công đức Phật pháp, đến bờ kia của tất cả các pháp. Thiện nam tử, công đức như thế, chư Phật Như Lai còn không thể đo lường, tán thán, nói rõ giới hạn của chúng, huống là Thanh Văn, Duyên Giác. Vì thế ông nay, ở nơi các pháp này, càng thêm cung kính, tôn trọng, ưa thích, tinh tiến, siêng cầu. Vì nghĩa này nên Vô thượng Chính đấng Chính giác không khó được. Lại nữa, Thiện nam tử, ông nay nên sinh cung kính, tôn trọng, ưa thích đối với thiện tri thức. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát, được thiện tri thức hộ trợ, thì sớm được Vô thượng Chính đấng Chính giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề

bạch các Như Lai rằng: “Ai sẽ là thiện tri thức thật sự của con, nguyện chư Như Lai chỉ dạy cho con.” Tức thời chư Phật Như Lai bảo rằng: “Thiện nam tử nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng là thiện tri thức của ông; Bồ-tát này, nhiều đời đến đến nay, thường dạy bảo ông. Nay ông thông đạt phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, học thành các pháp của Phật. Ông ở Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ông nên biết ân lớn đó mà nghĩ báo ân. Thiện nam tử, ông muốn báo ân Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, giả sử trong một kiếp, trăm kiếp, cho đến trăm ngàn kiếp, cung kính, đảnh lễ, đem tất cả nhạc cụ, cho đến sắc, thanh, hương, vị, xúc v.v... tối thượng, vi diệu có trong ba ngàn Đại thiên thế giới để cúng dường, cũng chưa thể báo đáp một phần nhỏ ân đó. Vì sao? Vì nhờ nhân duyên Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, khiến ông được vào các cửa tam-ma-địa, thông đạt phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế nên biết ân đó sâu nặng.” Bấy giờ, Như Lai nói như thế rồi, đột nhiên biến mất. Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề đó, ra khỏi tam-ma-địa rồi, không thấy lại chư Phật Như Lai kia nữa, tâm

sinh buồn thảm, đứng mà khóc lóc, nghĩ rằng: “Trước đó Như Lai từ chỗ nào đến, đi đến chỗ nào. Như Lai vì ta mà nói Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng rất là hiếm có, Bồ-tát Ma-ha-tát đó đã được Đà-la-ni và năm thần thông, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, Bồ-tát đó đúng là thiện tri thức của ta, nhiều đời đến nay, thường dạy bảo, làm lợi ích cho ta. Nay đối với Bồ-tát đó, ta càng thêm cung kính, tôn trọng, ưa thích. Vì thế nên đến đó chiêm lễ, gần gũi, cúng dường, nghe nhận Bát-nhã Ba-la-mật, và hỏi trước đó Như Lai từ chỗ nào đến, đi về chỗ nào. Nhưng ta nay tự nghĩ mình nghèo khó, không có gì cả. Vàng bạc, trân báu, y phục, đồ ăn, cờ phướn, lọng báu, hương, hoa, đèn, đồ hương, các vật như thế đều không có, cho đến một bông hoa cũng không có, thì lấy cái gì để mà cúng dường; nếu ta đến tay không thì tâm không được yên.” Ưu sầu, suy nghĩ phương cách như thế.

Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghĩ như thế rồi, chưa đi liền về phía Đông, mà ở giữa đường rẽ vào một thành. Ở trong thành đó, đứng yên suy nghĩ: “Vì ta muốn đi về phía

Đông để cầu Pháp, nên cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng là lợi ích lớn. Nay ta nên tự bán thân mình, tùy giá có được mà mua hương hoa, tự mình cầm đến đó để cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Vì sao? Nhiều đời đến nay, ta vì nhân duyên ham muốn nên ở trong luân hồi nhận thân sinh tử, trải qua vô lượng khổ, lưu chuyển các nẻo, tiêu tan thân này mà cuối cùng chẳng có lợi ích, vì chưa từng xả thân mạng mình cho Pháp thanh tịnh. Vì thế ta nay vì cầu pháp nên không được keo kiệt." Suy nghĩ như thế rồi, liền ở nơi chỗ đông người ở trong thành, nói to như thế này: "Nay ta bán thân, ai sẽ mua ta, ai sẽ mua ta."

Bấy giờ các Ma biết việc đó rồi, liền nghĩ: "Nay Bồ-tát Thường Đề, vì vui thích pháp, nên bán thân mình, muốn mua hương hoa cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Tại sao các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật đều có thể thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, giống như biển lớn không bị khuynh động, các Ma chúng ta không thể phá hoại, nhiễu loạn; vì nhân duyên đó mà cảnh giới của ta bị trống rỗng. Vì thế ta nay

nên bày phương tiện làm hồng ý đạo của họ.” Bấy giờ ác ma nghĩ như thế rồi, vào lúc Bồ-tát Thường Đề xướng lên như thế, liền dùng Ma lực che khuất khiến cho tất cả dân chúng trong thành đều không nghe được tiếng nói của Bồ-tát Thường Đề.

Lúc đó Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề xướng lên ba lần như thế đều không ai mua, thì Bồ-tát tâm sinh sầu não, khóc lóc nói rằng: “Khổ thay! Khổ thay! Ta bán thân để cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, nay không ai mua, vì thế biết rằng thân ta tội lỗi sâu nặng.” Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích biết việc như thế rồi liền nghĩ: “Ta nên đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề kia, xem tâm ông ấy có thật kiên cố vui thích pháp, có đúng là có thể bỏ thân như thế không?” Thiên chủ Đế Thích nghĩ như thế rồi, thân liền biến làm Bà-la-môn, đến trước Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề mà hỏi rằng: “Ông nay vì sao ưu sầu, khóc lóc, khổ não như thế?” Bồ-tát Thường Đề nói: “Ta nay muốn bán thân này nhưng không có người mua. Vì duyên như thế nên mới đứng khóc.” Bà-la-môn nói: “Ông bán thân để làm gì?” Bồ-

tát Thường Đề nói: "Vì ta ưa thích Pháp, nên nay tự bán thân mua các hương hoa, muốn cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Nhưng thân này của ta, vì mỏng phúc đức, nên bán mà không ai mua." Bấy giờ Bà-la-môn bảo Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Ta chẳng cần người làm việc gì cả. Lúc này ta sắp muốn cúng tế lớn, chỉ cần tim người, máu người, tủy người. Ông nay có thể bán cho ta không?" Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe lời nói này rồi, sung sướng, vui mừng, liền nghĩ: "Lúc này ta được lợi tối thượng, nhất định sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, viên mãn nguyện ước, Bà-la-môn này đã chịu cần đến tim và máu tủy của ta, ta nên vui vẻ mà cho hết." Nghĩ như thế rồi liền nói với Bà-la-môn: "Nhân giả đã cần, ta sẽ dâng cho." Bà-la-môn nói: "Ông muốn giá bao nhiêu?" Bồ-tát Thường Đề nói: "Ông đưa bao nhiêu, ta sẽ nhận bấy nhiêu." Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề liền cầm đao bén đâm lên cánh tay phải của mình cho chảy máu, lại muốn phá xương chân phải của mình cho chảy tủy.

Bấy giờ có một người con gái của trưởng giả ở trên lầu cao, từ xa thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, trước tự đâm lên cánh tay cho chảy máu, lại muốn phá xương để lấy tủy, liền nghĩ: "Thiện nam tử này tại sao làm khổ thân mình như thế? Ta nên đến đó tìm hiểu lý do." Lúc đó, người con gái trưởng giả nghĩ như thế rồi, liền xuống lầu, đến chỗ Bồ-tát, hỏi rằng: "Thiện nam tử, ông vì có gì mà nơi thân mình chịu khổ sở này, lấy máu tủy là muốn làm gì?" Bồ-tát Thường Đề nói: "Thiện nữ nhân nên biết, ta nay nghèo nàn, không có tiền bạc châu báu, nên lấy máu tủy bán cho Bà-la-môn này, có được tiền sẽ mua hoa hương cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng." Người con gái trưởng giả nói: "Ông dùng hoa hương cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát đó sẽ có lợi ích công đức?" Bồ-tát Thường Đề nói: "Thiện nữ nhân, cô nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó có thể vì ta thuyết Bát-nhã Ba-la-mật và cửa phương tiện; học pháp đó rồi có thể vì chúng sinh làm chỗ quay về, tức có thể thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, được thân sắc vàng ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi

vẻ đẹp của hình hài, ánh sáng thường hằng, ánh sáng vô lượng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng v.v... không thể nghĩ bàn, vô lượng vô số pháp công đức của Phật đều có thể viên mãn, và đem tất cả Pháp báu vô thượng phân chia bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì thế, ta nay vì muốn thành tựu công đức như thế nên đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát đó, nghe nhận Bát-nhã Ba-la-mật và cửa Phương tiện.”

Bấy giờ, người con gái trưởng giả bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: “Thiện nam tử, như ông nói thì thật là hiếm có. Nếu người vì cầu Pháp như thế, giả sử đem hết thân mạng như Hằng hà sa số mà cúng dường thì cũng nên làm, đã không phí công mà còn có lợi ích lớn. Thiện nam tử, nhà tôi có đủ vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, cùng pha-chi-ca, đủ loại trân báu, cho đến y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hương, hoa, đèn, đồ hương; tùy theo ông cần, tôi sẽ cho đủ. Ông nên nhận lấy để cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, đừng có bán thân mà

chịu khổ sở. Tôi nay cũng muốn cùng ông đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó, chiêm lễ, gần gũi, tùy hỷ cúng dường, gieo các thiện căn." Người con gái trưởng giả nói như thế rồi, đứng qua một bên.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích dấu thân Bà-la môn của mình mà trở lại tướng cũ, đứng trước Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nói thế này: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông có thể kiên cố, thâm tâm ưa pháp, dũng mãnh siêng cầu. Thiện nam tử, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở quá khứ, khi còn hành đạo Bồ-tát cầu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng giống như ông hôm nay không khác. Ông tương lai nhất định được thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác, viên mãn tất cả các pháp công đức của Phật. Thiện nam tử, ta thật không cần đến tim, máu, tủy người mà đến để dò thử. Ông nay có cần điều gì ta sẽ giúp cho ông." Bồ-tát Thường Đề đáp: "Thiên chủ, ông có thể cho ta Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?" Thiên chủ Đế Thích đáp: "Thiện nam tử, đó là cảnh giới của chư Phật, không phải cảnh giới của ta, chư Phật Như Lai có thể thành tựu,

nhưng ta thì không thể. Nếu cần gì khác thì ta đều dâng cho." Bồ-tát Thường Đề nói: "Ta nay không còn nguyện gì khác. Hơn nữa, vì ta đem nguyện lực, thật ngữ lực của mình, và oai thần lực của Phật Thế tôn, nếu ta nhất định không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác biết được thâm tâm của ta, nguyện thân này của ta trở lại như cũ." Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nói lên như thế rồi, trong thoáng chốc thân liền bình phục, cho đến vết sẹo cũng không có. Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích thấy tướng như thế rồi, tán thán hiếm có, ẩn thân không hiện.

Bấy giờ, người con gái trưởng giả đó liền bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Thiện nam tử, ông nay có thể cùng đến nhà tôi, thưa với cha mẹ tôi, cầu xin những thứ cần đến mà đem cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng." Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nói với người con gái trưởng giả rằng: "Hay thay! Cùng đi, nay đúng là lúc." Vậy là người con gái trưởng giả kia đi đến nhà của cha mình cùng với Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề.

Đến nhà đó rồi Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đê đứng ở bên cửa; người con gái trưởng giả đó liền vào trong nhà thưa với cha mẹ rằng: "Cha mẹ, nhà ta có đủ vàng bạc, trân báu và đủ thứ của cải, xin cho con một ít, và cung cấp cho con năm trăm thị nữ, cho phép đi theo con. Con sẽ cùng với một Bồ-tát Ma-ha-tát gọi là Thường Đê, cùng đến cúng dường một Bồ-tát Ma-ha-tát gọi là Pháp Thượng, mà Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó có thể vì chúng con thuyết pháp sâu xa, nghe pháp đó rồi tức có thể thành tựu tất cả công đức lợi ích của Phật pháp. Vì thế xin cha mẹ cho phép." Bấy giờ cha mẹ liền bảo con gái: "Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đê, người mà con nói, nay ở chỗ nào." Cô gái đó đáp: "Nay ở ngoài cửa. Cha mẹ nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát đó thâm tâm ưa pháp, dũng mãnh, kiên cố, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, rộng độ tất cả chúng sinh thoát khổ sinh tử, muốn đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Vì cầu Bát-nhã Ba-la-mật mà tự bán thân mình, ở trong thành này lớn tiếng rao rằng: 'Ai sẽ mua ta.' Rao ba lần như thế mà

không có người mua. Bấy giờ Bồ-tát Thường Đề ưu sầu, khổ não, đứng đó mà khóc. Lúc đó con ở trên lầu cao, thấy một Bà-la-môn đến chỗ Bồ-tát, nói chuyện với nhau. Nói xong thì Bồ-tát tay cầm đao bén, đâm vào cánh tay phải của mình cho chảy máu, lại muốn cắt đứt chân phải của mình, phá xương để lấy tủy. Lúc con thấy việc như thế liền nghĩ: 'Thiện nam tử này vì sao hành hạ thân mình như thế; ta nên đến đó tìm hiểu lý do.' Nghĩ rồi liền đến, con hỏi người đó rằng: 'Ông vì có gì chịu khổ sở này, lấy ra máu tủy là muốn làm gì?' Người đó trả lời con rằng: 'Ta muốn mua các hoa hương đem đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Vì ta nghèo nàn nên không có tiền bạc, châu báu. Vì thế mới lấy máu tủy bán cho Bà-la-môn này, giá tiền thu được sẽ mua hương hoa cúng dường Bồ-tát.' Cha mẹ, con nghe người đó nói, trong lòng tán thán, lại hỏi người đó rằng: 'Ông nay cúng dường Bồ-tát đó như thế, sẽ có lợi ích, công đức gì?' Người đó trả lời con rằng: 'Vì cúng dường Bồ-tát đó nên được nghe Bát-nhã Ba-la-mật và cửa Phương tiện từ vị đó. Học Pháp

này rồi mới có thể thành tựu vô lượng vô số pháp công đức bất khả tư nghị của Phật.' Con nghe nói như thế rồi tâm sinh hoan hỷ liền bảo người đó rằng: 'Thiện nam tử, vì cầu pháp mà hành hạnh khó hành, thật là hiếm có. Ông nay không cần hành hạ thân mình như thế, nhà tôi có đủ vàng bạc, trân báu và đủ thứ của cải, ông muốn cái gì tôi sẽ giúp cho. Tôi cũng ưa muốn cùng ông đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó, chiêm lễ, gần gũi, tùy hỷ cúng dường.' Con lại nói rằng: 'Nay lại cùng ông đến nhà cha tôi, thưa với cha mẹ tôi để cầu xin tiền của, rồi cùng ông đem đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng.' Người đó liền đáp: 'Hay thay! Có thể đi, nay đúng là lúc.' Cha mẹ, vì duyên này nên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cùng con đến đây. Vì thế, cha mẹ nếu muốn khiến con thành tựu tất cả các pháp công đức vô thượng, thì các loại tiền bạc châu báu và các thị nữ, như con đã muốn, xin hãy chấp thuận, đừng có ngăn ngại."

Bấy giờ cha mẹ liền bảo con gái rằng: "Như con đã nói, Thiện nam tử đó thật là hiếm có, vì cầu pháp mà làm hạnh khó làm, vì muốn

thành tựu pháp công đức bất khả tư nghị của Phật, muốn làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh. Nhân duyên này chính là sự nghiệp tối thắng, cao tột của tất cả thế gian. Nay nghe ông đến, hễ muốn điều thì cứ tùy ý. Chúng tôi cũng muốn đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó, chiêm lễ, gần gũi, tùy hỷ cúng dường.” Bấy giờ, người con gái trưởng giả đó vì nhân duyên cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nên bạch cha mẹ rằng: “Con cũng không dám cản trở công đức của người, cha mẹ muốn đến thì cứ tùy ý.” Bấy giờ người con gái trưởng giả liền chuẩn bị năm trăm cỗ xe, các báu trang nghiêm, khiến năm trăm thị nữ, thân hình nghiêm chỉnh, mỗi người ngồi một xe; có vàng bạc, trân báu, y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hoa, hương, đèn, đồ hương, và đủ loại vật chở một xe.

Bấy giờ người con gái trưởng giả và Bồ-tát Ma-ha-tát Thượng Đề cùng đi một xe; cha mẹ, bà con cũng đi xe báu. Trang nghiêm như thế, nối vòng theo nhau ra khỏi chỗ ở, đi về phía Đông đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Đi như thế trải qua năm trăm do-tuần, Bồ-tát

Ma-ha-tát Thường Đề và người con gái trưởng giả từ xa nhìn thấy một thành, thành đó bảy lớp, bảy lớp tường thành, hàng cây bảy báu bao bọc chung quanh. Thành này cao rộng mười hai do-tuần, rộng rãi thanh tịnh, năm trăm đường, xóm nối liền các nơi, cầu bến bằng phẳng, an ổn, tươi tốt, người dân sung túc, thật đáng ưa thích. Ở chỗ đông người trong thành có tòa pháp lớn, cao rộng đẹp đẽ, các báu trang nghiêm; từ xa thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ngồi ở trên tòa, có vô lượng trăm ngàn trời, người, bốn chúng, cung kính vây quanh, nghe nhận pháp được thuyết. Thấy như thế rồi, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề tâm sinh sung sướng, vui mừng, hoan hỷ. giống như Tỷ-khưu được pháp lạc của Thiên thứ ba, nhất tâm chuyên chú, tôn trọng cung kính, liền bảo con gái trưởng giả rằng: "Thành này gọi là Chúng Hương, Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Bây giờ chúng ta không nên đi xe đến trước chỗ đó."

Nói thế xong, tất cả liền xuống xe, hoan hỷ, cung kính, bước về phía trước.

Quyển XXV

Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề

Phần 3

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề dẫn con gái trưởng giả và các thị nữ, cha mẹ, bà con đi quanh, và cầm đủ loại trân báu, cúng phẩm, vào thành Chúng Hương, một lòng khát ngưỡng, muốn gặp Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề v.v... vào trong thành rồi, đến chỗ Bồ-tát. Cách đó không xa, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thấy Thiên chủ Đế Thích cùng vô số trăm ngàn Thiên tử rải hoa trời mạn-đà-la, ma-ha mạn-

đà-la, và đủ loại hoa trời, hoa trời kim ngân thù diệu khác ở giữa hư không và rải hương bột chiên đàn, lại cử nhạc trời vi diệu; hoa được tung lên, dừng giữa hư không.

Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thấy như thế rồi liền hỏi Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, vì duyên gì mà ông, ở giữa hư không, cùng vô số trăm ngàn Thiên tử tung rải các hoa trời, và bột hương chiên đàn, cử nhạc trời?

Thiên chủ Đế Thích bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: Thiện nam tử, ông không biết sao? Có Pháp tên Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật, là mẹ chư Phật, cũng là mẹ các Bồ-tát. Người học pháp này tức có thể thành tựu Nhất thiết trí, viên mãn tất cả các pháp công đức của Phật. Ông nay nên biết, ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng diễn thuyết pháp, riêng có đài bảy báu, cao rộng, đẹp đẽ, đủ loại trang nghiêm, chân châu, lướn báu, xen kẽ giảng bùa. Ở trong đài này có giường bảy báu, trên giường đó đặt hộp bảy báu, dùng vàng lá hoàng kim chép Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt vào trong hộp, đủ loại trân báu chất quanh. Bốn góc đài đặt bốn lò hương bạch ngân, đốt

hương hắc trầm thủy, cúng dường Chính pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật. Vì duyên này nên chư Thiên chúng tôi, ở giữa hư không, rải hoa cúng dường.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề hỏi Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, như ông nói, là mẹ chư Phật và mẹ Bồ-tát, Chính pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật vi diệu, sâu xa, tối thượng, hiếm có. Ông hãy dùng phương tiện để chỉ cho ta.

Thiên chủ Đế Thích nói: Thiện nam tử, Chính pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật đó ở trong hộp bảy báu. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó dùng ấn bảy báu in lên đó, tôi không có cách gì để chỉ cho ông.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cùng con gái trưởng giả v.v... chậm bước lên phía trước, đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, tức lấy vàng, bạc, trân báu, y phục, đồ nằm, cờ, phướn, lọng báu, hương, hoa, đèn, đồ hương v.v... đã đem theo, chia làm hai phần, trước lấy một phần để cúng dường Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật, rồi lấy một phần cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Cúng dường như thế

rồi, lại lấy đủ loại hoa, hương diệp sắc, hướng đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng mà rải lên. Nhờ oai lực của Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nên hoa được rải lên Bồ-tát dưng giữa hư không, biến thành đủ loại lầu gác đẹp quý. Các lầu gác này tự nhiên đều có chân châu, chuỗi ngọc, giăng bùa xen kẽ.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề và con gái trưởng giả thấy tướng như thế rồi, nghĩ rằng: Tướng này lành thay, thật là hiếm có. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đang trú địa Bồ-tát mà oai đức thần thông còn có thể như thế, huống là đã thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các công đức của Ngài không thể xưng kể. Bấy giờ, con gái trưởng giả nghĩ như thế rồi, đối với Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, càng thêm cung kính, tôn trọng, yêu mến; cùng năm trăm thị nữ cũng đều cung kính, tôn trọng, yêu mến.

Bấy giờ, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cùng nói rằng: Ta nguyện đem nhân duyên thiện căn này, ở đời vị lai, sẽ được thành Phật; lúc làm Bồ-tát, cũng như Bồ-tát

Ma-ha-tát Pháp Thượng, yêu thích, tôn trọng Bát-nhã Ba-la-mật không khác, và rộng vì người mà tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, thành tựu phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật, đều như Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ngày nay không khác. Nghĩ như thế rồi, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ kia tức thời đầu mặt lạy dưới chân Bồ-tát, lạy rồi chấp tay lui đứng một bên.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, sau khi cúng dường các thứ như trên, tức thời đầu mặt lạy dưới chân Bồ-tát. Lạy xong rồi thì đi quanh xung tán, hoan hỷ chiêm ngưỡng, chấp tay dừng lại, hỏi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng: Đại sĩ nên biết, vì nhân duyên lành nên con đến đây, con vốn vì cầu Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong rừng vắng tịch mịch mà nghĩ phương cách. Lúc đó trên không có tiếng bảo con rằng: "Ông có thể đi về phía Đông mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật." Con theo lời dạy liền tìm phía Đông mà đi. Đi về phía Đông không lâu, con lại nghĩ: "Đi về hướng này tại sao không hỏi tiếng giữa không trung kia là đi về phía Đông xa hay gần, đến nơi chốn nào, từ

ai mà được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.” Lúc đó, con buồn bã, khóc lóc, liền đứng ở đó qua bảy ngày đêm. Lúc đang buồn bã khóc lóc như thế đột nhiên thấy có hình tượng Như Lai, đứng trước mặt con nói rằng: “Thiện nam tử, từ đây đi về phía Đông năm trăm do-tuần có thành Chúng Hương, ở đó có Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Pháp Thượng. Ông có thể đến đó, sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.” Lúc con nghe nói như thế rồi thì lòng rất vui mừng, chỉ một lòng nghĩ đến Đại sĩ ở chỗ đó, suy nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật. Lúc đó, con trú ở tướng tất cả các pháp không có nơi y chỉ, tức thì được vào vô lượng vô số cửa tam-ma-địa. Ở trong tam-ma-địa, thấy chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở vô lượng a-tăng kỳ thế giới mười phương, đều vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Các Như Lai này đều khen con rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông vì nhân duyên cầu Bát-nhã Ba-la-mật mà được vào các cửa tam-ma-địa.” Lúc đó, chư Như Lai chỉ bày đủ thứ lợi hỷ như thế, an ủy con rồi, đột nhiên biến mất.

Bấy giờ, con ra khỏi tam-ma-địa rồi, không

được thấy lại chư Phật Như Lai, lòng con khổ não, nghĩ rằng: “Như Lai từ chỗ nào đến, đi về chỗ nào.” Con lại suy nghĩ: “Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng kia, ở chỗ Phật trước đây, trông sâu thiện căn, thông đạt Bát-nhã Ba-la-mật, đủ các phương tiện. Ta nên đến đó, nghe nhận Bát-nhã Ba-la-mật và hỏi nghĩa này.” Vì duyên này nên hôm nay con đến đây, được chiêm lễ Bồ-tát Đại sĩ. Tâm con hoan hỷ, rất là vui sướng, giống như Tỷ-khưu được pháp lạc của tăng Thiền thứ ba. Đại sĩ, như khi ở trong tam-ma-địa con thấy được Như Lai, nhưng không biết các Như Lai đó từ nơi nào đến, đi về nơi nào. Xin nguyện Đại sĩ chỉ dạy cho con, khiến con thường được thấy Phật Thế Tôn.

Phẩm 31: Bồ-tát Pháp Thượng

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: “Thiện nam tử, Như Lai không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Vì sao? Chân như không động. Chân như tức là Như Lai. Pháp bất sinh không đến, không đi. Pháp bất sinh tức là Như Lai. Thực tế không đến, không đi. Thực tế tức là Như Lai. Tính Không không đến, không đi. Tính Không tức là Như Lai. Pháp vô nhiễm không đến, không đi. Pháp vô nhiễm tức là Như Lai. Tịch diệt không đến, không đi. Tịch diệt tức là Như Lai. Hư không không đến, không đi. Hư không tức là Như Lai. Thiện nam tử, lìa các pháp như thế không có một pháp nào có thể gọi là Như Lai. Điều này là thế nào? Nghĩa là Chân như Như Lai, Chân như tất cả các pháp cùng là một Chân như. Như này không phân biệt, không hai cũng không ba. Thiện nam

tử, ví như cuối xuân đầu hạ, ở vào giữa trưa, quang nắng phát động. Nếu lúc đó có người tìm nước ở trong đó thì ý ông thế nào? Nước đó từ chỗ nào đến? Có phải đến từ biển Đông? Có phải đến từ biển Nam, Tây, Bắc? Khi đi cũng như thế?”

Bồ-tát Thường Đề nói: “Trong quang nắng kia không thể có nước, huống hồ có đến và có đi sao? Chỉ là cái thấy sai lầm, ngu si, không có trí.”

Bồ-tát Pháp Thượng nói: “Thiện nam tử, tất cả Như Lai cũng như thế. Nếu người chấp trước ở sắc tướng và dùng âm thanh quán các Như Lai, khởi lên phân biệt hoặc đến, hoặc đi; nên biết cái thấy của người này sai lầm, ngu si không có trí. Vì sao? Như Lai chính là Pháp thân không phải sắc thân có thể thấy. Thiện nam tử, tính các pháp không đến, không đi. Tất cả Như Lai cũng như thế không đến, không đi. Lại như huyền sư hóa ra quân voi, quân ngựa, quân xe, và quân đi bộ. Bốn đạo quân như thế được biến ra nên không đến, không đi; tất cả Như Lai cũng như thế, không đến, không đi.

Lại như có người ở trong mộng, hoặc thấy một Phật, hai Phật, ba, bốn, năm Phật cho đến trăm ngàn chư Phật. Thiện nam tử, chư Phật kia từ chỗ nào đến và đi về chỗ nào?"

Bồ-tát Thường Đề nói: "Đại sĩ, mộng đã không thật, pháp không quyết định. Ở trong pháp này làm gì có đến, đi?"

Bồ-tát Pháp Thượng nói: "Tất cả Như Lai cũng như thế. Như Phật đã nói: 'Các pháp như mộng. Có người không thể như thật liễu tri các pháp như mộng tức dùng sắc tướng, âm thanh, ngôn ngữ, danh tự, chấp trước và phân biệt chư Phật Như Lai hoặc đến, hoặc đi.' Thiện nam tử, nếu người ở trong pháp này không biết như thật, phân biệt sai lầm nên biết những người này gọi là dị sinh ngu muội, thân chịu sinh tử, luân chuyển các nẻo, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, xa lìa tất cả Phật pháp. Thiện nam tử, nếu người hiểu rõ như thật tất cả các pháp như mộng, giống như Phật đã nói; ở trong pháp như thế tức không có pháp nào có đến, hoặc đi; vì thế không có phân biệt. Biết rõ như thật tất cả Như Lai không đến, không

đi, không sinh, không diệt; người biết như thế chính là thấy pháp, là biết pháp. Người này tức gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, không nhận không của tín thí ở nước đó, có thể làm ruộng phúc lớn cho người đời. Thiện nam tử, lại như biển lớn có đủ loại báu. Báu này không từ phương Đông mà đến, cũng không từ phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, các phương trên, dưới mà đến. Chỉ vì phúc nghiệp tất cả chúng sinh tạo tác cùng chiêu cảm báo ứng. Vì thế biển lớn có các trân báu, tất cả trân báu này đều từ nhân duyên mà sinh, cũng không phải không có nhân duyên mà sinh. Nhân duyên hòa hợp tức có; nhân duyên tan, diệt tức không. Có cũng không từ mười phương đến, không cũng không đi về mười phương. Thân của các Như Lai cũng như thế, không đến từ mười phương, không đi về mười phương. Chỉ vì nhân duyên hòa hợp mà sinh chứ không trụ. Pháp nhân duyên cũng không phải không có nhân duyên mà sinh. Nhân duyên hòa hợp tức sinh, nhân duyên tan rã tức diệt. Sinh cũng không đến từ mười phương, diệt cũng không đi về mười

phương. Thiện nam tử, lại như đàn Không hầu có dây đàn, có thùng gỗ, có cần gỗ; nếu người dùng tay đánh lên thì phát ra tiếng. Tiếng này không từ nơi nào đến, không từ dây đàn phát ra, không từ thân đàn phát ra, không từ cần đàn phát ra, không từ tay phát ra; chỉ vì nhân duyên hòa hợp nên có tiếng. Nhân duyên tan rã tức không có tiếng; tiếng này diệt rồi cũng không đi đâu. Thiện nam tử, chư Phật Như Lai cũng như thế. Từ tất cả thiện căn tương ưng, đủ các nhân duyên, mà như lý sinh ra; không phải một nhân, một duyên, một thiện căn mà sinh; cũng không phải không có nhân duyên mà sinh. Duyên hợp nên sinh, sinh mà không có đến; duyên tan nên diệt, diệt mà không có đi. Thiện nam tử, ông nên như thật liễu tri chư Phật Như Lai không đến, không đi như thế. Nếu biết chư Phật không đến, không đi, tức trú tất cả các pháp không sinh, không diệt. Biết như thế là hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật, nhất định được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác."

Bấy giờ, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nói pháp chư Phật Như Lai không đến không đi

này, ba ngàn Đại thiên thể giới chấn động sáu loại, hiện mười tám tướng; đó là động, biến động, đẳng biến động, hống, biến hống, đẳng biến hống, chấn, biến chấn, đẳng biến chấn, dũng, biến dũng, đẳng biến dũng, bộc, biến bộc, đẳng biến bộc, kích, biến kích, đẳng biến kích. Hiện mười tám tướng như thế rồi, tất cả cung Ma ẩn khuất, không hiện; không phải lúc mà đủ loại hoa hiếm cùng nở; tất cả cây có hoa, cây có trái trên mặt đất đều nghiêng hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Thiên chủ Đế Thích, bốn Đại Thiên Vương, và các chúng Thiên tử Dục giới, ở giữa hư không mưa hoa trời vi diệu, hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, rải hoa cúng dường. Lại lấy các hoa trời rải lên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Bồ-tát Thường Đề, chúng con nhờ Nhân giả nên hôm nay, ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, được nghe Chính pháp tối thượng xa xa. Hôm nay chúng con được thiện lợi lớn, điều này hiếm có nhất thế gian."

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng: "Vì nhân duyên

gì đại địa chấn động và hiện các tướng?”

Bồ-tát Pháp Thượng nói: “Thiện nam tử, ta trước đây vì ông thuyết pháp không đến, không đi của chư Phật Như Lai mà có tướng này. Bấy giờ, có tám ngàn người được Vô sinh pháp nhẫn, tám mươi ngàn na-dữu-đa người phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sáu vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe pháp này rồi, tâm rất sung sướng, hân hoan, vui mừng, nói rằng: “Hôm nay con được lợi tối thượng, vì nhân duyên cầu Bát-nhã Ba-la-mật nên được nghe pháp không đến, không đi của chư Phật Như Lai ở nơi thiện tri thức. Nay con đã được viên mãn thiện căn như thế, nhất định không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.” Nói như thế rồi, lại vui mừng, thân vọt lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-la, ở giữa hư không suy nghĩ rằng: “Ta nay lại làm thế nào để được hương hoa tốt đẹp cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng.”

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích biết được tâm

niệm Bồ-tát Thường Đề rồi, liền dùng hoa trời mạn-đà-la dâng lên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề. Thiên chủ nói rằng: "Thiện nam tử, ông có thể lấy hoa đẹp này cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Tôi nay giúp ông, lợi ích vô lượng, vô số chúng sinh."

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nhận hoa Thiên chủ Đế Thích dâng lên rồi liền dùng hoa này hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, rải lên cúng dường. Cúng dường hoa rồi, chấp tay cung kính, nói rằng: "Bồ-tát Đại sĩ, kể từ hôm nay con sẽ lấy thân mình phụng sự Bồ-tát, cung cấp, hầu cận, cúng dường." Nói như thế rồi, từ giữa không trung xuống đứng trước Bồ-tát.

Bấy giờ, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ cùng bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Chúng con đều dùng thân mình dâng lên Bồ-tát, cung cấp, hầu hạ, cúng dường; cũng xin dâng lên cả năm trăm cỗ xe. Con nguyện đời đời sinh ra, thường được cùng Bồ-tát trồng các thiện căn, thường được gặp nhau, thường cùng gần gũi, cung kính, cúng dường chư

Phật, Bồ-tát. Thân con đã hiển, nguyện xin nhận lấy.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề bảo người con gái trưởng giả v.v... rằng: “Các con nếu lấy tâm thành phụng sự ta, đều tùy thuận với sở hành của ta thì ta nhận lấy.”

Người con gái trưởng giả v.v... nói rằng: “Chúng con thành tâm dâng lên Bồ-tát; hễ có làm gì thì chúng con đều tùy thuận.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nhận rồi, liền bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng: “Nay con gái trưởng giả cùng năm trăm thị nữ này, cho đến năm trăm cỗ xe có báu trang nghiêm, đều dâng lên Bồ-tát Đại sĩ, nguyện xin thân nhận.”

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích khen ngợi Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, hỷ xả như thế thật là hiếm có. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể xả như thế thì sớm được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thông đạt phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện nam tử, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trong quá khứ, lúc còn

hành đạo Bồ-tát, đều hành hạnh xả như ông hôm nay, siêng cầu nhân duyên Bát-nhã Ba-la-mật, cũng như ông hôm nay không khác.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng vì muốn thành tựu thiện căn cho Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, liền nhận người con gái trưởng giả v.v... nhận rồi liền trao lại cho Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, đã qua buổi chiều, rời khỏi tòa pháp, đi vào cung xá. Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghĩ rằng: “Ta nay vì cầu pháp, phải nên tinh tiến đối với hai việc, hoặc đi, hoặc đứng, hãy đợi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ra khỏi cung xá, ngồi lên tòa pháp, ta sẽ nghe nhận Chính pháp sâu xa.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng thường nhập tam-ma-địa Bát-nhã Ba-la-mật và vô lượng vô số tam-ma-địa Bồ-tát, trải qua bảy năm trong các tam-ma-địa này. Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, cũng trong bảy năm, hoặc đi, hoặc đứng, không hề nằm, ngồi, không nghĩ ăn uống, không sinh mỗi một, chỉ nghĩ

Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, vào lúc nào mới ra khỏi tam-ma-địa, ngồi lên lại tòa pháp, cho mình được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Bồ-tát Thường Đề rải đủ loại hoa lên tòa pháp. Người con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ kia cũng học Bồ-tát Thường Đề, ở trong bảy năm, hoặc đi, hoặc đứng, không hề nằm, ngồi, không nghĩ ăn uống, không sinh mỗi một, cũng lại nhất tâm đợi Bồ-tát đó ra khỏi tam-ma-địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề vì tâm ưa thích pháp, siêng năng tinh tiến, bỗng nghe giữa hư không có tiếng bảo rằng: "Bồ-tát Pháp Thượng bảy ngày sau sẽ ra khỏi tam-ma-địa." Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng này giữa hư không rồi, tâm rất hân hoan, vui mừng, sung sướng, cùng con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ, dùng đủ loại báu nghiêm sức, thanh tịnh chỗ tòa pháp.

Bấy giờ, con gái trưởng giả v.v... đều cởi diệm y đang mặc, chắt lên làm tòa, để cho Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ngồi êm trên tòa đó.

Bấy giờ, Bồ-tát Thường Đề liền ở nơi đó, đi quanh tìm nước để rưới mặt đất. Lúc này các Ma che khuất nước, không để cho thấy. Ma nghĩ: "Bồ-tát Thường Đề tìm nước không có, tâm sẽ sinh khổ; vì tâm sinh khổ nên lui mất đạo ý, thiện căn không tăng." Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề biết ma lực của Ma che khuất rồi, liền nghĩ: "Nay ta nên tự phá thân lấy máu để rưới đất ở nơi tòa pháp. Vì sao? Bụi đất như bản, chỗ của Bồ-tát không được thanh tịnh. Ta nay vì cầu Pháp vô thượng, nếu phá thân mình thì sao lại tiếc. Lại nữa ta từ đời đời đến nay, vì nhân duyên của dục mà chịu thân sinh tử, luân chuyển các nẻo, đã mất công mà cuối cùng không có lợi ích, vì chưa từng vì pháp thanh tịnh này mà bỏ thân mạng mình; vì thế hôm nay phải nên tinh tiến." Nghĩ như thế rồi liền cầm đao bén cắt thân lấy máu để rưới lên đất ở đó. Người con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ kia cũng học Bồ-tát Thường Đề, cắt thân lấy máu để rưới lên đất ở đó.

Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề và con gái trưởng giả v.v... kia, dũng mãnh, kiên cố, làm việc này rồi, thiện căn tăng trưởng, các ác Ma

kia không làm gì được họ.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích dùng thiên nhãn của mình quán thấy việc này rồi, liền nghĩ rằng: "Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thật là hiếm có, phát đại dũng mãnh, mặc giáp kiên cố, không tiếc thân mạng, vì cầu pháp, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, rộng độ tất cả chúng sinh khỏi khổ luân hồi, mà phát đại tinh tiến thật là hiếm có." Thiên chủ Đế Thích nghĩ như thế rồi, liền làm cho chỗ đất có máu rưới đó biến thành nước hương chiên đàn đỏ, trên trăm do-tuần đều là hương chiên đàn.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích liền khen Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông nay vì cầu Pháp vô thượng mà phát đại tinh tiến; chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trong quá khứ, lúc còn hành đạo Bồ-tát, cũng như ông bây giờ không khác."

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề lại nghĩ: "Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng thuyết pháp, ta không có hương hoa thì lấy gì

cúng dường?” Thiên chủ Đế Thích biết ý nghĩ đó rồi, liền dùng ngàn học hoa trời mạn-đà-la dâng lên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề. Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nhận hoa đó rồi, chia đều làm hai, trước rải lên bên tòa.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, đã qua bảy năm, rời tam-ma-địa, trở lại tòa pháp, ngồi yên trên đó, cùng vô số trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đã ở trên tòa, tâm rất vui mừng, ví như Tỷ-khưu được pháp lạc của tăng Thiên thứ ba, liền cầm phần hoa trời mạn-đà-la được Đế Thích dâng lên trước đó, hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, rải lên cúng dường rồi, chấp tay, lắng tâm nghe nhận Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa được tuyên thuyết.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, nhân Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, mà bảo các chúng rằng: “Các ông nên biết, tất cả các pháp bình đẳng, Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng; tất cả các pháp là ly, Bát-nhã Ba-

la-mật cũng ly; tất cả các pháp không động, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không động; tất cả các pháp vô niệm, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô niệm; tất cả các pháp vô úy, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô úy; tất cả các pháp không có vị, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có vị; tất cả các pháp vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; tất cả các pháp vô sinh, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô sinh; tất cả các pháp vô diệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô diệt; hư không vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; biển lớn vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; núi Tu-di trang nghiêm, Bát-nhã Ba-la-mật cũng trang nghiêm; hư không vô phân biệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô phân biệt; sắc vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; thụ, tưởng, hành, thức vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; địa giới vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; pháp Kim cương dụ bình đẳng, Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng; tất cả các pháp vô phân biệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô phân biệt; tất cả các pháp không có

sở đắc, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có sở đắc; tất cả các pháp bình đẳng, vô tính, Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng, vô tính; tất cả các pháp không hoại, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không hoại; tất cả các pháp không thể nghĩ bàn, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn.”

Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe pháp này rồi liền ở trong hội được vào tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô động, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô niệm, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô úy, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô vị, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô biên, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô sinh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô diệt, tam-ma-địa Hư không vô biên, tam-ma-địa Đại hải vô biên, tam-ma-địa Tu-di sơn trang nghiêm, tam-ma-địa Hư không vô phân biệt, tam-ma-địa Sắc vô biên, tam-ma-địa Thụ, tướng, hành, thức vô biên, tam-ma-địa Địa giới vô biên, tam-ma-địa Thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên, tam-ma-địa Pháp Kim cương dụ bình đẳng, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô

phân biệt, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô sở đắc, tam-ma-địa Nhất thiết pháp pháp bình đẳng vô tính, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô hoại, tam-ma-địa Nhất thiết pháp bất khả tư nghị.

Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề được vào sáu vạn cửa tam-ma-địa như thế, ở trong các tam-ma-địa này được thấy mười phương như Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, Hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, đều dùng danh tự như thế, chương cú như thế, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật cho đại chúng Bồ-tát, Thanh Văn, người, trời, giống như Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Nay trong hội này có các đại chúng cung kính vây quanh, dùng danh tự như thế, chương cú như thế, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, không khác nhau.

Bấy giờ, Phật bảo Tu-bồ-đề: Như ta đã nói, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề kia dùng đủ loại phương tiện, tinh tiến, kiên cố như thế, siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát này ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng kia, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, được vào các cửa tam-ma-

địa, ra khỏi tam-ma-địa rồi, liền được đa văn đầy đủ, như nước biển lớn sâu rộng vô biên, ở trong đời nay thường được thấy Phật, đời đời sinh vào quốc độ chư Phật, cho đến trong một sát-na cũng không tạm lìa chư Phật Thế Tôn.

Tu-bồ-đề, nên biết người cầu Bát-nhã Ba-la-mật có các lợi ích, công đức như thế. Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát trong pháp ta hiện nay, những người cầu Bát-nhã Ba-la-mật cũng nên cầu như thế.

Phẩm 32: Chúc Lụy

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan: Nay ông nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ chư Phật, sinh ra Nhất thiết trí trí của chư Phật. A-nan, nếu người muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật thì nên đối với Chính pháp sâu xa này thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết; cho đến biên chép một câu, một bài kệ, đặt chỗ thanh tịnh, dùng hộp báu để đựng, tôn trọng, cung kính, tức lấy đủ loại vàng bạc, trân báu, hoa thơm, đèn, đồ hương, cờ, phướn, lọng báu v.v... cúng dường rộng khắp, cho đến một hương, một hoa, một lễ, một lời tán thán, tùy theo đó mà cung kính cúng dường, nên biết người này chắc chắn nhận được giáo pháp của ta, được ta khen ngợi. A-nan, Phật có phải là đại sư của ông không?

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, Phật là đại sư của con; con là đệ tử Phật.

Phật nói: A-nan, ông nay là đệ tử của ta, ông ở đời này cung cấp, hầu cận, cung kính, tôn trọng đối với ta; sau khi ta Niết-bàn, ông nên tôn trọng, cung kính, cúng dường Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tức là cung kính, tôn trọng ta, là người báo ân Phật lớn nhất. A-nan, ta nay lấy Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này trao cho ông, ông nên nhận giữ, cẩn thận đừng để mất, tuyên thông, lưu bố, đừng để đoạn tuyệt. A-nan, ông nên tinh tiến trợ tuyên pháp này, đừng làm kẻ cuối cùng dứt đoạn hạt giống Phật; dặn dò như thế, lần thứ hai, thứ ba.

A-nan bạch Phật: Như Thế Tôn dạy, con sẽ phụng trì. Như Thế Tôn dạy, con sẽ phụng trì. Bạch ba lần như thế xong.

Phật nói: A-nan, nên biết lúc nào mà Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này có ở đời, thì lúc đó chư Phật Thế Tôn có ở đời để thuyết pháp. Lại nữa, A-nan. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, ưa thích, cung kính, thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết; cho đến biên chép, tôn trọng, cúng

dường, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, đời đời sinh ra thường được thấy Phật, nghe nhận Chính pháp.

Phật thuyết kinh này rồi, các Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị v.v... Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả A-nan v.v... các chúng Đại Thanh Văn, và Thiên chủ Đế Thích v.v... cho đến tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... nghe lời Phật thuyết đều rất vui mừng, tin, nhận, phụng hành.

Hết

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc,

vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô
lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí
diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-
nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại;
vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn
ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-
bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la
mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu
tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-
thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng
chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt
thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú,
tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-
tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

MƯỜI ĐẠI NGUYỆN
(Quy ðọc)

Ðệ-tử chúng ðăng
Tùy-thuận tu tập
Phổ-Hiền Bồ-tát
Thập chủng đại nguyện:
Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng-dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,
Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
Thập giả phổ giai hồi-hướng.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

(Đồng niệm)

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

MỤC LỤC

Nghi Thức Khai Kinh.....	5
Quyển I	
Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng	
Phần 1	13
Quyển II	
Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng	
Phần 2	39
Phẩm 2: Thiên Chủ Đế Thích.....	49
Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp	
Phần 1	66
Quyển III	
Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp	
Phần 2	71
Quyển IV	
Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp	
Phần 3	98
Phẩm 4: Xưng Tán Công Đức.....	111
Phẩm 5: Phúc Đức Chân Chính	
Phần 1	120
Quyển V	
Phẩm 5: Phúc Đức Chân Chính	
Phần 2	125

Quyển VI	
Phẩm 6: Tỳ Hỷ Hồi Hương	
Phần 1	150
Quyển VII	
Phẩm 6: Tỳ hỷ hồi hương.	
Phần 2	170
Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục	
Phần 1	183
Quyển VIII	
Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục	
Phần 2	192
Phẩm 8: Thanh Tịnh	
Phần 1	200
Quyển IX	
Phẩm 8: Thanh Tịnh	
Phần 2	216
Phẩm 9: Khen Pháp Vượt Trội	219
Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì	
Phần 1	229
Quyển X	
Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì	
Phần 2	237
Quyển XI	
Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại	
Phần 1	253
Quyển XII	
Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại	
Phần 2	274
Phẩm 12: Hiện Thị Thế Gian	
Phần 1	278

Quyển XIII	
Phẩm 12: Hiến Thị Thế Gian	
Phần 2	294
Phẩm 13: Không Nghĩ Bàn	303
Quyển XIV	
Phẩm 14: Thí Dụ	313
Phẩm 15: Hiến Thánh	
Phần 1	323
Quyển XV	
Phẩm 15: Hiến Thánh	
Phần 2	335
Phẩm 16: Chân Như	342
Quyển XVI	
Phẩm 17: Tướng Bồ-tát Không Thoái Chuyển	362
Quyển XVII	
Phẩm 18: Tính Không	382
Phẩm 19: Nghĩa Sâu Xa	
Phần 1	396
Quyển XVIII	
Phẩm 19: Nghĩa Sâu Xa	
Phần 2	405
Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo	
Phần 1	415
Quyển XIX	
Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo	
Phần 2	427
Phẩm 21: Chỉ Rõ Tướng Ma	433
Phẩm 22: Thiện Tri Thức	
Phần 1	446

Quyển XX	
Phẩm 22: Thiện Tri Thức	
Phần 2	453
Phẩm 23: Thiên Chủ Đế Thích Ngợi Khen.....	463
Phẩm 24: Tăng Thượng Mạn.....	469
Quyển XXI	
Phẩm 25: Học.....	477
Phẩm 26: Huyền Dụ	488
Quyển XXII	
Phẩm 27: Nghĩa Kiên Cố.....	500
Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa	
Phần 1	513
Quyển XXIII	
Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa	
Phần 2	523
Phẩm 29: Do Đó Mà Biết	533
Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề	
Phần 1	540
Quyển XXIV	
Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề	
Phần 2	546
Quyển XXV	
Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề	
Phần 3	570
Phẩm 31: Bồ-tát Pháp Thượng	577
Phẩm 32: Chúc Lụy	595

• **Kinh Phật Thuyết Phật Mẫu Xuất Sinh**
Tam Pháp Tạng Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

Chịu trách nhiệm xuất bản : NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập : TRẦN XUÂN LÝ

Bìa : MAI QUẾ VŨ

Sửa bản in : VIỆT KHÁNH

Trình bày : THANH NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nhà số 4 – Lô 11 – Trần Duy Hưng – Hà Nội

Điện thoại : 04-5566701 – Fax (04) 5566702

In 1.000 cuốn khổ 14 x 20. Tại Cty XNK Ngành in

88 Trần Đình Xu, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

Giấy phép xuất bản số 27-2009/CXB/44-390/TG.

In xong nộp lưu chiểu quý I- 2009.

